

SÁCH - SỐ

世 三 禽 演

DIỄN-CẢM TAM-THẾ

DIỄN - NGHĨA

SOẠN - GIẢ

DƯƠNG-CÔNG-HẦU

HIỆU

KHƯƠNG-ĐỨC

Nam nhâm thìn xuất bản sách này
Coi số người thọ dạng mấy mươi tuổi
Được phú quý thọ bản tiền ngọc họa phúc
Coi năm tháng ngày giờ vận thời thịnh suy
Coi con nít mới sanh mới dạng không
Coi lương duyên chồng vợ lý hiệp và thất ngộ

1952

SOẠN - GIẢ
GIỮ BẢN-QUYỀN

Sách này mua để coi trọn đời
Dùng tháng, ngày, giờ âm-lịch

ĐUỐC - SÁNG XUẤT BẢN

SÁCH · SÔ

世 三 禽 演

DIỄN CẨM TAM THỂ

DIỄN-NGHĨA

SOẠN · GIẢ

DƯƠNG · CÔNG · HẦU

HIỆU

KHUƠNG · ĐỨC

Đám nhăm chín xuất bản sách sô này.
Gọi là người thợ dệt mây mười tuổi.
Được phú quý thợ bán hiện ngộ họa phước.
Đi năm tháng ngày giờ vận thời thanh duy.
Gọi con nít mới sanh nuôi dưỡng không.
Đi công duyên chồng tạo ly hiện ta thế này.

1952

SOẠN · GIẢ

GIỮ BẢN · QUYỀN

CĂN DUYÊN TIỀN ĐỊNH

Soạn giả : **DƯƠNG CÔNG HẦU**

Một quyển sách xem tuổi vợ chồng chỉ dẫn những việc buồn, ly hiệp của mỗi đôi bạn trẻ quá khứ vị lai.

Một quyển sách vô cùng giá trị , đã phải tốn gần 6 năm nghiên cứu biên soạn.

Một quyển sách soạn giả coi như đặc ý nhất chắc chắn sẽ làm thỏa lòng mong đợi của quý vị lâu nay.

Quý vị đã từng tìm hiểu trong “ **DIỄN CẨM TAM THỂ** ” do tôi biên soạn.

“ **THIÊN VĂN VẬN SỐ** ” do Dương Công Vinh thân phụ tôi biên soạn.

Quý vị không thể bỏ qua quyển “ **CĂN DUYÊN TIỀN ĐỊNH** ” sẽ do nhà xuất bản “**ĐUỐC SÁNG**” gửi tới quý vị nay mai.

DƯƠNG CÔNG HẦU

LỜI HỒI SƠ

BẢN SÁCH SỐ

Người soạn giả : Danh từ *Dương Công Hầu* : Sư Hiệu (*Khương Đức*)

Sanh năm 1928 quê hương ở làng Khánh Bình , Quận Cà Mau, Tỉnh Bạc Liêu .

Thân sinh Tôi là nhà nho học lưu truyền, lại thêm chuyện luyện khoa học , một bản Sách Số này nhiều năm kinh nghiệm thạo thông , để lưu truyền cho tử tôn kế nghiệp :

Bởi thấy quả thật bản Sách Số này nói rõ tỉ mỉ chi tiết những việc đi vắng không sai. Lại còn thông hiểu những việc vị lai quả quyết, tiên tri, bá vô nhất thất.

Thật là một bản sách Trứ Danh, hiệu " Diễn Cảm Tam Thế Tướng Pháp" một khoa học tinh thông , để diễn luận vận mạng của người xem số mạng cho trẻ hài nhi mới sanh nuôi dưỡng sống hay không ?

Lại còn xem người lớn tuổi : Vận mạng thọ phú quý , bản tiền , họa phước ra sau ?

Đoán quả quyết vô ngoa, thật là bản Sách Số này quý vô lượng giá.

Bởi thế cho nên, tôi đành chia ngày giờ lần lượt tìm cách trích lục Diễn Nghĩa cho đăng thành toàn bản sách này, để giúp ích cho vận mạng của chư quý vị đăng tiền viễn kiến thức những việc vị lai.

Bản sách này cũng hiệp lý với bộ máy Huyền Cơ, bởi do theo ngũ hành sanh khắc mới chuyển khiến vận mạng của người, bởi đó phát sanh cái điều thịnh , suy , bỉ , thái , ứng biến cho người được tiên tri những chuyện vị lai thật là tiên dụng.

Nên xem đăng bản Sách Số này có thể tường tri vận mạng của mình, không còn lo ngại chuyện chi khác nữa.

Nếu như gặp thịnh thì tấn hành, gặp suy thì thoái bộ, gặp bỉ thì ẩn nhẫn, gặp thái thì mở rộng, lấy đó mà so sánh với cái vận mạng , tùy thời hành sự, ba vô nhất thất.

LỜI TRUNG BẰNG KẾT LUẬN

Thầy Liệt Tử nói rằng :

Niên ngoạt nhứt thời giai tái định .

Toan lai do mạng bất do nhơn :

Mạng lý hữu thời chung tứ hữu :

Mạng lý vô thời mạt cượng cầu :

Nghĩa là :

Năm tháng ngày giờ đều định trước.

Tính lại bởi mạng, chẳng bởi người.

Mạng lý có thời sau tua có,

Mạng lý không thời chờ gượng cầu.

Theo thế thường ai cũng luận vậy , độ cũng hữu lý, tuy vậy, cũng có hai cái trường hợp đáng suy nghĩ.

Giả như : Một bậc Đế Vương còn phải dùng Quân Sư để xem vận mạng tuần kiến những điều trị loạn, hưng vong, dường như chiếc thuyền lớn, có lái để chế khiến đi ngay mới đáng.

Còn thứ nhơn cũng có cái vận mạng thịnh, suy, bỉ, thái , khi có việc làm thế nào để cứu giúp cho vận mạng đang tiên kiến, phổ cứu nhơn thân

Có phải là dùng bản Sách Số này để tìm điều họa phước thi dạng kiến thức tiên tri, lấy đó mà lựa lược cái sự phổ cứu vận mạng.

Giả như người hữu sự phải đi đêm tối, thì cây đuốc dẫn đường mới đáng sáng suốt.

Còn người muốn lập thân , thì nên xem Sách Số này mới tường tri vận mạng :

Đây cũng do nơi cái tâm trí viễn tự của chư quý vị lưu ý đó thôi.

Đức Phu Tử Nói Rằng :

Nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu.

Nghĩa là :

Người không lo xa ắt có lo gần.

Nếu không lo xa khi có việc gần lộ sao kịp.

Lời Cáo Bạch

7 năm ngồi tại bàn hàng ngày luận xem vận mạng cho người. Đã trải qua thấy những điều họa phước y như lời hẹn không sai, vì vậy nên ông quyết định diễn nghĩa. Đó cũng là nhờ gia giáo lưu truyền thiện nghệ, nên mới dám kính bút (Diễn nghĩa) bản số sách này.

Lời Diễn Kết

Trước khi quý khán giả muốn xem bản Sách Số này, nên cần hiểu Thập Thiên Can, Thập Nhị Địa Chi ráp lại thành tuổi rồi tìm mình mạng gì? Rồi tìm mình ở giáp gì? Tìm tay trường sanh mình nhằm chữ gì?

Rồi biên ra xem sách mới đăng.

Phép Xem Số

Khi lấy Thiên Can hiệp tháng sanh,
 Khi lấy Địa Chi hiệp tháng sanh,
 Khi lấy Mạng hiệp tháng sanh,
 Khi lấy Mạng hiệp giờ sanh,
 Khi lấy Mùa hiệp giờ sanh.

Khi xem chỗ bản đồ nào thì phải có ý nhìn trước phía tay trái, thấy tuổi hay mạng rồi xem ngang qua tay mặt, gặp tháng sanh thì ngó lên đầu hàng thấy chữ gì, rồi tìm chữ đó ở sau bài đó có giải nghĩa rõ, của mình kiết hung thì rõ. Bản sách số này xem đi xem lại hai ba lần thì đăng hiểu ý, Bởi soạn giả, Diễn Nghĩa có luận ráp kết thúc các điều yếu lý gồm vào trong mỗi bài rồi đã quyết đoán rồi, không còn nghiệm lo việc trúng trật chi nữa cả, khỏi kèm thêm việc khác, cho khỏi sai lầm.

Quý khán giả nên lưu ý,

Lời dặn thêm

Số 1: Là vận khí của Trời trong 3 năm thì có nhuận một tháng, như coi về tháng sanh, sanh nhằm tháng nhuận thì là 2 tháng kể như 1 tháng. Giả như: nhuận 2 tháng giêng, tháng giêng trước, tháng giêng sau, cũng kể tháng giêng mà thôi, nhuận tháng nào cũng đều vậy cả.

Số 2: Là trong năm có bốn mùa: mùa Xuân, mùa Hạ, mùa Thu, mùa Đông. Mỗi mùa là ba tháng nhưng phải nên lưu ý coi trong lịch, trong bốn mùa, ngày nào là lập Xuân, lập Hạ, lập Thu, lập Đông, nhiều khi tiết trời đổi sớm hay trễ 5 - 10 ngày, cho nên khi xem số phải phân mùa tuyết cho kỹ mới khỏi điều sai lầm.

MỤC LỤC

Số 1. Bài mục lục toàn bộ.

Số 2. Bài Thiên Can và bài Địa Chi.

- 3. Mục lục số tuổi.
- 4. Coi tuổi gì, nhằm mạng gì
- 5. Coi theo mùa tằm giờ sanh
- 6. Coi con nít mới sanh mạng gì, kiết hung.
- 7. Coi hỗn đi đầu thai qua 12 câu
- 8. Coi 12 giờ sanh, chia ra 36 giờ sang hèn
- 9. Coi ngày sanh sang hèn
- 10. Coi tháng sanh, tổng luận nhiều điều
- 11. Coi làm ăn nghề nghiệp thuận số
- 12. Coi người cốt con gì, sang hèn
- 13. Coi thiên can hiệp tháng sanh tìm nghề nghiệp
- 14. Coi nuôi thú vật dặng hay không
- 15. Coi ruộng đất có không
- 16. Coi học giỏi, dở
- 17. Coi thi cử lấy khoa dặng không
- 18. Coi số có ở tù hay không
- 19. Coi tuổi con trai có phá sản của vợ hay không
- 20. Coi số vợ chồng có ở đời với nhau dặng không
- 21. Coi tay trưởng sanh nhằm chữ gì
- 22. Coi nuôi con dặng nhiều ít
- 23. Coi hào anh em kiết hung thế nào
- 24. Coi tuổi ông Huỳnh Đế bốn mùa sang hèn
- 25. Coi tuổi con của năm ông Huỳnh Đế sang hèn
- 26. Coi số có nhà hay không
- 27. Coi số mạng mỗi tuổi có 30 câu thơ, và đoán rõ vận thời mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày kiết hung
- 28. Coi sao mỗi năm kiết hung
- 29. Coi hạn mỗi năm kiết hung
- 30. Lễ cầu Tiên bà cứu bệnh
- 31. Coi vua Diêm Vương định số sống lâu mau
- 32. Coi khi chết có hòm hay không, con cháu có nhạc lễ hay không
- 33. Coi bàn tay thập nhị hình Long cha mẹ chết kiết hung
- 34. Coi bài giải giác hồng trần

SỐ 2 : Bài Thiên Can và Bài Địa Chi

Bàn tay Thiên Can hiệp với Địa Chi.

Phải tìm tuổi mình ở nhằm trong giáp nào rồi khởi thuận hãnh tới tuổi mình nhằm Thiên Can chữ gì ? Với cái năm là Địa Chi , đó là hoặc Giáp T: hay là Ất Sửu ...

Bài Thiên Can :

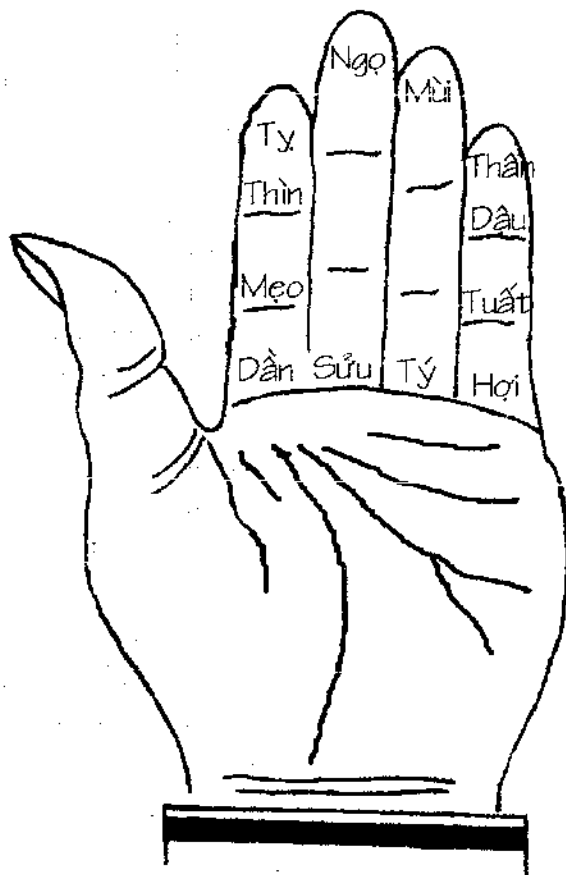
Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

(Bài này phải học thuộc lòng)

Bài Địa Chi :

Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

(Bài này phải học thuộc lòng)



Số 3 : Mục Lục Số Tuổi

Mấy mươi tuổi là tuổi gì ? **NÊN XEM ĐÂY TRƯỚC** cho biết mình tuổi Tý là gì Tý, tuổi Sửu là gì Sửu v.v...

CÁCH TÍNH CHỒNG TUỔI MỖI NĂM

Qua năm mới thì tính chồng lên một tuổi, tuổi con giáp là tuổi mẹ sanh mình trong năm đó thì không thay đổi

Kể từ năm 1969 trở lên

1 tuổi là tuổi Kỷ Dậu	20 tuổi là tuổi Canh Dần
2 tuổi là tuổi Mậu Thân	21 tuổi là tuổi Kỷ Sửu
3 tuổi là tuổi Đinh Mùi	22 tuổi là tuổi Mậu Tý
4 tuổi là tuổi Bính Ngọ	23 tuổi là tuổi Đinh Hợi
5 tuổi là tuổi Ất Ty	24 tuổi là tuổi Bính Tuất
6 tuổi là tuổi Giáp Thìn	25 tuổi là tuổi Ất Dậu
7 tuổi là tuổi Quý Mẹo	26 tuổi là tuổi Giáp Thân
8 tuổi là tuổi Nhâm Dần	27 tuổi là tuổi Quý Mùi
9 tuổi là tuổi Tân Sửu	28 tuổi là tuổi Nhâm Ngọ
10 tuổi là tuổi Canh Tý	29 tuổi là tuổi Tân Ty
11 tuổi là tuổi Kỷ Hợi	30 tuổi là tuổi Canh Thìn
12 tuổi là tuổi Mậu Tuất	31 tuổi là tuổi Kỷ Mẹo
13 tuổi là tuổi Đinh Dậu	32 tuổi là tuổi Mậu Dần
14 tuổi là tuổi Bính Thân	33 tuổi là tuổi Đinh Sửu
15 tuổi là tuổi Ất Mùi	34 tuổi là tuổi Bính Tý
16 tuổi là tuổi Giáp Ngọ	35 tuổi là tuổi Ất Hợi
17 tuổi là tuổi Quý Ty	36 tuổi là tuổi Giáp Tuất
18 tuổi là tuổi Nhâm Thìn	37 tuổi là tuổi Quý Dậu
19 tuổi là tuổi Tân Mẹo	38 tuổi là tuổi Nhâm Thìn

39 tuổi là tuổi Tân Mùi	70 tuổi là tuổi Canh Tý
40 tuổi là tuổi Canh Ngọ	71 tuổi là tuổi Kỷ Hợi
41 tuổi là tuổi Kỷ Ty	72 tuổi là tuổi Mậu Tuất
42 tuổi là tuổi Mậu Thìn	73 tuổi là tuổi Đinh Dậu
43 tuổi là tuổi Đinh Mão	74 tuổi là tuổi Bính Thân
44 tuổi là tuổi Bính Dần	75 tuổi là tuổi Ất Mùi
45 tuổi là tuổi Ất Sửu	76 tuổi là tuổi Giáp Ngọ
46 tuổi là tuổi Giáp Tý	77 tuổi là tuổi Quý Ty
47 tuổi là tuổi Quý Hợi	78 tuổi là tuổi Nhâm Thìn
48 tuổi là tuổi Nhâm Tuất	79 tuổi là tuổi Tân Mão
49 tuổi là tuổi Tân Dậu	80 tuổi là tuổi Canh Dần
50 tuổi là tuổi Canh Thân	81 tuổi là tuổi Kỷ Sửu
51 tuổi là tuổi Kỷ Mùi	82 tuổi là tuổi Mậu Tý
52 tuổi là tuổi Mậu Ngọ	83 tuổi là tuổi Đinh Hợi
53 tuổi là tuổi Đinh Ty	84 tuổi là tuổi Bính Tuất
54 tuổi là tuổi Bính Thìn	85 tuổi là tuổi Ất Dậu
55 tuổi là tuổi Ất Mão	86 tuổi là tuổi Giáp Thân
56 tuổi là tuổi Giáp Dần	87 tuổi là tuổi Quý Mùi
57 tuổi là tuổi Quý Sửu	88 tuổi là tuổi Nhâm Ngọ
58 tuổi là tuổi Nhâm Tý	89 tuổi là tuổi Tân Ty
59 tuổi là tuổi Tân Hợi	90 tuổi là tuổi Canh Thìn
60 tuổi là tuổi Canh Tuất	91 tuổi là tuổi Kỷ Mão
61 tuổi là tuổi Kỷ Dậu	92 tuổi là tuổi Mậu Dần
62 tuổi là tuổi Mậu Thân	93 tuổi là tuổi Đinh Sửu
63 tuổi là tuổi Đinh Mùi	94 tuổi là tuổi Bính Tý
64 tuổi là tuổi Bính Ngọ	95 tuổi là tuổi Ất Hợi
65 tuổi là tuổi Ất Ty	96 tuổi là tuổi Giáp Tuất
66 tuổi là tuổi Giáp Thìn	97 tuổi là tuổi Quý Dậu
67 tuổi là tuổi Quý Mão	98 tuổi là tuổi Nhâm Thân
68 tuổi là tuổi Nhâm Dần	99 tuổi là tuổi Tân Mùi
69 tuổi là tuổi Tân Sửu	100 tuổi là tuổi Canh Ngọ

Số 4 : Cõi tuổi gì , nhằm mạng gì ?

Giáp Tý	Ất Sửu	mạng Kim	Vàng dưới biển
Bính Dần	Đinh Mão	mạng Hỏa	lửa trong lò
Mậu Thìn	Kỷ Tỵ	mạng Mộc	cây rừng lớn
Canh Ngọ	Tân Mùi	mạng Thổ	đất đường lộ
Nhâm Thân	Quý Dậu	mạng Kim	vàng gương nhon
Giáp Tuất	Ất Hợi	mạng Hỏa	lửa trên núi
Bính Tý	Đinh Sửu	mạng Thủy	nước dưới sông
Mậu Dần	Kỷ Mão	mạng Thổ	đất dầu thành
Canh Thìn	Tân Tỵ	mạng Kim	vàng chum đèn
Nhâm Ngọ	Quý Mùi	mạng Mộc	cây dương liễu
Giáp thân	Ất Dậu	mạng Thủy	nước trong giếng
Bính Tuất	Đinh Hợi	mạng Thổ	đất nóc nhà
Mậu Tý	Kỷ Sửu	mạng Hỏa	lửa sấm chớp
Canh Dần	Tân Mão	mạng Mộc	cây tông bá
Nhâm Thìn	Quý Tỵ	mạng Thủy	nước chảy dài
Giáp Ngọ	Ất Mùi	mạng Kim	vàng trong cát
Bính Thân	Đinh Dậu	mạng Hỏa	lửa dưới núi
Mậu Tuất	Kỷ Hợi	mạng Mộc	cây đất bằng
Canh Tý	Tân Sửu	mạng Thổ	đất vách nhà
Nhâm Dần	Quý Mão	mạng Kim	vàng lá trắng
Giáp Thìn	Ất Tỵ	mạng Hỏa	lửa ngọn đèn
Bính Ngọ	Đinh Mùi	mạng Thủy	nước trên trời
Mậu Thân	Kỷ Dậu	mạng Thổ	đất nền chồi
Canh Tuất	Tân Hợi	mạng Kim	vàng đeo tay
Nhâm Tý	Quý Sửu	mạng Mộc	cây dâu
Giáp Dần	Ất Mão	mạng Thủy	nước khe lớn
Bính Thìn	Đinh Tỵ	mạng Thổ	đất trong cát
Mậu Ngọ	Kỷ Mùi	mạng Hỏa	cây lựu đá
Canh Thân	Tân Dậu	mạng Mộc	cây lựu đá
Nhâm Tuất	Quý Hợi	mạng thủy	nước biển lớn

Số 5: Cõi theo mùa tâm giờ sanh

Phép tâm giờ theo như dưới đây

THÁNG GIÊNG, THÁNG 9

Giờ ban ngày

4 giờ 20 điểm, đến 6 giờ 19 điểm là giờ Dần
 6 giờ 20 điểm, đến 8 giờ 19 điểm là giờ Mão
 8 giờ 20 điểm, đến 10 giờ 19 điểm là giờ Thìn
 10 giờ 20 điểm, đến 12 giờ 19 điểm là giờ Ty
 12 giờ 20 điểm, đến 2 giờ 19 điểm là giờ Ngọ
 2 giờ 20 điểm, đến 4 giờ 19 điểm là giờ Mùi

Giờ ban đêm

4 giờ 20 điểm, đến 6 giờ 19 điểm là giờ Thân
 6 giờ 20 điểm, đến 8 giờ 19 điểm là giờ Dậu
 8 giờ 20 điểm, đến 10 giờ 19 điểm là giờ Tuất
 10 giờ 20 điểm, đến 12 giờ 19 điểm là giờ Hợi
 12 giờ 20 điểm, đến 2 giờ 19 điểm là giờ Tý
 2 giờ 20 điểm, đến 4 giờ 19 điểm là giờ Sửu

THÁNG 2, THÁNG 8

Giờ ban ngày

4 giờ đến 5 giờ 59 điểm là giờ Dần
 6 giờ đến 7 giờ 59 điểm là giờ Mão
 8 giờ đến 9 giờ 59 điểm là giờ Thìn
 10 giờ đến 11 giờ 59 điểm là giờ Tý
 12 giờ đến 1 giờ 59 điểm là giờ Ngọ
 2 giờ đến 3 giờ 59 điểm là giờ Mùi

Giờ ban đêm

4 giờ đến 5 giờ 59 điểm là giờ Thân
 6 giờ đến 7 giờ 59 điểm là giờ Dậu
 8 giờ đến 9 giờ 59 điểm là giờ Tuất
 10 giờ đến 11 giờ 59 điểm là giờ Hợi
 12 giờ đến 1 giờ 59 điểm là giờ Tý
 2 giờ đến 3 giờ 59 điểm là giờ Sửu

THÁNG 3, THÁNG 7

Giờ ban ngày

4 giờ 30 điểm, đến 6 giờ 29 điểm là giờ Dần
 6 giờ 30 điểm, đến 8 giờ 29 điểm là giờ Mão
 8 giờ 30 điểm, đến 10 giờ 29 điểm là giờ Thìn
 10 giờ 30 điểm, đến 12 giờ 29 điểm là giờ Ty
 12 giờ 30 điểm, đến 2 giờ 29 điểm là giờ Ngọ
 2 giờ 30 điểm, đến 4 giờ 29 điểm là giờ Mùi

Giờ ban đêm

4 giờ 30 điểm, đến 6 giờ 29 điểm là giờ Thân
 6 giờ 30 điểm, đến 8 giờ 29 điểm là giờ Dậu
 8 giờ 30 điểm, đến 10 giờ 29 điểm là giờ Tuất
 10 giờ 30 điểm, đến 12 giờ 29 điểm là giờ Hợi
 12 giờ 30 điểm, đến 2 giờ 29 điểm là giờ Tý
 2 giờ 30 điểm, đến 4 giờ 29 điểm là giờ Sửu

THÁNG 4, THÁNG 6

Giờ ban ngày

4 giờ 40 điểm, đến 6 giờ 39 điểm là giờ Dần
 6 giờ 40 điểm, đến 8 giờ 39 điểm là giờ Mão
 8 giờ 40 điểm, đến 10 giờ 39 điểm là giờ Thìn
 10 giờ 40 điểm, đến 12 giờ 39 điểm là giờ Ty
 12 giờ 40 điểm, đến 2 giờ 39 điểm là giờ Ngọ
 2 giờ 40 điểm, đến 4 giờ 39 điểm là giờ Mùi

Giờ ban đêm

4 giờ 40 điểm, đến 6 giờ 39 điểm là giờ Thân
6 giờ 40 điểm, đến 8 giờ 39 điểm là giờ Dậu
8 giờ 40 điểm, đến 10 giờ 39 điểm là giờ Tuất
10 giờ 40 điểm, đến 12 giờ 39 điểm là giờ Hợi
12 giờ 40 điểm, đến 2 giờ 39 điểm là giờ Tý
2 giờ 40 điểm, đến 4 giờ 39 điểm là giờ Sửu

THÁNG 5

Giờ ban ngày

5 giờ 20 điểm, đến 7 giờ 19 điểm là giờ Dậu
7 giờ 20 điểm, đến 9 giờ 19 điểm là giờ Mẹo
9 giờ 20 điểm, đến 11 giờ 19 điểm là giờ Thìn
11 giờ 20 điểm, đến 1 giờ 19 điểm là giờ Ty
1 giờ 20 điểm, đến 3 giờ 19 điểm là giờ Ngọ
3 giờ 20 điểm, đến 5 giờ 19 điểm là giờ Mùi

Giờ ban đêm

5 giờ 20 điểm, đến 7 giờ 19 điểm là giờ Thân
7 giờ 20 điểm, đến 9 giờ 19 điểm là giờ Dậu
9 giờ 20 điểm, đến 11 giờ 19 điểm là giờ Tuất
11 giờ 20 điểm, đến 1 giờ 19 điểm là giờ Hợi
1 giờ 20 điểm, đến 3 giờ 19 điểm là giờ Tý
3 giờ 20 điểm, đến 5 giờ 19 điểm là giờ Sửu

THÁNG 11

Giờ ban ngày

3 giờ 40 điểm, đến 5 giờ 39 điểm là giờ Dần
5 giờ 40 điểm, đến 7 giờ 39 điểm là giờ Mẹo
7 giờ 40 điểm, đến 9 giờ 39 điểm là giờ Thìn
9 giờ 40 điểm, đến 11 giờ 39 điểm là giờ Ty
11 giờ 40 điểm, đến 1 giờ 39 điểm là giờ Ngọ
1 giờ 40 điểm, đến 3 giờ 39 điểm là giờ Mùi

Giờ ban đêm

3 giờ 40 điểm ,đến 5 giờ 30 điểm là giờ Thân
 5 giờ 40 điểm ,đến 7 giờ 39 điểm là giờ Dậu
 7 giờ 40 điểm ,đến 9 giờ 39 điểm là giờ Tuất
 9 giờ 40 điểm ,đến 11 giờ 39 điểm là giờ Hợi
 11 giờ 40 điểm ,đến 1 giờ 39 điểm là giờ Tý
 1 giờ 40 điểm ,đến 3 giờ 39 điểm là giờ Sửu

THÁNG 10 ,THÁNG 12

Giờ ban ngày

4 giờ đến 5 giờ 59 điểm là giờ Dần
 6 giờ đến 7 giờ 59 điểm là giờ Mão
 8 giờ đến 9 giờ 59 điểm là giờ Thìn
 10 giờ đến 11 giờ 59 điểm là giờ Tỵ
 12 giờ đến 1 giờ 59 điểm là giờ Ngọ
 2 giờ đến 3 giờ 59 điểm là giờ Mùi

Giờ ban đêm

4 giờ đến 5 giờ 59 điểm là giờ Thân
 6 giờ đến 7 giờ 59 điểm là giờ Dậu
 8 giờ đến 9 giờ 59 điểm là giờ Tuất
 10 giờ đến 11 giờ 59 điểm là giờ Hợi
 12 giờ đến 1 giờ 59 điểm là giờ Tý
 2 giờ đến 3 giờ 59 điểm là giờ Sửu

Số 6 : Coi con nít mới sanh Mạng gì ? Kiết hung

Mạng Kim

Mạng Kim dễ nuôi, nhưng mà nó ít nhõng nhẽo , rồi nhảm khi nó khóc thì khó dỗ lắm.

Mạng Mộc

Mạng Mộc dễ nuôi, lớn có Lộc Trời cho ăn mặc nhiều, không chết yếu, mạng đặng sống lâu, dễ làm ăn.

Mạng Thủy

Mạng Thủy sanh ra cái mặt nó buồn lắm , nó hay khóc dạ đề trong lúc ban đêm, từ 8 ngày sắp lên đến 21 ngày, thì khỏi sự khóc, phải có thầy yếm mới đặng, rồi phải cho bà con nuôi hay người quen nuôi.

Cha mẹ đừng nhìn đến nó , đến 3 tuổi phải chuộc về nuôi mới đặng. Nếu để cha mẹ nuôi thì cái mạng nó 10 kể 2 mà thôi , khi nó lớn có tánh hay buồn trong lúc êm tịnh lắm .

Mạng Hỏa

Mạng Hỏa hay khóc dạ đêm, sanh ra chừng 8 ngày hoặc 21 ngày thì nó khỏi sự khóc nhiều lắm. Vậy phải kiếm thầy pháp giỏi ếm nó, rồi phải cho nó làm con nuôi người ta 3 năm mới đặng , sau sẽ chuộc về nuôi mới đặng mạnh giỏi .

Mạng Thổ

Mạng Thổ, hay khóc dạ đêm, sanh ra chừng 8 ngày hoặc 21 ngày thì nó khỏi sự khóc nhiều lắm, vậy phải kiếm thầy pháp giỏi ếm nó, mới thôi khóc, rồi mới dễ nuôi .

Con trai, gái mới sanh nuôi đặng không ?

1. Coi số có trời đánh hay không ?

Đây dùng Thiên Can năm hiệp với giờ sanh kiết hung .

Năm Giáp, Năm Ất, sanh nhằm giờ Ngọ (phạm)

Năm Bính, Năm Đinh, sanh nhằm giờ Tý (phạm)

Năm Mậu, Năm Kỷ, sanh nhằm giờ Tuất (phạm)

Năm Canh, Năm Tân, sanh nhằm giờ Dần (phạm)

Năm Nhâm, Năm Quý, sanh nhằm giờ Dậu (phạm)

Số nói trên đây, sanh con nít phạm nhằm giờ nuôi không đặng . Con nuôi đặng thì đến lớn bị trời đánh.

2. *Coi số có rắn cắn hay không ?*

Năm Giáp ,Năm Ất ,sinh nhằm giờ Tỵ ,Dậu ,Sửu (phạm)

Năm Bính ,Năm Đinh ,sinh nhằm giờ Thân , Tý ,Thìn (phạm)

Năm Mậu ,Năm Kỷ ,sinh nhằm giờ Thân ,Tý ,Thìn (phạm)

Năm Canh ,Năm Tân ,sinh nhằm giờ Hợi ,Mẹo ,Mùi (phạm)

Năm Nhâm ,Năm Quý ,sinh nhằm giờ Dần ,Ngọ ,Tuất (phạm)

Số này 2 năm phạm 3 giờ, nếu có phạm giờ như trên đây, trong 3 tuổi trở lại thì nuôi khôngặng .

3. *Coi số có chết yếu hay không ?*

Đây dùng tháng sinh ,dùng giờ sinh ,hiệp lại biết kết hung

Sanh tháng giêng ,tháng 5 ,tháng 9 ,giờ Thìn (phạm)

Sanh tháng 2 ,tháng 6 ,tháng 10 ,giờ Mùi (phạm)

Sanh tháng 3 ,tháng 7 ,tháng 11 ,giờ Tỵ (phạm)

Sanh tháng 4 ,tháng 8 ,tháng 12 ,giờ Dần (phạm)

Coi trên đây 3 tháng có phạm một giờ kỵ. Nếu có phạm số này thì khó nuôi đến 12 tuổi hoặc mới sanh.

4. *Coi số con nít nuôi khó, dễ, trai và gái :*

Sanh tháng 2 giờ Dậu kỵ

Sanh tháng 8 giờ Mẹo kỵ

Sanh tháng 3 giờ Tuất kỵ

Sanh tháng 9 giờ Thìn kỵ

Sanh tháng 4 giờ Hợi kỵ

Sanh tháng 10 giờ Tỵ kỵ

Sanh tháng 5 giờ Tý kỵ

Sanh tháng 11 giờ Ngọ kỵ

Sanh tháng 6 giờ Sửu kỵ

Sanh tháng 12 giờ Mùi kỵ

Sanh tháng 7 giờ Dần kỵ

Thuở nhỏ phạm số này thì khi lớn tuổi đau về bệnh ho ra huyết . Nhứt thiết về bệnh máu huyết .

5. *Coi số con nít có té sông , giếng hay không ?*

Sanh tháng giêng giờ Dần kỵ Sanh tháng 7 giờ Thân kỵ

Sanh tháng 2 giờ Mẹo kỵ Sanh tháng 8 giờ Dậu kỵ

Sanh tháng 3 giờ Thìn kỵ Sanh tháng 9 giờ Tuất kỵ

Sanh tháng 4 giờ Tỵ kỵ Sanh tháng 10 giờ Hợi kỵ

Sanh tháng 5 giờ Ngọ kỵ Sanh tháng 11 giờ Tý kỵ

Sanh tháng 6 giờ Mùi kỵ Sanh tháng 12 giờ Sửu kỵ

12 tháng trên đây ,nếu sanh con nít phạm tháng này ,giờ này thì là phải coi chừng nó té sông giếng , nếu giữ qua đặng 12 tuổi , thì đặng khỏi , đến

lớn phải coi chừng chìm ghe .

6. Coi sanh bốn mùa ,có phạm giờ khóc hay không ?

Sanh tháng giêng ,tháng 2 ,tháng 3 giờ Ngọ kỵ

Sanh tháng 4 ,tháng 5 ,tháng 6 giờ Tý kỵ

Sanh tháng 7 ,tháng 8 ,tháng 9 giờ Dậu kỵ

Sanh tháng 10 ,tháng 11 ,tháng 12 giờ Mão kỵ

Nếu sanh phạm 3 tháng, nhằm giờ này thì mới sanh nó hay khóc dạ đề.
Dùng thầy pháp giải ếm hết.

7. Coi sanh con có kỵ cha mẹ hay không ?

Sanh tháng giêng , tháng 7 , giờ Tý ,giờ Hợi kỵ

Sanh tháng 2 , tháng 8 , giờ Thìn ,giờ Tuất kỵ

Sanh tháng 3 , tháng 9 ,giờ Mão , giờ Dậu kỵ

Sanh tháng 4 , tháng 10 , giờ Dần ,giờ Thân kỵ

Sanh tháng 5 , tháng 11 , giờ Sửu ,giờ Mùi kỵ

Sanh tháng 6 , tháng 12 , giờ Tý ,giờ Ngọ kỵ

Nếu sanh con nít phạm tháng này, giờ này thì một là khó nuôi đến lớn
nếu nuôi dặng thì cha mẹ phải phân ly, nếu không phân ly thì là nó lớn bị
chết chém.

8. Coi số con nít có đau ghẻ hay không ?

Sanh tháng giêng ,tháng 2 ,tháng 3 ,giờ Thìn ,giờ Tuất kỵ

Sanh tháng 4 ,tháng 5 ,tháng 6 ,giờ Sửu ,giờ Mùi kỵ

Sanh tháng 7 ,tháng 8 ,tháng 9 ,giờ Tuất ,giờ Hợi kỵ

Sanh tháng 10 ,tháng 11 ,tháng 12 ,giờ Sửu ,giờ Dần kỵ

Nếu sanh trong ba tháng này gặp nhằm hai giờ này thì nó hay sanh bệnh
ghẻ chốc lúc nhỏ đến lớn mới hết .

9. Coi số con nít nuôi dặng hay không ?

Sanh tháng giêng ,tháng 2 ,tháng 3 ,giờ Sửu ,giờ Mùi kỵ

Sanh tháng 4 ,tháng 5 ,tháng 6 ,giờ Thìn ,giờ Tuất kỵ

Sanh tháng 7 ,tháng 8 ,tháng 9 ,giờ Tý ,giờ Ngọ kỵ

Sanh tháng 10 ,tháng 11 ,tháng 12 ,giờ Mão ,giờ Dậu kỵ

Sanh con nít trong ba tháng này, gặp phải giờ này, nếu phạm nhằm thì
nuôi không dặng ,số đi châu Diêm Vương .

10. Coi con nít dễ nuôi hay không ?

Sanh tháng giêng , tháng 2 , tháng 3 , giờ Thìn giờ dậu kỵ

Sanh tháng 4, tháng 5, tháng 6, giờ Tý, giờ Mẹo kỵ

Sanh tháng 7, tháng 8, tháng 9, giờ Sửu, giờ Mùi

Sanh tháng 10, tháng 11, tháng 12, giờ Tỵ giờ Hợi Kỵ

Sanh con nít trong ba tháng này, gặp hai giờ này thì là nó ngủ giật mình, van vái mới dễ nuôi đến lớn. Tuổi hay có kỵ về tên đàn

11. Coi con nít dễ nuôi hay không ?

* Sanh năm Tý, giờ Dậu kỵ.

Sanh năm Tuất, giờ Sửu, giờ Dần, giờ Mùi, giờ Thân, giờ Tỵ, giờ Mẹo kỵ

* Sanh năm Hợi, giờ Thìn kỵ

Nếu sanh nhằm năm này, thì bị quỷ bắt khó nuôi, phải kiếm thầy pháp giải ếm nó, đến lớn tuổi bị ma nhát thường.

12. Coi con nít dễ nuôi hay không ?

Sanh năm Giáp, năm Ất, giờ Thân, giờ Dậu kỵ

Sanh năm Bính, năm Đinh, giờ Hợi, giờ Tý kỵ

Sanh năm Mậu, năm Kỷ, giờ Dần, giờ Mẹo, giờ Sửu kỵ

Sanh năm Canh, năm Tân, giờ Tỵ, giờ Ngọ kỵ

Sanh năm Nhâm, năm Quý, giờ Thìn, giờ Tuất, giờ Sửu giờ Mùi kỵ

Nếu sanh con nít nhằm năm này, gặp giờ này thì khó nuôi nhưng nuôi dặng thì lớn bị đánh bằng cây mà chết.

13. Coi con nít dễ nuôi hay không ?

Sanh tháng giêng, tháng 2, tháng 3, giờ Dậu kỵ

Sanh tháng 4, tháng 5, tháng 6, giờ Tý kỵ

Sanh tháng 7, tháng 8, tháng 9, giờ Mẹo kỵ

Sanh tháng 10, tháng 11, tháng 12, giờ Ngọ kỵ

Nếu như con nít sanh trong ba tháng này gặp giờ này thì hay đau hoặc là có tật. Nếu có phước đức nhiều, đến lớn có công danh, làm ăn phát đạt phòng kẻ hung ác nó chém lên.

14. Coi con nít dễ nuôi hay không ?

Sanh tháng giêng, tháng 2, tháng 3, giờ Dậu kỵ

Sanh tháng 4, tháng 5, tháng 6, giờ Tý kỵ

Sanh tháng 7, tháng 8, tháng 9, giờ Mẹo kỵ

Sanh tháng 10, tháng 11, tháng 12, giờ Ngọ kỵ

Nếu con nít sanh nhằm ba tháng này, gặp nhằm giờ này thì nó hay sanh bệnh tật, như có phước đức của Ông Bà nhiều thì qua dặng, đến lớn tuổi làm ăn dặng, còn phước đức ít thì nó phải chịu đi ăn xin.

15. Còi con nít dễ nuôi hay không ?

Sanh tháng giêng ,tháng 2 ,giờ Tý ,giờ Ngọ ,giờ Thân ,giờ Dậu kỵ

Sanh tháng 3 ,tháng 6 ,tháng 9 ,tháng 12 ,giờ Hợi ,giờ Tý ,giờ Sửu ,
giờ Mùi kỵ

Sanh tháng 4 ,tháng 5 ,giờ Hợi ,giờ Tý kỵ

Sanh tháng 7 ,tháng 8 , giờ Dần ,giờ Mão ,giờ Tý ,giờ Ngọ kỵ

Sanh tháng 10 ,tháng 11 ,giờ Tý ,giờ Ngọ ,giờ Thìn ,giờ Mão kỵ

Nếu con nít sanh nhằm mấy tháng này, gặp mấy giờ này thì nó hay đau ốm trong 100 ngày, nuôi dưỡng rất cực khổ, phải cần mẫn thuốc thang nhiều mớiặng. Nếu quaặng thì lớn lên nó hay có bệnh lật vật trong mình .

16. Còi số con nít có té sông ,té giếng không ?

Sanh tháng giêng ,tháng 2 ,tháng 3 ,giờ Mão kỵ

Sanh tháng 4 ,tháng 5 ,tháng 6 ,giờ Ngọ kỵ

Sanh tháng 7 ,tháng 8 , tháng 9 ,giờ Dậu kỵ

Sanh tháng 10 ,tháng 11 ,tháng 12 ,giờ Tý kỵ

Sanh ba tháng kỵ một giờ ,còi chừng té sông ,giếng ,như qua khỏi, đến khi lớn tuổi phải đề phòng .

17. Còi số con mắt tỏ sáng hay không ?

Mạng Kim : sanh tháng 1 - 4 - 5 - 10 - 11 phạm.

Mạng Mộc : sanh tháng 4 - 5 - 7 - 8 phạm

Mạng Thủy : sanh tháng 1 - 4 - 5 - 9 phạm

Mạng Hỏa : sanh tháng 1 - 4 - 5 phạm

Mạng Thổ : sanh tháng 1 - 4 - 10 - 11 phạm

Số nói trên đây : ai mạng này sanh nhằm tháng này, phải đề phòng con mắt hay hệnh, hay bị tối, mù. Cũng nên làm lành và thi ân trợ khổ thì được qua.

18. Còi số có đau lưng hay không ?

Mạng Kim : sanh tháng 1 - 5 - 7 - 8 phạm

Mạng Mộc : sanh tháng 4 - 5 - 7 - 8 phạm

Mạng Thủy : sanh tháng 1 - 2 - 4 - 5 phạm

Mạng Hỏa : sanh tháng 4 - 5 - 10 - 11 phạm

Mạng Thổ : sanh tháng 4 - 5 - 10 - 11 phạm

Số nói trên đây : ai mạng này sanh nhằm tháng này hay đau lưng, tánh thông minh . Gia đạo hưng vượng , có Phước Lộc sanh.

19. Coi số có bị lửa cháy hay không ?

Tuổi Tý : sanh tháng 1 tháng 7 ky

Tuổi Sửu : sanh tháng 2 tháng 8 ky

Tuổi Dần : sanh tháng 3 tháng 9 ky

Tuổi Mão : sanh tháng 4 tháng 10 ky

Tuổi Thìn : sanh tháng 5 tháng 11 ky

Tuổi Tỵ : sanh tháng 6 tháng 12 ky

Tuổi Ngọ : sanh tháng 1 tháng 7 ky

Tuổi Mùi : sanh tháng 2 tháng 8 ky

Tuổi Thân : sanh tháng 3 tháng 9 ky

Tuổi Dậu : sanh tháng 4 tháng 10 ky

Tuổi Tuất : sanh tháng 5 tháng 11 ky

Tuổi Hợi : sanh tháng 6 tháng 12 ky

Vì tội kiếp trước khinh thần thánh, nên sanh nhằm tháng ky, vậy nên làm điều Âm chất thì ân bố đức, đức hạnh nhiều thì qua.

20. Cui số cỡi trâu, cỡi ngựa kết hung

Tuổi Tý : sanh tháng 1 tháng 7 ky

Tuổi Sửu : sanh tháng 4 tháng 10 ky

Tuổi Dần : sanh tháng 7 tháng 1 ky

Tuổi Mão : sanh tháng 4 tháng 10 ky

Tuổi Thìn : sanh tháng 1 tháng 7 ky

Tuổi Tỵ : sanh tháng 10 tháng 4 ky

Tuổi Ngọ : sanh tháng 7 tháng 1 ky

Tuổi Mùi : sanh tháng 4 tháng 10 ky

Tuổi Thân : sanh tháng 7 tháng 1 ky

Tuổi Dậu : sanh tháng 4 tháng 10 ky

Tuổi Tuất : sanh tháng 7 tháng 1 ky

Tuổi Hợi : sanh tháng 4 tháng 10 ky

Sanh nhằm tháng ky trên đây :

Đời xưa ky cỡi ngựa trâu đời nay ky

Cỡi các loại xe nên phòng ngựa.

21 . Số kỵ rấn cấn và cạp ăn

Tuổi Tý	: sanh tháng 1	tháng 7	ky
Tuổi Sửu	: sanh tháng 2	tháng 8	ky
Tuổi Dần	: sanh tháng 3	tháng 9	ky
Tuổi Mão	: sanh tháng 4	tháng 10	ky
Tuổi Thìn	: sanh tháng 5	tháng 11	ky
Tuổi Tỵ	: sanh tháng 6	tháng 12	ky
Tuổi Ngọ	: sanh tháng 7	tháng 1	ky
Tuổi Mùi	: sanh tháng 8	tháng 2	ky
Tuổi Thân	: sanh tháng 9	tháng 3	ky
Tuổi Dậu	: sanh tháng 10	tháng 5	ky
Tuổi Tuất	: sanh tháng 11	tháng 5	ky
Tuổi Hợi	: sanh tháng 12	tháng 6	ky

Trên đây mỗi tuổi kỵ hai tháng ,nếu sanh nhằm hai tháng trên đây ở đất bằng kỵ rấn ,còn ở rừng kỵ cạp dữ phải đề phòng .

22 . Số kỵ té cây , té sông giếng

Mạng Kim	: sanh tháng 5 , 7	ky	- Mạng Mộc	: sanh tháng 5 , 7	ky
Mạng Thủy	: sanh tháng 1 , 10	ky	- Mạng Hỏa	: sanh tháng 4 , 10	ky
Mạng Thổ	: sanh tháng 4 , 10	ky			

Sanh nhằm tháng kỵ trên đây : trèo leo phòng té , qua mương cầu , đi sông suối nên giữ mình khéo té nặng hại thân .

23 . Số này phòng khi đủ tuổi mãn số dọc dằng, không có ở nhà

Tuổi Tý	sanh tháng 7 - 3 - 5	ky
Tuổi Sửu	sanh tháng 4 - 8 . 6	ky
Tuổi Dần	sanh tháng 5 - 9 . 7	ky
Tuổi Mão	sanh tháng 10 - 6 . 8	ky
Tuổi Thìn	sanh tháng 7 - 11 . 9	ky
Tuổi Tỵ	sanh tháng 8 - 12 . 10	ky
Tuổi Ngọ	sanh tháng 1 - 9 . 11	ky
Tuổi Mùi	sanh tháng 10 - 2 . 12	ky
Tuổi Thân	sanh tháng 11 - 3 . 1	ky
Tuổi Dậu	sanh tháng 4 - 1 - 12	ky
Tuổi Tuất	sanh tháng 1 - 5 . 3	ky
Tuổi Hợi	sanh tháng 2 - 6 . 4	ky

Số 7 : Coi hôn đi đầu thai : qua 12 cầu

Trước phải biết cái mạng ,rồi lấy tháng sanh ,ngó lên coi Cầu thứ mấy, rồi tìm coi phía sau, kiểm Cầu thứ mấy coi thì rõ việc kết hung. Mạng nam, mạng nữ khác nhau .

(Phép tìm cầu)

		Cầu	Cầu	Cầu	Cầu	Cầu	Cầu	Cầu	Cầu	Cầu	Cầu	Cầu	Cầu
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mạng Kim	Sanh tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mạng Mộc	Sanh tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Mạng Thủy	Sanh tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mạng Hỏa	Sanh tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mạng Thổ	Sanh tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Mạng Kim	Sanh tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Mạng Mộc	Sanh tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mạng Thủy	Sanh tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Mạng Hỏa	Sanh tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mạng Thổ	Sanh tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6

Coi hôn đi đầu thai (cầu số 1)

Số này vợ chồng thay đổi 2 3 đời . Đứa con đầu khó nuôi . Số có phần tu niệm thì tốt ,và có số làm giàu .

Coi hôn đi đầu thai (câu số 1)

Số này vợ chồng thay đổi 2, 3 đời. Đứa con đầu khó nuôi. Số có phần tu niệm thì tốt, và có số làm giàu.

Coi hôn đi đầu thai (câu số 2)

Số này vợ chồng thay đổi nhiều đời, hào con cũng lờn thối, số lưu lạc, đến lúc lớn tuổi, bề vợ chồng mới an.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 3)

Số này lớn tuổi hay có tai nạn lắm, lúc tuổi trẻ có gian nan nhiều, đến lờn dặng qua, có tu thì dặng ba đứa con, bằng không có tu có một đứa mà thôi.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 4)

Số này lớn phải cầu khẩn Trời Đất mới có con dặng một đứa và có Thần Phò Hộ, đến già thì dặng thông thả cảnh muộn.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 5)

Số này lớn tuổi làm ăn khá lắm, nhà cửa sự nghiệp kinh vinh, vợ chồng thuở trẻ hay trắc trở, tuổi lớn mới dặng nên đời.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 6)

Số này gặp quỉ sứ bắt, cho nên đứa nhỏ nằm ngủ hay giật mình, hay khóc, phải kiếm thầy pháp giới ếm nó mới hết, rồi cho người ta làm con nuôi đỡ một thời gian, có như vậy nuôi mới dặng.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 7)

Số này hôn ở cõi trên, Phật cho xuống đầu thai tánh hay cứng kiến. Lớn tuổi làm ăn khá lắm : ý vui vẻ, cha mẹ dặng sống lâu.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 8)

Số này lớn tuổi tánh hay muốn ở núi non, mạng lý dặng an không có hại, có 3 đứa con, có hưởng phước. Ông bà cha mẹ dễ làm ăn.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 9)

Số này mới sanh hay giật mình, phải cho người ta làm con nuôi mới dặng mạnh giỏi : người mẹ năm sau còn sanh một đứa nữa.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 10)

Số này con trai khó nuôi, con gái dễ nuôi, số này phải chịu làm coi nuôi người ta mới dặng mạnh giỏi, khi đến lớn mới dễ làm ăn.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 11)

Số này khi mẹ có thai thì hay đau ốm, và hay có hoạn nạn thường sanh nó ra dễ nuôi, nếu mẹ mạnh giỏi thì sanh nó ra hay đau ốm và nhớt nhều lắm.

Coi hôn đi đầu thai (câu thứ 12)

Số này cũng nuôi dặng đến lớn, nhưng mà lúc đang nuôi thuở nhỏ trụ trắc lắm, cha mẹ nên cần mẫn nuôi dưỡng mới dặng.

Số 8 : Coi 12 giờ sanh chia ra 36 giờ sang hèn.

Tìm coi giờ sanh thì phải lật trang số 4 kiểm tháng sanh, kiểm giờ sanh rồi mới coi đặng . Đây 1 giờ chia làm 3 , đầu giờ, giữa giờ, sau giờ, vận số khác nhau.

Luận số 36 giờ

Đầu giờ Tý :

Khắc mẹ : Làm người tánh lẹ làng , vợ chồng khắc đời thứ nhất, khắc con đầu lòng , anh em không hòa , tuổi nhỏ làm ăn không khá , tuổi lớn về sau làm ăn khá.

Giữa giờ Tý :

Cha mẹ song toàn, làm người vui vẻ, ăn mặc không thiếu , anh em đều có phận, sanh con đặng nhiều, đi khác xứ làm ăn khá, số có quyền chức .

Sau giờ Tý :

Khắc cha: Tánh rộng rãi, anh em không khá, sanh con khó dạy, thuở nhỏ cực khổ, làm việc gì có đầu không đuôi. Số theo quê vợ, xa cha mẹ.

Đầu giờ Sửu :

Cha mẹ song toàn , tuổi nhỏ làm ăn trung bình , 20 tuổi sắp lên làm ăn phát đạt, tánh thông minh , gần người sang trọng , có chức phận , anh em khá, hào con tốt

Giữa giờ Sửu :

Khắc cha : Việc ăn mặc trung bình , tánh ý công bình, đến 36 tuổi phát tài, anh em không hòa bà con bản lã, đi xứ khác, hai bàn tay trắng làm đặng nên sự nghiệp.

Sau giờ Sửu :

Khắc mẹ : tuổi nhỏ chịu tầm khổ , làm việc lớn ra nhỏ, không nhờ anh em , hào con phát đạt khá , đến 40 tuổi làm ăn thịnh vượng , lớn tuổi khá thêm, tay có nghề nghiệp làm ăn.

Đầu giờ Dần :

Khắc cha : Số gần người sang trọng , việc hung hóa hiền , tuổi nhỏ cực khổ , 37 tuổi sắp lên làm ăn khá , cốt nhục bằng lã, có nhờ con nuôi lúc tuổi già.

Giữa giờ Dần :

Cha mẹ đặng song toàn, tánh người siêng năng, ăn mặc không thiếu, anh em khá, có con 2,3 đứa tánh tốt , văn chương giỏi sự nghiệp nên .

Sau giờ Dân :

Khắc mẹ: không nhờ anh em, con đầu lòng khó nuôi, tuổi nhỏ phiêu lưu cực khổ. Đến 36 tuổi phát tài, làm ăn khá, làm việc gì hay tính tới tính lui, thường có đau ốm, tật bệnh.

Đầu giờ Mẹo :

Khắc mẹ: Làm việc gì trước có sau không, không nhờ anh em, tuổi nhỏ bôn ba, lận lộn, cực trí, số khác con, con không chừng, việc ăn mặc tùy thời có, thời không.

Giữa giờ Mẹo :

Cha mẹ song toàn, trai sang gái trọng, quý như yêu chuộng, gái ít chồng anh em khá, con nhiều ăn mặc không thiếu, sự nghiệp kinh vinh, cốt nhục hòa, có chức phận.

Sau giờ Mẹo :

Khắc cha: thuở nhỏ bôn ba, lao khổ, không nhờ anh em, đến 36 tuổi sắp lên để làm ăn, chừng ấy mới ít đi, lập sự nghiệp đặng vững bền.

Đầu giờ Thìn :

Cha mẹ song toàn, tánh ý mau lẹ, anh em khá, con đầu lòng nuôi không đặng, cốt nhục bất hòa, tánh hiền từ, tay có nghề nghiệp làm ăn, thuở nhỏ bình thường, đến 12 tuổi phát tài.

Giữa giờ Thìn :

Khắc cha: Làm người có tánh công bình, lẹ làng, quý như hay giúp đỡ, ở xa xứ lập nên sự nghiệp, tuổi trẻ khó nên. 44 tuổi làm ăn phát đạt, anh em không hạp ý

Sau giờ Thìn :

Khắc mẹ: Có tánh thông minh, làm ăn thịnh vượng, hào con tốt, anh em làm ăn khá số có chức phận, có phước lộc, hưởng đầy đủ, có danh tiếng, sang trọng, một đời đặng thanh thoi.

Đầu giờ Ty :

Khắc mẹ: Có lộc ăn mặc, anh em không đặng nhờ, con đầu lòng khó nuôi khắc hào chồng vợ, tuổi nhỏ bôn ba đi nhiều xứ, đến lớn làm ăn phát đạt, có chức phận, có sự nghiệp

Giữa giờ Ty :

Cha mẹ song toàn, gần người sang trọng, ăn mặc đầy đủ, anh em làm đặng nên, hào con đặng giàu, có công danh, tánh hạnh khảng khái, làm ăn khá, đi khác xứ lập nên.

Sau giờ Ty :

Khắc cha : Số gần người sang trọng , làm ăn khi thành khi bại không chừng, tính anh em lạt lẽo, khó nuôi con ,vợ chồng lòi thối , tuổi nhỏ số lưu lạc cực khổ , lớn tuổi làm ăn phát đạt .

Đầu giờ Ngọ :

Cha mẹ song toàn ,làm người tính tình lợi hại , gần người sang , anh em hòa, hai ba dòng con , ăn mặc không thiếu , số có chức phận , quyền hành , vận số hưng vượng

Giữa giờ Ngọ :

Khắc cha : ăn mặc bình thường ,tuổi trẻ bốn ba ,khổ trái nhiều phen,30 tuổi sắp lên làm ăn khá , không nhờ anh em , làm ăn khi nên , khi hư không chừng ,không có tự do .

Sau giờ Ngọ :

Khắc mẹ: tánh người lệ lạng, không nhờ anh em, con đầu lòng khó nuôi, tánh thông minh , lanh lợi , tuổi nhỏ cực khổ , đến lớn tuổi làm ăn phát đạt , đến cảnh già cũng trở lại cực khổ .

Đầu giờ Mùi :

Cha mẹ song toàn, số đáng gần người sang trọng , trọn đời yên vui, anh em hòa hợp ý,số có chức phận ,gái thì có quyền đáng sang trọng ,để làm ăn, sự nghiệp kinh vinh .

Giữa giờ Mùi :

Khắc cha: tính ý rộng rãi, có quý nhưn thương, đáng nhờ anh em ,thuở nhỏ làm ăn bình thường ,lo lường lặn lội cực trí ,vợ chồng khắc đời thứ nhất, khắc con ,lớn tuổi làm ăn khá .

Sau giờ Mùi :

Khắc mẹ : quý nhưn hay yêu chuộng, ăn mặc bình thường, tuổi nhỏ làm ăn khi hư khi nên , tuổi trẻ cực khổ , anh em không hoà , sanh con cứng cỏi lớn tuổi làm ăn khá hơn thời tuổi trẻ .

Đầu giờ Thân :

Cha mẹ song toàn, tánh thông minh gần người quý thể, nghề văn,nghiệp võ đều thông ,bà con có quyền tước ,anh em làm ăn khá hào con, để làm ăn, số có ruộng đất ,để lập gia đình .

Giữa giờ Thân :

Khắc cha :bà con không hoà ,anh em không nhờ ,bốn ba cực khổ ,có vợ chồng sớm ,ở đời không đáng ,có vợ muộn tốt ,làm ăn xa xứ khá ,lập tại xứ cha mẹ sanh không khá .

Sau giờ Thân :

Khắc mẹ: nhưn tình cốt nhục lạt lẽo, thuở nhỏ cực khổ, hình vóc ốm yếu, hào con lười thôi, đến 30 tuổi vận thời mới bình, đến 40 tuổi làm ăn mới phát đạt.

Đầu giờ Dậu :

Cha mẹ song toàn, đời sang trọng, văn võ đều thông, anh em phân cách, hào con ít, tài lợi khá, nhà cửa tốt, có quyền tước, tâm tánh tốt.

Giữa giờ Dậu :

Khắc cha: tánh rộng rãi, anh em bất hoà, con đầu lòng khó nuôi, thuở nhỏ làm ăn không hợp thời, trai khắc vợ, gái khắc chồng, đi khác xứ, không ở chỗ cũ

Sau giờ Dậu :

Khắc mẹ : Việc ăn mặc bình thường, không nhờ anh em, thuở nhỏ khổ tâm, đến 37 tuổi trở lên thì phát tài, vợ chồng khắc nhau, trai thì chậm trễ, gái thì dâm loạn, thất hào con.

Đầu giờ Tuất :

Khắc mẹ : tánh mau lẹ, lòng hiền lành, không nhờ anh em, làm việc gì đều có quyền, tuổi nhỏ bình thường, cực khổ, đến 37 tuổi sắp lên làm ăn phát đạt, người quý nhưn giúp đỡ.

Giữa giờ Tuất :

Khắc cha : Anh em thân tộc khó nhờ, vợ chồng không hòa, con đầu lòng khó nuôi, tuổi nhỏ không đậu tài, đến 42 tuổi làm ăn phát đạt, cảnh muộn khá thêm, ăn nói không chừng.

Sau giờ Tuất :

Cha mẹ song toàn, tánh mau lẹ, văn võ đều thông, bà con anh em đều khá có nghề học dạng tinh xảo, vợ chồng bền lâu, sống ở xa xứ mới dạng.

Đầu giờ Hợi :

Khắc mẹ : tánh lẹ làng, rộng rãi, bà con anh em lưu lạc xa nhau, con hai ba đứa, làm ăn thủ thường, đến lớn tuổi làm ăn khá, sắp đặt gia đình dạng an.

Giữa giờ Hợi :

Cha mẹ song toàn, tánh thông minh, mau lẹ thân tộc anh em hòa thuận, sanh con có quyền tước, lớn tuổi sự nghiệp dạng nên, có mưu kế và công bình.

Sau giờ Hợi :

Khắc của : tánh nóng mà có ý hiền, bà con anh em không hợp ý, tuổi nhỏ cực khổ, trai thì hai đời vợ, gái ba đời chồng, lớn tuổi khá hơn nhỏ, việc làm ăn rất nhọc ý.

Số 9 . Coi ngày sanh sang hèn

Phàm coi ngày sanh ở trên đầu hàng là hiệu ngày, coi sanh ngày mấy, tìm thấy ngày ở dưới, rồi ngó lên trên thấy 3 chữ gì, rồi tìm ra trường sau kể đây, tìm 3 chữ đó, có bài nói số tốt xấu, quý tiện thể nào, thì rõ không sai, số trai gái cũng đều coi chung .

Phép tầm ngày :

Thái Dương Nhựt	Thái Âm Nhựt	Thiên Phụ Nhựt	Thiên Mẫu Nhựt	Thiên Đế Nhựt	Thiên Hoàng Nhựt
Ngày mùng 1	Ngày mùng 2	Ngày mùng 3	Ngày mùng 4	Ngày mùng 5	Ngày mùng 6
Ngày mùng 7	Ngày mùng 8	Ngày mùng 9	Ngày mùng 10	Ngày mùng 11	Ngày mùng 12
13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30

Coi sanh ngày Thái Dương nhựt :

Sanh nhân ngày Thái Dương lòng sáng láng , phước lộc nhiều , có nghề nghiệp, bằng không có nghề nghiệp thì cha mẹ chết sớm.

Coi sanh ngày Thái Âm Nhựt :

Sanh nhằm ngày Thái Âm đi xa xứ , có nhiều người kính trọng quý nhưn thương 36 tuổi sắp lên vận thời làm ăn phát đạt.

Coi sanh ngày Thiên Phụ Nhựt :

Sanh nhằm ngày Thiên Phụ lớn tuổi của nhiều , cầm đăng, số đăng sống lâu phải tu niệm thì phải buồn rầu.

Coi sanh ngày Thiên Mẫu Nhựt :

Sanh nhằm ngày Thiên Mẫu, đăng vinh hoa tốt, gặp đăng ngày làm giàu và sang trọng , của vô ra không chừng.

Coi sanh ngày Thiên Đế Nhựt :

Sanh nhằm ngày Thiên Đế, hay chơi anh em bạn nhiều, tánh hạnh hiền từ và vui vẻ , gái thì khắc chồng

Coi sanh ngày Thiên Hoàng Nhựt :

Sanh nhằm ngày Thiên Hoàng , khắc cha mẹ, khắc vợ chồng, không ở chỗ cha mẹ sanh , đi tới xứ khác lập thân nên.

Số 10 : Coi số sanh tổng luận nhiều điều

Thọ thai tháng 4, sanh tháng giêng

Số như vậy :

Kiếp trước có tu hành và có cứu người , cho nên kiếp này đặng lộc thật đầy đủ , của tiền nhiều , có điền viên rộng , có chức phận sang trọng , đặng sống lâu, đi xa xứ khá hơn, trong mình có tật kín , vợ chồng buổi đầu không thành , và con đầu lòng khó bảo dưỡng .

Thọ thai tháng 5, sanh tháng 2

Số như vậy :

Kiếp trước hay bố thí và in kinh phát cho người tu , kiếp này làm lãnh đặng sang trọng, có phần đi xa xứ làm ăn , lập nên sự nghiệp, điền viên có cái tánh cứng mạnh , không nhờ anh em , khó nuôi con , hay tiết kiệm hay dạy người .

Thọ thai tháng 6, sanh tháng 3

Số như vậy :

Kiếp trước tánh ưa bài bạc là căn nghiệp, kiếp này tánh hay phàn phức người ơn, làm việc gì thấy nên rồi thấy hư , không chừng , khó làm con của cha mẹ của con mình , làm việc gì trước có sau không , ăn mặc hẹp thiếu , tâm tánh thông minh, đến già mới khá .

Thọ thai tháng 7, sanh tháng 4

Số như vậy :

Kiếp trước thông minh khôn khéo lắm , kiếp này như sanh trong mùa Xuân, mùa Hạ thì đặng phát tài, làm ăn thịnh vượng, sự nghiệp lập đặng nên, có điền viên khá , khắc cha mẹ , vợ chồng buổi đầu không thành , con đầu lòng khó bảo dưỡng .

Thọ thai tháng 8, sanh tháng 5

Số như vậy :

Kiếp trước có cái tính ý thể khinh người , kiếp này hay say rượu khác cha mẹ , anh em , vợ con đi tứ phương , đồ khổ , sau khi lớn tuổi ăn mặc đủ, làm ăn khá . Nếu biết làm lành thì có điền viên khá .

Thọ thai tháng 9, sanh tháng 6

Số như vậy :

Kiếp trước tánh can trường , rồi sau biết làm lành, kiếp này khắc cha mẹ, anh em vợ chồng và con , trong mình có tiểu tật , có làm lành thì đặng sống lâu , phát tài , có chức phận và minh mẫn .

Thọ thai tháng 10, sanh tháng 7

Số như vậy :

Kiếp trước tánh hay bàn luận điều lành, hay bố thí cho người nghèo hèn bằng tiền gạo . kiếp này đi đến đâu thì người ta kính trọng đến đó, thuở trẻ làm ăn bình thường, lớn tuổi làm ăn phát đạt , có chức phận, vợ chồng buổi đầu, con cháu lòng khó bảo dưỡng,có nghề lớn, có tật đau lưng hoặc tật chân

Thọ thai tháng 11, sanh tháng 8

Số như vậy :

Kiếp trước có tu niệm lành nhỏ ác, lớn thiện , lúc này lúc tuổi đang còn trả quả làm ác, thuở nhỏ phải chịu tàn khổ , khắc ba đời chồng vợ, ít con, đi nhiều chỗ, không nhờ anh em , khi đến 36 tuổi sắp lên làm ăn phát đạt, lập nên sự nghiệp , có chức phận , cha mẹ sống không lâu .

Thọ thai tháng 12, sanh tháng 9

Số như vậy :

Kiếp trước có tánh vui vẻ , trung tín, rộng rãi , kiếp này người hay yêu chuộng, ăn mặc đầy đủ, anh em có làm quan, không ởặng gần nhau, số đời chỗ ở 3 lần, còn làm chẳng lành thì đời 5 lần mới đặng bình an ,khắc cha mẹ

Thọ thai tháng giêng, sanh tháng 10

Số như vậy :

Kiếp trước có tánh can đảm , tự tác , tự thị , không phục người , kiếp này phải chịu cô độc một mình, đi lưu lạc xa phương tận khổ, đến lớn 50 tuổi lập nghiệp mới đặng phát đạt , diện mạo đặng tốt .

Thọ thai tháng 2, sanh tháng 11

Số như vậy :

Kiếp trước có tánh kiêu thái , khinh thị người , kiếp này hay đau trái tim và đau ngũ tạng trả quả, khắc cha mẹ, anh em, khó nuôi con, số này phải làm lành cho nhiều, đặng giải oan thì đến 44 tuổi làm ăn đặng phát tài . Có duyên viên sự nghiệp , có chức phận , phải nên sửa tánh cho sớm .

Thọ thai tháng 3, sanh tháng 12

Số như vậy :

Kiếp trước có tánh nói tiên phạt, lòng còn rắn độc , kiếp này phải chịu ăn mặc thiếu, hay đau con mắt, cô thế một mình, phải làm lành cho nhiều đặng trả quả xưa, đặng giải oan khiên, lành có dư thì Trời Phật cho chuyển hóa vì phước thì đặng tự lập sự nghiệp trở nên lúc cảnh già, bằng không ăn năn thì chịu khổ đến già .

Số 11 : Coi làm ăn nghề nghiệp gì thuận số

Phải kiểm coi cho hết mối rõ nghề nghiệp của mình, làm trái nghề không khá .

Nam nữ coi chung

Số mua bán :

Mạng Kim : sanh tháng 4 , tháng 5 , tháng 8 , tháng 10 , có số .

Mạng Mộc : sanh tháng 4 , tháng 6 , tháng 10 , tháng 2 có số .

Mạng Thủy : sanh tháng 4 , tháng 8 , tháng 12 có số .

Mạng Hỏa : sanh tháng 5 , tháng 11 có số .

Mạng Thổ : sanh tháng 7 , tháng 8 , tháng 10 có số .

Số câu , chài lưới , đay rọ , mua thủy lợi :

Mạng Kim : sanh tháng giêng , tháng 3 , tháng 9 , tháng 10 có số .

Mạng Mộc : sanh tháng 4 , tháng 5 , tháng 6 , tháng 12 có số .

Mạng Thủy : sanh tháng 2 , tháng 4 , tháng 6 , tháng 9 , tháng 11 có số

Mạng Hỏa : sanh tháng 2 , tháng 6 , tháng 7 , tháng 11 có số

Mạng Thổ : sanh tháng giêng , tháng 2 , tháng 3 , tháng 6 , tháng 8 , tháng 9 , có số .

Số làm thợ :

Mạng Kim : sanh tháng 8 , tháng 10 có số làm thợ .

Mạng Mộc : sanh tháng 6 , tháng 10 , có số làm thợ .

Mạng Thủy : sanh tháng 7 , tháng 11 , tháng 12 có số làm thợ .

Mạng Hỏa : sanh tháng giêng có số làm thợ .

Mạng Thổ : sanh tháng giêng , tháng 3 , tháng 7 , tháng 10 , có số làm thợ .

Số 12 : Coi người cốt con gì ? Biết sang hèn

Phạm coi tuổi gì , ngó ngang qua tìm tháng sanh , rồi ngó lên coi nhằm con gì là cốt con đó .

Rồi tìm trường sau , gặp bài nói cốt con đó , nói rõ cái số sang hèn của mình mà thế nào không sai .

Mục lục tìm cốt

Đây là tuổi	Tháng sanh	Cốt Trâu	Cốt Cọp	Cốt Thỏ	Cốt Rồng	Cốt Rắn	Cốt Ngựa	Cốt Dê	Cốt Khỉ	Cốt Gà	Cốt Chó	Cốt Heo	Cốt Chuột
Tý	Tháng	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1
Sửu	Tháng	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2
Dần	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Mẹo	Tháng	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4
Thìn	Tháng	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5
Tỵ	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Ngọ	Tháng	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7
Mùi	Tháng	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8
Thân	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Dậu	Tháng	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tuất	Tháng	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Hợi	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Coi cốt Chuột , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Chuột, tâm tánh không car đảm, hay thù nhỏ mọn, hay có tật bệnh lật vạt trong mình thường lắm ,hay buồn rầu, ít vui ,hay tranh luận, ăn mặc như thường .

Coi cốt Trâu , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Trâu làm người tánh khéo trí sáng, thấy việc chi cũng mau hiểu, tánh ngay thẳng với người, số đi xa xứ có anh em bạn tử tế ,nhưng việc làm có ích cho đời không đến ơn mà vẫn làm hoài .

Coi cốt Cọp , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Cọp không có phát đạt ở xứ cha mẹ sanh , đi xa xứ làm ăn khá, số đặng sang trọng, ăn mặc đầy đủ, luận mưu chi thì có đặng nấy , có quyền hành oai võ, ăn uống dễ, bất luận ngon dở .

Coi cốt Thỏ , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Thỏ , làm việc gì ban đầu khởi lớn , lúc sau như không có, như học nhiều biết ít , có số ở chỗ cha mẹ sanh nặng nề , lần lần đến khi lớn tuổi cũng nặng nề , ý vui vẻ mà có tánh nhát .

Coi cốt Rồng , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Rồng , người nặng sang trọng lại có oai quyền , tài lợi phát đạt , lại có danh tiếng , ở nặng yên , tánh hạnh vui vẻ , hình trạng tốt , hay giúp đời , có tánh công bình .

Coi cốt Rắn , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Rắn, tánh ưa chỗ yên tĩnh, tay chân mau lẹ, tánh nóng nảy hung tợn , ít có bệnh hoạn , ít tai nạn , tánh vui vẻ , không muốn đi xa xứ .

Coi cốt Ngựa , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Ngựa, số người nặng sang trọng, ăn mặc đầy đủ , tánh hay đi xứ này ,sang xứ kia, tướng mạo tốt , mưu mô giỏi , tay chân mau lẹ.

Coi cốt Dê , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Dê , số người lớn tuổi nặng thông thả , ở chỗ cha mẹ sanh không nặng , số hai bàn tay trắng , mới lập nghiệp nặng thành , dầu ở tử tế bao nhiêu, lối xóm cũng hay ghét, ưa ăn trái cây nhiều hơn.

Coi cốt Khỉ , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Khỉ, người khó cầm cửa, ưa đi chơi, tay chân bộ tướng lẹ làng, có tánh thông minh ứng biến, nhưng không có tánh dè dặt, không chú ý.

Coi cốt Gà , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Gà , số người nặng sang trọng , nặng gần người quờn hơn đi đâu thì có nhà trảo bộ hạ nhiều theo hộ vệ , có danh tiếng nhiều , của có công mới hưởng không có công không ăn, tánh siêng năng mau lẹ.

Coi cốt Chó , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Chó, người có tánh khản khái lắm, ít sợ ai hay giúp đỡ với đời, ở đời hay có lòng bênh vực anh em và trung tính, không chịu người nói nặng lời, ít có hoạn nạn, tuổi lớn trở nên sự nghiệp.

Coi cốt Heo , sang hèn :

Sanh nhằm cốt Heo , người có tánh ngay thẳng , nặng sang trọng , nhưng không có ở xứ cha mẹ sanh, bề ăn uống dễ hay mạnh khỏe, người tử tế hay yêu chuộng quý thể.

Số 13. Coi Thiên - Can hiệp thán sinh tìm nghề nghiệp

Phép coi phải tìm 10 chữ, rồi tìm thán sinh mấ, gáp rồi ngó lên đầu hàng, coi nhảm 2 chữ gì, rồi tìm ra chương sau, gáp 2 chữ đó coi, nam nữ đều coi chung, đây dùng Thiên - Can coi thán sinh mà thôi.

Mục Lục :

Đáy là Thiên Can	Thán sinh	Quang nhân	Trúng Tổ	Tú Tài	Đã Thét	Sự Thoát	Sanh Quan	Âm nhạc	Tiêm Được	Tàng đạo	Tài Phụng	Hoàng Qúi	Thủ Tác
Giáp	Thán	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ất	Thán	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1
Bính	Thán	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2
Đinh	Thán	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Mậu	Thán	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4
Kỷ	Thán	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5
Canh	Thán	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Tân	Thán	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7
Nhâm	Thán	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8
Quý	Thán	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9

Quan Nhơn :

Số này : số có mạng làm giàu, hay ăn của bốn phương, học tập văn chương để lấy khoa, số có tiền và lúa gạo.

Trúng Tề :

Số này : Người có tánh can cường, có số làm con nuôi người ta, khá nên thảo luyện nghề nghiệp, để hộ thân ngày sau.

Tú Tài :

Số này : Có số về văn chương, đăng cậ nhờ về sau, công đường rất thanh vượng, nam nữ cũng vậy.

Dã Thiết :

Số này : Có số làm thợ rèn, hoặc làm thợ thiết, bằng không thì cũng có nghề cầm gươm giáo, nếu không thì anh em ở cách xứ.

Sư Thuật :

Số này : Có số làm thầy, như có phước nhiều đặng làm quan, trong đời ăn mặc đầy đủ, người có tài và gần người sang trọng.

Sanh Quan :

Số này : Tánh hạnh có mưu kế nhiều , và có số làm thợ mộc , số có ăn mặc đầy đủ, khéo ý, khéo tay làm.

Âm Nhạc :

Số này : Có tánh thông minh , có nghề đồn tính thông, có danh tiếng và vui vẻ, đến xứ nào cũng được người trọng hậu, quý thể.

Tiệm Dược :

Số này : có số làm thầy thuốc và lập tiệm thuốc và làm thầy bói, có cái phần làm thầy, thuận số thì khá.

Tăng Đạo :

Số này : Có tu niệm đặng đắc quả, nếu lập gia đình sau rồi cũng bỏ, dù làm nghề gì thì cũng đủ sanh nhai đó thôi.

Tài Phùng :

Số này : Có số làm thợ may , tay cầm kéo kim chỉ , nếu không làm thợ may thì tay phải có tật , phải nên làm nghề.

Hoàng Quý :

Số này : Không có số ở theo làng xóm làm ăn, chỉ có cái số ở theo chốn công môn, làm nghề văn chương thì tốt.

Thủ Tát :

Số này : Có cái số trông răng , nhổ răng giỏi lắm , làm nghề răng đặng khá lại có người sang trọng yêu c huộng.

Coi Thiên - Can hiệp với tháng sanh, coi tiếp 2 cái bảng mục lục nữa ở chương sau đây nói về số may rủi sang hèn.

Coi Thiên - Can hiệp tháng sanh tốt xấu :

Phép coi phải tìm 10 Thiên -Can tuổi , coi nhằm chữ gì , rồi tìm chữ đó ở chỗ này , rồi tìm tháng sanh mấy , gặp rồi ngó lên đầu hàng , coi nhằm hai chữ gì , rồi tìm ra chương sau gặp hai chữ đó coi

Nam nữ đều coi chung .

Đây dùng Thiên - Can tìm tháng sanh mà thôi

Nếu trùng 2- 3 tháng cũng là của mình .

Mục lục :

Thiên can	Tháng sanh	Cô hồn	Quả tú	Đại bại	Long phạm	Bát đại	Tiểu long phạm	Phi thiên long	Phá gia sát	Thiên hình sát	Đại hao	Lục hạp	Quan sát		Đán mạng sát	
Giáp	Tháng	1	9	4	5	6	9	1	1	2	5	11	4	12	1	4
	Tháng			10	8	9	12	2	5	9	6	12			2	3
Ất	Tháng	4	11	10	11	12	12	6	3	8	8	10	4	12	2	3
Bính	Tháng	4	12	4	11	6	9	6	11	10	7	9	7	3	1	4
Đinh	Tháng	7	12	4	5	6	12	2	7	10	10	8	3	7	5	12
Mậu	Tháng	7	3	10	5	12	6	2	5	9	9	7	7	3	6	11
Kỷ	Tháng	10	3	1	11	3	11	6	3	12	1	6	6	10	7	10
Canh	Tháng	10	3	7	2	9	11	11	11	1	1	5	10	6	8	9
Tân	Tháng	10	6	7	8	9	6	1	3	8	2	4	6	10	9	8
Nhâm	Tháng	10	6	1	2	3	6	11	1	6	1	3	1	9	10	7
Quý	Tháng	1	8	1	2	3	6	11	4	10	3	2	9	1	11	5

Cô Thân :

Số phạm Cô Thân , số khắc vợ chồng , khắc con , lại thêm phận bạc , lại có anh em không hòa , mỗi việc gì tự liệu .

Quả Tú :

Số phạm Quả Tú , số khắc vợ chồng , khắc con , số phận bạc , gái gặp số này không có chồng con chi cả .

Đại Bại :

Số phạm Đại Bại , thì lập gia đình không thành như có chỗ khác tốt thì đỡ nhẹ bớt , bằng không sự nghiệp phiêu lưu.

Lang Phạm :

Số này có lập sự nghiệp ở xứ khác thì tốt , và có ruộng đất bằng như ở xứ cha mẹ sanh thì thất bại .

Bát Bại :

Số phạm Bát Bại thì gia đình sự nghiệp lập không thành , trai đi đông tây , gái đi Nam Bắc , số lưu lạc phong trần .

Tiểu Lang Phạm :

Số phạm Tiểu Lang Phạm , trai thì làm con nuôi người ta , bằng không thì cũng làm bộ hạ , gái kỵ cha mẹ , anh em , bà con .

Phá Gia Sát :

Số này ở xứ cha mẹ sanh , làm ăn lập nghiệp không thành , có số đi xứ khác , làm ăn lập nghiệp đặng thịnh vượng .

Tam Hình Sát :

Số phạm Tam Hình Sát thì trong đời ngựa kéo bị bắt giam cầm , như có phước thì qua đặng bằng không , thì có bị phạm án .

Đại Hao :

Số phạm Đại Hao trong đời phải ngựa sự làm ăn thất bại , và tiền tài cẩn thận kẻ hao bớt thình lình , rán nên dè dặt .

Lục Hạp :

Số này đặng Lục Hạp thì cha mẹ , anh em , gia đình , bà con , làm ăn cũng đều thuận hạp tất cả , việc ăn mặc rộng rãi .

Quan Sát :

Số này đặng Quan Sát , thuở nhỏ khó nuôi , lớn lên hay có tai nạn , và hay có bệnh , bằng không thì phải chịu tật .

Đản Mạng Sát :

Số phạm Đản Mạng Sát , lúc cha mẹ mới sanh khó nuôi , hạn 3 năm và hạn 6 tuổi và hạn 12 tuổi , như qua đặng thì đến 21 và 31 tuổi nên ngựa số phận ai bi .

Coi Thiên - Can hiệp tháng sanh sang hèn :

Phép coi phải tìm 10 chữ Thiên Can tuổi , coi nhằm chữ gì ? Rồi tìm chữ đó ở chỗ này , rồi tìm tháng sanh mấy , gặp rồi ngó lên đầu hàng , coi nhằm hai chữ gì , rồi tìm ra chương sau gặp hai chữ đó coi .

Nam nữ đều coi chung .

Đây dùng Thiên Can hiệp tháng sanh mà thôi .

Nếu trùng 2 - 3 tháng cũng là của mình .

Mục lục :

Thiên Can	Tháng sanh	Thiên Ất	Phước Tinh	Thiên Quan	Hiệp Lộc	Dương Vậ	Kim Ô	Vân Tinh
Giáp	Tháng	6 10	1	8	1	2	3	8
Ất	Tháng	10 8	12		2	3	4	11
Bính	Tháng	10 8	1	11	4	5	6	12
Đinh	Tháng	8 10	11	10	5	6	7	10
Mậu	Tháng	6 10	7	2	4	7	6	2
Kỷ	Tháng	10 4	6	1	5	1	7	1
Canh	Tháng	10 6	5	5	7	8	9	5
Tân	Tháng	1 5	4	4	8	9	10	4
Nhâm	Tháng	2 4	5	5	10	10	12	5
Quý	Tháng	4	4	4	11	11	1	4

Thiên Ất :

Số này gặp Thiên Ất ,số người nặng sang trọng ,và nặng rảnh rang, làm ruộng ,nuôi thú vật đều thành vượng .

Phước Tinh :

Số này nặng Phước Tinh ; số nặng sang trọng, số sống lâu có học thi dễ lấy khoa , còn làm ăn thì nặng sản nghiệp lớn .

Thiên Quan :

Số này nặng Thiên Quan thì có chức phận , chốn triều đình nặng sống lâu thêm sang trọng.

Hiệp Lộc :

Số này nặng Hiệp Lộc, thì nặng giàu sang kinh dinh có tánh thông minh, thân mạng không tai họa ,hưởng vinh hoa.

Dương Vận :

Số này Dương Vận thì anh em cốt nhục không hòa , có số làm thợ khéo, anh em ở xa cách không nhờ.

Kim Ô :

Số này nặng Kim Ô , tánh thông minh hiểu việc , đi xứ nào cũng có tài lợi thành vượng , sự nghiệp nặng an cư.

Văn Tinh :

Số này nặng Văn Tinh có số văn chương tấn phát , làm ăn thành vượng, phòng còn ngày sau đi ăn xin .

Coi Thiên - Can hiệp thánh sanh sang hèn :

Phép coi phải tìm 10 Thiên - Can tuổi ,coi nhảm chữ gì ? rồi tìm chữ đó ở chỗ này, rồi tìm thánh sanh mấy, gặp rồi ngó lên đầu hàng, coi nhảm hai chữ gì ,rồi tìm ra trưánh sau,gặp hai chữ đó coi, nam nữ đều coi chung. Đây dùng Thiên - Can tìm thánh sanh mà thôi nếu trùng 2 -3 thánh cũng là của mình .

Mục lục :

Thiên can	Thánh sanh	Huánh lộc	Khổn lộc	Bất lộc	Chánh lộc	Ám lộc	Tài lộc	Sát lộc	Thiên lộc	Hao lộc	Toại lộc	Bích lộc	Vưónh lộc
Giáp	Thánh	1	11	9	7	5	3	1	11	9	7	5	3
Ất	Thánh	2	12	10	8	6	4	2	12	10	8	6	4
Bính	Thánh	3	1	11	9	7	5	3	1	11	9	7	5
Đinh	Thánh	4	2	12	10	8	6	4	2	12	10	8	6
Mậu	Thánh	5	3	1	11	9	7	5	3	1	11	9	7
Kỷ	Thánh	6	4	2	12	10	8	6	4	2	12	10	8
Canh	Thánh	7	5	3	1	11	9	7	5	3	1	11	9
Tân	Thánh	8	6	4	2	12	10	8	6	4	2	12	10
Nhâm	Thánh	9	7	5	3	1	11	9	7	5	3	1	11
Quý	Thánh	10	8	6	4	2	12	10	8	6	4	2	12

Huánh Lộc :

Số này có tài lộc thánh vưónh , có ruónh vưónh ,có tánh tốt ,việc ăn mặc đủ ,gặp hung hóa hién , cầu quan có quới nhân sự kính trónh .

Khổn Lộc :

Số này phạm Khổn Lộc , anh em bà con không đánh gần , ăn mặc thiếu hẹp ,tánh can cưónh , nhiénh người ghét ,tuổi nhỏ nghèo , tuổi lớn làm khá .

Bối Lộc :

Số này phạm Bối Lộc , anh em ở xa cách , đi biénh xứ không trở về , đi có nhiénh xứ ,đồ lao cực khổ ,mà không khá .

Chánh Lộc :

Số này đăng Chánh Lộc , tánh cần kiệm , đi lưu lạc xứ khác khi tuổi lớn làm ăn trở nên sự nghiệp , vợ chồng con cháu vui vẻ .

Ám Lộc :

Số này phạm Ám Lộc , ăn mặc có ít , không nhờ anh em , gần người sang trọng , sự nghiệp không ở xứ cũ , tuổi lớn ăn ở đăng yên , làm ăn mới khá .

Tài Lộc :

Số này đăng Tài Lộc , làm ăn khá , sự nghiệp lập nên , có trâu ruộng , tôi tớ đủ dùng , trở nên danh tiếng phú gia .

Sát Lộc :

Số này phạm Sát Lộc , số bốn ba lợi lạc , mưu sanh kế mị thường , để sanh nhai , đến tuổi gần già làm ăn mới khá .

Thiên Lộc :

Số này đăng Thiên Lộc , có số làm quan , lại có số làm giàu tôi tớ nhiều , vợ chồng hòa thuận , hưởng phúc lộc nhiều .

Hao Lộc :

Số này phạm Hao Lộc , tánh hay ăn diện tiệc , hay kết hôn tình , chơi gần người sang trọng , sự nghiệp phá tan , đến xứ khác mới lập an .

Toại Lộc :

Số này phạm Toại Lộc , tánh hạnh nhiều mưu kế , có tánh tham , xảo trá , anh em , chồng vợ , con cháu có nhưng không hòa hiệp .

Bịnh Lộc

Số này phạm Bệnh Lộc hay có bệnh hoạn lắm , không ở xứ cũ tu hành không đăng , giữ tiết kiệm đời cực khổ mà cũng nghèo .

Vượng Lộc :

Số này đăng Vượng Lộc , tiền tài hưng vượng , sản nghiệp lập thành , tánh hay chơi anh em bạn , trai có vợ , gái có chồng gặp đăng chỗ sang trọng .

Coi Địa - Chi hiệp tháng sanh sang hèn

Phép coi tìm tuổi gì ? Rồi ngó sang tìm tháng sanh tháng mấy, rồi ngó lên đầu tìm thấy hai chữ gì ? Rồi tìm hai chữ đó ở sau đây , có nối rõ sang hèn .
Nam nữ coi chung .

Mục lục :

Tuổi	Tháng sanh	Nhật mã	Lục hại	Hoa cái	Kiếp sát	Tài sát	Thiên sát	Địa sát	Niên sát	Ngoại sát	Vong sát	Tướng linh	Thiên an
Tý	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Sửu	Tháng	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1
Dần	Tháng	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2
Mẹo	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Thìn	Tháng	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4
Tỵ	Tháng	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5
Ngọ	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Mùi	Tháng	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7
Thân	Tháng	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8
Dậu	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tuất	Tháng	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Hợi	Tháng	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Nhật Mã :

Số này đăng Nhật Mã, tánh hay đi nhiều, làm ăn khá, có điền địa, trâu tài lợi nhiều ,gia trụ ít lo ,ra đường nhiều trọng hậu .

Lục Hại

Số này phạm Lục Hại, khắc cha mẹ, anh em, thân tộc ,bê vợ chồng con cái cũng xung khắc ,có số đi tu thì đắc quả .

Hao Cái :

Số này dạng Hao Cái ,thì dạng có duyên nhiều người thương có phát 3 tài giỏi ,có lộc thực nhiều , người ta hay kính trọng .

Kiếp Sát :

Số này phạm Kiếp Sát, khắc cha mẹ, khắc vợ con, có phước thì qua, bằng không thì đi ăn xin , số gái thay đổi ba đời chồng .

Tai Sát :

Số này phạm Tai Sát nhưn thân hay có tật bệnh , không lìa và hay có tai nạn thường ,hay khắc vợ chồng và con .

Thiên Sát :

Số này phạm Thiên Sát, số trai khắc cha mẹ vợ, số gái khắc cha mẹ chồng, vợ chồng khắc , ít con ,hay có bệnh ngặt , bằng không thì lưu lạc , một mình tìm cách sanh nhai

Địa Sát :

Số này phạm Địa Sát, thường gặp tai nạn , kỵ con, khắc vợ chồng, nhưng có nghề giỏi ,làm ăn no đủ .

Niên Sát :

Số này phạm Niên Sát , không ở chỗ cha mẹ lập , đi chỗ khác làm ăn khá, tự lập nên sự nghiệp ,không nhờ anh em .

Ngoại Sát :

Số này phạm Ngoại Sát,số không ở xứ cha mẹ,đi nơi khác xứ làm ăn khá, khắc vợ chồng , khắc con ,tay trắng lập nên sự nghiệp .

Vong Thân :

Số này phạm Vong Thân, số khắc anh em, bà con , đổi chỗ ở ba lần ,kỵ ba lập nên sự nghiệp ,điền viên tốt .

Tướng Tinh :

Số này dạng Tướng Tinh, số có quyền hành, bình cán ,tuổi trẻ phát tài,lộc sớm ,bề vợ chồng con cháu sung túc ,rất vinh hoa .

Phiên An :

Số này dạng Thiên An ,tánh can cường , tâm thông minh , có số tu niệm đắc quả , có học thi dễ lấy khoa .

Coi Địa - Chi hiệp tháng sanh sang hèn :

Phép coi tìm tuổi gì ? Rồi ngó sang tìm tháng sanh tháng mấy, rồi ngó lên đầu hàng tìm thấy hai chữ gì ? Rồi tìm hai chữ đó ở sau đây, có nói rõ sang hèn .

Nam nữ coi chung .

Mục lục :

Đây là tuổi	Đây là tháng sanh	Phụng hoàng	Sư tử	Kim kê	Hệ sát	Yến tử	Hồng cao	Sơn lộc	Khổng tước	Bất cữu	Châu tước	Gác ung	Bạch hạc
Tý	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Sửu	Tháng	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1
Dần	Tháng	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2
Mẹo	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Thìn	Tháng	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4
Tỵ	Tháng	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5
Ngọ	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Mùi	Tháng	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7
Thân	Tháng	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8
Dậu	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tuất	Tháng	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Hợi	Tháng	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Phụng Hoàng :

Số này dạng Phụng Hoàng, tánh hiền lành, có chức phận lớn, bằng không thì cũng phát tài thành vượng rất vinh hoa .

Sư Tử :

Số này dạng Sư Tử thì mạng dạng chức phận lớn, có tánh ôn hòa với đời, có nghề nghiệp lớn, làm ăn thành vượng .

Kim Kê :

Số này đặt Kim Kê, tánh hạnh can đảm, văn chương giỏi, có nghề khéo, có danh tiếng lộc thực nhiều.

Hề Sắt :

Số này đặt Hề Sắt, có tài bằng người, nghề nghiệp rất tinh thông làm quan cũng tốt, làm dân cũng có tài.

Yến Tử :

Số này đặt Yến Tử tâm tánh khéo, thân hình đi đứng nhẹ nhàng, siêng năng nói chuyện, ít buồn rầu, đặt mạnh khoẻ trong mình.

Hồng Cao :

Số này đặt Hồng Cao, số này hay lui tới chốn quan trường, cái mạng đặt hưng vượng, lộc thực tự nhiên có, một đời đặt vui vẻ.

Sơn Lộc :

Số này đặt Sơn Lộc, thuở nhỏ cách xa cha mẹ lo làm ăn, mỗi việc chi cũng chẳng đủ, tuổi lớn đặt thành vượng, vàng bạc đầy rường.

Khổng Tước :

Số này đặt Khổng Tước, thì có danh tiếng, gần người sang trọng, làm ăn có chủ lo liệu, biết tự lập lấy thân.

Bột Cừu :

Số này đặt Bột Cừu, ở đời hay có tánh làm lành, y lộc không thiếu, tuổi nhỏ chưa khá, đến lớn đặt vui vẻ, thành vượng.

Châu Tước :

Số này đặt Châu Tước tánh hạnh đặt cao cường, ăn mặc không thiếu, tiền tài thành vượng, ra đường nhiều người kính trọng.

Giác Ứng :

Số này đặt Giác Ứng, tâm tánh cao thượng có quyền hành tuổi lớn có tài lộc nhiều, tánh ưa diện tiệc, vui vẻ đời.

Bạch Hạt :

Số này đặt Bạch Hạt, số này đi mua bán tứ phương, có tiền lúa nhiều, tuổi lớn làm ăn thành vượng, đặt thông thả.

Số 14 . Coi nuôi thú vật động hay không ?

Coi số có tay nuôi thú vật động hay không . Phép coi phải tìm tuổi gì ? rồi ngó ngang tìm tháng sanh, rồi ngó lên đầu hàng coi nhằm chữ gì ,rồi tìm ra trường sau , tìm chữ đó coi có bài giải nghĩa rõ, nuôi động không thì biết .

Nam nữ đều coi chung .

Mục lục :

Đây là tuổi	Đây là tháng sanh	Kiên	Giai	Giai	Giai	Không	Không	Phá	Hiệp	Hiệp	Hiệp	Hưởng	Hưởng
Tý	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Sửu	Tháng	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1
Dần	Tháng	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2
Mẹo	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Thìn	Tháng	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4
Tỵ	Tháng	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5
Ngọ	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Mùi	Tháng	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7
Thân	Tháng	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8
Dậu	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tuất	Tháng	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Hợi	Tháng	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Chữ Kiên :

Số này có số nuôi trâu heo và các loài thú nó sanh đẻ nhiều, nuôi mau lớn ,đặng thanh vượng, cái huê lợi lớn ấy , còn lập nên sự nghiệp vững bền dặng .

Chữ Giai :

Số này không có số nuôi heo và các loài thú , nếu nuôi hay chết lắm,, nếu không chết thì không sanh đẻ và nuôi không lớn nên rất bất lợi .

Chữ Không :

Số này không có nuôi trâu heo và các loài thú , nếu nuôi thì hay sanh ra nhiều điều trắc trở lắm ,lại thêm không lớn không sanh đẻ ,bất lợi .

Chữ Phá :

Số này có số nuôi trâu , nuôi heo và các loài thú ,nhưng mà khi nuôi 2, 3 lứa đầu, có hao tổn lời thôi ,rồi sau nuôi đặng trở nên thành vượng lắm .

Chữ Hiệp :

Số này có số nuôi trâu, nuôi heo và các loài thú, đặng mau lớn, lại thêm sanh đẻ nhiều , cái huê lợi ấy sanh lợi thêm và thêm thu trữ đặng nhiều .

Chữ Hướng :

Số này có số nuôi trâu , nuôi heo và các loài thú , đặng mau lớn lại thêm sanh đẻ đặng nhiều, có huê lợi , cái huê lợi ấy nó sanh thêm thành vượng.

(Số nuôi các loài thú tiên đoán không sai)

Số 15. Coi ruộng đất có không ?

Phép coi phải tìm mục lục chương số 6 , coi mạng gì cho biết , rồi coi đây mới đặng , trước tìm mạng , rồi biết mình sanh tháng mấy , rồi coi ngang ra gặp tháng sanh , rồi ngó lên trên đầu hàng coi nhằm chữ gì ? rồi coi tiếp theo sau đây , tìm chữ đó coi thì rõ .

Mục lục :

Đây là mạng	Đây là tháng sanh	Không	Bại	Hướng	Kiên	Giai	Phú	Hiệp
KIM	Tháng	4	10	3	7	6	1	
	Tháng	5	12	11		9	2	8
MỘC	Tháng	7	9	4	1	10		11
	Tháng		12	5	2	3	8	6
THỦY	Tháng	1	12	3		10	4	7
	Tháng	2	6	9	11		5	8
HỎA	Tháng	6	7	8	4		10	1
	Tháng		12	9	5	3	11	2
THỔ	Tháng	7	1	2	4	5	10	
	Tháng	8	9		12	3	11	6

Chữ Không :

Số này nhằm chữ Không ,dầu có ruộng cha mẹ cho ,giữ cũng không còn , đến khi nghèo còn hai bàn tay trắng ,rồi có ý lo tạo ,hay là mua đặng ít nhiều rồi mới mở đặng nên .

Chữ Bai :

Số này nhằm chữ Bai ruộng đất cha mẹ cho hay là mình tạo , ở tại chốn quan sanh thì bị thất bại , nếu có ý chí lớn , đi xứ khác lập điền viên , thì có đặng chút ít .

Chữ Hưởng :

Số này nhằm chữ Hưởng, dầu ruộng đất cha mẹ cho cũng không cần gìn giữ đi đến đâu thấy ruộng đất cũng không ham bởi thế cho nên, không giữ và không tạo dựng ,lo ăn mặc chơi bởi đó thôi .

Chữ Kiên :

Số này nhằm chữ Kiên ,cha mẹ cho ruộng đất giữ dựng hay là tự tay tạo cũng dựng thành,và dựng thành vượng.Làm ăn nghề ruộng thường gặp dựng mùa, bền vững .

Chữ Giai :

Số này nhằm chữ Giai, cha mẹ cho ruộng đất giữ không được lâu dài, tự nhiên tay trắng tạo thành ruộng đất điền viên , rất nên thành vượng về lúc tuổi già .

Chữ Phá :

Số này nhằm chữ Phá, dù cha cho ruộng đất cũng hết, rồi sau khi đến xứ khác lập lại cũng không thành , tại số khác điền địa, số không có ruộng .

Chữ Hiệp :

Số này nhằm chữ Hiệp, cha mẹ cho ruộng đất gìn giữ dựng , lại còn mua tạo thêm,cũng đều dựng tốt,số này điền địa rất thành vượng dựng vững bền.

Lời luận thêm :

Tích xưa hồi đời Tam Quốc , có lời của Đức Quan Đế Thánh Quân. Ngài nói rằng : “ Hữu phúc thì Hữu Điền ,Vô Phúc thì Vô Điền”, bởi chữ phúc có chữ điền

Còn nói tâm lý : bởi bộ tâm sanh điền .

Vậy người muốn có điền địa phải tự kiên tâm ,nghĩa là : Tâm Trung Tâm Chánh ,Tâm - Thiện , Tâm - Từ ,Tâm - Từ , Tâm - Hòa , Tâm - Công -Bình, Tâm - Cố - Gắng lo phận sự , tự nhiên cảm thiên dựng , cũng có thể bền .

Sách có câu nói rằng : “ Phúc Đức Năng Thắng Số ” . Dầu số có điền mà không có đức, giữ gìn cũng không dựng ,muốn có điền thì trước phải bồi công tích đức mới dựng

Số 16. Coi học giỏi dở

Phạm khi coi số học phải coi tuổi gì ? Rồi ngó ngang tìm coi sanh tháng mấy , rồi ngó lên đầu hàng , coi nhằm chữ gì ? Rồi tìm chương sau coi chữ đó , thì hiểu học hành giỏi dở .

Số trai ,gái cũng đều coi chung .

Mục lục :

Đây là tuổi	Đây là tháng sanh	Trực Kiên	Trực Giai	Trực Giai	Trực Giai	Trực Không	Trực Không	Trực Phá	Trực Hưởng	Trực Hưởng	Trực Hưởng	Trực Hiệp	Trực Hiệp
Dần	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ngọ	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tuất	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Thân	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Tý	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Thìn	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Tỵ	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Dậu	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Sửu	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Hợi	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mẹo	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mùi	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9

Trực Kiên :

Sanh nhằm Trực Kiên thì học rất thông minh , học ít biết nhiều , sự học rất phát đạt , dầu học văn hay học võ, cũng đều lấy khoa đặng dễ dàng, khi lấy khoa thì đặng khoa cao ,không có khoa nhỏ .

Trực Hướng ,Trực Hiệp :

Sanh nhằm Trực Hướng , Trực Hiệp thì sự học đặng thông minh , học ít biết nhiều , khi đi thi lấy khoa đặng bậc trung mà thôi , số này hể tấn thi.Vì Quan ,dầu có thôi cũng Vi Sư, nghĩa là:tối thì làm quan, còn lui thì làm thầy .

Trực Phá ,Trực Giai ,Trực Không :

Sanh nhằm Trực Phá , Trực Giai ,Trực Không : cái sự học nhiều , việc thông hiểu có ít ,cho nên cái sự học ngày sau ít sở cậy về sự học . Bất dĩ là học cho biết chữ để nói chuyện với đời đó thôi khó lấy khoa cho đặng.

Số 17 . Coi thi cử lấy khoa đặng hay không ?

Phạm khi coi thi kỳ nhứt là coi đây :

Trước phải tìm tuổi gì ? Rồi ngó ngang qua tìm tháng sanh là tháng mấy, rồi ngó lên đầu hàng coi nhằm chữ gì , rồi tìm ra chương sau đây , gặp hai chữ đó, thì có bài nói rõ khoa thi. Nếu không có nói thi không có khoa, nếu trùng 2- 3 tháng cũng là của mình .

Mục lục :

Tuổi	Tháng sanh	Hư Tú	Tâm Tú	Mão Tú	Tinh Tú	Tâm Tú	Mão Tú	Can Tú	Quỷ Tú	Lưu Tú	Ngưu Tú
Tý	Tháng	7	1	4	7	10	7	1	4	10	7
Sửu	Tháng	11	5	8	11	2	11	5	8	2	11
Dần	Tháng	3	9	12	3	6	3	9	12	6	3
Mẹo	Tháng	1	7	1	4	7	10	4	7	1	10
Thìn	Tháng	5	11	5	8	11	2	8	11	5	2
Tỵ	Tháng	9	3	9	12	3	6	12	3	9	6
Ngọ	Tháng	4	10	7	10	4	1	10	1	7	4
Mùi	Tháng	8	2	11	2	8	3	2	5	11	8
Thân	Tháng	12	6	3	6	12	9	6	9	3	12
Dậu	Tháng	10	4	10	1	1	4	7	10	4	1
Tuất	Tháng	2	8	2	5	5	8	1	2	8	5
Hợi	Tháng	6	12	6	9	9	12	3	6	12	9

Hư Tú :

Số này hội thi gặp nhằm năm Tý ,thì lấy đăng khoa là phần kể chắc ,còn nhằm năm Thìn thì cũng lấy đăng khoa kể chắc , còn nhằm năm khác thì phước đức đăng chăng ?

Tâm Tú :

Số này hội thi gặp nhằm năm Dần, năm Mẹo thì lấy đăng khoa kể chắc, còn năm khác thì nhờ phước đức đăng chăng ?

Mão Tú :

Số này hội thi gặp nhằm năm Mùi thì lấy đăng khoa kể chắc , còn nhằm năm khác thì nhờ phước đức đăng chăng ?

Tinh Tú :

Số này hội thi gặp nhằm năm Ngọ, thì lấy đăng khoa kể chắc , còn nhằm năm khác thì nhờ phước đức đăng chăng ?

Can Tú :

Số này hội thi gặp nhằm tháng bảy, tháng tám thì lấy đăng khoa kể chắc còn thì nhằm năm khác thì nhờ phước đức đăng chăng ?

Quý Tú :

Số này thi không kỵ năm, tháng chi cả, như học giỏi siêng năng, đến khi thi dễ lấy khoa ,đặng hai chữ công danh và hiển đạt .

Lâu Tú :

Số này học siêng năng, đến khi thi dễ lấy khoa, tuy học cực khổ quá mặc dầu ,nên cần năng thì bằng đề chối rạng ,danh thơm .

Ngũ Tú :

Số này tuy học dở mặc dầu nhưng mà phải ráng cần học đến sau cũng lấy khoa ,ngày sau cũng công danh đặng .

Coi thi cử kỳ nhì lấy khoa đặng không ?

Phàm như coi thi kỳ nhì là đây .

Trước phải tìm tuổi gì ? Rồi ngó ngang qua tìm tháng sanh là tháng mấy, rồi ngó lên đầu hàng coi nhằm hai chữ gì ? Rồi tìm ra chương sau gặp hai chữ đó thì có nói rõ khoa thi .

Nếu không có nói thì không có khoa , nếu trùng hai , ba vì sao thì cũng coi hết thêm cho chắc .

Mục lục :

Tuổi	Tháng sanh	Cung Kim	Thượng Mộc	Giác Thủy	Di Hỏa	Võ Thổ	Kim Cung	Mộc Thượng	Thủy Giác	Hỏa Di	Thổ Võ
Tý	Tháng	2	4	3	2	1	8	1	7	2	8
Sửu	Tháng	4	7	9	4	8	1	8	10	4	1
Dần	Tháng	8	12	2	4	12	4	2	8	1 8	4
Mẹo	Tháng	3	10	4	8	4	2	4	1	3	2
Thìn	Tháng	9	5	8	3	9	3	9	4	9	3
Tỵ	Tháng	12	2	1	1	3	9	3	2	11	9
Ngọ	Tháng	5	9	12	5	5	11	5	9	5	11
Mùi	Tháng	12	9	6	12	11	5	11	3	12	5
Thân	Tháng	3	6	5	3	6	12	6	11	3	12
Dậu	Tháng	6	1	11	6	1	6	12	5	6	6
Tuất	Tháng	10	8	7	10	7	10	10	12	10	7
Hợi	Tháng	7	12	10	7	10	7	7	6	7	10

Cung Kim :

Số này có số thi kỳ nhì lấy đăng khoa cao rất vinh hiển tôn trọng đăng danh thơm .

Thương Mộc :

Số này có số thi đậu kỳ nhì , lấy đăng trung khoa , đăng hiển vinh tôn trọng nhưng không truyền đăng cho con cháu .

Giác Thủy :

Số này có số thi đậu kì nhì, lấy đăng cao khoa , rất vinh hiển quyền cao chức trọng .

Di Hỏa :

Số này có số thi đậu kỳ nhì , lấy đăng cao khoa , Văn Danh Huê Hạ rực rỡ tiếng khen .

Vô Thổ :

Số này có số thi đăng kỳ nhì , lấy đăng đại cao khoa , lãnh quyền hành rất oai nghi vinh hiển .

Kim Cung :

Số này có số thi đậu kỳ nhì , lấy đăng đại cao khoa, oai quyền văn và võ, đăng lâu dài .

Mộc Thương :

Số này có số thi đậu kỳ nhì , lấy đăng cao khoa , rồi sang làm quan võ có oai võ không sai .

Thủy Giác :

Số này có số thi đậu kỳ nhì , lấy đăng tiểu khoa , nhưng mà làm việc với thượng phẩm quan .

Hỏa Di :

Số này có số thi đậu kỳ nhì , lấy đăng tiểu khoa , cũng đăng sang trọng quý thể .

Thổ Vô :

Số này có số thi đậu kỳ nhì , lấy đăng trung khoa , rồi sau lên chức đăng bền lâu .

SỐ 18 . Coi số có ở tù hay không ?

Và có phạm nhiều điều hại khác nữa hay không ?

Kể dưới đây :

Ở tù, thối tài, dịch lệ, lửa cháy, thay đổi chồng vợ, phá nhà , quý phá hại, hại con phá cửa.

Nếu phạm số này phải giữ phận :

Tuổi trai tuổi gái coi chung.

Tuổi Giáp Tý	sinh tháng 6	phạm quĩ phá	bác hại,
Tuổi Ất Sửu	sinh tháng 9	phạm phá nhà	bác hại,
Tuổi Bính Dần	sinh tháng 10	phạm ở tù	bác hại,
Tuổi Đinh Mão	sinh tháng 12	phạm dịch lệ	bác hại,
Tuổi Mậu Thìn	sinh tháng 2	phạm kỵ chồng vợ	bác hại,
Tuổi Kỷ Ty	sinh tháng 6	phạm phá cửa	bác hại,
Tuổi Canh Ngọ	sinh tháng 12	phạm ít con	bác hại,
Tuổi Tân Mùi	sinh tháng 3	phạm ở tù	bác hại,
Tuổi Nhâm Thân	sinh tháng 9	phạm thối tài	bác hại,
Tuổi Quý Dậu	sinh tháng 9	phạm phá cửa	bác hại,
Tuổi Giáp Tuất	sinh tháng 3	phạm thối tài	bác hại,
Tuổi Ất Hợi	sinh tháng 3	phạm thối tài	bác hại,
Tuổi Bính Tý	sinh tháng 9	phạm quĩ phá	bác hại,
Tuổi Đinh Sửu	sinh tháng 9	phạm thối tài	bác hại,
Tuổi Mậu Dần	sinh tháng 12	phạm thối tài	bác hại,
Tuổi Kỷ Mão	sinh tháng 12	phạm ít cửa	bác hại,
Tuổi Canh Thìn	sinh tháng 6	phạm quĩ phá	bác hại,
Tuổi Tân Ty	sinh tháng 6	phạm thối tài	bác hại,
Tuổi Nhâm Ngọ	sinh tháng 12	phạm thối tài	bác hại,
Tuổi Quý Mùi	sinh tháng 2	phạm thối tài	bác hại,
Tuổi Giáp Thân	sinh tháng 9	phạm ở tù	bác hại,
Tuổi Ất Dậu	sinh tháng 9	phạm ở tù	bác hại,
Tuổi Bính Tuất	sinh tháng 3	phạm thối tài	bác hại,
Tuổi Đinh Hợi	sinh tháng 3	phạm phá nhà	bác hại,
Tuổi Mậu Tý	sinh tháng 6	phạm lửa cháy	bác hại,

Tuổi Kỷ Sửu	sinh tháng 9	phạm lửa cháy	bác tài
Tuổi Canh Dần	sinh tháng 12	phạm đối chồng vợ	bác tài,
Tuổi Tân Mão	sinh tháng 12	phạm thối tài	bác tài,
Tuổi Nhâm Thìn	sinh tháng 6	phạm quĩ phá	bác tài,
Tuổi Quý Tỵ	sinh tháng 6	phạm ít tài	bác tài,
Tuổi Giáp Ngọ	sinh tháng 12	phạm thối tài	bác tài,
Tuổi Ất Mùi	sinh tháng 3	phạm hao con	bác tài,
Tuổi Bính Thân	sinh tháng 9	phạm ít của	bác tài,
Tuổi Đinh Dậu	sinh tháng 9	phạm ít của	bác tài,
Tuổi Mậu Tuất	sinh tháng 3	phạm ít của	bác tài,
Tuổi Kỷ Hợi	sinh tháng 6	phạm ít của	bác tài,
Tuổi Canh Tý	sinh tháng 6	phạm quĩ phá	bác tài,
Tuổi Tân Sửu	sinh tháng 9	phạm đối chồng vợ	bác tài,
Tuổi Nhâm Dần	sinh tháng 4	phạm thối tài	bác tài,
Tuổi Quý Mão	sinh tháng 7	phạm quĩ phá	bác tài,
Tuổi Giáp Thìn	sinh tháng 5	phạm lửa cháy	bác tài,
Tuổi Ất Tỵ	sinh tháng 1	phạm dịch lệ	bác tài,
Tuổi Bính Ngọ	sinh tháng 12	phạm ở tù	bác tài,
Tuổi Đinh Mùi	sinh tháng 10	phạm phá hoại	bác tài,
Tuổi Mậu Thân	sinh tháng 3	phạm thối tài	bác tài,
Tuổi Kỷ Dậu	sinh tháng 9	phạm phá hoại	bác tài,
Tuổi Canh Tuất	sinh tháng 3	phạm ở tù	bác tài,
Tuổi Tân Hợi	sinh tháng 3	phạm dịch lệ	bác tài,
Tuổi Nhâm Tý	sinh tháng 6	phạm thối tài	bác tài,
Tuổi Quý Sửu	sinh tháng 9	phạm quĩ phá	bác tài,
Tuổi Giáp Dần	sinh tháng 12	phạm thối tài	bác tài,
Tuổi Ất Mão	sinh tháng 12	phạm thối tài	bác tài,
Tuổi Bính Thìn	sinh tháng 6	phạm quĩ phá	bác tài,
Tuổi Đinh Tỵ	sinh tháng 6	phạm quĩ phá	bác tài,
Tuổi Mậu Ngọ	sinh tháng 3	phạm dịch lệ	bác tài,
Tuổi Kỷ Mùi	sinh tháng 3	phạm dịch lệ	bác tài,
Tuổi Canh Thân	sinh tháng 9	phạm quĩ phá	bác tài,
Tuổi Tân Dậu	sinh tháng 9	phạm quĩ phá	bác tài,
Tuổi Nhâm Tuất	sinh tháng 3	phạm dịch lệ	bác tài,
Tuổi Quý Hợi	sinh tháng 2	phạm quĩ phá	bác tài,

Số 19 . Coi tuổi con trai có phá sản của vợ hay không ?

Số này nếu ai phạm , thì khi có vợ , phá hại của cha mẹ vợ , và của vợ .
Đầu có lãnh hết gia tài cũng phá hết .

Phép tìm coi :

3 tuổi đồng chung số phận :

Tuổi Thân

Tuổi Tý

Tuổi Thìn

Sanh nhằm tháng giêng phá sản của vợ

Tuổi Ty

Tuổi Dậu

Tuổi Sửu

Sanh nhằm tháng 9 phá sản của vợ

Tuổi Dần

Tuổi Ngọ

Tuổi Tuất

Sanh nhằm tháng 9 phá sản của vợ

Tuổi Hợi

Tuổi Mẹo

Tuổi Mùi

Sanh nhằm tháng 2 phá sản của vợ

Nếu ai có cha mẹ tuổi phạm nhằm tháng như trên đây , vợ và cha mẹ vợ
bị phá sản .

Số này chưa cưới nên tránh , cưới rồi nếu thôi mắc quả báo .

Coi tuổi con gái có phá sản của chồng không ?

Số này nếu ai phạm thì khi có chồng ,phá hại của cha mẹ chồng và của chồng .Đầu có lãnh cả gia tài cũng phá hết .

Phép tìm coi :

3 tuổi đồng chung số phận :

Tuổi Thân

Tuổi Tý

Tuổi Thìn

Sanh nhằm tháng 12 phá sản của chồng

Tuổi Tỵ

Tuổi Dậu

Tuổi Sửu

Sanh nhằm tháng 9 phá sản của chồng

Tuổi Dần

Tuổi Ngọ

Tuổi Tuất

Sanh nhằm tháng 9 phá sản của chồng

Tuổi Hợi

Tuổi Mão

Tuổi Mùi

Sanh nhằm tháng 8 phá sản của chồng

Nếu ai có cha mẹ phạm nhằm tháng như trên đây , chồng và cha mẹ chồng bị phá sản .

Số này chưa cưới nên tránh ,cưới rồi nếu thôi mắc quả báo .

Số 20 . Coi số vợ chồng ở đời với nhauặng không ?

Phạm làm người có Can Trường là đạo trọng.Cần nhất chủ trương gia đình, lại thêm trong khi sanh con nối nghiệp .

Trai thì chọn lựa gái đức, và số mạng năm , tháng , ngày ,giờ sanh tốt, mới dặng yên gia đình và nối hậu .

Con gái thì chọn lựa trai tài ,và số mạng năm ,tháng,ngày,giờ sanh tốt mới trao thân phân một đời dặng yên .

Cuộc vợ chồng là quan trọng nhất ,mà bởi có cái tục xưa nay : nhất là cao lễ dễ thừa , của đảng trai , nhì thì ai chịu chuộng nhiều thì dặng bền ,đảng gái không nghĩ đến số phận về sau .

Phép dùng cuộc vợ chồng , duy nhất là cái chỗ gái đức , trai tài so sánh phụng loan.

Trường hợp duy nhất hơn nữa , khi mở cuộc kết việc hôn nhân, trai cần phải xem số mạng đảng gái . Còn gái cần phải hiểu số mạng đảng trai , đó mới là học thuật .

Cái lương duyên của ông Châu Văn Vương sánh duyên với bà Hậu Phi, sau sanh con cháu nối nghiệp dặng nhiều đời tốt đẹp đó có phải là nhờ hai trường hợp quý đó . Nhất là trai tài ,nhì là gái đức ; nhất là số mạng tốt nhì là dòng dõi tốt mới kết lương duyên. Còn có một cái thủ tục, đã lâu nay,khi nào hai họ kết luận cuộc lương duyên cho đôi trẻ , thì chạy theo lối xóm kiếm thầy, coi sánh Tân soạn , Ngọc Hạp , Lữ Tài , Lịch Nhựt , để cậy coi tuổi , làm sao thấu đáo số mạng vợ chồng cho dặng

Bởi thế hôm nay trong cuộc vợ chồng ,bị tử biệt, người thì sanh ly Ôi thôi ! Cái thảm trạng ấy chất đầy non cũng bởi tại thầy không học sách số : Tam Thế và sách “ Cao Ly Toán Số ”, sách “ Thiên Văn Vận Số ” và quả Đại Việt ,sánh Bát Trạch Minh Cảnh,bởi thế cho nên lầm lạc rất nhiều ,làm cho ông Tư bà Nguyệt rất buồn . Vì vậy cho nên tôi tầm kiếm,phương pháp sanh học, luận học ,khảo học , để kinh nghiệm có nhiều năm của “ Tổ Phụ ” lâu đời .Tôi ra xuất sư đã có nhiều năm để quả quyết ,sách số nói không sai ,và có chế nghiệm thêm ,các sách khác mà phụ bổ thêm ,để cố tặng cho đời ,để xem lương duyên cho khỏi điều rắc rối gia đình của đời .

Những lời nói rên đây không thể nói hết lời ,xin chư vị chú ý .

Phép coi số vợ chồng tương sau đây :

Coi vợ chồng tốt xấu :

Phàm làm người nên hiểu số phận gia đình cần yếu việc vợ chồng trong cuộc tương lai thế nào, thì phải biết mình tuổi gì ? rồi mẹ sanh tháng mấy, số trai rủ phạm tháng "Cô Thần" thì trong đời mình phải chịu rắc rối, với cuộc lương duyên trễ chầy và thay đổi có nhiều vợ, phải khổ với tâm sầu.

Còn số gái phải biết mình tuổi gì ? Mẹ sanh nhằm tháng mấy ; coi có nhằm tháng "Quả Tú" thì trong đời mình phải chịu rắc rối, với cuộc lương duyên, trễ chầy và thay đổi có nhiều đời chồng, phải khổ với tâm sầu. Số trai, số gái coi chung một tuổi, nhưng mà khác tháng, nên chú ý nghiệm xem. Chưa cưới thì thôi, cưới rồi bỏ thì mang quả báo.

Mục lục :

- | | |
|-----------|--|
| Tuổi Tý | - Trai, sanh tháng 1 tháng 7 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 2 tháng 8 thì phạm ; |
| Tuổi Sửu | - Trai, sanh tháng 1 tháng 7 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 3 tháng 9 thì phạm ; |
| Tuổi Dần | - Trai, sanh tháng 4 tháng 10 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 4 tháng 10 thì phạm ; |
| Tuổi Mão | - Trai, sanh tháng 4 tháng 10 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 5 tháng 11 thì phạm ; |
| Tuổi Thìn | - Trai, sanh tháng 4 tháng 10 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 6 tháng 12 thì phạm ; |
| Tuổi Tỵ | - Trai, sanh tháng 1 tháng 7 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 1 tháng 7 thì phạm ; |
| Tuổi Ngọ | - Trai, sanh tháng 1 tháng 7 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 2 tháng 8 thì phạm ; |
| Tuổi Mùi | - Trai, sanh tháng 1 tháng 7 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 3 tháng 9 thì phạm ; |
| Tuổi Thân | - Trai, sanh tháng 4 tháng 10 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 4 tháng 10 thì phạm ; |
| Tuổi Dậu | - Trai, sanh tháng 4 tháng 10 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 5 tháng 11 thì phạm ; |
| Tuổi Tuất | - Trai, sanh tháng 4 tháng 10 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 6 tháng 12 thì phạm ; |
| Tuổi Hợi | - Trai, sanh tháng 1 tháng 7 thì phạm ; |
| | - Gái, sanh tháng 1 tháng 7 thì phạm ; |

Số nói trên đây ,là số tuổi đó sanh nhằm tháng đó là phạm ,bằng tuổi đó sanh nhằm tháng khác thì không phạm ,thì đăng yên bót của lương duyên .

*Nam phạm Cô Thần thê ly biệt ,
Nữ phạm Quả Tú nữ độc phòng trung .*

Coi số vợ chồng có không ?

Bài này coi năm sanh hiệp với giờ sanh .Nếu không phạm số này thì tốt , còn như phạm số này thì vợ chồng sanh đều không tốt ,ngày sau có trắc trở việc lương duyên ,khỏi lấy tháng lấy ngày chi cả .

*Trai phạm nhằm tuổi này ,giờ này thì không có vợ .
Gái phạm nhằm tuổi này ,giờ này thì không có chồng .*

3 tuổi đồng chung số phạm 2 giờ

	Tuổi Dần	
Sanh năm	Tuổi Mão	Giờ Ty ,giờ Sửu phạm ;
	Tuổi Thìn	
	Tuổi Thân	
Sanh năm	Tuổi Dậu	Giờ Hợi ,giờ Mùi phạm ;
	Tuổi Tuất	
	Tuổi Hợi	
Sanh năm	Tuổi Tý	Giờ Dần ,giờ Tuất phạm ;
	Tuổi Sửu	
	Tuổi Tỵ	
Sanh năm	Tuổi Ngọ	Giờ Thân ,giờ Thìn phạm ;
	Tuổi Mùi	

Coi số vợ chồng ,Nam nữ coi chung :

Phạm khi coi thì phải tìm Mục Lục trước đầu sách . Coi tuổi gì ? Nhầm mạng gì ? Hoặc là mạng Kim , Mộc , Thủy , Hỏa , Thổ chi đó , rồi sẽ coi lại trương này , nhằm mạng gì ? Rồi nhớ lại mẹ sanh tháng mấy , rồi ngó lên đầu hàng coi nhằm chữ gì ? Rồi tìm ra trang sau , kiểm chữ đó thì coi 8 câu thơ nói rõ việc chồng vợ tốt xấu thế nào , quyết đoán không sai , chưa cưới thì , thôi ,nếu cưới rồi bỏ bị quả báo .

Mục lục :

Coi mạng gì ?	Trường sanh	Mộc dục	Quan đài	Lâm quan	Đế vương	Suy	Bình	Tử	Mộ	Tuyệt	Thai	Dưỡng
Kim	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Mộc	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Thủy	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Hỏa	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Thổ	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6

Trường Sanh :

Mẹ cha tích đức dày công ,
 Nên nay con hưởng phước hồng Trường Sanh .
 Vợ chồng duyên nợ đặng thành ,
 Trăm năm tơ tóc ,yến anh giao hòa .
 Sống lâu an hưởng một nhà ,
 Trọn đời có một ,dâu là có hai .
 Tôi trai ,tổ gái hàng ngày ,
 Số này có đức hậu lại đặng nhờ .
 (Số này đặng trọn tốt)

Mộc Dục :

Chẳng may số hê ở trời ,
 Sanh nhằm Mộc Dục đổi đời căn duyên .
 Hôn nhân trắc trở chớ phiền ,
 Một đời thứ nhứt không yên gia đình .
 Đời sau vương vấn linh đình ,
 Thứ ba hòa hiệp chung tình trăm năm .
 Lo cho huynh đệ nhứt tâm ,
 Việc rồi kết oán thù thâm nở dành .
 (Số này trước xấu sau tốt)

Quan Đài :

Than ôi ! Trong cảnh phòng loan ,

Sanh nhằm Quan Đài đeo mạng nợ tình .
 Hai đời phải chịu linh đình ,
 Thành linh gặp mối chung tình thứ ba .
 Ngày sau nên cửa nên nhà ,
 Đến già trọn đạo gọi là phu thê.
 Trong bể gia đạo để huê ,
 Tề gia nội trợ mọi bề đăng an .
 (Số này trước xấu sau tốt)

Lâm Quan :

Hồi thân phận bạc sau này ,
 Lâm Quan rủi gặp , nỗi này đờn đau .
 Vợ chồng ai cũng ước ao ,
 Tại sao có bạn khác nào như không .
 Các sông các núi vợ chồng ,
 Ý tình không hợp loan phòng quạnh hiu .
 Nhớ trông buồn tủi bao nhiêu ,
 Đến khi gặp mặt khó yêu tình chàng.
 (Số này phải chịu trọn đời)

Đế Vương :

Khá nên tích đức thi công ,
 Sanh nhằm Đế Vương phước hồng tương giao .
 Hôn nhân gặp chỗ sang giàu ,
 Một đời thông thả cùng nhau phỉ nguyên .
 Thiên nhiên sở định lương duyên ,
 Thượng hoà hạ lục miêng miêng đời đời .
 Số này duyên nợ chẳng đời ,
 Thành thời lo liệu an nơi gia đình .
 (Số này trước sau trọn tốt)

Suy :

Thảm thay căn số vô phần ,
 Gặp duyên bạc phận , sanh nhằm chữ Suy.
 Mạng ai nấy tính không tùy ,
 Gặp nhau hiểm ty khác gì tù nơn .
 Đôi co nhiều tiếng thiệt hơn ,
 Sầu thương hai ngã như đờn thiếu dây .

Hai đời phải chịu đời xây ,
Thứ ba mới đăng sum vầy nợ duyên .
(*Số này trước*)

Bình :

Thảm buồn cho cảnh nợ duyên ,
Sanh nhằm chữ Bình lụy liên gia đình .
Thở than phiền trách phận mình ,
Rồi đây thọ lãnh giữ gìn lư hương .
Sanh ly tử biệt hai đường ,
Dẫu mà không thác tang thương chia lìa .
Tán tu như đức trau tria ,
Thứ nhì mới đăng đó đây sum vầy .
(*Số này đời thứ nhất không đăng, đời sau mới bên*)

Tử :

Câu rằng : phu phụ tình thâm ,
Phạm nay chữ Tử vương nhằm cho ta .
Vợ chồng không đăng hiệp hòa ,
Không trùng duyên nợ đâu mà bình an .
Một đời thứ nhất lo toan ,
Không lìa thì thác , hai đường biệt ly .
Đời sau trọn nghĩa trọn nghì ,
Kết nguyên tơ tóc phải thì bền lâu .
(*Số này trước xấu sau tốt*)

Mộ :

Vợ chồng nghĩa trọng tình thâm ,
Sanh nhằm chữ Mộ vương lâm cho chàng .
Căn duyên mù tịt lỡ làng ,
Khi tan khi hiệp đôi đường mới xong .
Trước đời xóm kiến chòm ong ,
Đời sau qui hiệp buổi bỗng đa đoan .
Vợ chồng mới đăng bình an ,
Đến sau rồi cũng bình an một mình .
(*Số này việc vợ chồng lộn xộn, rồi sau ở góa*)

Tuyệt :

Vợ chồng duyên nợ chẳng lành ,

Sanh nhằm chữ Tuyệt bao đành sầu đau .

Thêm sầu số phận quán bao ,

Xem trong duyên nợ khắc hào phu thê .

Mãng lo tranh đấu bộn bề ,

Trải qua bao độ gia tể mới an .

Bởi do số hệ chớ than ,

Kỳ ba trời định mới an gia đình .

(Số này hai đời không bền đời thứ ba mới bền)

Thai :

Hồng nhan cốt cách xanh tươi ,

Xuê xoa ăn mặc , tiếng cười có duyên .

Dè dáu tình nghĩa ưu phiền ,

Lương duyên thứ nhứt vẹn tuyền đặng đầu .

Của tiền hao tổn ngổ hầu ,

Thứ nhì mới đặng giao đầu phụng loan .

Phỉ nguyên tình thiếp nghĩa chàng ,

Gia đình phát đạt đặng an một nhà .

(Số này thứ nhì mới đặng vững bền)

Dường :

Số này Trời Đất cho ta ,

Vợ chồng phối ngẫu giao hoà bình an .

Phụng loan kết cánh vây đoàn ,

Một năm sanh dưỡng phòng loan kịp kỳ .

Ăn mặc đầy đủ số ni ,

Vợ chồng một tuổi vậy thời giàu sang .

Chớ lo duyên nợ lỡ làng ,

Vợ chồng hoà hiệp luận bàn thất gia .

(Số này chồng vợ đặng đồng một tuổi và một tháng sanh thì đặng giàu sang và trong một năm thì có con mau chóng)

Coi số vợ chồng mạng người đàn ông :

Đây coi vợ chồng tốt xấu , phạm khi coi phải tìm Mục lục trước đầu sách coi tuổi gì ? Nhầm mạng gì ? Hoặc là mạng Kim , Mộc , Thủy , Hỏa , Thổ chỉ đó rồi nhớ lại mẹ sanh tháng mấy , rồi ngó lên đầu hàng , coi nhằm hai chữ gì . Coi tìm ra trường sau kiếm chữ đó coi , có tám câu thơ nói ra việc vợ chồng từ đầu thế nào ? Quạt gió đoán không sai . Chưa cưới thì thôi , cưới rồi bỏ mặc cho hao .

Mục lục :

Mạng đàn ông	Hòa Hiệp	Thương Lượng	Ngổ Nghịch	Bảo Thủ	Nhập Xá	Ly Thê
	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng
Kim	4	5	6	7	8	9
Mộc	10	11	12	1	2	3
Thủy	7	8	9	10	11	12
Hỏa	1	1	3	4	5	6
Thổ	7	7	8	10	11	12

Hòa Hiệp :

Số này duyên phận trời cho ,
 Làm chiặng nấy chớ lo ưu phiền .
 Chung tình vĩnh viễn đặng yên ,
 Sớm trưa chung hưởng phỉ nguyên Trần Châu .
 Trong ngoài trai gái tơ hầu ,
 Gia đình sắp đặt nơi đâu chỉnh tề .
 Phu thê loan lạc một bề ,
 Trường sanh thọ hưởng chớ bề lo chi .
 (Số này thuận thảo làm ăn khá)

Thương lượng :

Cám ơn nguyệt lão tơ hồng ,
 Khéo se duyên mối chỉ vợ chồng thương nhau .
 Ngày đêm lo liệu làm giàu ,
 Cùng nhau bàn bạc thanh tao cang tràng .
 Gia đình hưng vượng bình an ,
 Trong ngoài tài vật nghinh ngang bốn bề .
 Trong thân phiến trách cười chê ,
 Số này bạc phận những bề anh em .
 (Số này vợ chồng làm ăn khá không nhờ anh em)

Ngổ nghịch :

Tơ hồng , nguyệt lão , hời ông ,
 Cố sao duyên nợ bông lông thế này .
 Đền ngày nói chuyện sanh rầy ,

Hai đời cách trở đổi xay vợ chồng .
 Thứ ba mới có tơ hồng ,
 Thịnh linh gặp đặn vợ chồng trăm năm .
 Tâm đầu ý hiệp chẳng lằm ,
 Sắc cầm hào hiệp đồng tâm trọn đời .

(*Số này hai đời trước chia lìa ,thứ ba mới bên .*)

Bảo Thủ :

Số này nguyệt lão khéo se ,
 Trăm năm tơ tóc chớ e chi phiền .
 Lương duyên chung thủy đặn yên ,
 Cửa tiền giữ gìn phỉ nguyện ước mơ .
 Xóm giềng ai nấy cũng nhờ ,
 Vợ chồng vĩnh viễn phụng thờ tổ tiên .
 Gần nhau bán chuyện ít nhiều ,
 Cửa tiền thâm nhập luân phiên để dành .

(*Số này vợ chồng đồng lòng làm ăn khá*)

Nhập Xá :

Lương duyên cưới gã tốt thay ,
 Mai nơ nói giúp hai bên vừa lòng .
 Trước thời ăn nói đặn xong ,
 Sau thời ăn nói bướm ong rộn ràng .
 Hai đảng lữ võ rã tan ,
 Thứ nhì hoà hiệp bà con gia đình .
 Tánh tình tin cậy giữ gìn ,

Cùng nhau trọn đạo chung tình phu thê .

(*Số này thứ nhất không bên thứ nhì đặn bên*)

Ly Thê :

Số ta bạc phận quá chừng ,
 Vợ chồng gặp mặt lấy lừng muốn gây .
 Làm cho én nhận lạc bấy ,
 Kể nam người bắc ngồi đây đợi chàng .
 Thảm thay trách phận lỡ làng ,
 Vợ chồng cách trở ,gia đàng quạnh hiu .
 Nhớ trông hình dạng mấy chiều ,
 Khổ mà vui trọn về điều nợ duyên .

(*Số này vợ chồng gặp nhau thì gây ,xa thì nhớ*)

Coi số vợ chồng mạng người đàn bà :

Đây là coi vợ chồng tốt xấu

Phàm khi coi phải tìm Mục lục trước đầu sách coi tuổi gì ? nhằm mạng gì ?
Hoặc là Kim , Mộc , Thủy , Hỏa , Thổ chi đó .

Rồi nhớ lại mẹ sanh tháng mấy, rồi ngó lên đầu hàng coi nhằm chữ gì ? rồi tìm ra trường sau kiểm hai chữ đó coi , có tám câu thơ nói rõ việc vợ chồng tốt xấu thế nào. Quyết đoán không sai , ai sanh tâm thôi trước thì bị quả báo.

Mục lục :

Mạng đàn bà	Trùng Phu	Trùng Thê	Khắc Tử	Tương Hiềm	Cách Sơn	Cầu Tử
	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng	Tháng
Kim	10	11	12	1	2	3
Mộc	4	5	6	7	8	9
Thủy	1	2	3	4	5	6
Hỏa	7	8	9	10	11	12
Thổ	1	2	3	4	5	6

Trùng Phu :

Phu thê giữ gìn chữ tòng ,
Can thường đạo trọng giầy dùn nường nhau .
Nếu mà căng thẳng khác nào ,
Mối tơ yếu ớt làm sao cho bền .
Kiếp trước thất hứa hai bên ,
Kiếp này trả quả hiệp nên vợ chồng .
Rầy rà xung khắc chẳng đồng ,
Thứ nhì mới đặt tơ hồng se sẵn .
(Số này phải trả quả xong ,sau mới nên)

Trùng Thê :

Số này chồng vợ nương nhau ,
 Xem trong căn nợ xôn xao bộn bề .
 Số này ai nữ cười chê,
 Lương duyên thứ nhất khuê phòng đợi trông .
 Tơ hồng nguyệt lão hồi ông ,
 Giúp cho đôi trẻ loan phòng có đôi .
 Đời sao đăng hiệp giao bôi ,
 Vững bền tơ tóc an ngôi gia đình .
 (Số này thứ nhất không xong ,thứ nhì đăng)

Khắc Tử :

Can trường gặp gỡ cùng nhau ,
 Ý tình hòa hiệp làm giàu không con .
 Vợ chồng lo liệu mỗi mồn ,
 Của tiền có sẵn không con nổi dòng .
 Diễn viên có sẵn nghiệp lo xong ,
 Số không sanh dưỡng lòng trông đợi hoài .
 Ta nên tích đức hậu lai ,
 Xin con nuôi đỡ mong ngày trời cho .
 (Số này vợ chồng làm ăn khá mà không con)

Tương Hiềm :

Vợ chồng gặp mặt chẳng ưa ,
 Gặp nhau kiếm chuyện nói thừa thêm gây .
 Buổi đầu gặp gỡ vừa khuây ,
 Đến sau rầy lộn tao mày sẽ xa .
 Thiên thai số định đó là ,
 Hai đấng kiếp trước chẳng qua lẽ duyên .
 Kiếp này không đăng phi duyên ,
 Khá tu nhơn đức mới nên cửa nhà .
 (Số này là số trả nợ tiền kiếp ,không nên bỏ nhau)

Cách Sơn :

Số ta cách trở vợ chồng ,
 Nếu mà thuở trẻ tơ hồng se lối .
 Trái qua một độ đổi dời ,
 Thử nhì mới đặng ở đời trăm năm .
 Cách sông cách núi xa xăm ,
 Số trời chuyển định phước lâm phi nguyên .
 Khuyên chàng giảm bớt ưu phiền ,
 Căn duyên hảo hiệp bạn hiền trời cho .
 (Số này đời thử nhất cách trở , thử nhì bền lâu .)

Cầu Tử :

Số này chồng vợ quạnh hiu ,
 Đòi đành thơ thẩn mấy chiều trông con .
 Đêm nằm lo liệu hao mòn ,
 Sớm trưa cầu khẩn thon von tháng ngày .
 Lạy trời lạy phật cầu con ,
 May sao trời phật cho con nối dòng .
 Ý tình ăn ở cũng xong ,
 Vợ chồng hoà hợp tấc lòng mến thương .
 (Số này ý tình hạp mà không con)

Số 21. Coi tay trường sanh nhằm chữ gì ?

Phạm khí coi phải thuộc tay Trường Sanh ; trước phải tìm chữ gì , nhằm mạng gì, rồi mới khởi vào tay thuận hành .Mạng nào khởi theo chỗ ấy,cũng đều thuận hành điểm đến tuổi mình nhằm chữ gì là chữ đó .

Ban đầu khởi : Trường Sanh , Mộc Dục , Quan Đái , cứ đếm tới tuổi mình nhằm chữ gì ? Là lấy chữ đó ,để coi sanh con nhiều hay ít .

Phải đọc bài Trường Sanh cho thuộc lòng .

Trường Sanh , Mộc Dục , Quan Đái , Lâm Quan ,Đế Vương , Suy , Bệnh , Tử , Mộ , Tuyết , Thai , Dương .

Mạng Kim khởi Trường Sanh tại Cung Tỵ thuận hành

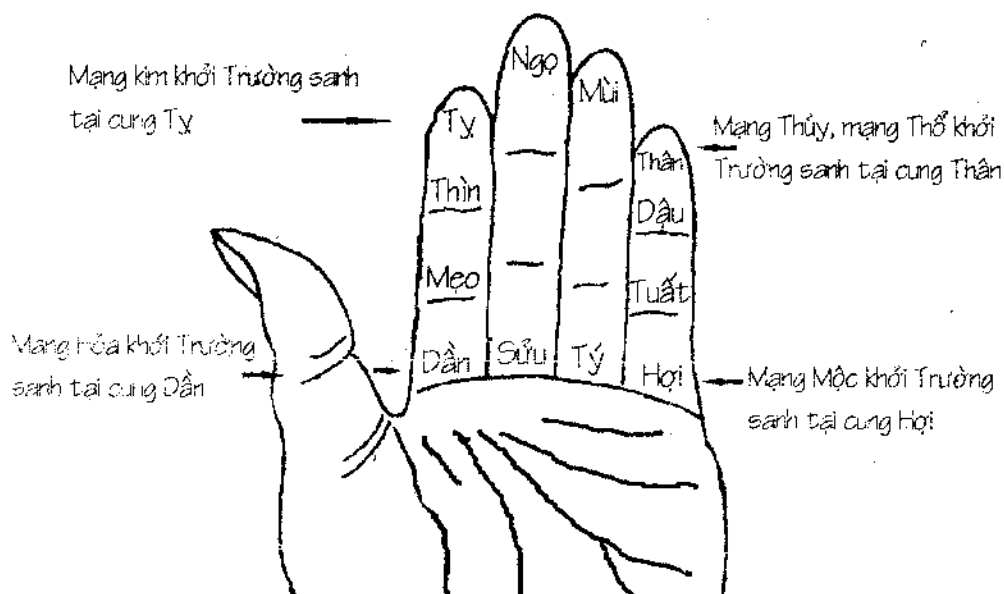
Mạng Mộc khởi Trường Sanh tại Cung Hợi thuận hành ;

Mạng Thủy khởi Trường Sanh tại Cung Thân thuận hành ;

Mạng Thổ

Mạng Hỏa khởi Trường Sanh tại Cung Dần thuận hành ;

Phép khởi và tay Trường Sanh như vậy



Khi khởi Trường Sanh rồi đọc tới ,còn ngón tay cái chỉ mỗi vị trí mỗi cung. Chừng nào đến tuổi của mình ,nhằm vì sao nào thì là vì sao đó là của mình. Tay Trường Sanh này để coi hào con nhiều hay ít .

Số 22 .Coi nuôi con đặng nhiều ít

Phép coi con đặng nhiều ít, trước phải đọc cho thuộc bàn tay Trường Sanh ở trước bài 21 ,mới biết coi tuổi mình nhằm chữ gì , rồi mới tìm coi chỗ này, tính lại coi nhằm chữ chỗ nào mới hiểu đặng .

Số định con :

Trường Sanh	sanh con nuôi đặng phân nửa
Mộc Dục	sanh con nuôi đặng 2 đứa
Quan Đái	sanh con nuôi đặng 3 đứa
Lâm Quan	sanh con nuôi đặng 3 đứa
Đế Vượng	sanh con nuôi đặng 5 đứa
Suy	sanh con nuôi đặng 3 đứa
Bệnh	sanh con nuôi đặng 1 đứa
Tử	sanh con nuôi đặng 1 đứa con gái hoặc lo nuôi con nuôi
Mộ	sanh con nuôi đặng 1 đứa
Tuyệt	sanh con nuôi đặng 1 đứa
Thai	sanh con nuôi đặng 1 đứa
Dưỡng	sanh con nuôi đặng 3 đứa

Lời giải luận :

Đây là luận hào con trai , nếu phước đức của Tổ Tiên nhiều thì y đứa con trai .Còn phước đức ít thì đổi sang con gái . Còn số này của người chồng thì coi như vậy , còn số con của vợ nữa ,hay đang hiệp lại cuộc sanh dưỡng con của chồng , phần con của vợ , cộng chung lại là khác hơn số định trước đây .

Có ý như vậy : nếu con đứa nào nó ưa cha hơn ,thì là con của cha nó .Còn đứa nào ưa mẹ hơn ,thì là con của mẹ nó , đó là cái quả tiền khiên như vậy , mới kết tình Phụ Tử, Mẫu Tử tình thâm .

Đây là lời giải luận phụ thêm cho dễ hiểu , nhờ kinh nghiệm nhiều năm mới rõ đặng , qua chắc như vậy không sai .

Còn vợ chồng sanh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế cho nên trong số định thì nó có hiếu còn sanh dư số định thì nó bất hiếu , đã bất hiếu mà lại hại cha mẹ ,để sự buồn rầu là khác nữa .

Trong tay Mẫu Tâm Tử có 6 đứa con con người và con ta đó là con của mình ,còn con trời ,con đất ,con phật ,con ma,đó là con đi báo quả,đã không có hiếu ,lại còn hại cha mẹ quả thật như vậy chẳng sai .

Số 23 . Xem hào anh em kết hung :

Phải biết mình mạng gì ? hoặc mạng Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ chi đó rồi xem trong khuôn số, tìm gặp mạng mình rồi xem ngang qua hàng số tháng sanh, gặp số tháng sanh rồi, ngó lên đầu hàng, thấy nhằm chữ gì, rồi xem trường sau, có bài giải chữ đó, nói rõ hào anh em kết hung, được tận tường thủy chung.

Nam nữ xem chung

Phép tìm sao

Coi mạng gì ?	Sanh tháng	Trường sanh	Mộc dục	Quan dài	Lâm quan	Đế vương	Suy	Bình	Tử	Mộ	Tuyệt	Thai	Dưỡng
Kim	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Mộc	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Thủy	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Hỏa	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Thổ	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6

Phải xem tám câu thơ ở trường sau mới biết rõ chuyện số phận anh em.

Trường Sanh:

May thay số phận Trường sanh,
 Mến thương cốt nhục phước lành đủ đông.
 Anh em khóặng một dòng,
 Hoặc khác cha mẹ ở trong số này.
 Anh em cách trở đông tây,
 Một nhà chung ở sanh rầy với nhau.
 Thương thì giúp đỡ trước sau,
 Phải đều riêng ở mới mau nên nhà.

Mộc Dục :

Đoán xem Mộc Dục số này ,
Giúp lo huynh đệ lòng này thêm thương .
Việc ta tự liệu lo lường ,
Nghĩ thâm toan tính khó nường cậy nhờ .
Cầm thương lên ngựa buồn cương ,
Đồng xông tây đục tứ phương lo lường .
Đoán thương số phận vấn vương ,
Một mình tự lập gia đình trở nên .

Quan Đái :

Nên xem Quan Đái số ta,
Anh em cốt nhục một nhà hoan vui .
Dầu cho xa cách buổi đầu ,
Rồi sau quy hiệp có đâu xa đường .
Đệ huynh hòa hiệp vẹn toàn ,
Gia đàn tạo lập bình an vui vầy .
Nồi ai nấy nấu đủ đầy ,
Đáng mừng trong họ sum vầy đệ huynh .

Lâm Quan :

Số ta sanh gặp làm quan ,
Anh em sung túc hiển vang như là .
Một gốc sanh đặng đôi ba ,
Mỗi người mỗi ý vô ra lo lường .
Cố tính chiếu mang thăm thương ,
Phải chịu cô quạnh một đường riêng lo .
Đời sanh gặp nổi gay go ,
Hai ba bốn nhánh toan lo nhiều bề .

Đế Vương :

Xem hào huynh đệ tương sanh ,
May nhằm Đế Vương phước lành trời ban .
Bàn tính khôn khéo lo toan ,
Đấu tài thua trí là đành lập nên .
Số này huynh đệ đôi bên ,

Hoặc khác cha mẹ dưới trên thuận hòa .
 Số ta dù cách xứ xa ,
 Đến khi gián cảnh một nhà đoàn viên .

Suy :

Than ôi số gặp chữ Suy ,
 Không còn cốt nhục chia ly đôi đảng .
 Hào huynh đệ không vẹn toàn ,
 Tai ách tật bệnh phân nản thân sơ .
 Nếu mà có phước hưởng nhờ ,
 Một người chịu tật chịu khờ cho ta .
 Đến khi trong lúc tuổi già ,
 Hai người thấy mặt lòng mà mến thương .

Bịnh :

Vương mạng chữ Bịnh số ta ,
 Đệ huynh bất hạnh sanh ra ty hiềm .
 Anh thời chẳngặng đặng trang nghiêm ,
 Em thời vô lễ lỗi niềm đệ huynh .
 Chẳng còn huynh đệ chi tình ,
 Thà không cốt nhục một mình dễ hơn .
 Cảm phiền suy nghĩ xưa ơn ,
 Tại vì căn số dạ hờn làm chi .

Tử :

Luận xem chữ Tử số này ,
 Khát hào huynh đệ đổi xây nghĩa tình .
 Anh không đạo nghĩa phân minh ,
 Em chẳng nhưn tình chịu nhịn cho an .
 Oai hùm làm dữ ngang tàng ,
 Ngoại nhưn thân thích nghịch hàng đệ huynh .
 Số này không trọn nghĩa tình ,
 Đến khi buồn giận chống kình hại nhau .

Mộ :

Số phần gặp Mộ linh đình ,
 Bơ vơ lợt lạt nghĩa tình là đây .

Cha mẹ sanh dưỡng ngõ hầu ,
 Đôi ba cốt nhục một bầu hóa sanh .
 Mỗi người tánh cũng khôn lành ,
 Đều riêng tâm ý cạnh tranh bất hòa .
 Một mình lo tính gần xa ,
 Đến xa nênặng thất gia hưởng nhờ .

Tuyệt :

Sanh nhằm chữ Tuyệt chẳng may ,
 Hao huynh tổn đệ khó nài đủ đông .
 Dầu mà còn đủ khó trông ,
 Anh em tứ xứ khỏi mong phục hồi .
 Nằm ngồi dạ nhớ bông long ,
 Đến khi giận cảnh chớ hồng cây ai .
 Đến nay mới biết tỏ bày ,
 Thiên thai số định ngày mai cảm phiền .

Thai :

Chẳng may gặp vị Thai tính ,
 Trong mình sanh bệnh thân mình đa đoan .
 Xiết than huynh đệ không tàn ,
 Bàn lui tính tới chẳng an một bề .
 Chớ hề bàn luận đề huề ,
 Nói năng tử tế bị chê thêm phiền .
 Kiếp trước làm chuyện vô duyên ,
 Kiếp này trả quả tiền khiên của mình .

Dưỡng :

Sanh nhằm chữ Dưỡng số này ,
 Những điều hung kiết xem đây tỏ tường .
 Trong nhà anh chị ít thương ,
 Ra đường trên dưới kính nhường rước đưa .
 Bốn phương danh tiếng người ưa ,
 Cốt nhục không nghĩ bỏ chừa uống thay .
 Một mình xa các nào hay ,
 Các ư kỳ phận ngày nay rõ ràng .

Số 24 . Coi tuổi ông Huỳnh Đế bốn mùa sang hèn

Phạm số người sanh tháng mấy : ở nhằm chỗ nào trong mình ông Huỳnh Đế ,coi giàu nghèo ,sang-hèn ,lợi hại , số người ra sao .

Mục lục : Mùa Xuân :

Sanh tháng giêng , tháng 2 , tháng 3 mùa Xuân .

Sanh nhằm mùa Xuân thì là 12 tuổi ,tuổi nào cũng đều coi đây cả ,kiểm coi tuổi mình ở chỗ nào,rồi tìm ra chương sau coi bài đó ,có tám câu thơ nói rõ số của mình ,phú quý hay bần tiện .

Tuổi tâm chỗ :

Tuổi Tý	ở tại đầu	Tuổi Sửu	ở tại hông
Tuổi Dần	ở tại chân	Tuổi Mão	ở tại vai
Tuổi Thìn	ở tại đầu gối	Tuổi Tỵ	ở tại bàn tay
Tuổi Ngọ	ở tại bụng	Tuổi Mùi	ở tại bàn tay
Tuổi Thân	ở tại chân	Tuổi Dậu	ở tại vai
Tuổi Tuất	ở tại đầu gối	Tuổi Hợi	ở tại hông

Mục lục : Mùa Hạ :

Sanh tháng 4 ,tháng 5 ,tháng 6 mùa Hạ .

Sanh nhằm mùa Hạ thì là 12 tuổi ,tuổi nào cũng đều coi đây cả ,kiểm coi tuổi mình ở chỗ nào ,rồi tìm ra chương sau coi bài đó ,có tám câu thơ nói rõ số của mình ,phú quý hay bần tiện .

Tuổi tâm chỗ :

Tuổi Tý	ở tại bụng	Tuổi Sửu	ở tại bàn tay
Tuổi Dần	ở tại chân	Tuổi Mão	ở tại vai
Tuổi Thìn	ở tại đầu gối	Tuổi Tỵ	ở tại bàn tay
Tuổi Ngọ	ở tại đầu	Tuổi Mùi	ở tại hông
Tuổi Thân	ở tại chân	Tuổi Dậu	ở tại vai
Tuổi Tuất	ở tại đầu gối	Tuổi Hợi	ở tại hông

Mục lục : Mùa Thu

Sanh tháng 7, tháng 8, tháng 9 mùa Thu .

Sanh nhằm mùa Thu thì là 12 tuổi, tuổi nào cũng đều coi đây cả ,kiếm coi tuổi mình ở chỗ nào, rồi tìm ra trường sau coi bài đó , có 8 câu thơ nói rõ số của mình ,phú quý hay bần tiện .

Tuổi tâm chỗ :

Tuổi Tý	ở tại vai	Tuổi Sửu	ở tại bàn tay
Tuổi Dần	ở tại đầu gối	Tuổi Mão	ở tại hông
Tuổi Thìn	ở tại chun	Tuổi Tỵ	ở tại bàn tay
Tuổi Ngọ	ở tại vai	Tuổi Mùi	ở tại hông
Tuổi Thân	ở tại bụng	Tuổi Dậu	ở tại đầu gối
Tuổi Tuất	ở tại chun	Tuổi Hợi	ở tại đầu

Mục lục : Mùa Đông

Sanh tháng 10 ,tháng 11 ,tháng 12 mùa Đông .

Sanh nhằm mùa Đông thì là 12 tuổi ,tuổi nào cũng đều coi đây cả ,kiếm coi tuổi mình ở chỗ nào,rồi tìm ra trường sau coi bài đó ,có 8 câu thơ nói rõ số của mình ,phú quý hay bần tiện .

Tuổi tâm chỗ :

Tuổi Tý	ở tại bụng	Tuổi Sửu	ở tại đầu gối
Tuổi Dần	ở tại hông	Tuổi Mão	ở tại vai
Tuổi Thìn	ở tại chun	Tuổi Tỵ	ở tại đầu
Tuổi Ngọ	ở tại bàn tay	Tuổi Mùi	ở tại đầu gối
Tuổi Thân	ở tại hông	Tuổi Dậu	ở tại vai
Tuổi Tuất	ở tại chun	Tuổi Hợi	ở tại bàn tay

Luận số mạng mỗi người ở châu thần ông Huỳnh Đế , tiếp theo bốn mùa, tuổi nào ở chỗ Quý tiện. Dầu tuổi nào cũng ở trong bài thơ này.

Bài thơ ở trên đầu ông Huỳnh Đế :

Sanh tại trên đầu ông Huỳnh Đế.
 Trong đời vui vẻ khỏi bề nhọc lo.
 Rảnh rang phú quý trời cho,
 Cao lương mỹ vị ăn no thiếu gì.

Công danh phú quý lo chi ,
 Tự nhiên danh giá một khi đặng nhờ .
 Số này dầu giá đào thơ ,
 Gặp cảnh duyên nợ đặng nhờ nào phu.
 Sánh duyên cùng với danh phu,
 Dầu cho nam nữ công phu kịp kỳ .
(Số này nam nữ cũng đều tốt cả)

Bài thơ ở trên vai ông Huỳnh Đế

Sanh nhiều chỗ ở trên vai ,
 Tuổi xuân cực khổ nào hay vận thời .
 Ba mươi gặp vận thời lai ,
 Sắp lên lớn tuổi tiền tài thiếu chi .
 Chừng ấy trâu ruộng thiếu gì ,
 Số trời đã định phải thì thua ai .
 Anh em số phận tiền tài ,
 Chuyện mình mình liệu khó bề cậy nương .
(Số này nhỏ cực lớn khá ,không nhờ anh em)

Bài thơ ở hông ông Huỳnh Đế

Sanh nhằm Huỳnh Đế ở hông ,
 Phước hồng thì đặng chờ trông lẫn giờ .
 Thi thơ kinh sách thông thạo ,
 Số có khoa mục đặng hào Công Danh .
 Lương duyên tơ tóc đặng lành ,
 Trăm năm chung hưởng phước sanh an hoà .
 Làm ăn gặp vận số ta ,
 Vợ chồng lo tính vậy mà đặng nên .
(Số này làm ăn khá ,đặng khá công danh)

Bài thơ ở tại bụng ông Huỳnh Đế

May sanh nhằm bụng ông Vua,
 Của tiền ăn mặc thua ai đâu là .
 Chẳng vắn thì võ số ta ,
 Hai bên châu chực xướng ca vui mừng .
 Nửa đời sung sướng quá chừng ,
 Trong ngoài của cải lấy lừng thiếu chi .

Số này chung thủy khả vi ,
 Dầu không chức phận ,hưởng thì giàu sang .
 (Số này dễ làm ăn lắm ,có quyền chức ,đi có chốn ...g)

Bài thơ ở bàn tay ông Huỳnh Đế

Ở tay Huỳnh Đế tốt thay ,
 Phước mà ta đáng tiền tài thiếu chi .
 Ra đi nhiều kẻ yêu vì,
 Trong nhà trăm việc thiếu cho vật dùng .
 Lao tâm tuổi nhỏ chẳng cùng ,
 Đến khi lớn tuổi thung dung vẹn toàn .
 Bốn phương lui tới luận bàn ,
 Của tiền tài vật muôn đàn thiếu chi .
 (Số này tuổi nhỏ trung bình đến 35 tuổi sắp lên phát đạt lắm)

Bài thơ ở tại đầu gối ông Huỳnh Đế

Ở nơi đầu gối khổ ôi ?
 Thuở trẻ cực khổ lời thôi trăm bề .
 Đi nhiều chùn chẳng muốn về ,
 Xiết bao lao khổ chờ hể ngồi không .
 Gia đình trẻ nải không xong ,
 Đến bốn mươi tám tuổi mới hồng ngồi an .
 Chừng ấy lo liệu gia đình ,
 Trong ngoài đến đó vững vàng lập nên .
 (Số này tuổi trẻ đi đứng nhiều ,đến 48 tuổi mới nên)

Bài thơ ở chún ông Huỳnh Đế

Số này sanh ở tại chơn ,
 Tu hành đắc quả có hơn người thường .
 Biết đời nên giúp nghĩa phương ,
 Khá tu như đức lo lường ngày sau .
 Chỗ cha mẹ ở đáng nào ,
 Vợ chồng thứ nhất khác hào .
 Đời sau mới đáng vẹn bề ,
 Gia đình khác xứ mới hể lập nên .
 (Số này tu đắc quả ,vợ chồng thay đổi một lần mới nên)

Số 25 . Cõi tuổi, con của năm ông

Huỳnh Đế sang hèn :

Con Vua Thanh Đế :

Tuổi Dần , tuổi Mẹo : tánh ưa chơi bấu bạn , bấu bạn hay phản , có trí độ , có bà con đông , con cháu nhiều , nên đề phòng hỏa hoạn .

Nên thờ vua Thanh Đế , ở đời nên nhẫn nại mới an .

Con Vua Xích Đế :

Tuổi Tỵ , tuổi Ngọ : tánh nóng nảy lạ lùng , gần người sang trọng , con cháu ít , có tài lộc và có tiểu tật .

Nên thờ vua Xích Đế tánh đừng nóng nảy nhẫn nại mới yên .

Con Vua Bạch Đế :

Tuổi Thân , tuổi Hợi : tánh hạnh can cường , có tật hoặc có theo , hay ưa dao búa , ưa chiến tranh , có tài lộc , hay hoạn nạn .

Con Vua Hắc Đế :

Tuổi Tỵ , tuổi Hợi : tánh thông minh , có tài lộc , công bình , ưa trồng tía , không khiếp sợ , hay đi lưu thông nhiều .

Nên thờ ông Vua Hắc Đế , nên làm lành ăn chay , thờ phật mới nên .

Con Vua Huỳnh Đế :

Tuổi Thìn , tuổi Tuất , tuổi Sửu , tuổi Mùi : tánh cứng mạnh , hay có của , hoạch tài , ưa trồng tía hay bao gồm cơ mật .

Nên thờ Thổ Địa , Long Thần , phải tu tâm thờ phật mới nên .

Số 26 . Coi số có nhà hay không ?

Phép coi trước phải tìm mình là tuổi gì ? Rồi nhớ tháng mẹ sanh nhằm tháng mấy rồi ngó ngang ra , tìm gặp tháng sanh của mình , rồi ngó lên đầu hàng coi nhằm chữ gì ? Rồi tìm ra trường sau chữ đó coi thì rõ .

Mục lục :

Đây là tuổi	Tháng sanh	Không gia	Vong gia	Bại gia	Hướng gia	Hiệp gia	Hướng gia	Kiên gia	Kiên địa	Hướng gia	Đại gia	Phá gia	Không gia
Tý	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Sửu	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Dần	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mẹo	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Thìn	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Tỵ	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ngọ	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mùi	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Thân	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Dậu	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Tuất	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hợi	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9

Số Không Gia và Vong Gia :

Phạm nhằm số Không Gia và Vong Gia ,khi cất nhà ,ở trong nhà ,người đàn bà hay đau bệnh máu huyết thường,người đàn ông hay đau tổn của tiền thường , nhưng ởặng lâu dài .

Số Phá Gia và Bại Gia :

Phạm nhằm số Phá Gia và Bại Gia không ở nhà của cha mẹ đặng, phải đổi dời chỗ khác ,mới lập đặng thành nghiệp ,nếu ở nhà của cha mẹ thì bốn ba cực khổ lắm .

Số Hưởng Gia :

May đặng gặp số Hưởng Gia ở nhà cha mẹ đặng ,để mở rộng việc làm ăn , và có số tạo lập nghiệp khác ,cũng đặng thành vượng ,làm ăn phát đạt.

Số Hiệp Gia :

Số này đặng số Hiệp Gia : nhà cửa lập đặng nguy nga tốt đẹp ,người ăn nói đặng thông minh , mở mang ,tuổi lớn 50 sắp lên thì thấy gia nghiệp tốt , của tiền lúa gạo nhiều .

Số Kiên Gia :

Gặp nhằm số Kiên Gia : số này lập gia nghiệp mau thì làm ăn khá lắm, còn ở nhà cũ cha mẹ , hay mua nhà cũ sửa lại thì phải chịu đau ốm hoài .

Số Đại Gia :

Phạm nhằm số Đại Gia : số ở nhà của cha mẹ không đặng hay sanh đều hao tổn , tai nạn , có số đi ở làng khác , tạo gia nghiệp đặng tốt , dễ làm ăn hơn chỗ cũ .

Phạm số người ở chỗ quê hương lập đặng , nếu đi xứ khác tạo không thành , còn số người có lưu lạc xứ khác lập nên gia nghiệp ; nếu ở lại quê hương thì lập không thành .

Số 27 : Coi số mạng tuổi có 30 câu thơ và đoán rõ vận thời , mỗi năm , mỗi tháng , mỗi ngày kiết hung

Lời giải luận :

Phàm khi coi vận thời hãy xem bài giải trước đây , mới đặng hiểu rõ cách thức để xem .

Trong đây mỗi tuổi nào ở trường trước đều có để rõ : người đàn ông thờ ông gì độ mạng , người đàn bà thờ bà gì độ mạng tùy theo tuổi mà thờ và mỗi tuổi đều có diễn luận 30 câu thơ để ngâm vịnh về số mạng trong đời của mình , đặng hưởng sự sang hèn ,nghèo giàu, may rủi , vợ chồng ,anh em, con cháu ra thế nào,mình đặng biết rõ số mạng của mình,thật quả không sai

Rồi kể đó quyết đoán vận thời,trong mỗi năm thanh suy,và trong mỗi năm có 12 tháng may rủi và trong mỗi tháng có đoán rõ ngày kỵ hạp của mình .

Phép coi nên chú ý tìm và xem cho thường thì sẽ rõ vận thời năm , tháng, ngày sắp đến thanh suy may rủi của mình làm người nên hiểu vận thời là điều quý trọng hơn cả .

Phép coi vận thời mỗi năm :

Như coi vận thời người đàn ông mấy mươi tuổi ,thì coi hàng số tuổi đàn ông ở hàng trên , còn như coi vận thời của người đàn bà mấy mươi tuổi ,thì coi hàng số tuổi đàn bà ở hàng dưới như tìm số tuổi của mình gặp ở tại chỗ tháng nào thì lấy chỗ tháng đó làm cái vận thời một năm ,còn muốn xem tháng nào thì kiếm tháng đó xem thì biết kiết hung .

Phép coi vận thời mỗi tháng :

Đàn ông ,đàn bà coi chung ,như muốn xem vận thời may rủi tháng giêng, thì tìm tháng giêng mà coi ,như muốn coi vận thời may rủi tháng 2 thì tìm tháng 2 mà coi , như muốn coi tháng nào thì tìm tháng đó mà coi , có đủ 12 tháng vận thời may rủi,những điều kỵ hạp quyết đoán rõ ràng mỗi năm nào cũng coi trọn 12 tháng đó ,như coi hết tháng chạp thì coi trở lại tháng giêng .

Khi coi vận thời phải coi cái năm trước , coi kỵ nặng hay kỵ nhẹ , rồi sẽ coi vận thời mỗi tháng , như coi vận thời gặp năm kỵ nặng ,rồi coi vận thời gặp tháng kỵ nặng , thì phải nên chú ý đề phòng và cầu nguyện trời phạt phò hộ cho đặng nhẹ qua .

Phép coi vận thời mỗi ngày:

Đàn ông đàn bà coi chung ,trước khi muốn coi vận thời ngày kỵ ,ngày hạp thì phải coi trong lịch ,nhứt thần là ngày gì ? Hoặc là NGÀY TÝ, NGÀY SỬU , NGÀY DẦN chi đó ,tính coi nhằm ngày mấy ở ngoài ,hoặc là mừng 1 , mừng 2 , mừng 3 c hi đó , rồi sẽ coi trong tháng này kỵ ngày gì ? Tính ra nhằm ngày mấy ở ngoài , thì đặng hiểu rõ ngày kỵ hạp trong mỗi tháng , quyết đoán không sai .

Lời giải luận nên lưu ý:

Coi vận thời gặp năm kỵ ,và tháng kỵ là kỵ nặng phải nên đề phòng .

Coi vận thời gặp năm hạp và gặp tháng kỵ là kỵ nhẹ ,có việc kỵ đặng nhẹ .

Coi vận thời gặp năm hạp và gặp tháng hạp là hạp trọn tốt ,đặng may vui vẻ . Năm hạp có tháng kỵ , tháng hạp có ngày kỵ , ngày hạp có giờ kỵ , xin chú ý .

Lời phụ cập:

Kính trình chư độc giả nên chú ý điều này làm gốc . Bởi sự họa phước rủi may do nơi phận thời khiến sanh cho ta là một lẽ phải , không thể trốn tránh nơi đâu cho khỏi nhưng có một lẽ là họa phước tự ta làm , nên trong sách có câu : “ họa phước như ảnh tùy hình”, nghĩa là : điều họa phước như bóng theo hình ,như làm điều ác thì có tai họa ngay đến ,cho nên lúc vận bị , thời suy ta đặng biết trước ta nên ẩn dật và chú ý đề phòng thì chắc có phần đặng nhẹ , và nhờ trước ngày ta có làm điều lành ,nên lúc kỵ lấy đó mà mua chuộc sự suy bỉ ,tai họa đặng qua .

Lời giải luận trên đây xin trình chư độc giả đặng thêm ý kiến tâm lý của khoa số mạng vận thời .

Tuổi : Giáp Tý Mạng : Hải Trung Kim

Nam : thờ ông Quan Đế Thánh Quân độ mạng .

Nữ : thờ bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số phận như là ,

Giáp Tý kim mạng số ta như vậy .

Mạng Kim tuổi thủy số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây hợp rày .

Trung niên phát đạt tiền tài ,

Gia đình no đủ trong ngoài đăng an .

Số ta không đăng vẹn toàn ,

Tin người giúp đỡ là đàng vô ân .

Tánh hay lo lính cần phân ,

Tính cao lo thấp ân cần siêng năng .

Bãi buôn lỗ miệng khoan hoàn ,

Giận hay nói cộc tánh hằng thông minh .

Số này đăng chữ hiển vinh ,

Có mạng Quyền tước thân tình người sang .

Làm ăn lớn việc không toàn ,

Bất câu việc nhỏ bình an đắc thành .

Số này tuổi trẻ xuân xanh ,

Đắng cay một lúc phải đành gian truân .

Cách xa xứ sở trông chừng ,

Khắc hào phu phụ đã từng số nì .

Lương duyên đời đối vậy thì ,

Khó tròn đôi bạn sầu bi số phần .

Sanh nhằm Thiên Quý giai nhân ,

Tánh sáng thanh khiết tự tân nghiệp nghề .

Lo cho huynh đệ nhiều bề ,

Anh em thiếu sức chớ hể bỏ qua .

Hay lo hay tính ý ta ,

Học nhiều biết ít khá mà tài hay .

Ta nên chường đức nhiều ngày ,

Mai sau an hưởng hậu lai an lành .

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95

Điều hợp : làm ăn cần thận tiền tài 10 phần đăng 3 phần , cần việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc bị ai , hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường ; giữa kẻ tiểu nhưn phẫn, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng, tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vẫn vương lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , có việc phải kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , và có tiếng thị phi rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vẫn vương lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng , có tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu , sông lớn , giữ mình kẻo bị té .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên đề ý đề phòng, đâu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong mình không đặng an , phòng trộm cắp hao tài, có bệnh đau nên cầu nguyện trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người, có việc đi đường , hoặc đổi dời vợ chồng có việc buồn giận với nhau hoặc có bệnh đau chút ít sanh việc xung ý than buồn .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : Làm ăn có gặp dịp may thanh vượng, tiền tài 10 đặng 8 phần, và

có cảnh duyên nợ vẫn vương lo tính việc chi cũngặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : Có kẻ tranh phần rầy rà, và trong mình nhứt mỗi chút ít, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc bị ai, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường; giữa kẻ tiểu nơn phần, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng, tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vẫn vương lo tính việc chi cũngặng sáng suốt, có việc phải kỵ chút ít đề phòng cũngặng đặng qua.

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà, hoặc phòng trộm cắp mất đồ.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ đề phòng cũngặng đặng nhẹ.

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu, sóng lớn, và giữ mình kéo bị té.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũngặng đặng nhẹ.

Điều kỵ : Có bệnh đau trong mình không đặng an, phòng trộm cắp mất đồ, có bệnh đau nên cầu nguyện trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần, người quyền

tước có việc gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhưn phản, hoặc có bệnh đau chút ít sanh việc xung buồn .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phầnặng 7 phần , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , gia đạoặng sự an vui

Điều kỵ : Có việc tranh phản rầy rà và trong mình nhức mỗi chút ít trong lòng lo tính nhiều việc .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Giáp Tý

NGÀY TÝ - hạp : quới nhưn , văn thơ , đơn tờ , nhập học (Kỵ : nghe lời , can thiệp , hùn hạp , người quen phản)

NGÀY SỬU - hạp : cầu tài cầu phước , đào đất dời chỗ ở (Kỵ : rầy rà , gái hờn chồng , nhức mỗi , lo việc cho phòng thất vọng) .

NGÀY DẦN - hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (Kỵ : trai hờn vợ , người quen phản , đào đất) .

NGÀY MẸO - hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền (Kỵ : pháp luật , rầy rà , bệnh hoạn , gái hờn chồng)

NGÀY THÌN - hạp : có thần độ mạng , quới nhưn hộ trợ (Kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi sông , bị té , chớ dữ)

NGÀY TỴ - hạp : mỗi việc có hạp ý , có tiên bà độ mạng (Kỵ : bệnh hoạn , trộm cắp , gian tham , hung dữ , phá hoại)

NGÀY NGỌ - hạp : quới nhưn hộ trợ (Kỵ : nghe lời , hùn hạp , chồng hờn vợ , xung buồn đi nhiều)

NGÀY MÙI - hạp : cầu tài , dời chỗ ở , đào đất , (Kỵ : phép luật , tranh rầy , lo chi phòng thất vọng , nhức mỗi) .

NGÀY THÂN - hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường (Kỵ : rầy rà , đào đất , trao hờn vợ) .

NGÀY DẬU - hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hoá hiền , (Kỵ : gian tham , pháp luật , rầy rà , gái hờn chồng)

NGÀY TUẤT - hạp : có thần linh độ mạng (Kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , nghe lời can thiệp , xung buồn) .

NGÀY HỢI - hạp : lo liệu hạp ý , cầu tiên bà cứu bệnh (Kỵ : bệnh hoạn , cướp trộm , phá hư hao) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Ất Sửu Mạng : Hải Trung Kim

Nam : Thờ ông Quan Đế Thánh Nhân độ mạng.

Nữ : Thờ bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng.

Đoán xem số mạng như là,

Ất Sửu Kim mạng số ta như vậy :

Tuổi Thổ kim mạng số này,

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương sanh.

Phước đức chiếu mạng đặng lành ,

Có tay cầm cửa lộc dành về sau.

Lương duyên cay đắng biết bao ,

Khắc xung chồng vợ dễ nào đặng an.

Tuổi xuân đời đổi đời phần,

Cảnh già mình một lo toan gia đình.

Số ta phải ráng giữ gìn,

Phạm vào nơi chốn tội tình tù lao.

Không phần giúp đỡ quản bao,

Buổi đầu tử tế đến sau phần lòng.

Ngoại như đường ấy là xong,

Còn trong thân tộc chẵn mong vui gì.

Bà con lãnh đạm vậy thì,

Số ta tự lập đặng khi sang giàu.

Có bệnh chỗ kín khỏi nào,

Phải mang tiểu tật về sau thọ tướng.

Tính người khảng khái lo lường,

Thấy việc ham học là đường khôn ngoan.

Tuổi Xuân không đặng vẹn toàn ,

Cách nơi cha mẹ xa đàng làm ăn.

Ở nơi xứ cũ khó khăn,

Vương mang tật bệnh lãng xãng tổn tài.

Ấu niên thời vận đắng cay,

Vãng niên phát đạt hưởng rày về sau.

Thi ân bố đức đời đời,

Ngày sau đặng hưởng phước hào thành thời.

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93

Điều hạp : làm ăn có dịp gặp may thành vượng , tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vẫn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có buồn giận với nhau và trong mình có nhức mỗi chút ít .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 2 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Phòng có việc bị ai hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nơn phản , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , có việc đi đường hoặc đổi dời , nên đề phòng và cầu nguyện trời phạt phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn thành vượng , tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : Phòng có việc quan làng hình phạt , và có việc tranh phản rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , và phòng có động việc quan làng , giữ mình kẻ bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , trong lòng lo tính nhiều việc , hoặc vợ chồng có việc buồn giận chút ít , có bệnh đau nên cầu nguyện trời phạt phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người, phòng trộm cắp hao tài , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng , tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau và trong mình có nhức mỗi chút ít .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 2 phần , người quyền tước có việc gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Phòng có việc bị ai hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , của tiền có hao tổn, ngừa kẻ tiểu hơn phần , kỵ đi sông sâu sóng lớn, nên đề phòng và cầu nguyện trời Phật phù hộ đặng nhẹ .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi giữ-bực trung là tốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : Có việc tranh phần rầy rà , phòng có động việc quan làng , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 7 phần, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , và phòng có động việc quan làng , giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : Làm ăn thành vượng, tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện trời phạt phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 4 phần . Gái thì cảnh duyên nợ vấn vương .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người , phòng trộm cắp hao tài , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung ý than buồn .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Ất Sửu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà độ mạng , đào đất , dời chỗ ở ,
(Kỵ : hay lo nhiều , phòng bệnh hoạn) .

NGÀY SỬU ... hạp : có thần linh độ mạng , có người quới nhưn trợ (Kỵ : nghe , trộm cắp , đưa tiền ra , cầu tài , người quen phản , than buồn)

NGÀY DẦN ... Hạp : cầu tài , dời chỗ ở , kết hôn , đào đất (Kỵ : lo chi phòng thất vọng , nhứt mỗi , trai hờn vợ)

NGÀY MÊO ... hạp : có thần linh độ mạng , quới nhưn hộ trợ (Kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người quen phản , đi nhiều kỵ té)

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hoá hiền , (Kỵ : phép luật , bệnh hoạn , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY TỠ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học đi đường , (Kỵ : đào đất buồn ý , quan sự kỵ té) .

NGÀY NGỌ ... hạp : kết hôn , nhiều việc hạp , cầu tiên bà độ , (Kỵ : lo nhiều , làm chi phòng thất vọng , bệnh hoạn trai hờn vợ)

NGÀY MÙI ... hạp : (không có) (Kỵ : nghe lời , cướp trộm , can thiệp , hờn hạp , than buồn)

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , (Kỵ : nhứt mỗi , lo chi phòng thất vọng trai hờn vợ) .

NGÀY DẬU ... hạp : thần linh độ mạng , quới nhưn hộ trợ , hạp thơ tờ (Kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người quen phản , buồn phiền , quan sự)

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hoá hiền , (Kỵ : rầy rà phép luật , khổ tâm lo nhiều , gái hờn chồng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (Kỵ : đào đất đổi dời , kỵ té , quan sự buồn phiền) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Bính Dần Mạng : Lữ Trung Hòa

Nam : Thờ Cậu Tài, Cậu Quý độ mạng.

Nữ : Thờ Bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng

Đoán xem số mạng như là ,

Bính Dần mạng hỏa số ta như vậy.

Tuổi Mộc mạng hỏa số này,

Tuổi cùng với mạng hay đây khắc rầy.

Quê hương xa cách chẳng may,

Tay khó cầm của tiền tài đây với.

Bôn ba lo tính nhiều nơi,

Làm thời không định tính thời bỏ qua.

Chớ tin lòng dạ người ta,

Hùn hạp tin cậy việc mà xong đâu.

Vợ chồng cách trở buổi đầu,

Đời sau hội hiệp ngõ hầu xa phượng,

Tự tâm liệu tính lo lường,

Trung niên tiền của tầm thường bực trung.

Tánh người cứng cỏi không cùng.

To gan lớn mật tự tung một mình.

Có số gần đặng người Vinh,

Hoặc có quyền tước thân tình người sang.

Đêm nằm lo tính không an,

Chưn tay đi đứng ngõ toan xa đường.

Phù trầm số phạm bất lương,

Sông sâu sóng lớn bị thương một lần.

Mạng sanh nhờ có giải Thần,

Rủi thì gặp nạn đặng phần nhẹ qua.

Số này xa cách mẹ cha,

Cùng là huynh đệ ruột rà phân chia.

Hữu phúc thì khỏi chia lìa,

Làm ăn xa xứ trở về quê hương.

Số này không trọn kiết tường,

Nên làm Âm chất an khương gia đình.

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91.

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu có việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp, tin cậy người , của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn hoặc có bệnh đau chút ít , sanh nhiều việc xung ý than buồn .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng , tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : Phòng trộm cắp mất đồ , và trong mình có nhứt mỗi ít ngày , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Phòng có việc bi ai hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản, của tiền có hao tổn, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật cho đặng nhẹ .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và có tiếng thị phi rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền tước có việc gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc quan làng , giữ mình kẻo bị tể , hoặc có việc rủi chút ít .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : Làm ăn thành vượng , tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vẫn vượng lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày, và có việc tranh phản rầy rà ,có đau bệnh nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận , tiền tài 10 phầnặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều ,hoặc đổi dời chỗ ở ,chở nên can thiệp, tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn hoặc có bệnh chút ít , sanh nhiều việc xung buồn .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng , tiền tài 10 phầnặng 7 phần , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , gia đạoặng sự an vui .

Điều kỵ : Phòng trộm cắp hao tài , và có động việc quan làng và trong mình có nhức mỗi ít ngày , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương

Điều kỵ : Phòng có việc bị ai hoặc tai nạn ,chở nên đi xa đường ,ngừa kẻ tiểu nhưn phản,nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 6 phần ,lo tính việc chi giữ bức trung là tốt ,có việc kỵ chút ít để phòng cũngặng qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng ,vợ chồng có việc buồn giận với nhau ,và có tiếng thị phi rầy rà ,trong lòng lo tính nhiều việc

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 4 phần , người quyền tước có việc gặp may về chức phận ,cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : Giữ mình kéo bị té , phòng có động việc quan làng ,chở nên can thiệp ,tin cậy người ,của tiền có hao tổn ,có việc đi đường ,hoặc đổi dời .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90

Tuổi đàn bà : 8 , 19 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92

Điều hạp : Làm ăn thịnh vượng Tiền tài 10 phần đặng 7 phần , có cảnh duyên nợ vắn vường , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , và có kẻ tranh phần rầy rà, phòng trộm cắp hao tài

Ngày kỵ ,hạp của tuổi Bính Dần

NGÀY TÝ ...hạp : thần linh độ mạng , quới nhơn giúp đỡ , (Kỵ : Nghe lời, đưa tiền ra, cầu tài quan sự, đi nhiều, kỵ té, đi sông.)

NGÀY SỬU ...hạp : Cầu tài , kết hôn, đào đất, cầu tiên bà cứu bệnh, (Kỵ : bệnh hoạn nạn, gian tham, phá hoại, rầy rà.

NGÀY DẦN ...hạp : văn thơ, đơn từ, nhập học, có thần độ mạng, (Kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, sông sâu đi nhiều.)

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , cầu phước, đào đất, gặp hung hóa hiền. (Kỵ: cướp trộm, nhứt mỗi, lo chi phòng thất vọng, gái hờn chồng.

NGÀY THÌN ... hạp : (không có),(Kỵ: buồn rầu , người quen phản, kỵ té, chó dữ

NGÀY TỠ ...hạp : cầu tài, cầu phước , gặp hung hóa hiền, (Kỵ : phép luật rầy rà, lo nhiều trai hờn vợ, gái hờn chồng.

NGÀY NGỌ ...hạp : văn thơ, đơn từ, nhập học, quới nhơn hỗ trợ,(kỵ: quan sự, đi té ,rầy rà, đào đất phòng tai hại.

NGÀY MÙI ...hạp : kết hôn, vui vẻ , hạp ý , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : Bệnh hoạn , rầy rà, lo chi phòng thất vọng hạp, than buồn.)

NGÀY THÂN ...hạp : văn thơ, đơn từ , nhập học, có thần độ mạng, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, hùn hạp, nghe lời đi nhiều, đổi đời

NGÀY DẬU ...hạp : cầu tài, đào đất, (kỵ : cấp trộm, luật pháp, lo nhiều người nói láo , trai hờn vợ.

NGÀY TUẤT ...hạp : quới nhơn hỗ trợ, (kỵ : người thân phản , quan sự buồn phiền .

NGÀY HỢI ...hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật lo nhiều , trai hờn vợ, gái hờn chồng.

(Điều kỵ ,hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Đinh Mẹo Mạng : Lư Trung Hỏa

Nam : thờ Cậu Tài Cậu Quý độ mạng .

Nữ : thờ Bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là

Đinh Mẹo mạng hỏa số ta như vậy .

Khó nuôi dưỡng nhỏ mạng này ốm đau .

Có số phạm chốn tù lao ,

Nên làm Âm chất phước hào đặng qua .

Thị phi sanh tiếng rầy rà

Thường mang khẩu thiệt sanh ra buồn hiềm

Số này duyên nợ khó tìm

Căn duyên nhiều chớ ưu phiền đổi xây

Khó nuôi con kiến số này

Hao tổn tiền của còn đây phước phần

Gia đình tạo lập nhiều lần

Đặng nên cơ nghiệp đến gần tuổi cao

Đoán rằng thiên phá lâm vào

Dầu của cha mẹ dễ nào cầm lâu

Đêm nằm lo tính cao sâu

Tay làm ra của ngõ hầu trông mang

Miệng lưỡi lạnh lợi sáng thông

Có duyên đi đứng phước hồng xứ xa

Tay chơn mau lẹ ý ta

Tánh người vui vẻ , miệng mà bãi buổi

Ưu nơi an tịnh lòng vui

Việc làm không trọn đầu đuôi việc gì

Ăn mặc chẳng thiếu số ni

Của tiền thường có vậy thì vào ra

Đến khi gặp vận tự ta tạo thành

Khá nên tích đức làm lành

Mong sau phát đạt phước sanh gia đình .

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , dầu có việc kỳ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , phòng có động việc quan làng , có đau bệnh nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận , tiền tài 10 phầnặng 4 phần , người quyền tước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp và tin cậy người , phòng kẻ tiểu nhưn phản , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh nhiều việc xung ý than buồn .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng , tiền tài 10 phầnặng 7 phần , có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , gia đạoặng sự an vui .

Điều kỵ : Có việc tranh phản rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận , tiền tài 10 phầnặng 3 phần , cầu có việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc bi ai hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , phòng trộm mất đồ , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phầnặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , gia đạoặng sự an vui .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 5 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , có việc kỵ đề phòng cũngặng nhẹ .

Điều kỵ : Cửa tiền có hao tổn ,phòng có động việc quan làng ,kỵ đi sông sau sông lớn giữ mình kéo bị te .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần ,lo tính việc chi sử bức trung là tốt.

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , hoặc có sanh tiếng thì phi rầy rà . Có đau bệnh nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , có việc đi đường , hoặc đổi dời , phòng trộm cắp mất đồ hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng , tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phần rầy rà , và trong mình nhứt mỗi chút ít trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , có việc bị ai , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , phòng kẻ tiểu nhưn phản , ngừa trộm cắp mất đồ . Nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng , tiền tài 10 phần đặng 7 phần , có cảnh duyên nơi văn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 12 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .
 Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ . .

Điều kỵ : Cửa tiền có hao tổn phòng có việc quan làng , kỵ đi sông sâu , sóng lớn , giữ mình kéo bị té .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Đinh Mão

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền . (Kỵ: phép luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY SỬU ... hạp : có thần linh độ mạng , (kỵ: đi té , quan sự , đưa tiền ra , cầu tài , đi sông , nghe lời .

NGÀY DẦN ... hạp : mỗi việc bình an , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ: bệnh hoạn .

NGÀY MẸO ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhơn hộ trợ , (kỵ: than buồn , nghe lời , hùn hạp , người quen phản , đào đất .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , đào đất , (kỵ: nhức mủi , lo nhiều , tranh rầy , lo chi phòng thất vọng .

NGÀY TỴ ... hạp : thơ từ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ: gian tham , đào đất , trai , hờn vợ , người quen phản .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ: phép luật , bệnh hoạn , thị phi .)

NGÀY MÙI ... hạp : có thần linh độ mạng , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi sông , đi té , than buồn .

NGÀY THÂN ... hạp : mỗi việc an vui , cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ: bệnh hoạn .

NGÀY DẬU ... hạp : có quới nhơn hộ trợ , (kỵ: nghe lời , kẻ gian tham , đi nhiều , trai hờn vợ , than buồn) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , đào đất , yên vui , (kỵ: phép luật , rầy rà , lo nhiều , nhức mủi , lo chi phòng thất vọng .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : trai hờn vợ , đào đất , đi nhiều , kẻ gian tham , người phản .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Mậu Thìn Mạng : Đại Lâm Mộc

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Mậu Thìn mạng Mộc số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Mộc số này ,

Tuổi cùng với mạng đăng vậy tương sanh .

Khó nuôi thuở nhỏ chẳng lành ,

Giải Thân độ mạng phước dành về sau .

Phù trầm số mạng khởi nào ,

Sông sâu sóng lớn phạm vào một phen .

Chớ tin lòng dạ người quen ,

Ngày sau trở lại bạc đen phản lòng .

Của tiền khó giữ cho xong ,

Làm ra có của chịu vòng tổn hao .

Công danh có số phước hào ,

Có mạng quyền tước đứng vào công môn .

Vợ chồng xung khắc ngữ ngôn ,

Lấy sự nhẫn nại bảo tồn dài lâu .

Đệ huynh xa cách ngõ hầu ,

Thương nhau để dạ có thâm tình .

Tánh người cứng cỏi không tin ,

Thánh Thần không tương chống kình quỷ ma .

Miệng Phật lòng rắn đó là ,

Đồ mưu thiết kế cao xa lỗ lờ .

Buổi đầu tính lớn vậy thời ,

Đến sau tính nhỏ đổi đời bỏ qua .

Làm nơi nói ngã vậy mà ,

Xung cha khắc mẹ tự ta lo lường .

Hao tài cũng đáng tầm thường ,

Trung niên tạo lập gia đường hiển vang .

Số này nên chữ tâm khoan ,

Ngõ hầu hưởng đăng phước ban gia đình .

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , và giữ mình kẻo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương lo tính việc chi giữ bức trung là tốt ,

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ . :

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 3 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhơn phản hoặc có bệnh đau chút ít sanh xung buồn .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng , tiền tài 10 phần đặng 3 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng an vui ,

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhứt mỗi chút ít . .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Phòng có việc bi ai hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhơn phản , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , có việc đi đường hoặc đổi dời , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , có việc kỵ đề ý đề phòng , cũng đặng qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , và có kẻ tranh phần rầy rà , ngừa trộm cắp mất đồ , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

THÁNG 7

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhor giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , giữ mình kẻo bị té , sanh việc lo buồn .

THÁNG 8

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , vợ chồng có việc buồn chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

THÁNG 9

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : Làm ăn tư ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên đề ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu , sông lớn hoặc có bệnh đau chút ít sanh việc xung ý than buồn .

THÁNG 10

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : Làm ăn có việc gặp may thành vượng , tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít và trong mình nhức mỏi ít ngày .

THÁNG 11

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhor giúp đỡ .

Điều kỵ: Phòng có việc bị ai hoặc tai nạn ,chớ nên đi xa đường ,ngừa kẻ tiểu nơn phản , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , ngừa phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần ,lo tính việc chi giữ bực trung là tốt ,có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng,ngừa trộm cắp mất đồ và có việc tranh phản rầy rà ,vợ chồng có việc buồn giận với nhau .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Mậu Thìn

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ , quới nơn trợ , (kỵ : người thân phản , đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi sông , than buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ: gian tham , phép luật , tranh rầy , gái hờn chồng .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : đi té , quan sự , dời chỗ ở , đào đất , than buồn .

NGÀY MÊO ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ: bệnh hoạn ,lo nhiều) .

NGÀY THÌN ... hạp : có quới nơn hộ trợ , (kỵ: nghe lời , can thiệp hùn hạp ,ác nơn , mưu hại) .

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , đào đất , (kỵ: trai hờn vợ , nhứt mỗi , lo chi phòng thất bại .

NGÀY NGO ... hạp : thần linh độ mạng quới nơn hộ trợ , (kỵ: đưa tiền ra , cầu tài , đi sông , ác nơn , gái hờn chồng .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường . (kỵ : đi té , quan sự , dời chỗ ở , đào đất .

NGÀY DẬU ... hạp : yên vui , mỗi việc bình an , cầu tiên bà cứu bệnh , (Kỵ: bệnh hoạn ,nhứt mỗi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng .

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần linh độ mạng , (kỵ: đưa tiền ra , cầu tài , hùn hạp , nghe lời , đi sông ,xung buồn .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài ,kết hôn , an vui , đào đất , (kỵ: nhứt mỗi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ .

(Điều kỵ ,hạp đúng ngày ,phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Kỷ Ty Mạng : Đại Lâm Mộc

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Kỷ Ty mạng mộc số ta như vậy .

Mạng mộc tuổi cao hỏa lửa khắc cây ,

Sớm sanh có bệnh đủ đầu thuốc thang .

Điều khách chiếu mạng chẳng an ,

Phải phòng té nặng vương mang tật rày .

Số này duyên nợ đổi thay ,

Căn duyên nhiều chỗ đắng cay nợ tình .

Đến khi Loan Phụng hòa minh ,

Nếu chữa phước đức đình ninh ở đời .

Người có tánh nhát vậy thời ,

Văn chương ham học trong đời sáng thông .

Tâm linh biết trước ở lòng ,

Số người lại có vào công danh .

Có tay thương mãi tai lành ,

Số có trâu ruộng lộc dành về sau .

Tính toán lo liệu quản bao ,

Việc làm kỹ lưỡng muốn mau vừa lòng .

Sanh nhằm chữ bệnh long đong ,

Hay có bệnh tật nó hồng vắn vương .

Rồi lo rộn trí lại thường ,

Tính cao lo thấp tư tương gia đình .

Thương người trợ giúp đình ninh ,

Không phân chơi bạn phụ tình không ơn .

Người có chí khí không sờn ,

Không chịu nheo bợn để hờn cho ai .

Số này dầu gái hay trai ,

Nên tráo tành đức lâu ngày về sau .

Hưởng đăng sự nghiệp sang giàu ,

Gia đình yên ổn đăng hào hiển vang .

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần ,lo tính việc chi giữ bực trung là tốt .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận với nhau ,và có tiếng thị phi rầy rà ,trong lòng lo tính nhiều việc

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .
 Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận ,cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường ,hoặc đổi dời ,phòng trộm cắp mất đồ , và có động việc quan làng ,chớ nên can thiệp ,tin cậy người ,và giữ mình kẻo bị té .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .
 Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng ,tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cảnh duyên nợ vãn vương ,lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , và có kẻ tranh phản rầy rà hoặc có việc lo buồn chút ít .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .
 Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 3 phần ,cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều ,hoặc đổi dời chỗ ở ,chớ nên can thiệp , tin cậy người ,của tiền có hao tổn ,kỵ đi sông sâu sóng lớn hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung ý than buồn .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng ,tiền tài 10 phần đặng 7 phần ,lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : trong mình nhứt mỗi chút ít ,trong lòng lo tính nhiều việc ,hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng , tiền tài 10 phần đặng 3 phần ,lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dẫu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Phòng có việc bị ai hoặc tai nạn ,chớ nên đi xa đường ,ngừa kẻ tiểu nơn phẩn , và giữ mình kéo bị té , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần .lo tính việc chi giữ bức trung là tốt ,có việc kỵ chút ít ,đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận với nhau ,và có tiếng thị phỉ rầy rà

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền tước có việc gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Phòng trộm cắp hao tài ,và phòng có động việc quan làng, giữ mình kéo bị té .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng, tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt ,gia đạo đặng sự an vui

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , và có việc tranh phẩn rầy rà ,có đau bệnh nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều ,hoặc đổi dời chỗ ở ,chớ nên can thiệp, tin cậy người ,của tiền có hao tổn,kỵ đi sông sâu sóng lớn hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng , tiền tài 10 phần đặng 7 phần ,lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : Trong mình nhức mỗi ít ngày , vợ chồng có việc buồn chút ít

Tháng 12 Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận , tiền tài 10 phần đang 4 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vẫn vương

Điều kỵ : Phòng có việc bị ai hoặc tai nạn ,chớ nên đi xa đường ,ngừa kẻ tiểu nơn phản ,phòng trộm cắp hao tài , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đang nhẹ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Kỷ Ty

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , đào đất , kỵ : phép luật , nhức mỗi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng .

NGÀY SỬU ... hạp : có quới nơn hỗ trợ , kỵ : người thân phản , quan sự , gian tham , ai bì .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , kỵ : phép luật , trai hờn vợ , gái hờn chồng , hay lo nhiều .

NGÀY MÊO ... hạp : có quới nơn phò hộ , đi té , gian tham , quan sự , nghe lời , hùn hạp , đi nhiều .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ : bệnh hoạn tranh rầy .

NGÀY TỶ ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , thần linh độ mạng , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , xung buồn , đi sông .

NGÀY NGO ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , kỵ : rầy rà , lo chi phòng thất vọng , nhức mỗi , gái hờn chồng .

NGÀY MÙI ... hạp : (không có) , kỵ : người quen phản , phòng buồn than , đi té .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , kỵ : phép luật , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng .

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , thần độ , quới nơn trợ , kỵ : quan sự , kẻ gian tham , đưa tiền ra , cầu tài , đi té , đi sông .

NGÀY TUẤT ... hạp : yên vui , kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ : rầy rà , bệnh hoạn , nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , thần độ mạng , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , đi đường nhiều .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Canh Ngọ Mạng : Lộ Bần Thổ

Nam : thờ Ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng .

Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng

Đoán xem số mạng như là ,
 Canh Ngọ mạng Thổ số ta như vậy .
 Tuổi cùng với mạng dạng vậy tương sanh .
 Số người dạng có quyền hành ,
 Người sang trọng đãi phước sanh yêu vì .
 Tánh người không độc vậy thì
 Giận người nói dữ chẳng ghi vào lòng .
 Tánh ưa hoa nguyệt long đong ,
 Y toan dâm dục dạng mong vui vậy .
 Gia đình có số đối xây ,
 Đôi lần mới dạng dựng gầy lập nên .
 Tâm trí lo tính không bền ,
 Lo đôn lo đáo không nên việc vì ?
 Tin người giúp đỡ sau thì phản tâm .
 Mạng sanh thiên phước chiếu lâm ,
 Tâm linh biếc trước ngõ tằm sáng thông .
 Tánh người rộng rãi khoan hồng ,
 Ra nơi công chúng phần đông vững vàng .
 Cửa tiền lộc thực Trời ban ,
 Đủ ăn , đủ mặc dạng an đó là
 Số này xa cách mẹ cha ,
 Cùng huynh đệ số ta không gần .
 Tự tâm liệu tính ăn cần ,
 Không nhờ cốt nhục lại phần khắc nhau .
 Vợ chồng đời đổi đời sau
 Mới là sum hiệp cùng nhau ở đời .
 Số nầy nam nữ vậy thời ,
 Nên làm Âm đức hưởng nơi cảnh già .

Tháng giêng Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : Làm ăn cần thận tiền tài 10 phần dạng 3 phần , cầu việc quan có người quí hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc bị ai , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường ; giữa kẻ tiểu nhưn phần , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng , tiền tài 10 phầnặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , dầu có kỵ chút ít cũngặng qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà ,

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận 10 phầnặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sông lớn , giữ mình kẻo bị té , hoặc có động việc quan làng .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận , tiền tài 10 phầnặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý để phòng , dầu có việc kỵ cũngặng nhẹ .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong mình khôngặng an , phòng trộm cắp hao tài , có bệnh đau nên cầu nguyện trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần , người quyền tước có việc gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người , giữa kẻ tiểu nhưn phần , hoặc có bệnh đau chút ít sanh việc xung ý than buồn .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng , tiền tài 10 phầnặng 7 phần , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , gia đạoặng sự an vui .

Điều kỵ : Có việc tranh phản rầy rà , trong mình nhức mỗi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 93 .
 Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận nhau , ngừa kẻ tiểu hơn phản nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .
 Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng , tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt và có tiếng thị phi rầy rà , vợ chồng có việc buồn chút ít hoặc trộm cắp mất đồ .

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .
 Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : Làm ăn , tiền tài 10 phần đặng 5 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té và của tiền có hao tổn

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .
 Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận , tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên đề ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong mình không đặng an , phòng trộm cắp hao tài , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật cho đặng nhẹ .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .
 Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người có quyền tước có việc gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người , có việc đi đường , vợ chồng có việc buồn giận nhau , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 12 **Tuổi đàn ông :** 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .
Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : Làm ăn có gặp dịp may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh vắn vường , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đặc đặng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phản rầy rà , và trong mình nhức mỗi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Canh Ngọ

NGÀY TÝ ... hạp : có quới nhưn hộ trợ , kỵ : nghe lời , hùn hạp , đi nhiều trai hờn vợ , xung buồn .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , kỵ : pháp luật , tranh rầy nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , kỵ : người thân phản , đào đất , trai hờn vợ , buồn than .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , kỵ : pháp luật , rầy rề gái hờn chồng .

NGÀY THÌN ... hạp : có thần hộ mạng , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , nghe lời , đi sông .

NGÀY TỶ ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ : bệnh hoạn , kẻ gian tham

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhưn hộ trợ , kỵ : nghe lời , hùn hạp , can thiệp , ác nhưn phản , xung buồn

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , kỵ : tranh rầy nhức mỗi gái hờn chồng , lo chi phòng thất vọng .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , kỵ : người quen phản , dời chỗ ở , trai hờn vợ .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , kỵ : pháp luật , kẻ gian tham , bệnh hoạn , gái hờn chồng

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần độ mạng , quới nhưn hộ trợ , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , đi té , quan sự , than buồn , đi sông .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , làm ăn trung bình , kỵ : kẻ gian tham , bệnh hoạn .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Tân Mùi Mạng : Lộ Bàn Thổ

Nam : thờ Ông Quan Bình Thái Tử độ mạng .

Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,
 Tuổi Mùi mạng thổ số ta như vậy .
 Tuổi Thổ mạng thổ số này ,
 Tuổi cùng số mạng đặng vậy tương sanh .
 Phước đức chiếu số đặng lành ,
 Tiền tài phát đạt tạo thành gia cư .
 Tánh người mau lẹ lo tư ,
 Uống ăn cũng dễ không từ món chi .
 Tù lao số phạm vậy thì ,
 Bất buộc hình phạt số ni co rày .
 Phu thê số phận đặng cay ,
 Quả Tú chiếu mạng hôm nay trẻ chầy .
 Đến sau Loan Phụng hiệp bấy ,
 Đôi đôi khác xứ xum vầy nợ duyên .
 Ý tình không hợp sanh phiền ,
 Lấy sự nhẫn nại bình yên ở đời .
 Đối người tử tế vậy thời ,
 Sau ngày tranh phản tiếng lời vào ra .
 Đêm thanh lo tính vậy mà ,
 Chưn đi nhiều chỗ số ta đời đời .
 Quê hương tổ phụ cách nơi ,
 Tạo lập khác xứ vậy thời đặng nên .
 Bà con lãnh đạm đôi bên ,
 Không nhờ thân tộc tự ân lo lương .
 Tâm tánh rộng rãi ôn lương ,
 Đầu lòng sanh gái an khương gia đình .
 Cảnh già số ở một mình ,
 Tự quyền làm chủ gia đình làm ăn .
 Ta nên tích đức lòng hằng ,
 Nhẹ điều khắc kỷ mong rằng thanh thoi .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : Làm ăn gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần và cơ canh duyên nợ vẫn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : Vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhức mỗi chút ít .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp: làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền tước có việc gặp may về chức phận cầu việc quan có người quí nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Phòng có việc ai bị hoặc tai nạn chớ nên đi xa đường , cửa tiền hao tổn , để phòng kẻ tiểu nhơn phản , và kỵ đi sông sâu , sông lớn . nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : Có việc tranh phần rầy rà , phòng có động việc quan làng , vợ chồng có việc buồn giận với nhau .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quí nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chớ ở , phòng có động việc quan làng , và giữ mình kẻo bị tố , sanh việc lo buồn .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , gái cơ canh duyên nợ vẫn vương .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , phòng trộm cắp hao tài , ngừa kẻ tiểu nhơn phản , hoặc có bệnh đau chút ít sanh việc xung ý than buồn .

Tháng 7 **Tuổi đàn ông :** 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : Vợ chồng có việc buồn giận với nhau và trong mình nhức mỏi chút ít .

Tháng 8 **Tuổi đàn ông :** 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , ngừa kẻ tiểu nhơn phản , có việc đi đường hoặc đổi dời , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhe .

Tháng 9 **Tuổi đàn ông :** 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , dầu có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , và có kẻ tranh phản rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận với nhau .

Tháng 10 **Tuổi đàn ông :** 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 11 **Tuổi đàn ông :** 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần và có cảnh duyên nợ vấn vương .

Điều kỵ : Có bệnh đau ít ngày , vợ chồng có việc buồn chút ít và trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dễ dàng nhẹ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi lo để ý đề phòng ,dầu có việc kỵ cũng dễ dàng nhẹ .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người phòng trộm cắp mất đồ , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Ngày kỵ ,hạp của tuổi Tân Mùi

NGÀY TÝ ... hạp : kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ: bệnh hoạn , nhức mỏi , lo chi phòng thất vọng trai hôn vợ .

NGÀY SỬU ... hạp : (không có) (kỵ : nghe lời , phòng gian tham , xung buồn , hùn hạp .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , đào đất .Kỵ: nhức mỗ trai hôn vợ , lo chi phòng thất vọng .

NGÀY MÊO ... hạp : văn thơ , đón tờ , nhập học , thần độ mạng , quới nhưn hộ trợ , (kỵ: đưa tiền ra , cầu tài , người thân phản , đi sông , quán sự

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , kỵ : pháp luật , rầy rà , gái hôn chồng , lo nhiều .

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , kỵ: đi té , quán sự , dời chỗ ở , than buồn , đào đất .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , dời chỗ ở , đào đất , cầu tiên bà cứu bệnh (kỵ: bệnh hoạn , lo nhiều).

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng , quới nhưn hộ trợ , kỵ: đưa tiền ra cầu tài , nghe lời , phòng gian tham , ác nhưn hại .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ: nhức mỗ lo chi phòng thất vọng , trai hôn vợ .

NGÀY DẬU ... hạp : có thần độ mạng , quới nhưn hộ trợ , kỵ : đưa tiền ra cầu tài , người quen phản , đi té , đi sông , đi nhiều .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền ,kỵ: pháp luật , rầy rà , bệnh hoạn , gái hôn chồng .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , kỵ: tạo chỗ ở quán sự , đi té , than buồn .

(Điều kỵ ,hạp đúng ngày ,phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Nhâm Thân Mạng : Kiếm Phong Kim

Nam : thờ Ông Tử Vi độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,
Nhâm Thân Kim mạng số ta như vậy .
Tuổi Kim mạng Kim số này ,
Khó nuôi thuở nhỏ đủ đầy thuốc thang .
Thường hay bệnh hoạn vương mạng ,
Giải Thần độ mạng nhẹ an thân hình .
Phù Trảm số mạng giữ gìn ,
Sông sâu sóng lớn hữu kinh một lần .
Thường hay đi đứng phân vân ,
Gia đình khác xứ lập thân đẳng thành .
Huyết vận chiếu mạng chẳng lành ,
Tay khó cầm của phải đành tổn hao .
Làm ăn tự tin chớ nao ,
Tin người hùn hạp ngày sau không tròn .
Thông minh cơ biết lòng son ,
Cơ mưu léo lắt lại còn sáng thông .
Quối nhờn trọng đãi phước hồng ,
Ra vào nơi chốn phép công yêu vì .
Cố tay tài nghệ vậy thì ,
Tánh người cần kiệm số ni lập thành .
Đệ huynh xung khắc chẳng lành ,
Cốt nhục tuy có rõ ràng như không .
Số trai khắc hại con đông ,
Số gái phạm ấy phải phòng khắc phu .
Trái ý nói cộc phong phù ,
Người ghét bộ miệng công phu nhọc lòng .
Cố số tu niệm phước hồng ,
Gia đình tiền của trong vòng bực trung .
Ta nên tích đức bồi vun ,
Hậu nhật an hưởng ngộ cùng thánh thời .

Tháng Giêng **Tuổi đàn ông :** 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hap : làm ăn tự ý cần thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cần việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp, tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sông lớn , hoặc có bệnh đi , chút ít sanh việc xung buồn .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hap: làm ăn tự ý cần thận tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chu cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng tộm cắp mất đồ , vợ chồng có việc buồn chút ít , hoặc có động việc quan làng .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hap : làm ăn cần thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vắn vường , cần việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, và ngừa kẻ tiểu nhơn phản , hoặc động việc quan làng , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hap : làm ăn 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và có tiếng thị phi rầy rà, phòng có động việc quan làng hình phạt và trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, người quyền uớc có gặp việc may về chức phận , cần việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , có việc đi đường, hoặc đổi dời, và giữ mình hèn bi tế, phòng có động việc quan làng .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau ít ngày , và có kẻ tranh phản rầy rà , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , dầu có việc kỵ cũng đặng qua .

Điều kỵ : Phòng trộm cắp mất đồ , và trong mình nhức mỗi chút ít , hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , và giữ mình kéo bị té , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo lắng việc chi giữ bức trung là tốt , dầu có việc kỵ đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , phòng có việc động quan làng hình phạt , và có tiếng thị phi rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , người có quyền tước

gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, và giữ mình khỏi bị té, hoặc đau chút ít.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt; gia đạo đặng s an vui.

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà, và có bệnh đau trong ít ngày, phòn trộm cắp mất đồ.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Nhâm Thân

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, quới nhưn hộ trợ, (kỵ : c té, quan sự, than buồn).

NGÀY SỬU ... hạp : kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ : binh hoạn, rầy rà, gian tham, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, có thần độ kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, đi sông, than buồn

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài, tạo chỗ ở, đào đất, kỵ : pháp luật, gian tham, nhức mỗi, lo phòng thất vọng, trai hờn vợ.

NGÀY THÌN ... hạp : có quới nhưn hộ trợ, kỵ : quan sự, người thân phản than buồn nhiều.

NGÀY TỶ ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, kỵ : pháp luật, lo nhiều, rầy rà, trai hờn vợ, gái hờn chồng.

NGÀY NGO ... hạp : có thần độ mạng, quới nhưn hộ trợ, kỵ : đưa tiền ra cầu tài, nghe lời, quan sự, đi sông, đi nhiều.

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài, tạo chỗ ở, kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh kỵ : binh hoạn, rầy rà.

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thần độ mạng, kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, đi sông, đào đất, than buồn.

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài, cầu phước, đào đất, gặp hung hóa hiền, kỵ kẻ gian tham, nhức mỗi, gái hờn chồng, lo chi phòng thất vọng

NGÀY TUẤT hạp : (không có) kỵ : đi té, phòng người quen phản, than buồn

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, kỵ : pháp luật, lo nhiều, rầy rà, trai hờn vợ, gái hờn chồng.

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Quý Dậu

Mạng : Kiếm Phong Kim

Nam : thờ Ông Tử Vi độ mạng .

Nữ : thờ Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Quý Dậu kim mạng số ta như vậy .

Tuổi kim mạng kim khắc hiểm ,

Tánh người cứng cỏi lập nghiêm bề ngoài .

Số phần duyên nợ đổi thay ,

Quả Tú chiếu mạng đắng cay nợ tình .

Có duyên sắc đẹp ba sinh ,

Nhiều nơi tính lại chung tình khó xong .

Thiên Đức chiếu mạng phước hồng ,

Số người trường thọ tấm lòng trung cang .

Tâm tánh cứng cỏi vững vàng ,

Miệng thời hay nói chẳng màng sợ ai .

Bộ miệng không kín hôm nay ,

Có việc vui miệng nói rầy lậu ra .

Tiền tài y lộc số ta ,

Cũng là đủ dụng đạo nhà ấm no .

Tánh hay vui vẻ truyện trò ,

Thông minh tánh sáng số đo việc làm .

Bà con lãnh đạm đành cam ,

Không nhờ thân tộc tay làm chắc ăn .

Vãng cảnh phát đạt vượng tăng ,

Đến khi lớn tuổi như trăng đêm rằm .

Ta nên tích đức noi tâm ,

Phải phòng có số phạm nhằm tù lao .

Có duyên đi đứng ra vào ,

Việc khó hóa dễ chuyện nào cũng xong .

Mạng này có số quyền công ,

Cũng là tài nghệ trong lòng bàn tay .

Ta nên tích đức hậu lai ,

Mong nhờ vãng cảnh hưởng rày vinh quang .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , hoặc có tiếng thị phi rầy rà , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , và có việc đi đường , hoặc đời đời , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , và trong lòng lo tính nhiều việc , trong mình nhứt mỗi chút ít .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 2 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc bị ai , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , và phòng trộm cắp hao tài , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , ngừa kẻ tiểu nhưn phần , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vốn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có tiếng thị phi rầy rà , phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền hao tổn , giữ mình kẻo bị té , hoặc có động việc quan làng .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , hoặc có việc buồn lo chút ít , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp vận may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , phòng trộm cắp hao tài , ngừa kẻ tiểu hơn phần , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh nhiều việc xung ý than buồn .

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh cãi rầy rà và trong mình nhức mỏi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 2 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc bị ai hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc giận buồn với nhau , ngừa kẻ tiểu hơn phần , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vãn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà.

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Tháng 12 **Tuổi đàn bà** : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, gái thì có cảnh duyên nợ vãn vương, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt.

Điều kỵ : của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, giữ mình kéo bị té, phòng có động việc quan làng.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Quý Dậu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài, cầu phước, kết hôn, gặp hung hóa hiền, kỵ : pháp luật, bệnh hoạn, gái hờn chồng.

NGÀY SỬU ... hạp : có thần độ, quới nhơn hộ trợ, kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, đi té, đi sông, rầu buồn.

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài, cầu tiên bà cứu bệnh, kỵ : bệnh hoạn.

NGÀY MEO ... hạp : có quới nhơn hộ trợ, kỵ : nghe lời, hùn hạp, đi nhiều trai hờn vợ, than buồn.

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài, đào đất, tạo chỗ ở, kỵ : pháp luật, rầy rà, nhức mỗi, lo chi phòng thất vọng.

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, kỵ : kẻ gian tham, người thân phản, đào đất, trai hờn vợ.

NGÀY NGO ... hạp : cầu tài, cầu phước, kết hôn, gặp hung hóa hiền, kỵ : pháp luật rầy rà, gái hờn chồng.

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng, kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời hùn hạp, đi té, đi sông, quan sự.

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài, cầu tiên bà cứu bệnh, kỵ : bệnh hoạn.

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, quới nhơn hộ trợ, kỵ : nghe lời, hùn hạp, gian tham, người phản, đào đất, than buồn.

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài, cầu phước, kết hôn, đào đất, kỵ : rầy rà, nhức mỗi, lo nhiều, lo chi phòng thất vọng, gái hờn chồng.

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, kỵ : kẻ gian tham, người thân phản, đào đất, than buồn, trai hờn vợ.

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Giáp Tuất Mạng : Sơn Đầu Hỏa

Nam : thờ Ông Quan Đế Thánh Quân đô mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Giáp Tuất mạng Hỏa số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Hỏa số này ,

Sớm sanh có bệnh đủ đầy thuốc thang .

Mặt tròn tánh sáng dung nhan ,

Có duyên đi đứng người toan yêu vì .

Lòng hay lo lắng vậy thì ,

Đêm lo ngày liệu gần ghi gia đình .

Phá tối chiếu mạng giữ gìn ,

Có số mất của thành linh chẳng hay .

Tánh người không độc lòng ngay ,

Giận người thì nói giận rầy bỏ qua .

Đời sanh cực khổ số ta ,

Dẫu mà có của cũng là khổ tâm .

Trong tay nghề nghiệp tự tâm ,

Tay khéo xảo biến phúc lâm lệ tàng .

Khi nào gặp việc khó toan ,

Trong ngày trong buổi tình càng mau thông .

Dẫu mà có học tốn công ,

Học nhiều biết ít trong lòng lắng xao .

Vợ chồng hòa hiệp sơ giao ,

Trăm năm tơ tóc tâm bào vậy vui .

Hào con phát đạt Trời xui ,

Đa sanh dị dưỡng dễ nuôi con bầy .

Của tiền lộc thực số này ,

Giá đàng sung túc đủ đầy vinh quang .

Tánh hay giữ phận ngay đàng ,

Không chịu nhớ bợn không can việc người .

Ta nên tích đức vẹn mười ,

Ngỗ hầu phát đạt tốt tươi gia đình .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .
 Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần . Lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và phòng trộm cắp mất đồ , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .
 Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc lo buồn .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .
 Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhức mỏi chút ít .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người có quyền tước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , của tiền có hao tổn , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , kỵ đi sông sâu sóng lớn , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và có việc tranh phần rầy rà , phòng có động việc quan làng hình phạt .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 56 , 66 , 78 , 90 .
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở và giữ mình kéo bị té , phòng có động việc quan làng , sanh việc lo buồn .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và phòng trộm cắp mất đồ , và trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .
 Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , có việc kỵ , đề phòng cũng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhân phản hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc than buồn .

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .
 Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhứt mỗi chút ít .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .
 Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người có quyền nước có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , ngừa kẻ tiểu nhân phản , có việc c

quang hoặc đổi dời , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho
đặng nhẹ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức
trung là tốt , dù có việc kỵ chút ít để phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt , và có kẻ tranh phản
rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , ngừa trộm cắp mất đồ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Giáp Tuất

NGÀY TÝ ... hạp : có thần hộ mạng , quới nhưn hộ trợ , đi đường , kỵ :
đưa tiền ra , cầu tài , người phản , đi sông , đi té , than buồn .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , kỵ : pháp
luật , kẻ gian tham , tranh rầy , lo nhiều , gái hờn chồng .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , cầu quan , đi đường ,
kỵ : quan sự , đào đất , tạo chỗ ở , kỵ té , than buồn .

NGÀY MÊO ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ : kẻ gian tham , bệnh hoạn
lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ .

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời ,
hùn hạp , đi sông , than buồn .

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , kỵ : nhức mỗi , lo chi
phòng thất vọng , trai hờn vợ .

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , thần độ , quới nhưn hộ
trợ , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người thân phản , đi sông , quan sự .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , kỵ : pháp
luật , rầy rà , gái hờn chồng .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , kỵ : quan sự ,
đi té , dời chỗ ở , đào đất than buồn .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ :
bệnh hoạn , kẻ gian tham hay lo nhiều .

NGÀY TUẤT ... hạp : có người quới nhưn hộ trợ , kỵ : nghe lời hùn hạp ,
người quen phản , hay xung buồn .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , đào đất , kỵ : nhức mỗi ,
trai hờn vợ , lo cho phòng thất vọng .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Ất Hợi

Mạng : Sơn Đầu Hỏa

Nam : thờ ông Quan Đế Thánh Quân độ mạng

Nữ : thờ bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Ất Hợi mạng hỏa số ta như vậy .

Tuổi Thủy mạng hỏa số này ,

Mạng cùng với tuổi hai đây khác rày .

Trong mình bịnh ghẻ chẳng may ,

Hoặc thiếu máu huyết hôm nay thân hình .

Người có tánh sáng lòng linh ,

Chưa tới biết trước ý tình mau thông .

Có duyên tánh khéo ở lòng ,

Người lại thâm ghét bất đồng ý ta .

Tuổi nhỏ số khắc mẹ cha ,

Hoặc cha cùng mẹ chịu rày gian nan .

Tuổi xuân nhiều việc tai nạn ,

Khắc hào phu phụ không toàn căn duyên .

Lỡ duyên buổi trước ưu phiền ,

Đời sau hội hiệp vẹn tuyền trăm năm .

Trung niên vãng cảnh tài lâm ,

Nửa đời phát đạt cũng cảm thiếu chi .

Thường hay mang tiếng thị phi ,

Ra vào miệng lưỡi vậy thì sàm ngôn .

Tánh người dưới trọng trên tôn ,

Thiên Thọ chiếu mạng bảo tồn sống lâu .

Số này con khấn con cầu ,

Mới là nuôi dưỡng ngô hầu về sau .

Đêm nằm giấc mộng chiêm bao ,

Thấy thân đăng nhẹ bay mau lừng mình .

Mạng này dễ lập gia đình ,

Có tay cầm cửa giữ gìn đăng lâu .

Ta nên tích đức rộng sâu ,

Lập nên cơ nghiệp ngô hầu thánh thời .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có chuyện hờn giận nhau , và có tiếng thị phi rầy rà , phòng có động việc quan làng hình phạt , và trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 ; 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người có quyền tước , có chuyện may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : giữ mình kẻo té , phòng có động việc quan làng , hoặc của tiền có hao tổn .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau ít ngày , và có việc tranh phản rầy rà chút ít .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có đau bệnh chút ít sanh việc xung buồn .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 ,
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng , tiền tài 10 phần đặng 8 phần lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , vợ chồng có việc buồn chút ít , và trong mình nhức mỏi ít ngày .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,
 Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc bi ai , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nơn phản , phòng trộm cắp hao tài , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 44 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và có tiếng thị phi rầy rà , phòng có việc động quan làng , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 6 phần , người có quyền tước có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , và có việc đi đường , hoặc đổi dời chỗ ở , giữ mình kẻo bị tệ , phòng có động việc quan làng .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 6 phần , có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có kẻ tranh phản rầy rà chút ít có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , và của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít sanh việc xung buồn .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phầnặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có tiếng thị phi rầy rà chút ít , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhức mỏi ít ngày .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý để phòng dầu có việc kỵ cũng dặng nhẹ.

Điều kỵ : Phòng có việc bị ai, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa trộm cắp hao tài, và có kẻ tiểu nơn phản, giữ mình kẻo bị té, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dặng nhẹ.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Ất Hợi

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài, phò hộ, tạo chỗ ở, đào đất, (kỵ: nhức mồi, lo nhiều, lo chi phòng thất vọng, gái hờn chồng).

NGÀY SỬU ... hạp : (không có), (kỵ: kẻ gian tham, người quen phản, đi té, than buồn).

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài, phò hộ, (kỵ: pháp luật, tiếng thị phi, lo nhiều trai hờn vợ, gái hờn chồng).

NGÀY MỆO ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, thần độ, quới nơn trợ, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, kỵ té, đi sông, than buồn).

NGÀY THÌN ... hạp : kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ: bệnh hoạn, rầy rà, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thần độ mạng, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, hùn hạp, đi nhiều, than buồn).

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài, tạo chỗ ở, đào đất, (kỵ: pháp luật, nhức mồi, lo chi phòng thất vọng, trai hờn vợ).

NGÀY MÙI ... hạp : có quới nơn hộ trợ, (kỵ: người thân phản, kẻ gian tham, quan sự, than buồn).

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài, chức phận, gặp hung hóa hiền, (kỵ: pháp luật, lo nhiều, trai hờn vợ, gái hờn chồng).

NGÀY DẬU ... hạp : có quới nơn hộ trợ, đi đường, (kỵ: nghe lời, hùn hạp, kỵ té, quan sự).

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài, tạo chỗ ở, kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh (kỵ: bệnh hoạn, rầy rà).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, thần độ mạng (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, hùn hạp, than buồn).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Bính Tý **Mạng : Giang Hạ Thủy**

Nam : thờ Cậu Tài , Cậu Quý độ mạng

Nữ : thờ bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,
Bính Tý mạng Thủy số ta như vậy .
Tuổi cùng với mạng hai đây không toàn .
Điều Khách chiều mạng chẳng an ,
Một lần té nặng phải mang tật rầy .
Hoặc té sông giếng hôm nay ,
Sông sâu sóng lớn nạn tai phải phòng .
Của tiền khó giữ cho xong ,
Tay làm ra của kho mong giữ tròn .
Thiếu niên tài lộc hao mòn ,
Trung niên phát đạt lại còn vinh vang .
Số này tay có quyền ban ,
Cùng là chức tước gần hàng quờn nhơn .
Đời sanh thanh khiết không sờn ,
Giận hờn để dạ căm hờn nhớ dai .
Miệng nói nhơn nghĩa ai hay ,
Lòng thời lo vẩn lo dài khó phân .
To gan lớn mật chẳng cần ,
Đến khi nói cộc không phân trẻ già .
Không phần chơi bạn số ta ,
Can thiệp tin cậy việc mà xong đâu .
Phu thê hội hiệp đáo đầu ,
Lỡ duyên buổi trước ngõ hầu đời sau .
Thông minh chí khí phước hào ,
Một đời thanh khiết sang giàu bậc trung .
Làm ăn những việc không cùng ,
Việc nhỏ nên đặng lớn dùng chẳng xong .
Ta nên tích cực ở lòng ,
Mong nhờ an hưởng trong vòng vãng niên .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật cho đặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có động việc quan làng hình phạt, và có tiếng thị phi rầy rà, vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 ,

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt .

Điều kỵ : của tiền có hao tổn , phòng có động việc quan làng , kỵ đi sông sáu sông lớn , giữ mình kéo bị té .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an . Phòng trộm cắp hao tài, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người tuổi có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, và có việc đi đường , hoặc đổi dời, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, hoặc có bệnh đau ít ngày , sanh việc sung buồn .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp: làm ăn thanh vượng tiền tài 10 đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ: có kẻ tranh phản rầy rà, và trong lòng lo tính nhiều việc và trong mình có nhứt mỗi chút ít.

Tháng 7

Tuổi đàn ông: 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà: 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp: làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ.

Điều kỵ: có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, vợ chồng có việc buồn giận nhau, ngừa kẻ tiểu nơn phản, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 8

Tuổi đàn ông: 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà: 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp: làm ăn có việc gặp may thanh vượng tiền tài 10 đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, đầu có việc kỵ chút ít, đề phòng cũng đặng qua.

Điều kỵ: phòng có việc động quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà, hoặc đề phòng trộm cắp mất đồ.

Tháng 9

Tuổi đàn ông: 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà: 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp: làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 4 phần, lo tính việc chi giữ bực trung là tốt.

Điều kỵ: chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, phòng có việc động quan làng, kỵ đi sông sâu sóng lớn, giữ mình kéo bị té.

Tháng 10

Tuổi đàn ông: 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà: 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp: làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, đầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ: có bệnh đau trong mình không đặng an, và phòng trộm cắp hao tài, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 11

Tuổi đàn ông: 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà: 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp: làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặng 5 phần, người có quyền tước gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, ngừa kẻ tiểu nơn phản, hoặc có bình đầu chút ít, sánh việc xung buồn .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88 .

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thuận vượng, tiền tài 10ặng 8 phần, lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc , và trong mình nhức mỗi ít ngày .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Bính Tý

NGÀY TÝ ... hạp : quới nơn , văn thơ , đơn tờ , nhập học , (kỵ : nghe lời , can thiệp , hùn hạp , người quen phản) .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , dời chỗ ở , (kỵ : rầy rà , gái hờn chồng , nhức mỗi , lo việc chi phòng thất vọng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : trai hờn vợ , người quen phản , đào đất) .

NGÀY MÊO ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền (kỵ : pháp luật , rầy rà , bệnh hoạn gái hờn chồng) .

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng , quới nơn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi sông , đi té , chó dữ) .

NGÀY TỴ ... hạp : mỗi việc có hạp ý , có tiên bà độ mạng , (kỵ : bệnh hoạn , cướp trộm gian tham , hung dữ , phá hoại) .

NGÀY NGỌ ... hạp : quới nơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , chồng hờn vợ , xung buồn , đi nhiều) .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , đào đất , (kỵ : pháp luật , tranh rầy , lo chi phòng thất vọng , nhức mỗi) .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : rầy rà , đào đất , trai hờn vợ) .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ : gian tham , pháp luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần linh hộ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , nghe lời , can thiệp , xung buồn) .

NGÀY HỢI ... hạp : lo liệu hạp ý , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , cướp trộm , phá hư hao) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Đinh Sửu Mạng : Giàng Hạ Thủy

Nam : thờ Cậu Tài ,Cậu Quý độ mạng

Nữ : thờ Bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Đinh Sửu mạng Thủy số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Thủy số này ,

Có tật bệnh kín có vậy trường sanh .

Thấu Dương chiếu mạng khôn lành .

Tánh sáng mau hiểu tài lành tâm linh .

Về vui gương diện ý tình ,

Chiêm bao thường thấy mẹ mình bay đi .

Long Thần chiếu mạng phò trì ,

Tay làm ra của vậy thì như chơi .

Số này tạo lập nên đời ,

Gia đình phú túc chói ngời thính danh .

Có duyên đăng chữ tam sanh ,

Nợ duyên dễ tạo dễ thành nguyệt hoa .

Một đời khó trọn đó là ,

Ở đăng bền vững đó là phước sanh .

Đệ huynh cốt nhục chẳng lành ,

Nhơn tình ấm lạnh dạ đành lẳng xao.

Khó nuôi con kiến dễ nào ,

Tổn hao tiền của phước hào đăng nên .

Số ở một chỗ không bền ,

Đổi đời khác xứ lập nên gia đình .

Cách nơi cha mẹ dưỡng sinh ,

Ấy là thuận số kiết tinh độ rày .

Số này ít có nạn tai ,

Kiết tinh đa chiếu hôm nay vững vàng .

Có đau máu huyết chẳng an ,

Thường khi nhức mỏi hoặc sang ghẻ rày .

Ta nên Chưởng Đức lâu ngày ,

Gia đình an hưởng tiền tài vượng tăng .

Tháng Giêng **Tuổi đàn ông :** 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : Vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhứt mỗi chút ít.

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 2 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường của tiền hao tổn, ngừa kẻ tiểu nhơn phản, kỵ đi sông sâu sóng lớn, có việc đi đường hoặc đổi dời, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 5 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, dầu có việc kỵ chút ít, đề phòng cũng đặng qua.

Điều kỵ : phòng có việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có kẻ tranh phản rầy rà.

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc động quan làng, giữ mình kéo bị té sanh việc lo buồn.

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 6 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, trong lòng lo tính nhiều việc, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật cho đặng nhẹ.

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặn 4 phần , lo lắng việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đáng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , phòng trộm cắp mất đồ , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh nhiều việc xung buồn .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 đặn 8 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vưng , lo tính việc chi cũng đáng sáng suốt , gia đạo đáng sự an vui

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhứt chút ít .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặn 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ

Điều kỵ : đề phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường cửa có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , phòng kẻ tiểu nhưn phản , nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật cho đáng nhẹ .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặn 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít , đề phòng cũng đáng qua .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà , phòng có động việc quan làng , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặn 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặn 6 phần , lo tính việc chi cũng đáng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đáng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 12 **Tuổi đàn ông :** 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,
Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặng 4 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vắn vương, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , phòng trộm cắp hao tài , hoặc có bệnh đau chút ít , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , sanh việc xung buồn .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Đinh Sửu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà độ mạng , đào đất , dời chỗ ở ,
 (kỵ : hay lo nhiều phòng bệnh hoạn) .

NGÀY SỬU ... hạp : có thần linh hộ mạng , có người quới nhưn hộ trợ ,
 (kỵ : nghe lời , trộm cắp , đưa tiền ra , cầu tài , người quen phản , than buồn) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , dời chỗ ở , kết hôn , đào đất , (kỵ : lo chi
 phòng thất vọng , nhức mõi , trai hờn vợ)

NGÀY MỆO ... hạp : có thần linh độ mạng , quới nhưn hộ trợ , (kỵ : đưa
 tiền ra , cầu tài , người quen phản , đi nhiều , kỵ té)

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , chức phận , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép
 luật , bệnh hoạn , rầy rà , gái hờn chồng)

NGÀY TỠ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : đào đất
 buồn ý , quan sự , đi té)

NGÀY NGỌ ... hạp : kết hôn , nhiều việc hạp , cầu tiên bà độ , (kỵ : lo
 nhiều , lo chi phòng thất vọng , bệnh hoạn , trai hờn vợ)

NGÀY MÙI ... hạp : (không có) , (kỵ : nghe lời , trộm cắp , can thiệp hùn
 hạp , than buồn)

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , (kỵ : nhức mõi , lo chi
 phòng thất vọng , trai hờn vợ)

NGÀY DẬU ... hạp : thần linh độ mạng , quới nhưn hộ trợ , hạp thơ tờ (kỵ :
 đưa tiền ra , cầu tài , người thân phản , buồn phiền , quan sự)

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , chức phận , gặp hung hóa hiền , (kỵ : rầy rà
 pháp luật , khổ tâm lo nhiều , gái hờn chồng)

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : đào đất ,
 đổi dời , kỵ té , quan sự , buồn phiền)

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Mậu Dần Mạng : Thành Đầu Thổ

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là :

Mậu Dần mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương sanh .

Số này ta có quyền hành ,

Người sang trọng đài công danh chói ngời .

Đi đến xứ khác nơi nơi ,

Nói riêng ít tiếng lạ thời như quen .

Tánh người rộng rãi lòng bền ,

Ton gan lớn mật sang hèn không phân .

Tâm người không độc giai nhân ,

Giận người không cố tánh gần trượng phu .

Ta nên dưỡng tánh tu tâm ,

Của tiền như thể đèn lu cạn dần .

Giàu nghèo ta khó lo âu ,

Nhiều phen đời đổi sanh sầu số ta ,

Phu thê xung khắc bất hòa ,

Đổi đời duyên nợ gấm mà đắng cay .

Đệ huynh cốt nhục chân tay ,

Anh em khác xứ ở rày phương xa .

Không nhờ thân tộc khó nương ,

Tự tay tạo lập lo lương đặng nên .

Bổn thân ta giữ cho bền ,

Một lần té nặng chịu nên tật rày .

Hình yếu đuối lại có tài ,

Thông minh tánh sáng ai tài khôn lanh .

Hào con ta chẳng đặng lành ,

Không trông nhờ cậy dạ đành lẳng xao .

Ta nên tích đức về sau ,

Nhi điều khắc kỵ đặng hào thành thời .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , sanh việc xung buồn .

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tháng 2

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 ; 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : phòng trộm cắp hao tài , và trong mình nhứt mỗi chút ít , hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tháng 3

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 4 phần . Lo tính việc chi nên đề ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phần , và giữ mình kéo bị té , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tháng 4

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung hòa tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , phòng có động việc quan hệ hình phạt , có tiếng thị phi rầy rà , trong mình lo tính nhiều việc .

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tháng 5

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 4 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , hoặc có bệnh đau chút ít .

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tháng 6

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , có việc tranh phản rầy rà , trong mình nhứt mỗi chút ít .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc kỵ , đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chỗ nên can thiệp , tin cậy người , của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sông lớn , hoặc có việc chút ít , sanh việc buồn .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn có việc may thành vượng tiền tài 10 đặng 8 phần , lo lắng điều chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng trộm mất đồ , và trong mình nhứt mỗi ít ngày , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhơn phản , và có việc động quan làng , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận nhau , phòng có động việc quan làng và có tiếng thị phi rầy rà , trong mình lo tính nhiều việc .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 4 phần , người có quyền tước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , có việc đi đường , hoặc đổi đời , và giữ mình kẻo bị té , hoặc có động việc quan làng .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền lãi 10 đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có việc tranh phản rầy rà , hoặc phòng trộm cắp mất đồ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Mậu Dần

NGÀY TÝ ... hạp : thần linh độ mạng , quới nhơn hộ trợ , kỵ : nghe lời , đưa tiền ra , cầu tài , đi nhiều , kỵ té , đi sông .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ : bình hoạn , gian tham , phá hoại , rầy rà .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ mạng , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , sông sâu , đi nhiều .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , gập hung hóa hiên , kỵ : cướp trộm , nhức mủi , lo chi phòng thất vọng , gái hờn chồng .

NGÀY THÌN ... hạp : (không có) kỵ : buồn rầu , người quen phản , kỵ té chó dữ .

NGÀY TỠ ... hạp : cầu tài , cầu phước , gập hung hóa hiên , kỵ : pháp luật , rầy rà , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng .

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhơn hộ trợ , kỵ : quan sự , đi té , đào đất , phòng tai hại .

NGÀY MÙI ... hạp : kết hôn , vui vẻ , hạp ý , cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ : bình hoạn , rầy rà , lo chi phòng thất vọng .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ mạng , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , hùn hạp , nghe lời , đi nhiều , đổi đời .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , đào đất , kỵ : trộm cắp , luật pháp , lo nhiều , người nói láo , trai hờn vợ .

NGÀY TUẤT ... hạp : quới nhơn hộ trợ , kỵ : người thân phản , quan sự , buồn phiền .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gập hung hóa hiên , kỵ : phép luật , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Kỷ Mạo **Mạng : Thành Đầu Thổ**

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng .

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Kỷ Mạo mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi Mộc mạng Thổ số này ,

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương sanh .

Khó nuôi dưỡng nhỏ chẳng lành ,

Cực khổ cha mẹ thường sanh bệnh rày .

Số ta y lộc tiền tài ,

Tự nhiên lo đủ ngày ngày thanh thoi .

Ngao du vui vẻ ăn chơi ,

Người không khổ trí trong đời rảnh rang .

Số này tay có quyền ban ,

Công danh chức phận người sang yêu vì .

Không phản chơi bạn số ni ,

Tin phần can thiệp dễ chi đặng tròn .

Đối người trọng hậu lòng son ,

Ngày sau trở mặt lại còn phản tâm .

Than lộc lãnh thắm buồn thắm ,

Cùng là huynh đệ khó lòng thờ nhau .

Vợ chồng đặng hiệp muôn sau ,

Mới là đặng tốt phước hào bền lâu .

Người hay tín ngưỡng nhiệm màu ,

Yêu lành chuộng phải ngỗ hầu thiện tâm .

Của phụ ấm ta khó cầm ,

Dầu có ảnh hưởng đường hao ra .

Đêm thanh ngơ ngẩn lòng ta ,

Nghĩ suy buồn tuổi vậy mà quê xưa .

Không chịu khi thị chẳng ưa ,

Ai mà khinh bỉ ta chừa người xa .

Ta nên tích đức đó là ,

Ngỗ hầu phát đạt cửa nhà vinh quang .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , hoặc có động việc quan làng , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97 .

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần , người có quyền tước có việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , phòng kẻ tiểu nhưn phản hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86 .

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96 .

Điều hạp : làm ăn có vẻ gặp may thành vượng , tiền tài 10 đặng 8 phần , và có duyên nợ vắn vượng , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phản rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc , trong mình nhưc mỗi chút ít .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87 .

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng việc có ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận nhau , ngăn kẻ tiểu nhưn phản , phòng trộm cắp mất đồ , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88 .

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vượng , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt và có tiếng thị phi rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89 .

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 4 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vắn vượng ,cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ

Điều kỵ : của tiền có hao tổn, phòng có động việc quan làng, kỵ đi sông sâu sóng lớn ,và giữ mình kéo bị té.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh trong ít ngày, hoặc có tiếng thị phi rầy rà, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cũng đặng nhẹ .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần , người có quyền tước gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người ,phòng trộm cắp hao tài , và có việc đi đường , hoặc đổi dời , có việc đau chút ít sanh việc xung buồn.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 đặng 8 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt ,gia đạo đặng an vui.

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà, phòng có động việc quan làng , và trong lòng lo tính nhiều việc , trong mình nhứt mỗi chút ít.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , phòng trộm cắp mất đồ , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ: có tiếng thị phi rầy rà, phòng có động việc quan làng, vợ chồng có buồn giận chút ít .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 5 phần . Lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn , phòng có động việc quan làng, kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kẻo bị tệ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Kỷ Mão

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền ,
(kỵ : phép luật rầy rà , gái hờn chồng .)

NGÀY SỬU ... hạp : có thần linh độ mạng . (Kỵ : đi té , quan sự , đưa tiền ra , cầu tài , đi sông , nghe lời) .

NGÀY DẦN ... hạp : mỗi việc bình an, cầu tiên bà cứu bệnh . (kỵ: bệnh hoạn).

NGÀY MÊO ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhơn hộ trợ . (Kỵ : than buồn , nghe lời , hờn hạp , người quen phản , đào đất) .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , đào đất . (Kỵ : nhứt mỗi , lo nhiều , tranh rầy , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TỴ ... hạp : thơ tờ , đơn tờ , nhập học , đi đường (kỵ : gian tham , đào đất , trai hờn vợ , người quen phản) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền ,
(kỵ : phép luật , bệnh hoạn , thị phi) .

NGÀY MÙI ... hạp : có thần linh độ mạng , nhập học , hộ trợ . (Kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi sông , đi té , than buồn) .

NGÀY THÂN ... hạp : mọi việc an vui, cầu tiên bà cứu bệnh . (Kỵ: bệnh hoạn).

NGÀY DẬU ... hạp : có quới nhơn hộ trợ (kỵ: nghe lời , kẻ gian tham , đi nhiều , trai hờn vợ , than buồn) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , đào đất , yên vui . (kỵ: phép luật , rầy rà , lo nhiều , nhứt mỗi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY HỘI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường . (kỵ: trai hờn vợ , đào đất , đi nhiều , kẻ gian tham , người phản) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Canh Thìn Mạng : Bạch Lạp Kim

Nam : thờ ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng .

Nữ : thờ bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Canh Thìn Kim mạng số ta như vậy .

Tuổi Thổ Kim mạng số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây hạp rầy .

Bệnh phù chiếu mạng chẳng may ,

Thân hình yếu đuối bệnh hoài không an .

Lòng hay lo tính đa đoan ,

Khổ tâm ưu lự gia đàng làm ăn .

Người có mưu trí lòng bằng ,

Tính cao lo thấp khoan hồng mở mang .

Tánh ưu kinh sách luận bàn ,

Ham nghe nghĩa lý là đàng sáng thông .

Số ta tiền của phước hồng ,

Đủ ăn đủ mặc ngỏ mong đậu tài .

Gia đình có số đổi thay ,

Đôi lần mới dựng hôm nay tạo thành .

Vợ chồng hòa hiệp rành rành ,

Một đời bền vững chờ sanh đổi đời .

Số ta chẳng dựng thành thời ,

Khi ăn không hết khi thời ngồi không .

Tánh người không dựng bền lòng ,

Buổi đầu tính lớn sau hồng nhỏ thay .

Giận người để dạ hôm nay ,

Chờ ngày trả oán dạ rầy mới an .

Ớn người ra phải cứu mang ,

Mong ngày trả nghĩa vẹn toàn mới vui .

Người sang trọng đãi bãi buổi ,

Có duyên đi đứng khiến xui thương tình .

Ta nên tích đức giữ gìn ,

Biến hung vi kiết gia đình lập nên .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài , 10 dạng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng, và giữ mình kéo bị té, sanh việc lo buồn .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97 .

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 dạng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật cho dặng nhẹ .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86 .

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 dạng 4 phần , cầu việc quan người quới nhưn giúp đỡ , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhưn phản, hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87 .

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 dạng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau và trong mình nhức mỗi chút ít .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88 .

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 dạng 3 phần , người có quyền trước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc bị ai hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền hao tổn, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, kỵ đi sông sâu sông lớn, có việc đi đường hoặc đổi dời , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dặng nhẹ .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89 .

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần dặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng dặng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan lạng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng trộm cắp mất đồ và có tranh phản rầy rà .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , và có động việc quan lạng , giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật hộ cho dặng nhẹ .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần ; lo tính việc chi nên để ý để phòng , dầu có việc kỵ cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu , sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhức mỏi ít ngày .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , nên để phòng

và cầu nguyện Trời Phật phù hộ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít để phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , phòng trộm cắp-mất đồ , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng có động việc quan làng .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Canh Thìn

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ , có quới nhưn hộ trợ , (kỵ : người thân phần , đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi sông , than buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : gian tham , phép luật , tranh rầy , gái hờn chồng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : đi té , quan sự , dời chỗ ở , đào đất , than buồn) .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , lo nhiều) .

NGÀY THÌN ... hạp : có quới nhưn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , can thiệp , hùn hạp , ác nhưn mưu hại) .

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , đào đất , (kỵ : trai hờn vợ , nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY NGỌ ... hạp : thần linh độ mạng , quới nhưn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , đi sông , ác nhưn phần , đi nhiều) .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : kẻ gian tham , phép luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : đi té , quan sự , dời chỗ ở , đào đất) .

NGÀY DẬU ... hạp : yên vui , mỗi việc bình an , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , nhức mỗi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần linh độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , hùn hạp , nghe lời , đi sông , xung buồn) .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , kết hôn , an vui , đào đất , (kỵ : nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Tân Ty Mạng : Bạch Lạp Kim

Nam : thờ ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng .

Nữ : thờ bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Tân Ty Kim mạng số ta như vậy .

Tuổi Hỏa Kim mạng số này ,

Tuổi cùng với mạng hi đây khúc rầy .

Thuở nhỏ đau đẽ chẳng may ,

Hoặc thiếu máu huyết hôm nay nhứt mình .

Thái Dương chiếu mạng tâm linh ,

Chưa tới biết trước ý tinh sáng thông .

Long thần chiếu cố phước hồng ,

Của tiền phát đạt rầy mong sang giàu .

Ta làm ra của biết bao ,

Gia đình tạo lập đăng hào vinh quang .

Số ta chồng vợ chẳng toàn ,

Đổi đời cách trở đôi đường rẽ phân .

Đời sau sum hiệp nghĩa ân ,

Cũng là khắc ý là phần số ta .

Cơ mưu léo lắt vậy mà ,

Chí khí cứng cỏi dám qua mặt người .

Có duyên đi đứng tốt tươi ,

Quời nhơn giúp đỡ khó mười cũng xong .

Tánh người sau trước chẳng đồng ,

Vui lòng thương vội buồn lòng ghét mau .

Lòng lo nhiều việc lao xao ,

Thấy điều trái ý can vào nói ra .

Làm ăn người ghét tình ta ,

Dầu mà có ghét cũng là không sao .

Có tay thương mãi về sau ,

Đó là thuận số phước hào đăng nên .

Tu tâm dưỡng tánh cho bền ,

Gia đình phát đạt tuổi tên chói ngời .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hap: làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ chút ít để phòng cũng qua.

Điều kỵ: vợ chồng có việc buồn giận với nhau, có tiếng thị phi, phòng có việc động quan làng, hình phạt, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tuổi đàn ông: 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tháng 2

Tuổi đàn bà: 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hap: làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ.

Điều kỵ: chớ nên can thiệp tin cậy người, phòng trộm cắp mất đồ, và giữ mình kéo té, hoặc có việc động quan làng, và có việc đi đường hoặc đổi đời.

Tuổi đàn ông: 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Tháng 3

Tuổi đàn bà: 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hap: làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ: có bệnh đau trong ít ngày, và có việc tranh phản rầy rà.

Tuổi đàn ông: 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Tháng 4

Tuổi đàn bà: 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Điều hap: làm ăn tự ý tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ.

Điều kỵ: có việc đi đường nhiều, hoặc đổi đời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, có bệnh đau chút ít sanh việc xung buồn.

Tuổi đàn ông: 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Tháng 5

Tuổi đàn bà: 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hap: làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ: trong mình nhức mỏi ít ngày, và có tiếng thị phi rầy rà hoặc vợ chồn có việc buồn giận chút ít.

Tuổi đàn ông: 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Tháng 6

Tuổi đàn bà: 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hap: làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý để phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường ngửa kẻ
 như nhơn phả , và giữ mình kéo bị té , nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho
 an nhạ .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 44 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi
 từ bức trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn
 iận với nhau , trong lòng lo tính nhiều việc hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền tước có
 gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng trộm cắp hao tài , và có động việc quan làng , kỵ đi sông
 sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ
 vãn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà , và có bệnh đau chút ít .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 7 phần , cầu việc
 quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , có việc
 đi đường hoặc chuyển dời chỗ ở , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau
 chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc
 chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhức mỏi ít
 ngày , hoặc có động việc quan làng .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần dặng 4 phần, gái thì có cả duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc gì cũng dặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa l tiểu nơn phần, phòng trộm cắp mất đồ, nên đề phòng cầu nguyện Trê Phật phò hộ cho dặng nhẹ.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Tân Ty

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài, đào đất, (kỵ: phép luật, nhức mõi, trai hờ vợ, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY SỬU ... hạp : có quối nơn hộ trợ, (kỵ: người thân phần, gian tham, ai bi).

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ: phép luật, trai hờn vợ, gái hờn chồng, hay lo nhiều).

NGÀY MEO ... hạp : có quối nơn hộ trợ, (kỵ: đi té, gian tham, quan si nghe lời, hùn hạp, đi nhiều).

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài, kết hôn, dời chỗ ở, cầu tiên bà cứu bệnh (kỵ: bệnh hoạn, tranh rầy).

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, thần linh độ mạng (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, xung buồn, đi sông

NGÀY NGO ... hạp : cầu tài, cầu phước, đào đất, (kỵ: rầy rà, lo chi phòng thất vọng, nhức mõi, gái hờn chồng).

NGÀY MÙI ... hạp : (không có), (kỵ: người quen phần, phòng buồn than, đi té).

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ: phép luật, lo nhiều, trai hờn vợ, gái hờn chồng).

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, thần độ, quối nơn trợ, (kỵ: quan sự, kẻ gian tham, đưa tiền ra, cầu tài, đi té, đi sông

NGÀY TUẤT ... hạp : yên vui, kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ: rầy rà bệnh hoạn, nhức mõi, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, thần độ mạng, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, đi sông, đi đường nhiều)

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Nhâm Ngọ Mạng : Dương Liễu Mộc

Nam : Thờ ông Tử Vi độ mạng

Nữ : Thờ bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng.

Đoán xem số mạng như là ;

Nhâm Ngọ mạng Mộc số ta như vậy .

Tuổi Hỏa mạng Mộc số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rầy .

Điều khách chiếu mạng chẳng may ,

Phải phòng té nặng chịu rầy tật thân .

Chìm ghe té giếng một lần ,

Phải phòng sông giếng là phần kỵ ta .

Tánh ưa trồng tía đó là ,

Tắm lòng rộng rãi ham mà thiện tâm .

Cửa tiền ta khó giữ cầm ,

Làm ra có cửa lại tầm đường ho .

Số khắc cha mẹ dễ nào ,

Làm cho phụ mẫu lao đao thương hình .

Tánh người cần kiệm giữ gìn ,

Tuổi xuân lận đận gia đình khó nên .

Trung niên văn cảnh vững bền ,

Lớn tuổi tạo lập đặng nên gia đình .

Số ta gần đặng người vinh ,

Hoặc có quyền tước thân tình người sang .

Vợ chồng sum hiệp vẹn toàn ,

Trên hòa dưới thuận đôi đàng yêu thương .

Hào con cũng đặng kiết tường ,

Sanh nhiều nuôi dễ an khang thanh hành .

Thông linh lòng dạ hiền lành ,

Ra nơi công chúng đặng rành trí lo .

Tuổi xuân khổ nhọc lần dò ,

Nhiều điều tai ách như dò đi sông .

Khá nên dưỡng đức bền lòng ,

Ngày sau đặng hưởng phúc-hồng thánh thời .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhưn phản , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng dặng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , và có tiếng thị phi rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 ,

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kẻo bị té , phòng có động việc quan làng .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên đề ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không dặng an, và phòng trộm cắp hao tài , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người có quyền tước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, phòng kẻ tiểu nhưn phản, hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hap : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phầnặng 7 phần , tính việc chi cũngặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều ky : có kẻ tranh phần rầy rà , trong mình nhưc r , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tháng 7

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hap : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần , cầu việc an có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều ky : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phần , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hap : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phầnặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , dầu có việc ky chút ít cũngặng qua .

Điều ky : phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà , hoặc có trộm cắp hao tài .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 5 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều ky : của tiền có hao tổn , phòng có động việc quan làng , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kẻo bị té .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hap : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc ky cũngặng đặng nhẹ .

Điều ky : có bệnh đau trong mình không đặng an , phòng trộm cắp hao tài , có bệnh đau , nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hap : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần , người có quyền tước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và có việc đi đường hoặc đổi dời , có bệnh đau chút ít sanh việc xung buồn .

Tháng 12 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đáng phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng đáng sáng su gia đạo đáng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phản rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc , và trơ mình nhức mỗi chút ít .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Nhâm Ngọ

NGÀY TÝ ... hạp : có quới nhơn hộ trợ , (kỵ: nghe lời , hùn hạp , đi nhĩc trai hờn vợ , xung buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , (kỵ: phép luật , tranh rể nhĩc mỗi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : người thân phản , đào đất , trai hờn vợ , buồn than) .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , (kỵ : phép luật , rầy gái hờn chồng) .

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng , (kỵ: đưa tiền ra , cầu tài , quan sự nghe lời , đi sông) .

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ: bệnh hoạn , kẻ gian tham

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhơn hộ trợ , (kỵ nghe lời , hùn hạp , can thiệp , ác nhơn phản , xung buồn

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , (kỵ: tranh rầy , nhĩc mỗi , gái hờn chồng , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : người quen phản , dời chỗ ở , trai hờn vợ) .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiềm (kỵ: phép luật , kẻ gian tham , gái hờn chồng , bệnh hoạn

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần độ mạng , quới nhơn hộ trợ , (kỵ: đưa tiền cầu tài , đi té , quan sự , than buồn , đi sông) .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , làm ăn trung bình (kỵ: kẻ gian tham , bệnh hoạn) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Quý Mùi

Mạng : Dương Liễu Mộc

Nam : Thờ ông Tử Vi độ mạng

Nữ : Thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng

Đoán xem số mạng như là,

Quý Mùi mạng Mộc số ta như vậy.

Tuổi Thổ mạng Mộc số này ,

Tuổi cùng với mạng đang vậy tương sanh.

Thái Dương chiếu mạng khôn lành,

Trí sáng mau hiểu tài lành tâm linh.

Long thần độ mạng kết tinh,

Của tiền phát đạt giữ gìn trong tay.

Không chịu nói dối với ai,

Nói sao có vậy việc rày đình ninh.

Chấn chịu nói phạm đến mình,

Nặng lời nhiều tiếng nghĩa tình dứt xa.

Lương duyên cách trở số ta,

Nhiều nơi duyên nợ vậy mà khó song.

Đến sau loan phụng chung phòng,

Gặp nơi hào phú phúc hồng bền lâu.

Rộng lòng vui vẻ ngõ hầu,

Cứu người rồi lại đáo đầu không ơn.

Cửa nhà dời đổi nguồn cơn,

Cách xử cha mẹ dời chơn xử người.

Mới là tạo lập tốt tươi,

Đặng nên cơ nghiệp vui cười vinh quang.

Số có đau khổ chẳng an,

Hoặc thiếu máu huyết thường mang nhức mình.

Bà con lãnh đạm nhưn tình,

Khó nường nhờ cậy tự mình lập nên.

Việc làm chẳng định trước bên,

Muốn làm làm đại hư nên quản gì.

Nên làm Âm đức vậy thì,

Gia đình phát đạt mạng tùy đức sanh.

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91.

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, dầu gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhức mỗi chút ít .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,
 Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp: làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, kỵ đi sông sâu sóng lớn , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .
 Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng có động việc quan làng .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .
 Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .
 Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .
 Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , gái có cảnh duyên nợ vắn vương , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , và phòng trộm cắp hao tài ,
ngừa kẻ tiểu nơn phần , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt ,
đầu gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhức mỏi ít
ngày .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người
quyền nước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới
nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa
kẻ tiểu nơn phần , của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo
bị té , có việc đi đường hoặc đổi dời . Nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho
đặng nhẹ .

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức
trung là tốt , có việc kỵ chút ít để phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy ra , vợ chồng có việc buồn giận với nhau ,
phòng có động việc quan làng hình phạt .

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người
quới nhơn giúp đỡ , có việc kỵ để phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc
động quan làng , giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh
duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , vợ chồng có việc buồn giận chút ít trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phù hộ choặng nhẹ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, và phòng trộm cắp hao tài, hoặc có bệnh đau ít ngày , sanh việc xung buồn .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Quý Mùi

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , nhức mỏi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY SỬU ... hạp : (không có) , (kỵ : nghe lời , phòng gian tham , xung buồn , hùn hạp) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , đào đất , (kỵ : nhức mỏi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY MỆO ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , thần độ mạng , quới nhờ hỗ trợ (kỵ : đưa tiền ra , người thân phản , đi sông , quán sự

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng , lo nhiều) .

NGÀY TỶ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : kỵ tế , quan sự , dời chỗ ở , than buồn , đào đất) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , đào đất , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , lo nhiều) .

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng , quới nhờ hỗ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , phòng gian tham , ác nhơn hại

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : nhức mỏi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY DẬU ... hạp : có thần độ mạng , quới nhờ hỗ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , người quen phản , cầu tài , đi tế , đi sông , đi nhiều

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , bệnh hoạn , gái hờn chồng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : tạo chỗ ở , quan sự , đi tế , than buồn) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Giáp Thân

Mạng : Tuyền Trung Thủy

Nam : Thờ ông Quan Đế Thánh Quân độ mạng

Nữ : Thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Giáp Thân mạng Thủy số ta như vậy.

Tuổi Kim mạng Thủy số này,

Tuổi cùng với mạng đăng vầy tương sanh.

Số người đăng hưởng tu hành,

Ít khi cực khổ phước lành thành thời.

Miệng linh nói trước những lời,

Những điều hung kiết nói thời chẳng sai.

Số có quyền tước trong tay,

Gần người sang trọng ý rày mến thương.

Giữ thân số phận bất lương,

Một lần té nặng bị thương tật rày.

Số ta y lộc tiền tài,

Gia đình no đủ hôm nay an toàn.

Tánh tình hòa thuận tâm khoan,

Ôn nhu mềm mỏng là đàng thiện lương.

Tuổi xanh vận tơ gió sương,

Ngửa nghiêng đôi độ là đường khổ tâm.

Trung niên vắng cảnh tài lâm,

Lớn tuổi phát đạt của cầm bền lâu.

Không phần chơi bạn ngõ hầu ,

Tin cậy tử tế đáo đầu phản tâm.

Đệ huynh cốt nhục tình thâm,

Nghĩa tình ấm lạnh có cầm như không.

Số trai có khắc con dòng,

Bằng mà số gái phải phòng khắc phu.

Mạng này lớn tuổi đi tu.

Xuất gia đầu Phật ngao du cửa thuyền.

Ta nên tiện tánh tâm kiên,

Nhẹ điều khắc kỵ đăng yên gia đình.

Tháng giêng : Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 44 , 53 , 65 , 77 , 89.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, ngừa trộm cắp mất đồ , hoặc vợ chồng có việc buồn chút ít .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trụng là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và có tiếng thị phi rầy rà , phòng có việc động quan làng hình phạt , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, người quyền tước có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , phòng có động việc quan làng, có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời, và giữ mình kéo bị té .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đặng-sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có việc tranh phản rầy rà .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ , và có tiếng thị phi rầy rà , hoặc vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 2 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , và giữ mình kẻo bị té , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo lắng việc chi giữ bức trung là tốt , dầu có việc kỵ đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , có tiếng thị phi rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , người có quyền tước gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , và giữ mình khỏi bị té , hoặc đau chút ít .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần dặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà , và có bệnh đau trong ít ngày , phòng trộm cắp mất đồ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Giáp Thân

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : đi té , quan sự , than buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : binh hoạn , rầy rà , gian tham , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , có thần độ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , than buồn) .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : phép luật , gian tham , nhức mõi , lo phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY THÌN ... hạp : có quới nhơn hộ trợ , (kỵ : quan sự , người thân phản , than buồn nhiều) .

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , lo nhiều , rầy rà , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY NGỌ ... hạp : có thần độ mạng , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , quan sự , đi sông , đi nhiều) .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : binh hoạn , rầy rà) .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , đào đất , than buồn) .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , gặp hung hóa hiền , (kỵ : kẻ gian tham , nhức mõi , gái hờn chồng , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TUẤT ... hạp : không có , (kỵ : đi té , phòng người quen phản , than buồn) .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , lo nhiều , rầy rà , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Ất Dậu

Mạng : Tuyền Trung Thủy

Nam : thờ ông Quan Đế Thánh Quân độ mạng .

Nữ : thờ bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Ất Dậu mạng Thủy số ta như vậy .

Tuổi Kim mạng Thủy số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây hạp rày .

Sớm sanh có bệnh chẳng may ,

Khó nuôi thuở nhỏ thường ngày ốm đau .

To gan lớn mật lớn tâm cao ,

Số người trường thọ phước hào sống lâu .

Chí khí cứng cỏi cao sâu ,

Vui miệng hay nói đặng câu chuyện vui .

Gia đình tạo lập xong xuôi ,

Tiền tài y lộc dù nuôi đủ dùng .

Anh em tuy có chẳng cùng ,

Đều 1 thiếu sức khó từng lập nên .

Việc chi ta tự liệu ên ,

Tin hùn can thiệp chớ nên việc gì .

Không cần chơi bạn số ni ,

Vì tính bằng hữu sau thì buồn than .

Lương duyên vợ chồng không toàn ,

Đời sau hội hiệp đặng an gia đình .

Có duyên gần đặng người vinh ,

Hoặc có chức phận trọng tính người sang .

Bà con thân tộc hòa an ,

Mến thương thuận thảo vẹn toàn nghĩa ân .

Tánh người cứng cỏi không vâng ,

Chẳng chịu có uốn là phản nghịch ta .

Đoán xem số mạng phân qua ,

Khổ tâm nhiều thuở mới là vững nên .

Tu tâm dưỡng tánh cho bền ,

Nhẹ điều khắc kỷ đặng nên cửa nhà .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc ký chút ít cũng đặng qua .

Điều ky : có bệnh đau trong mình không đặng an , và có tiếng thị phi rầy rà chút ít , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều ky : chớ nên can thiệp tin cậy người , và có việc di đường , hoặc dời dổi , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hap : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều ky : có kẻ tranh phản rầy rà , và trong lòng lo tính nhiều việc , trong mình nhưc mỗi chút ít .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hap : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 2 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều ky : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc bi ai , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , vợ chồng có việc buồn giận với nhau phòng trộm cắp hao tài , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hap : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vẫn vượng , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , nên để ý đề phòng .

Điều ky : phòng có động việc quan làng , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người của tiền hao tổn , kỵ sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té , phòng có động việc quan làng .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an , hoặc trong mình nhức mỗi chút ít , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 ,

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người có quyền tước có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , phòng trộm cắp hao tài , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung ý than buồn .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà , và trong lòng lo tính nhiều việc , và trong mình nhức mỗi chút ít .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc bị ai tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , phòng trộm cắp hao tài , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng hình phạt , và có tiếng thị phi rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tuổi đản ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhor giúp đỡ , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương .

Điều kỵ : của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té , hoặc có động việc quan làng .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Ất Dậu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , binh hoạn , gái hờn chồng) .

NGÀY SỬU ... hạp : có thần độ mạng , quới nhor hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi té , đi sông , rầu buồn) .

NGÀY DẦN ... hạp : có quới nhor hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , đi nhiều trai hờn vợ , than buồn) .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , đào đất , tạo chỗ ở , (kỵ : phép luật , rầy rà , nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TỠ ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : kẻ gian tham , người thân phản , đào đất , trai hờn vợ) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , đi té , đi sông , quan sự) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : binh hoạn) .

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , quới nhor hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , gian tham , người phản , đào đất , than buồn) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , đào đất , (kỵ : rầy rà , nhức mỗi , lo nhiều , lo chi phòng thất vọng , gái hờn chồng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : kẻ gian tham , người phản , đào đất , than buồn , trai hờn vợ) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Bính Tuất

Mạng : Ốc Thượng Thổ

Nam : thờ Cậu Tài Cậu Quý độ mạng .

Nữ : thờ bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Bính Tuất mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Thổ số này ,

Tuổi cùng với mạng hiệp vậy tương sanh .

Khó nuôi thuở nhỏ chẳng lành ,

Ốm đau kể thác nhọc nhằn mẹ cha .

Trầm Phù chiếu mạng cho ta ,

Té sông cùng giếng vậy màn phòng âu .

Tánh người khéo léo đuôi đầu ,

Vậy việc làm kỹ lưỡng ngô hầu xung tâm .

Cửa tiền ta khó giữ cầm ,

Sớm vô cửa trước tối tằm cửa sau .

Đối người tử tế dường nào ,

Trở lòng phản ý biết bao nhiêu lần .

Thiếu tình nhỏ mặt là phần ,

Tánh hiền ý nhắc rõ phân thiện hòa .

Người sang yêu chuộng trọng ta ,

Kẻ nhỏ đem dạ vậy mà phản tâm .

Hưởng nơi tài nghệ ấm thân đó là ,

Người có tánh sáng hiểu xa ,

Gặp những việc khó tính sau mau thành .

Bốn thân ta khá giữ lành ,

Một lần té nặng chị đành tật thân .

Gia đình đời đối đôi lần ,

Mới là đặng vững tự tâm lập thành .

Lương duyên chồng vợ chẳng lành ,

Đời sau khác xứ tương sanh ở đời .

Thi ân bổ đức nhiều nơi ,

Hưởng nhờ hậu vậy thảnh thơi gia đình .

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88 .

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , phòng trộm cắp mất đồ, và trong mình lo tính nhiều việc, có bệnh nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89 .

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung ý than buồn .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90 ,

Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vãn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhứt mỗi ít ngày .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91 .

Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, người có quyền tước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bi, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn , ngừa kẻ tiểu hơn phần, kỵ đi sông sâu sóng lớn, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92 ,

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90 ,

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , có việc kỵ chút ít để phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng có động việc quan làng .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93 .

Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cần có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, và giữ mình kéo bị té , phòng có động việc quan làng , sanh việc lo buồn

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94 .

Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 9 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, và phòng trộm cắp hao tài, trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95 .

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cần việc quan có người quới nhưn giúp đỡ , có việc kỵ để phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , giữa kẻ tiểu nhưn phần, hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc than buồn .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96 .

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhứt mỗi ít ngày .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97 .

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người có quyền tước gặp may về chức phận , cần việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn chớ nên đi xa đường, của tiền

có hao tổn , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , kỵ đi sông sâu sóng lớn , và giữ mình kéo bị té , có việc đi đường hoặc đổi dời , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đăng nhẹ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đăng 5 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đăng nhẹ .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng có động việc quan làng hình phạt , hoặc có trộm cắp mất đồ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Bính Tuất

NGÀY TÝ ... hạp : có thần hộ mạng , quới nhưn hộ trợ , đi đường , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người phản , đi sông , đi té , than buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , kẻ gian tham , tranh rầy , lo nhiều , gái hờn chồng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , cầu quan , đi đường , (kỵ : quan sự , tạo chỗ ở , đi té , than buồn) .

NGÀY MÊO ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : kẻ gian tham , bệnh hoạn , lo chi phòng thất vọng trai hờn vợ) .

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , đi sông , than buồn) .

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , (kỵ : nhức mồi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , thần độ , quới nhưn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người thân phản , đi sông , quan sự) .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : quan sự , đi té , dời chỗ ở , đào đất , than buồn) .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , cầu tiên bà cứu bệnh (kỵ : bệnh hoạn , kẻ gian tham , hay lo nhiều) .

NGÀY TUẤT ... hạp : có người quới nhưn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , người quen phản , hay xung buồn) .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : nhức mồi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Đinh Hợi

Mạng : Ốc Thượng Thổ

Nam : thờ Cậu Tài Cậu Quý độ mạng

Nữ : thờ bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Đinh Hợi mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi Thủy mạng Thổ số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày .

Bệnh phù chiếu mạng chẳng hay ,

Vấn vương bệnh hoạn thường ngày bốn thân .

Tánh người vui vẻ là phần ,

Bãi buổi trọng đãi nghĩa ân ngọt ngào .

Đối người tử tế dường nào ,

Phục nơi ngoài mặt tâm bào phản khi .

Của tiền y lộc số ni ,

Cũng là đặng hưởng vậy thì bức trung .

Quản bao thời giận không cùng ,

Ngửa nghiêng đôi độ thung dung mới là .

Nợ duyên dễ tạo số ta ,

Một đời bền vững rầy rà khắc nhau .

Thông minh tánh khéo lệ mau ,

Thượng tôn hạ trọng phước hào thiện tâm .

Số ta hưởng thọ lâu năm ,

Tâm thành thiện sự phước lâm an toàn .

Hào con khắc đứa đầu hàng ,

Muộn thời nuôi để sớm toàn đặng đầu .

Tự ta tạo lập mới mau ,

Khó nường nhờ hưởng trong bầu đời huynh .

Tạo nên cơ nghiệp gia đình ,

Khắc xứ cha mẹ kinh dinh cửa nhà .

Không gần thân tộc số ta ,

Một mình toan liệu cao xa lỗ lờ .

Khá nên tích thiện ở đời ,

Gia đình phong túc hưởng nơi an phần .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , dầu có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có động việc quan làng hình phạt , và có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, người có quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, và giữ mình kéo bị té , hoặc của tiền có hao tổn chút ít .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có việc tranh phản rầy rà .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chỗ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhức mỏi ít ngày .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhân phản, phòng trộm cắp hao tài, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đăng nhệ.

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.
 Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đăng 7 phần, lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt, dầu có việc đề phòng cũng đăng qua.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có động việc quan làng hình phạt, và có tiếng thị phi rầy rà, trong lòng tính nhiều việc.

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.
 Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đăng 5 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : giữ mình kéo bị té, chớ nên can thiệp tin cậy người, và có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời, có động việc quan làng.

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.
 Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đăng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đăng sáng suốt, gia đạo đăng sự an vui.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, và có kẻ tranh phản rầy rà chút ít.

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.
 Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đăng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.
 Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thanh vượng tiền tài 10 phần đăng 8 phần, lo tính việc chi cũng đăng sáng suốt, gia đạo đăng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà

trong mình nhức mỗi ít ngày .

Tháng 12 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , nên tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc đề phòng cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , phòng trộm cắp hao tài , ngừa kẻ tiểu nhưc phần hay bị té , cầu nguyện Trời Phò hộ cho dặng nhẹ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Đinh Hợi

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : nhức mỗi , lo nhiều , lo chi phòng thất vọng , gái hờn chồng)

NGÀY SỬU ... hạp : (Không có) , (kỵ : kẻ gian tham , người quen phần , té , than buồn) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , cầu phước , (kỵ : phép luật , tiếng thị phi , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY MỆO ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , thần độ , quới nhưc hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , kỵ té , đi sông , than buồn)

NGÀY THÌN ... hạp : kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TỠ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , đi nhiều , than buồn)

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : phép luật . Gian tham , nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ)

NGÀY MÙI ... hạp : có quới nhưc hộ trợ , (kỵ : người thân phần , kẻ gian tham , quan sự , than buồn nhiều) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY DẬU ... hạp : có quới nhưc hộ trợ (kỵ : nghe lời , hùn hạp , kỵ té , hồng quan sự) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , than buồn)
 (Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Mậu Tý

Mạng : Thích Lịch Hỏa

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng.

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Mậu Tý mạng Hỏa số ta như vậy .

Tuổi Thủy mạng Hỏa số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày .

Nhất sanh nhất tử chẳng may ,

Kế thác thuở nhỏ phước rày dặng qua .

Vận hay đời đổi bốn ba ,

Thường hay đi đứng cửa nhà phiêu lưu .

Dầu ta rộng trí sâu mưu ,

Cũng là đủ dụng phiền ưu vận thời .

Vợ chồng thay đổi nhiều nơi ,

Khổ tâm chồng vợ tiếng lời không an .

Người có mưu kế đa đoan ,

Khó ai qua mặt vững vàng phần đông .

Người sang thương mến phước hồng ,

Nhơn tính tử tế đối lòng đỡ nung .

Tiểu nơn kẻ nhỏ không chừng ,

Phản tâm chọi ý đã từng nhiều khi .

Thông minh tánh sáng vậy thì ,

Tính toán kế chước dễ gì thua ai .

Đời sanh tay có nghề tài ,

Hứa tài vô mạng khó rày dặng nên .

Hào con không dặng trọn bên ,

Sanh đa dưỡng thiếu tự ân lo lường .

Làm ăn khởi lớn bất tường ,

Nhỏ thời nên việc dặng thường bức trung .

Tánh người ngay thẳng chẳng cùng ,

Số này nam nữ đều trùng lương duyên .

Ta nên tích đức tám kiên ,

Nhẹ điều khắc kỵ vững yên gia đình .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 ,

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi đổi chỗ ở, phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau giữa kẻ tiền nhân, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng qua .

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ, gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương .

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng , cửa tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sông lớn , giữ mình kẻo bị té .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi cố ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an và phòng trộm cắp hao tài , có bệnh nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , và có việc đi đường , hoặc đổi đổi , vợ chồng có việc buồn giận chút ít, hoặc có bệnh đau ít ngày, sanh việc xung buồn .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : Làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài phầnặng 8 lần, và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , a đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : Có kẻ tranh phản rầy rà, trong lòng lo tính nhiều việc, và trong tình nhứt mỗi chút ít

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .
 Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan 5 người quới nhơn giúp đỡ

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhơn phản , nên đề phòng a cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .
 Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : Làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, hoặc có trộm cắp mất đồ

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .
 Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : Phòng của tiền hao tổn đi sông sâu sống lớn, giữ mình kéo bị té hoặc có động việc quan làng.

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên đề ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : Có bệnh đao trong mình không đặng an, và phòng trộm cắp hao tài, có bệnh đao nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới

nhơn giúp đỡ

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người, phòng kẻ tiểu nhơn phản, hoặc có bệnh đao chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng tiền tài 1/ phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : Có việc tranh phản rầy rà , và trong mình nhức mỗi chút ít trong lòng lo nhiều việc.

Ngày kỵ , hạp của tuổi Mậu Tý

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học quới nhơn hộ trợ, (Kỵ : nghe lời , can thiệp, hùn hạp, người quen phản).

NGÀY SỬU ... hạp : Cầu tài, cầu phước, dời chỗ ở, (Kỵ : rầy rà, gái hờn chồng, nhức mỗi, lo việc chi phòng thất vọng).

NGÀY DẦN ... hạp : Văn thơ, đơn tờ, nhập học đi đường, (Kỵ: trai hờn vợ người quen phản, đào đất).

NGÀY MỆO ... hạp : Cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền. (Kỵ : phép luật, rầy rà bệnh hoạn, gái hờn chồng)

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng, quới nhơn hộ trợ, (kỵ : đưa tiền ra cầu tài quan sự, đi sông, đi té, chớ dữ.

NGÀY TÝ ... hạp : mỗi việc có hạp ý, có tiên bà độ mạng, (kỵ : bệnh hoạn, cướp trộm, gian tham, hung dữ, phá hại .)

NGÀY NGỌ ... hạp : quới nhơn hộ trợ (kỵ: nghe lời, hùn hạp, chồng hờn vợ đi nhiều, xung buồn)

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài, kết hôn, dời chỗ ở, đào đất, (kỵ: phép luật, rầy rà, đào đất, trai hờn vợ)

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học đi đường, (kỵ : rầy rà, đào đất trai hờn vợ)

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài, cầu phước, kết hung, gặp hung hóa hiền (kỵ: gian tham, phép luật, rầy rà, gái hờn chồng.)

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần linh độ mạng, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, nghe lời, can thiệp, xung buồn.)

NGÀY HỢI ... hạp : lo liệu hạp ý, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ: bệnh hoạn, cướp trộm, phá hư hao)

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Kỷ Sửu

Mạng : Thích Lịch Hỏa

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Kỷ Sửu mạng Hỏa số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Hỏa số này ,

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương xanh .

Gương diện sáng láng khôn lạnh ,

Bốn thân có bệnh thường sanh đau hoài .

Số tay lộc tiền tài ,

Của tiền phát đạt ngày rày ấm thân .

Đời sanh ta ít khổ thân ,

Khổ tâm hơn hết nhiều phần ưu tư .

Nợ duyên nhiều chỗ bấy chừ ,

Trung minh huê chúc nên hư mới tường .

Vợ chồng cách trở đôi phương ,

Đời sau đặng vững gia đường lập nên .

Tánh ngay vui miệng lòng bền ,

Tài năng nghệ thuật tuổi tên nêu rày .

Trong mình có bệnh thường ngày ,

Tiểu tật tiểu bệnh có rày sống lâu .

Có duyên đi đứng ngõ hầu ,

Người đều tiếp đãi bất câu xa gần .

Có tay thương mãi đặng phần ,

Số người có lộ ta cần thêm hay .

Việc chi ta tính mau tai ,

Ta làm chậm trễ việc rày khó mau .

Muốn nhẹ tật bệnh ngày sau ,

Cách nơi cha mẹ phước hào đặng an .

Đệ huynh cũng đặng thuận hòa ,

Cùng là con cháu đặng hàng bậc trung .

Khá nên tích đức bồi vun ,

Gia đình phát đạt hưởng cùng ngày sau .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 44 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phầnặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi cũngặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhức mỏi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , ngừa kẻ tiểu nhân phản , có việc đường hoặc đổi dời, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng có động quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có kẻ tranh phản rầy rà .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng , và giữ mình kẻo bị té , sanh việc xung buồn .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , vợ chồng có việc buồn giận chút ít, trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, ngừa trộm cắp hao tài, hoặc có bệnh đau chút ít, có tiếng thị phi rầy rà, sanh việc xang buồn.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhức mỏi chút ít.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền tước có gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bi hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, ngừa kẻ tiểu nhân phản, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, dầu có việc kỵ cũng đặng qua.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có kẻ tranh phản rầy rà, phòng có động việc quan làng.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, và giữ mình kéo bị té, phòng có động việc quan làng, sanh việc lo buồn.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi cũng

đặng sáng suốt, việc làm giữ bậc trung là tốt.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, trong lòng lo tính nhiều việc, có bị đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92,

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90,

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, phòng trộm cắp hao tài, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung ý than buồn.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Kỷ Sửu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài, cầu tiên bà độ mạng, đào đất, dời chỗ ở, (kỵ : hay lo nhiều, phòng bệnh hoạn).

NGÀY SỬU ... hạp : có thần linh độ mạng, có quới nhưn hộ trợ, (kỵ : nghe lời, trộm cắp, đưa tiền ra, cầu tài, người quen phản, than buồn)

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài, dời chỗ ở, kết hôn, đào đất, (kỵ : lo chi phòng thất vọng, nhứt mỗi, trai, hờn vợ).

NGÀY MỆO ... hạp : có thần linh độ mạng, có quới nhưn hộ trợ (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, người quen phản, đi nhiều, kỵ té)

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (Kỵ : phép luật, bệnh hoạn, rầy rà, gái hờn chồng).

NGÀY TỠ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ : đào đất buồn ý, quan sự, kỵ té).

NGÀY NGỌ ... hạp : kết hôn, nhiều việc hạp, cầu tiên bà độ, (kỵ : lo nhiều, lo chi phòng thất vọng, bệnh hoạn, trai hờn vợ)

NGÀY MÙI ... hạp : (không có), (kỵ: nghe lời, cướp trộm, can thiệp, hờn hạp, than buồn).

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài, kết hôn, đào đất, (Kỵ : nhứt mỗi, lo phòng thất vọng, trai hờn vợ).

NGÀY DẬU ... hạp : thần linh độ mạng, quới nhưn hộ trợ, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, người thân phản, buồn phiền, quan sự)

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : rầy rà phép luật, khổ tâm, lo nhiều, gái hờn chồng).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (Kỵ : đào đất đổi dời, kỵ té, quan sự, buồn phiền).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Canh Dần Mạng : Tòng Bá Mộc

Nam : thờ Ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng .

Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Canh Dần mạng Mộc số ta như vậy .

Tuổi Mộc mạng Mộc số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây hợp rày .

Thái Dương chiếu mạng đặt may ,

Thông minh tánh sáng thấy rày mau thông .

Có duyên nơi chốn phần đông ,

Người sang trọng đãi phước hồng mền thương .

Số ta xa cách quê hương ,

Đổi dời nhiều chỗ gia đường không an .

Chân tay đi đứng lên dằng ,

Lo đón lo đáo chẳng an trong lòng .

Miệng hùm gan sữa khó đồng ,

Bộ miệng không kín khó mong dầu rày .

Ưa ai hết cửa chẳng hay ,

Ghét ai hết tiếng chê bai khinh cười .

Phản phúc vô hậu tánh người ,

Trước thời tử tế buồn cười ngày sau .

Của tiền như thể chiêm bao ,

Đủ ăn đủ mặc sớm vào tối ra .

Khó nhờ cốt nhục số ta ,

Một mình lo liệu vậy mà đặt nên .

Vợ chồng cách trở không bền ,

Đời sau hội hiệp yên nơi gia đình .

Số người tay có tài tình ,

Nghề nghiệp sẵn có trong mình tốt hơn .

Của tiền hao hết nhiều cơn ,

Tay làm ra của chi sồn tốn hao .

Tu tâm dưỡng tánh ngày sau ,

Nhẹ điều khắc kỷ đặt hào thành thời .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung ý than buồn.

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thịnh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ, và trong mình nhức mỗi chút ít, hoặc có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý để phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhơn phản, và giữ mình kẻo bị té, nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt.

Điều kỵ : phòng có việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và có tiếng thị phi rầy rà, và trong lòng lo tính nhiều việc hoặc có bệnh chút ít.

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có động việc quan làng, giữ mình kẻo bị té, hoặc có việc xung ý chút ít.

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cầu

uyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có việc tranh phản rầy rà .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , hoặc có động việc quan làng , và trong mình nhức mỏi ít ngày .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn cẩn thận 10 phần đặng 3 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vắn vương lo tính việc chi nên để ý đề phòng dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bi hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu hơn phản , hoặc có bệnh đau nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , phòng có việc động việc quan làng , trong lòng lo tính nhiều việc , và có tiếng thị phi rầy rà chút ít .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người có quyền tước có

gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quối nhor giúp đỡ.

Điều kỵ : Giữ nhĩnh kẻo hi té, chớ nên can thiệp tin cậy người và có việc đi đường, hoặc đổi dời, của tiền có hao tổn, hoặc có động việc quan làng.

Tháng 12 Tuổi dần ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.
 Tuổi dần bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận 10 phầnặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương lo tính việc chi cũngặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ: Có binh đao trong ít ngày, và có tranh phản rầy rà giữa trộm cắp mất đồ.

Ngày kỵ ,hạp của tuổi Canh Dần

NGÀY TÝ ... hạp : thần linh độ mạng, quối nhor hộ trợ, (kỵ : nghe lời đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, đi nhiều, đi té, đi sông).

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài, kết hôn, đào đất, cầu tiên cứu bệnh (kỵ : bệnh hoạn, gian tham, phá hại, rầy rà.)

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thần độ mạng, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, đi sông, đi nhiều.)

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : cướp trộm, nhứt mỗi, lo chi phòng thất vọng, gái hờn chồng.)

NGÀY THÌN ... hạp : (không có), (kỵ : buồn rầu, người quen phản, kỵ té, chớ dữ)

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật rầy rà, lo nhiều trai hờn vợ, gái hờn chồng.)

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, quối nhor hộ, (kỵ: quan sự, đi té, đào đất, phòng tai hại.)

NGÀY MÙI ... hạp : kết hôn, vui vẻ, hạp ý, cầu tiên bà cứu bệnh. (kỵ : bệnh hoạn, rầy rà, lo chi phòng thất vọng.)

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thần độ mạng, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, hùn hạp, nghe lời, đi nhiều, đổi dời.)

NGÀY ĐẬU ... hạp : cầu tài, đào đất, (kỵ: trộm cắp, luật phép, lo nhiều, người nói lảo, trai hờn vợ.)

NGÀY TUẤT... hạp: quối nhor trợ, (kỵ: người thân phản, quan sự, buồn phiền)

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật, lo nhiều, trai hờn vợ, gái hờn chồng.)

(Điều kỵ ,hạp đúng ngày ,phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Tân Mão Mạng : Tòng Bá Mộc

Nam : thờ Ông An Bình Thánh Tử độ mạng .

Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,
Tân Mão mạng Mộc số ta như vậy .
Có duyên vui vẻ tốt thay ,
Mặt trời đầm thấm ít hay duyên tà .
Tâm tư thiện tánh ý hòa ,
Giận nói cho biết bỏ qua không hờn .
Số ta cách trở căn đơn ,
Nhiều nơi duyên nợ kéo sơn không bền .
Sau đầu có đặng hiệp nên ,
Cũng có khắc đôi bên bất hòa .
Tiền tài y lộc số ta ,
Của tiền phát đạt cửa nhà ấm no .
Nói ngay chẳng chịu nói co ,
Người có chí khí lòng lo vững vàng .
Thân ta thì dặng rảnh rang ,
Trí ta chẳng rảnh lại càng khổ tâm .
Tự tay lập nghiệp tài lăm ,
Bà con thiếu sức khó tầm nhờ nhau .
Có tài thương mãi phước hào ,
Trai thời có lộc , gái vào nguyệt hoa .
Thương hay sanh tiếng rầy rà ,
Phải phòng hình phạt số ta có rày .
Không phần hưởng của gia tài ,
Dầu mà có hưởng phá rày tiêu hao .
Năm canh giấc mộng chiêm bao ,
Tướng tinh xuất hiện chạy mau nhẹ mình .
Khá nên bố đức xem kinh ,
Khương ninh an hưởng gia đình vương tểng .

Tháng Giêng **Tuổi đàn ông :** 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, lo tính việc chi giữ bạc trung là tốt .

Điều kỵ : Có bệnh đau trong mình không đăng an , hoặc có động việc quan làng , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đăng nhẹ.

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đăng 4 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới-nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhơn phản hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn.

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đăng 7 phần , có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng đăng sáng suốt , gia đạo đăng sự an vui.

Điều kỵ : có kẻ tranh phản rầy rà , vợ chồng có việc buồn chút ít . Trọng lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn cần thận tiền tài 10 phần đăng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bi hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau . Ngừa kẻ tiểu nhơn phản , phòng trộm cắp hao tài , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đăng nhẹ.

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đăng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng đăng sáng suốt.

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đăng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt.

Điều kỵ : Cửa tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té phòng có động việc quan làng.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phầnặng 4 phần, lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt, dầu có việc kỵ cũngặng qua.

Điều kỵ : Có bệnh đau trong mình khôngặng an, hoặc vợ chồng có buồn giận chút ít, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật choặng nhẹ.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phầnặng 4 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người, và có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời, ngừa trộm cắp mất đồ, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : Làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 phầnặng 8 phần, lo tính việc chi cũngặng sáng suốt, dầu gia đạoặng sự an vui.

Điều kỵ : Có kẻ tranh phần rầy rà, và trong mình nhức mỏi chút ít, và trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc bị ai hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhưn phần, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng trộm cắp hao tài, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phầnặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương lo tính việc chi cũngặng sáng suốt, gia đạoặng sự an vui.

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt .

Điều kỵ : Kỵ đi sông sâu sông lớn, giữ mình kéo bị té , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn, hoặc có động việc quan làng.

Ngày kỵ , hạp của tuổi Tân Mẹo

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hung , gặp hung hóa hiền ,
(kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng.)

NGÀY SỬU ... hạp : có thần độ mạng , (kỵ : đi té , quan sự , đưa tiền ra ,
cầu tài , đi sông , nghe lời.)

NGÀY DẦN ... hạp : mỗi việc bình an , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh
hoạn)

NGÀY MẸO ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhưn hộ trợ (kỵ :
than buồn nghe lời , hùn hạp , người quen phản , đào đất.

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , đào đất , (kỵ : nhưc
mỏi , lo nhiều , tranh rầy , lo chi phòng thất vọng

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : kẻ gian
tham đào đất , trai hờn vợ , người quen phản .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền (kỵ :
phép luật , bệnh hoạn , thị phi)

NGÀY MÙI ... hạp : có thần linh độ mạng , quới nhưn trợ , (kỵ : đưa tiền ra
cầu tài , quan sự , đi sông , đi té , than buồn.

NGÀY THÂN ... hạp : mỗi việc an vui , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh
hoạn)

NGÀY DẬU ... hạp : có người quới nhưn trợ . (Kỵ : nghe lời , kẻ gian tham
đi nhiều , trai hờn vợ , than buồn.

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , đào đất , yên vui (kỵ : phép luật , rầy rà , lo
nhiều , nhưc mỏi , lo chi phòng thất vọng.

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường (kỵ : trai hờn vợ ,
đào đất , đi nhiều , kẻ gian tham , người phản.

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Nhâm Thìn Mạng : Trường Lưu Thủy

Nam : thờ Ông Tử Vi độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng.

Đoán xem số mạng như là ,

Nhâm Thìn mạng Thủy số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Thủy số này ,

Tuổi cùng với mạng bại đây khắc rày .

Khó nuôi thuở nhỏ chẳng may ,

Đau ốm kế thác nạn tai buổi đầu .

Phù trăm chiếu mạng phòng âu ,

Té sông té giếng ngộ hầu một khi .

Số có quyền tước vậy thì ,

Cũng là chức phận kịp kỳ công môn .

Người sang trọng đãi kính tôn ,

Ra tay trợ giúp bảo tồn nghĩa ân .

Kẻ nhỏ phản ý khó phân ,

Chớ nên tin bạn sau lần phản tâm .

Của tiền ta khó giữ cầm ,

Tay làm ra của tấm đường tổn hao .

Tánh không định trước việc nào ,

Muốn làm làm đại tay mau khéo nghề .

Siêng năng cần kiệm gia tề ,

Tay chân chẳng nghĩ nhiều bề tính lo .

Tuổi xuân rộn tui lần đồ ,

Lớn lên cũngặng ấm no gia đình .

Vợ chồng sum hiệp đình ninh ,

Hào con thanh vượng hiển vinh thay là .

Miệng hiền lòng dữ tánh ta ,

Thương thời để dạ ghét mà để tâm .

Cơ mưu khéo léo sáng tầm ,

Thông minh danh lợi tài tâm trung bình .

Khá xem họa phước tùy hình ,

Làm nhiều điều thiện an ninh vững bền .

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tháng Giêng

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , giữ mình kéo bị té và có động việc quan làng , sanh việc lo buồn .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung than buồn .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhứt mỗi chút ít .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té , và có việc đi đường , hoặc đổi dời , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít và phòng mất đồ , hoặc có kẻ tranh phần rầy rà .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 44 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , và giữ mình khỏi bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an , trong lòng lo tính nhiều việc , vợ chồng có việc buồn chút ít .

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhứt mỗi chút ít .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người quyền tước có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , ngừa kẻ tiểu nhưn phần , nên để phòng và

cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đăng nhệ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi cũng giữ
bộ trung là tốt .

Điều kỵ : phòng trộm cắp hao tài , giữa có động việc quan làng , và có
việc tranh phần rầy rà , hoặc vợ chồng có việc buồn giận chút ít

Ngày kỵ ,hạp của tuổi Nhâm Thìn

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ , quới nhơn trợ ,
(kỵ : người thân phần , đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi sông , than buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : gian
tham , phép luật , tranh rầy , gái hờn chồng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : đi té ,
quan sự , dời chỗ ở , đào đất , than buồn) .

NGÀY MÊO ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , cầu tiên bà cứu bệnh ,
(kỵ : bệnh hoạn , lo nhiều) .

NGÀY THÌN ... hạp : có quới nhơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , can thiệp , hùn
hạp , ác nhơn mưu hại) .

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài , dời chỗ ở , đào đất , (kỵ : trai hờn vợ , nhứt
mỏi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY NGỌ ... hạp : thần linh độ mạng , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền
ra , cầu tài , đi sông , ác nhơn phần , đi nhiều) .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : kẻ
gian tham , phép luật rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : đi té ,
quan sự , dời chỗ ở , đào đất) .

NGÀY DẬU ... hạp : yên vui , mỗi việc bình an , cầu tiên bà cứu bệnh ,
(kỵ : bệnh hoạn , nhứt mỏi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần linh độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , hùn
hạp , nghe lời , đi sông , xưng buồn) .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , kết hôn , an vui , đào đất , (kỵ : nhứt mỏi ,
lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

(Điều kỵ ,hạp đúng ngày ,phòng hộ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Quý Ty

Mạng : Trường Lưu Thủy

Nam : thờ Ông Tử Vi độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng.

Đoán xem số mạng như là .

Quý Ty mạng Thủy số ta như vậy .

Tuổi Hỏa mạng Thủy số này .

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày .

Sớm sanh có bệnh chẳng may .

Trong mình yếu đuối hoặc rày tật thân .

Gương điện vui vẻ là phần .

Tánh hiền ý dễ không phân sang hèn .

Cạnh tranh ngôn ngữ nhiều phen .

Không nhịn lời nói thường bèn cãi nhau .

Tánh muốn mua gấp xôn xao .

Lòng người không độc nói ào bỏ qua .

Ý ham hát xướng đồn ca ,

Ít hay lo tính chuyện xa lâu dài .

Luận xem duyên nợ hôm nay ,

Vợ chồng cách trở đổi thay nhiều lần .

Khổ tâm chồng vợ phân vân ,

Đến sau kết nghĩa Châu Trần bền lâu .

Của tiền tay tạo dãi dầu ,

Hào tài khó giữ ngõ hầu vào ra .

Thông minh lanh lợi thấy xa ,

Gần người sang trọng xem qua thường rày .

Cửa nhà dời đổi nhiều thay ,

Gần đặng huynh đệ hôm nay phước phần .

Hào con không trọn khó phân ,

Sanh đa dưỡng thiếu vắng phần về sau .

Đệ huynh xung khắc đồng bào ,

Ít khi hợp ý nhờ nhau có phần .

Khá nên dưỡng tánh tu tâm ,

Hưởng nhờ hậu vận ấm thân thọ trường .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , dầu có việc kỵ đề phòng cũng đáng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , trong lòng lo tính nhiều việc , phòng có việc động quan làng hình phạt , hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người có quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ , giữ mình kéo bị té , và có việc đi đường , hoặc đổi dời , chớ nên can thiệp tin cậy người , hoặc có động việc quan làng .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có kẻ tranh phản rầy rà .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .
 Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .
 Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc , và trong mình nhứt mỗi ít ngày .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .
 Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính

việc chi nên để ý để phòng , dầu có việc kỵ cũng đừng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc bị ai hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngựa kẻ tiểu nhưn phần , và giữ mình kéo bị té, nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đừng nhẹ .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , có việc kỵ để phòng cũng đừng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận với nhau , trong lòng lo tính nhiều việc hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng trộm cắp hao tài , và giữ mình kéo bị té , phòng có động việc quan làng .

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , và có bệnh đau trong ít ngày .

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , cửa tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít sanh việc xung buồn .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng có động việc quan làng , và trong mình nhức mỏi chút ít .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88 .

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nơn phần , phòng trộm cắp hao tài , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Quý Tỵ

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , đào đất , (kỵ : phép luật , nhức mỗi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY SỬU ... hạp : có quới nơn hộ trợ , (kỵ : người thân phần , gian tham , ai bị) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , trai hờn vợ , gái hờn chồng , hay lo nhiều) .

NGÀY MỆO ... hạp : có quới nơn hộ trợ , (kỵ : đi té , gian tham , quan sự , nghe lời , hờn hạp , đi nhiều) .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , tranh rầy) .

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , thần linh độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , xung buồn , đi sông) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , (kỵ : rầy rà , lo chi phòng thất vọng , nhức mỗi , gái hờn chồng) .

NGÀY MÙI ... hạp : (không có) (kỵ : người quen phần , phòng buồn than , đi té) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền . (Kỵ : phép luật , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , thần độ , quới nơn trợ , (kỵ : quan sự , kẻ gian tham , đưa tiền ra , cầu tài , đi té , đi sông) .

NGÀY TUẤT ... hạp : yên vui , kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : rầy rà , bệnh hoạn , nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , đi đường nhiều) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Giáp Ngọ Mạng : Sa Trung Kim

Nam : thờ Ông Quan Đế Thánh Quân độ mạng .

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,
Giáp Ngọ Kim mạng số ta như vậy .
Tuổi Hỏa Kim mạng số này ,
Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày .
Sớm sanh bốn mạng chẳng may ,
Khó nuôi kế thác nạn tai tuổi đầu .
Gia đình đời đổi lo âu ,
Bốn ba đi đứng ngõ hầu nhiều khi .
Tánh ưa bằng hữu yên vì ,
Trọng đãi chúng bạn vậy thì vui chơi .
Đối lòng tử tế vậy thời ,
Sau bị người phản đối đời nhơn tâm .
Của tiền tài lộc tay cầm ,
Cũng là no ấm tài lâm trung bình .
Muốn cho đặng vẹn khương ninh ,
Có quyền có sở giữ gìn lập nên .
Lương duyên chậm trễ không bền ,
Đổi đời xung khắc đôi bên bất hòa .
Lòng không định trước vậy mà ,
Muốn làm làm đại tánh ta tốt mờ .
Anh em khó đặng cậy nhờ ,
Điều là thiếu sức bao giờ tròn nhau .
Tánh linh biết trước tâm cao ,
Hồ nghi trong bụng đến sau như lời .
Hào con sung túc thanh thời ,
Tốt hào con kiến xấu nơi vợ chồng .
Đêm nằm giấc một thấy sông ,
Nhẹ mình bay bổng biển sông qua rày .
Thi ân bố đức nhiều ngày ,

Gia đình yên vững tiền tài lộc tăng .

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tháng Giêng

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vượng , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng có động việc quan làng , hoặc có tiếng thị phi rầy rà chút ít .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt .

Điều kỵ : phòng cửa tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , và giữ mình kẻo bị té , chớ nên can thiệp tin cậy người , hoặc có động việc quan làng .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an , phòng trộm cắp mất đồ , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người có quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , trong mình nhứt mỗi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , ngừa kẻ tiểu nhơn phản , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng trộm cắp mất đồ .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt .

Điều kỵ : của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , và giữ mình khéo bị té , phòng có động việc quan làng .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và phòng trộm cắp mất đồ , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới

nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ: chớ nên can thiệp tin cậy người, và có việc đi đường hoặc đổi dời , vợ chồng có việc buồn giận chút ít, hoặc có bệnh ít ngày sanh việc xung buồn .

Tháng 12 **Tuổi đàn ông :** 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vãn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phản rầy rà , phòng có động việc quan làng , trong lòng lo tính nhiều việc .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Giáp Ngọ

NGÀY TÝ ... hạp : có người quới nhơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , đi nhiều , trai hờn vợ , xung buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , (kỵ : phép luật , tranh rầy , nhức mồi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : người thân phản , đào đất , trai hờn vợ , buồn than) .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , nghe lời , cầu tài , quan sự , đi sông) .

NGÀY TỶ ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , kẻ gian tham) .

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhơn trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , can thiệp , ác nhơn phản , xung buồn) .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , (kỵ : tranh rầy , nhức mồi , gái hờn chồng , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : người quen phản , dời chỗ ở , trai hờn vợ) .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hoá hiền , (kỵ : phép luật , kẻ gian tham , bệnh hoạn , gái hờn chồng) .

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần độ mạng , quới nhơn trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , đi té , quan sự , than buồn , đi sông) .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , làm ăn trung bình (kỵ : kẻ gian tham , bệnh hoạn) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Ất Mùi

Mạng : Sa Trung Kim

Nam : thờ ông Quan Đế Thánh Quân độ mạng .

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như sau ,

Ất Mùi Kim mạng số ta như vậy .

Tuổi Thổ Kim mạng số này ,

Tuổi cùng với mạng dạng vậy tương sanh .

Tâm tánh sáng láng khôn lành ,

Mặt tròn vui vẻ phúc sanh duyên phần .

Bình phù chiếu mạng ở thân ,

Mình có tiểu bịnh khó khăn dứt rày .

Lòng hay lo tính đêm ngày ,

Khổ tâm ưu lự trong ngoài làm ưn .

Tuổi xuân cần kiệm siêng năng ,

Cũng là đủ dụng chưa bằng văn niên .

Nửa đời phát đạt của tiền ,

Lớn tuổi an hưởng bình yên cảnh già .

Anh em thiếu sức đó là ,

Ai lo phận nấy khó mà nhờ nhau .

Gia đình đời đổi khối nào ,

Lập nơi khác xứ khác hào mẹ cha .

Phu thê hội hiệp giao hòa ,

Lỡ duyên buổi trước sau là dạng nên .

Hào con cũng dạng vững bền ,

Cũng là đều đủ tự nên có phần .

Tâm không định trước cân phân ,

Thấy thời làm đại không cần tính toán .

Có duyên đi đứng xa đàng ,

Người đều tử tế như hàng người quen .

Chiêm bao ngó thấy không hèn ,

Nhẹ mình hay bổng qua miền núi sông .

Khá nên cứu giúp thí công .

Gia đình phát đạt phúc hồng thành thời .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hap : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vưng, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, đầu gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhức mỗi chút ít .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hap : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền uy có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, phòng kẻ tiểu nhưn phẩn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, nên đề phòng va chạm nguyên Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hap : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận , và có việc tranh phẩn rầy rả, chút ít , phòng có động việc quan làng .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hap : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hap : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , phòng trộm cắp hao tài , ngừa kẻ tiểu nơn phản , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có đau chút ít sanh việc xung buồn .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .
 Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn chút ít , và trong mình nhức mỗi ít ngày .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , có việc đi đường hoặc đổi dời , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng hình phạt , và có tranh phản rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , và giữ mình kéo bị té , hoặc có động việc quan làng , sanh việc lo buồn .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ cũng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Thang12 **Tuổi đàn ông :** 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .
Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , nên để ý đề phòng dầu có việc kỳ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , phòng trộm cắp mất đồ , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Ất Mùi

NGÀY TÝ ... hạp : kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ : bệnh hoạn , nhức mỏi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ).

NGÀY SỬU ... hạp : (Không có) , (kỵ : nghe lời , phòng gian tham, xung buồn , hờn hạp).

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , kết hôn, dời chỗ ở, đào đất , (kỵ : nhức mỏi, trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng).

NGÀY MÊO ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , thần độ mạng , quới nhưn trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người thân phản , đi sông , quan sự).

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hoá hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng , lo nhiều).

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : đi té , quan sự , dời chỗ ở , than buồn , đào đất).

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , đào đất , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , lo nhiều).

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng , quới nhưn trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , phòng gian tham , ác nhưn hại ,).

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , đào đất, (kỵ : nhức mỏi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ).

NGÀY DẬU ... hạp : có thần độ mạng , quới nhưn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , người quen phản , đi té , đi sông , đi nhiều).

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , bệnh hoạn , gái hờn chồng).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : tạo chỗ ở , quan sự , đi té).

(Điều kỵ hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi: Bính Thân

Mạng : Sơn Hạ Hỏa

Nam : thờ Cậu Tài , Cậu Quý độ mạng .

Nữ : thờ Bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Bính Thân mạng Hỏa số ta như vậy .

Tuổi Kim mạng Hỏa số này ,

Tuổi cùng với mạng hai dây khắc rày .

Tánh can đảm lòng lại ngay ,

Thánh thần không tưởng lòng nầy không tin .

Ta mà không sợ chống kinh ,

Người có chí khí ý tin cộc thay .

Thái Dương chiếu mạng đặt mai ,

Thấy việc mau hiểu lòng rày sáng thông .

Tay làm có của như bông ,

Nở tàn mau lẹ , lớn rờng như chơi .

Tuy rằng tiền của đầy vơi ,

Đến sau phát đạt vậy thời ầm no .

Lương duyên chồng vợ khó dò ,

Đổi dời cách trở như đồ đưa sông .

Số trai lại khắc con dòng ,

Bằng mà số gái loan phòng chút đôi .

Có tay thương mãi tài bồi ,

Mua bán đổi chác trao đổi lập nên .

Việc chi ta tự liệu ên ,

Ấu niên lận đận khó bền việc chi .

Đệ huynh bằng hữu vậy thì ,

Nhơn tình lạc lẽo quẩn gò nghĩa ân .

Trong mình thường nhức mỗi gân ,

Phải phòng số phạm một lần tù lao .

Có số tu niệm về sau ,

Cải tà quy chánh bước vào thuyền môn .

Ta nên tích thiện lưu tồn ,

Nhẹ điều khắc kỷ hưởng đồn ngày sau .

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tháng Giêng

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chỗ nên can thiệp tin cậy người , cửa tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sông lớn , hoặc có binh đao chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cánh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sống suốt gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ , và trong mình nhức mỏi ít ngày , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 2 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chỗ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhơn phần , phòng có động việc quan làng , nên đề phòng cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức sung là tốt , dầu có việc kỵ để phòng cũng qua .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , phòng có việc động quan làng bình phạt , và có tiếng thị phi rầy rà , và trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , giữ mình kẻo bị té , chỗ nên can thiệp tin cậy người , hoặc cửa tiền có hao tổn .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và cò cảnh duyên nợ vẩn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, phòng có việc tranh phản rầy rà, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.
 Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.
 Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và trong mình nhức mỏi ít ngày.

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.
 Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, và giữ mình kéo bị té, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.
 Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo lắng việc chi giữ bực trung là tốt, có việc kỵ đề phòng cũng qua.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, có tiếng thị phi rầy rà, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.
 Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , hoặc có bệnh đau chút ít .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt gia đạo đặng sự an vui , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có kẻ tranh phần rầy rà , người trộm cắp hao tài .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Bính Thân

NGÀY TÝ ... hạp : vãn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhơn trợ , (kỵ : đi té , quan sự , than buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : kết hôn , cầu tiên bà cứu bình , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà , gian tham , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY DẦN ... hạp : vãn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , có thần độ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , than buồn) .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : phép luật , gian tham , nhức mỗi , lo phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY THÌN ... hạp : có người quới nhơn hộ trợ , (kỵ : quan sự , người thân phần , than buồn nhiều) .

NGÀY TỠ ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , lo nhiều , rầy rà , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY NGỌ ... hạp : có thần độ mạng , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , quan sự , đi sông nhiều) .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , kết hôn , cầu tiên bà cứu bình , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà) .

NGÀY THÂN ... hạp : vãn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , đào đất , than buồn) .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , gặp hung hóa hiền , (kỵ : kẻ gian tham , nhức mỗi , gái hờn chồng , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TUẤT ... hạp : (không có) , (kỵ : đi té , phòng người quen phần , than buồn) .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , lo nhiều , rầy rà , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Đinh Dậu Mạng : Sơn Hạ Hỏa

Nam : thờ Cậu Tài Cậu Quý độ mạng

Nữ : thờ Bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng.

Đoán xem số mạng như là ,

Đinh Dậu mạng Hỏa số ta như vậy .

Tuổi Kim mạng Hỏa số này ,

Tuổi cùng với mạng hai dây khắc rày .

Tánh nhất hay sợ hôm nay ,

Nghe việc động tịnh lo hoài không an .

Tâm linh biết trước rõ ràng ,

Hồ nghi thì có đàng hoàn chẳng sai .

Thị phi mang tiếng thường hoài ,

Nhiều lời tiếng ở ngai dèm pha .

Tuổi xuân thời vận bốn ba ,

Ngửa nghiêng cực nhọc số ta đổi dời .

Nửa đời đặng hưởng thanh thoi ,

Của tiền phát đạt vậy thời đặng nên .

Lương duyên trắc trở đôi bên ,

Đôi sau hội hiệp vững bền với nhau .

Tánh hay vui vẻ bào hao ,

Thương người trọng nghĩa quán bao nhưn tình .

Ý người cứng cỏi một mình ,

Chẳng chịu eo uốn chớ bình luận ai .

Hào con không trọn hôm nay ,

Sanh ra tưởng thiếu nỗi rầy tổn hao .

Thiên Đức chiếu mạng phước hào ,

Nhẹ điều tai nạn xâm vào bốn thân .

Như phong hình tội một lần ,

Hoặc có tiểu bệnh là phần số ta .

Mạng không nghèo khổ vậy mà ,

Dẫu mà thiên phước cũng là ảm no .

Khá nên bố đức giúp cho ,

Gia đình hạnh phúc bởi do hiền lành .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không dặng an , và có tiếng thị phi rầy rà chút ít , có bệnh đau cầu nguyện Trời Phật cho dặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên tin cậy can thiệp nhiều , có việc đi đường nhiều hoặc dời đổi , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , hoặc có bệnh đau trong ít ngày , sanh việc xung buồn .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phầnặng 8 phần , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phản rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc và trong mình nhứt mỗi chút ít .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc dời đổi chỗ ở , phòng có việc bị ai , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nơn phản , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phầnặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , dầu có việc kỵ , chút ít cũng dặng qua .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà , phòng có việc động quan làng .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn cần thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi giữ bực trung là tốt, có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : giữ mình kéo bì té, của tiền hao tổn chút ít, kỵ sông sâu sông lớn, phòng có động việc quan làng, chớ nên can thiệp tin cậy người.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 44, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi giữ bực trung là tốt, có việc kỵ đề phòng cũng qua.

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không dặng an, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, người quyền tước có gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên tin cậy người, phòng trộm cắp hao tài, ngừa kẻ tiểu nhưn phần, hoặc có bệnh đau chút ít.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo dặng sự an vui.

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà, và trong lòng lo tính nhiều việc, trong mình nhứt mỗi ít ngày.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn cần thận 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc ai bì, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, vợ chồng có việc giận buồn với nhau, phòng trộm cắp hao tài, ngừa kẻ tiểu nhưn phần, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, có công

duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , dẫu có việc kỵ chút ít cũngặng dặng qua .

Điều kỵ: phòng có động việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần dặng 5 phần, gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ để phòng cũngặng dặng nhẹ .

Điều kỵ : của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, giữ mình kẻo bị té, hoặc có động việc quan làng .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Đinh Dậu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , bình hoạn , gái hờn chồng) .

NGÀY SỬU ... hạp : có thần độ mạng , quới nhơn trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi té , đi sông , rầu buồn) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà cứu bình , (kỵ : bình hoạn) .

NGÀY MỆO ... hạp : có quới nhơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , đi nhiều , trai hờn vợ , than buồn) .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , đào đất , tạp chỗ ở , (kỵ : phép luật , rầy rà , nhức mõi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TỠ ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : kẻ gian tham , người thân phản , đào đất , trai hờn vợ) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng (kỵ: đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời, hùn hạp , đi té , đi sông , quan sự) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà cứu bình , (kỵ : bình hoạn) .

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , gian tham , người phản , đào đất , than buồn) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , đào đất , (kỵ : rầy rà , nhức mõi , lo nhiều , lo chi phòng thất vọng , gái hờn chồng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : kẻ gian tham , người phản , đào đất , than buồn , trai hờn vợ) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Mậu Tuất

Mạng : Bình Địa Mộc

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng.

Đoán xem số mạng như là ,

Mậu Tuất mạng Mộc số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Mộc số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây hợp rầy .

Lòng người không độc hôm nay ,

Giận người nói dữ bề ngoài hành hung .

Tánh hay hoa nguyệt không cùng ,

Ý ưa hoa hoa nguyệt tâm trung vui vầy .

Lục xung chiếu mạng số này ,

Tánh nóng hay nói sanh rầy với nhau .

Tuổi xuân thời vận lao đao ,

Đảo điên tiền của sớm vào tối ra .

Đến khi lớn tuổi vậy mà ,

Cũng là no ấm tự tay ta làm .

Đệ huynh xa cách đành cam ,

Cùng là thân tộc chớ ham cậy nhờ .

Tự tâm lo liệu thì mơ ,

Hùn hợp giúp đỡ sau giờ phản tâm .

Người sang trọng đãi phước lâm ,

Mở lời người giúp lạ cảm như quen .

Thông minh tánh sáng đáng khen ,

Khi gặp việc khó tính bền mau thông .

Chẳng may duyên nợ vợ chồng ,

Xung khắc cách trở bất đồng ý nhau .

Số ta tài nghệ phước hào ,

Ta có nghề nghiệp ngày sau hưởng nhờ .

Học nhiều biết ít đơn sơ ,

Làm mà nên đáng là nhờ mạng căn .

Ta nên tích đức khoa hăng ,

Mong sau an hưởng phước hăng ấm no .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , sanh việc xung buồn .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , phòng trộm cắp mất đồ , trong mình lo tính nhiều việc , hoặc vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp , tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .
 Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn thịnh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhức mỏi chút ít .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .
 Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc bị ai , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , của tiền có hao tổn , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , kỵ đi sông sâu sóng lớn , nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, dẫu có việc kỵ đề phòng cũng đặng qua.

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà, hoặc có tiếng thị phi, phòng có động việc quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, và giữ mình kẻo bị té, phòng có động việc quan làng, sanh việc lo buồn.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt.

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ, có bệnh đau trong ít ngày, trong lòng lo tính nhiều việc, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, ngừa kẻ tiểu nhân phản, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc than buồn.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn có gặp dịp may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhứt mỗi chút ít.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, người quyền tước có gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , và giữ mình kẻo bị té , ngừa kẻ tiểu nơn phản , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , dầu có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận chút ít , ngừa kẻ tranh phản rầy rà , mất đồ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Mậu Tuất

NGÀY TÝ ... hạp : có thần độ mạng , quới nơn hộ trợ , đi đường , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người phản , đi té , than buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , kẻ gian tham , tranh rầy , lo nhiều , gái hờn chồng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , cầu quan , đi đường , (kỵ : quan sự , tạo chỗ ở , đi té , than buồn) .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : kẻ gian tham , bệnh hoạn lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , đi sông , than buồn) .

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , (kỵ : nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , thần độ , quới nơn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người thân phản , đi sông , quan sự) .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : quan sự , đi té , dời chỗ ở , đào đất , than buồn) .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , kẻ gian tham , hay lo nhiều) .

NGÀY TUẤT ... hạp : có quới nơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , người quen phản , hay xung buồn) .

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : nhức mỗi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi: Kỷ Hợi

Mạng : Bình Địa Mộc

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng.

Đoán xem số mạng như là ,

Kỷ Hợi mạng Mộc số ta như vậy .

Tuổi Thủy mạng Mộc số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày .

Xuyên tâm chiếu mạng chẳng may ,

Hay lo hay tính thường ngày khổ tâm .

Tánh ý mau lẹ sáng tâm ,

Chuộng sợ ăn uống không cần đỡ ngon .

Chẳng may duyên nợ không tròn ,

Đổi đời xung khắc lại còn khó nường .

Ta nên nhẫn nại nhịn nhường ,

Có số hậu nhứt gia đường chút đôi ,

Tiền tài y lộc an ngôi ,

Ấm thân đủ dụng tài bồi bực trung .

Đệ huynh thiếu sức không cùng ,

Bà con lãnh đạm khó từng nhờ nhau .

Số người trường thọ phước hào ,

Ôn lương hòa nhã tâm bào hiền lương .

Tánh hay tôn trọng kính nhường ,

Khi buồn khách đến tìm phương vui cười .

Có tay thương mãi vẹn mười ,

Có lộc mua bán số người đặng nên .

Khắc hào trường tử không bền ,

Đầu lòng sanh gái chẳng nên khắc rày .

Tam hình chiếu mạng chẳng may ,

Phải phòng tù tội nạn tai một lần .

Lành lợi kế khéo ân cần ,

Của tiền lộc thực đặng phần ấm no .

Tích thiện dưỡng tánh khá lo ,

Gia đình phát đạt Trời cho hưởng nhờ .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.
 Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi giữ bực trung là tốt, có việc kỵ chút ít để phòng cũng đặng qua.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có động việc quan làng hình phạt, trong lòng lo tính nhiều việc, hoặc có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.
 Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, người quyền tước có vận may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, kỵ đi sông sâu sóng lớn, và giữ mình kéo bị té, hoặc của tiền có hao tổn chút ít.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.
 Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ văn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà, và có bệnh đau trong ít ngày.

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.
 Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.
 Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và trong mình nhức mỗi ít ngày, phòng có động việc quan làng.

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.
 Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có động việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , phòng trộm cắp hao tài , ngừa kẻ tiểu nhân phản , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có động việc quan làng , trong lòng tính nhiều việc , và có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp: làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : giữ mình kéo bị té, và có động việc quan làng, có việc đi đường nhiều , hoặc đối đời , chớ nên can thiệp tin người .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có kẻ tranh phản rầy rà chút ít .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đối đời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : trong mình nhức mỗi ít ngày , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , hoặc có tiếng thị phi rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , phòng trộm cắp hao tài , ngừa kẻ tiểu nhân phản , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Đinh Hợi

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : nhức mỗi , lo nhiều , lo chi phòng thất vọng , gái hờn chồng) .

NGÀY SỬU ... hạp : (không có) , (kỵ : kẻ gian tham , người quen phản , đi té , than buồn) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , cầu phước , (kỵ : phép luật , tiếng thị phi , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY MỆO ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , thần độ , quới nhơn trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , kỵ té , đi sông , than buồn) .

NGÀY THÌN ... hạp : kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ mạng (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , đi nhiều , than buồn) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : phép luật , nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY MÙI ... hạp : có quới nhơn hộ trợ , (kỵ : người thân phản , kẻ gian tham , phòng quan sự , than buồn) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY DẬU ... hạp : có quới nhơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , kỵ té , phòng quan sự) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , than buồn) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi: Canh Tý Mạng : Bích Thượng Thổ

Nam : thờ Ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng .

Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Canh Tý mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi Thủy mạng Thổ số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây hợp rây .

Sớm sanh có bệnh chẳng may ,

Khó nuôi kẻ thác nạn tai tuổi đầu .

Lục xung chiếu mạng giải đầu ,

Tánh nóng lo tính ngõ hầu khổ tâm .

Ý cứng mạnh người ghét thắm ,

Tiểu nơn phản ý lại tâm xéo xuyên .

Số ta tuy có tước quyền ,

Quối nơn trọng đãi có duyên đi đường .

Gia đình đời đổi nhiều phương ,

Mở mang nhiều chỗ lo lường nhọc tâm .

Tuổi xuân gió trái sương dầm ,

Bơ vơ côi cút lo thắm tính ên .

Lương duyên số hệ chẳng bền ,

Đổi đời xung khắc đôi bên bất hòa .

Đệ huynh tình nghĩa cách xa ,

Khó nường nhờ cậy tự ta tạo thành .

Đời sanh trong sạch khôn lành ,

Gặp điều nguy biến hóa thành việc may .

Đời sanh việc lớn chẳng may ,

Việc nhỏ làm đặng lớn rày không xong .

Tiền tài như nước lớn ròng ,

Phát đạt mau lẹ tay không cấp kỳ .

Không phần chơi bạn cố tri ,

Giúp đỡ tin cậy sau thì phản tâm .

Khoan hồng chường đức nhiều năm ,

Ngày sau mới đặng phước sanh thành thời .

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 44 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tháng Giêng

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , ngừa kẻ tiểu nhân phản, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vượng , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , có kỵ chút ít cũng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà .

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tháng 3

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té .

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tháng 4

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an , phòng trộm cắp mất đồ có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tháng 5

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , có việc đi đường hoặc đổi dời vợ chồng có việc buồn giận chút ít , hoặc có bệnh đau trong ít ngày , sanh việc xung buồn .

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tháng 6

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần dặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phản rầy rà , và trong lòng lo tính nhiều việc , trong mình nhức mỗi chút ít .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần dặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhơn phản , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dặng nhẹ .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần dặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , có việc kỵ chút ít cũng dặng qua .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng trộm cắp mất đồ , ngừa có động việc quan làng , hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần dặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , nên đề phòng dẫu có việc kỵ cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần dặng 4 phần , lo tính việc chi nên giữ bức trung là tốt , nên đề phòng dẫu có việc kỵ cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không dặng an , và phòng trộm cắp hao tài , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dặng nhẹ .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu hơn phần , có bịnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 ,

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 ,

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , và trong mình nhức mỗi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Canh Tý

NGÀY TỶ ... hạp : quới hơn , văn thơ , đơn tờ , nhập học (kỵ : nghe lời , can thiệp , hùn hạp , người quen phần) .

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , dời chỗ ở , (kỵ : rầy rà , gái hờn chồng , nhức mỗi , lo việc chi phòng thất vọng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : trai hờn vợ , người quen phần , đào đất) .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng , bịnh hoạn) .

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng , quới hơn trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi sông , đi té , chó dữ .

NGÀY TÝ ... hạp : mỗi việc có hạp ý , có tiên bà độ mạng , (kỵ : cắp trộm , bịnh hoạn , gian tham , hung dữ , phá hại) .

NGÀY NGO ... hạp : quới hơn hộ trợ (kỵ : nghe lời , hùn hạp , chồng hờn vợ đi nhiều , xung buồn)

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , dời chỗ ở , (kỵ : phép luật , tranh rầy rà , lo chi phòng thất vọng , nhức mỗi)

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : rầy rà , đào đất , trai hờn vợ)

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền (kỵ : gian tham , phép luật , rầy rà , gái hờn chồng .)

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần linh độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , nghe lời , can thiệp , xung buồn .)

NGÀY HỢI ... hạp : lo liệu , cầu tiên bà cứu bịnh , (kỵ : bịnh hoạn , cướp trộm , phá hư hao) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi: Tân Sửu

Mạng : Bích Thượng Thổ

Nam : thờ Ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng .

Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Tân Sửu mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Thổ số này ,

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương sanh .

Sớm sanh có bệnh chẳng lành ,

Bổn mạng kẻ thác chịu đành nạn tai .

Phải phòng sông giếng hôm nay ,

Số té sông giếng phạm rầy một phen .

Chớ tin lòng dạ người quen ,

Giúp đỡ rồi lại bạc đen phản lòng .

Quối nhờn trọng đãi phước hồng ,

Số có quyền tước trong vòng công danh .

Của tiền y lộc đành rành ,

Ra vào thường thấy khó thành đặng lâu .

Hào tài đường ấy mặc dầu ,

Nhưng đặng phát đạt bởi hầu phước sanh .

Xem hào huynh đệ chẳng lành ,

Đều là thiếu sức khó thành gia cư .

Gia đình đời đổi ưu tư ,

Đôi lần mới đặng vững từ đến sau .

Tuổi xuân thời vận lao đao ,

Cách xử cha mẹ đặng hào nên thân .

Có tiểu tật bệnh là phần ,

Trong mình đặng có hưởng phần sống lâu .

Có tay thương mãi lợi cầu ,

Mua bán cũng đặng Công Hầu cũng nên .

Vợ chồng cách trở đôi bên ,

Hai đảng khác xứ hiệp bên vững lâu .

Tích thiện hưởng đức làm đầu ,

Hưởng nơi phát đạt ngô hầu an khương .

Tháng Giêng : Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhứt mỗi chút ít, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.
 Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chỗ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, ngừa kẻ tiểu nhân phản, có việc đi đường hoặc dối dờ, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.
 Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, có việc kỵ đề phòng cũng đặng qua.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, và có kẻ tranh phản rầy rà, vợ chồng có việc buồn giận chút ít.

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.
 Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc dối dờ chỗ ở, phòng có động việc quan làng, và giữ mình kéo bị té, sanh việc xung buồn.

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.
 Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.
 Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, ngừa trộm cắp hao tài, hoặc có bệnh đau chút ít, có tiếng thị phi rầy rà, sanh việc xung buồn.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90,

Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhức mỏi chút ít.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, ngừa kẻ tiểu nhân phản, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92,

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90,

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, có việc kỵ đề phòng cũng đặng qua.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có kẻ tranh phản rầy rà, phòng có động việc quan làng.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng, giữ mình kẻo bị té sanh việc xung buồn.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần lo tính việc chi giữ mực trung là tốt, dầu có việc kỵ đề phòng cũng qua.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, trong lòng lo tính nhiều việc, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 12 Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .
 Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cần thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng trộm cắp hao tài, chớ nên can thiệp tin cậy người , giữa kẻ tiểu nhưn phần , hoặc có bệnh đau trong ít ngày , sanh việc xung buồn .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Tân Sửu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà độ mạng , đào đất , dời chỗ ở ,
 (kỵ : hay lo nhiều , phòng bệnh hoạn) .

NGÀY SỬU ... hạp : có thần linh độ mạng , có quới nhưn trợ , (kỵ : nghe lời , trộm cắp , đưa tiền ra , cầu tài , người quen phần , than buồn .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , dời chỗ ở , kết hôn , đào đất , (kỵ : lo chi phòng thất vọng , nhức mỗi , trai hờn vợ) .

NGÀY MỆO ... hạp : có thần linh độ mạng , có quới nhưn hộ trợ (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người thân phần , đi nhiều , kỵ té) .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (Kỵ : phép luật , bệnh hoạn , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : đào đất , buồn ý , quan sự , đi té) .

NGÀY NGỌ ... hạp : kết hôn , nhiều việc hạp , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : lo nhiều , lo chi phòng thất vọng , bệnh hoạn , trai hờn vợ) .

NGÀY MÙI ... hạp : (không có) , (kỵ: nghe lời , cướp trộm , can thiệp , hùn hạp , than buồn) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , (Kỵ : nhức mỗi , lo phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY DẬU ... hạp : thần linh độ mạng , quới nhưn trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người thân phần , buồn phiền , quan sự) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : rầy rà , phép luật , khổ tâm , lo nhiều , gái hờn chồng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (Kỵ : đào đất , đổi dời , kỵ té , quan sự , buồn phiền) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Nhâm Dần Mạng : Kim Bạc Kim

Nam : thờ Ông Tử Vi độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng

Đoán xem số mạng như là,

Nhâm Dần Kim mạng số ta như vậy,

Tuổi Mộc Kim mạng số này,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày,

Điều khách chiếu mạng chẳng may,

Một lần té nặng bịnh rày tật thân.

Tánh khó không độc là phần,

Đời sanh cay đắng nhiều phần gian truân.

Bôn ba đi đứng không ngừng,

Chun đi nhiều chỗ đã từng lo toan,

Số có chức tước quyền ban,

Nhiều người yêu chuộng gần hàng quới nhơn.

Hao tài tan nhóm nguồn cơn,

Cũng là đủ dụng chí sồn lớn lao.

Việc làm bụng tính lao xao,

Khóặng kỳ quyết việc nào cho xong.

Việc chi ta chớ tin lòng,

Tin cậy giúp đỡ khó trông tròn.

Miệng vui hay nói lòng son.

Thông minh táng sáng lại còn trí mưu.

Vợ chồng xung khắc sâu ưu,

Hoặc là cách trở hoài cưu bất hoà.

Sông sâu sóng lớn ky ta,

Chìm ghe té giếng phạm mà một phen.

Tánh hay tìm hiểu việc hèn,

Chí khí cứng cỏi sang hèn không phân.

Đời sanh nhiều nỗi toan tân.

Đặng người trọng thể, đặng phần ấm no.

Ta nên dưỡng đức khá lo,

Mong ngày phát đạt Trời cho hưởng phần.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88,

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94,

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thịnh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ, và trong mình nhức mỗi chút ít ngày, vợ chồng có buồn giận chút ít.

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, giữa kẻ tiểu nhưn phản, và giữ mình kéo bị té, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 56, 66, 78, 90.

Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 58, 68, 80, 92.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, dầu có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có động việc quan làng hình phạt và có tiếng thị phi rầy rà, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, và giữ mình kéo bị té, hoặc có bệnh đau chút ít.

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự

an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà , và có bệnh đau trong ít ngày.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , sanh việc xung buồn .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui ,

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ , trong mình nhức mỏi ít ngày , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 ,

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 ,

Điều hạp : làm ăn cẩn thận 10 phần đặng 3 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , cầu việc quan có quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nơn phản , hoặc có động việc quan làng , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , phòng có động việc quan làng , và có tiếng thị phi rầy rà chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Giữ mình kéo bị té , có việc đi đường , hoặc đổi dời , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , phòng có động việc quan làng .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng, cẩn thận 10 phần, đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vẫn vương lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : Có bệnh đau trong ít ngày, và có tranh phần rầy rà, phòng trộm cắp mất đồ.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Nhâm Dần

NGÀY TÝ ... hạp : thần linh độ mạng, quới nhơn hộ trợ, (kỵ : nghe lời đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, đi nhiều, đi té, đi sông).

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài, kết hôn, đào đất, cầu tiên cứu bệnh (kỵ : bệnh hoạn, gian tham, phá hại, rầy rà.)

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thần độ mạng, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, đi sông, đi nhiều.)

NGÀY MẸO ... hạp : cầu tài, cầu phước, đào đất, gặp hung hóa hiền, (kỵ : cướp trộm, nhức mõi, lo chi phòng thất vọng, gái hờn chồng.)

NGÀY THÌN ... hạp : (không có), (kỵ : buồn rầu, người quen phản, kỵ té, chó dữ)

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật rầy rà, lo nhiều trai hờn vợ, gái hờn chồng.)

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, quới nhơn hộ trợ, (kỵ : quan sự, đi té, đào đất, phòng tai hại.)

NGÀY MÙI ... hạp : kết hôn, vui vẻ, hạp ý, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ : bệnh hoạn, rầy rà, lo chi phòng thất vọng.)

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thần độ mạng, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, hùn hạp, nghe lời, đi nhiều, đổi dời.)

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài, đào đất, (kỵ : trộm cắp, luật phép, lo nhiều, người nói láo, trai hờn vợ.)

NGÀY TUẤT ... Hạp : có người quới nhơn trợ, (kỵ : người thân phản, quan sự, buồn phiền)

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật, lo nhiều, trai hờn vợ, gái hờn chồng.)

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Quý Mẹo Mạng : Kim Bạc Kim

Nam : thờ Ông Tử Vi độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng

Đoán xem số mạng như là,

Quý Mẹo Kim Mạng số ta như vậy.

Tuổi Mộc Kim mạng số này

Tuổi cùng với mạng hai dây khắc rày,

Bốn thân có bịnh chẳng may,

Hoặc thiếu máu huyết hôm nay nhức mình,

Thái Dương chiếu mạng thông minh,

Tánh sáng mau hiểu ý tình khéo khôn.

Tâm linh biết trước tiên ngôn,

Nghỉ điều hung kiết tâm hồn chẳng sai .

Người lạ ghét ý hôm nay,

Thường bị kẻ phản cạnh rầy khí am

Tánh hay rộn trí lo thầm,

Lo toan để dạ ai tâm hiểu ta.

Tiền tài y lộc xem qua,

Thiếu niên tan nhóm vậy mà khó ngăn ,

Trung niên vãng cảnh lộc tăng ,

Long Đức chiếu mạng của hăng cầm tay.

Của cha mẹ không hưởng rày,

Dầu mà đáng hưởng phí xài tiêu tan.

Có nghề hoặc có quyền ban,

Mới là đáng vững mong dang lập nên.

Vợ chồng đời đôi đôi bên

Dầu trai hay gái không bền nợ duyên.

Có lộc ăn uống an nhiên,

Món ăn chẳng thiếu đáng yên mạng rày.

Gia đình có số đổi thay ,

Đôi lần mới đáng hôm nay lập thành.

Ta nên bố đức làm lành,

Hậu nhứt phát đạt phước sanh hưởng nhờ.

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 dạng 5 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít cũng đáng qua.

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đáng an , phòng có động việc quan làng , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đáng nhẹ .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hap : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 dạng 3 phần , người có quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hap : làm ăn có việc gặp may thành vượng , tiền tài 10 dạng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đáng sáng suốt , gia đạo đáng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phản rầy rà , trong mình nhứt mỗi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .
 Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hap : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 dạng 2 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận nhau , phòng trộm cắp mất đồ , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đáng nhẹ .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .
 Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 dạng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đáng sáng suốt , gia đạo đáng sự an vui .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà ,

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .
 Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 dạng 4 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vắn

vượng, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ, có việc kỵ đề phòng cũng đáng nhẹ

Điều kỵ : của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, và giữ mình kẻo bị té. Phòng có động việc quan làng

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặn 4 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt.

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an, trong lòng sanh việc lo buồn có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cũng đáng nhẹ.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặn 5 phần, người quyền tước có gặp may mắn về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, và có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, phòng có mất đồ hoặc có bệnh đau ít ngày sanh việc xung buồn.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng 10 đặn 7 phần lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, đầu gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà, và trong mình nhức mỏi chút ít, và trong lòng lo tính nhiều việc

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặn 3 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc ai b hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, vợ chồng có việc buồn giận với nhau ngừa kẻ tiểu nhưn phản, phòng trộm cắp hao tài, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đáng nhẹ.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp: làm ăn thịnh vượng tiền tài 10 dạng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vãn vương, lo tính việc chi cũng đáng sáng suốt, gia đạo đáng sự an vui.

Điều kỵ: phòng có động việc quan làng, vợ chồng có buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 12 Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp: làm ăn cẩn thận tiền tài 10 dạng 5 phần. Lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt, có việc kỵ đề phòng cũng đáng nhẹ.

Điều kỵ: kỵ đi sông sâu sóng lớn, của tiền có hao tổn, chớ nên can thiệp tin cậy người, hoặc có động việc quan làng, và giữ mình kẻ bị té, sanh việc lo buồn.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Quý Mão

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài, cầu phước, kết hôn, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật rầy rà, gái hờn chồng).

NGÀY SỬU ... hạp : có thần độ mạng. (Kỵ : đi té, quan sự, đưa tiền ra, cầu tài, đi sông, nghe lời).

NGÀY DẦN ... hạp : mỗi việc bình an, cầu tiên bà cứu bệnh. (kỵ:bệnh hoạn).

NGÀY MÊO ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, quới nhơn hộ trợ. (Kỵ : than buồn, nghe lời, hờn hạp, người quen phản, đào đất).

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài, cầu phước, kết hôn, đào đất. (Kỵ : nhức mỏi, lo nhiều, tranh rầy, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY TỴ ... hạp : thơ tờ, đơn tờ, nhập học, đi đường (kỵ : gian tham, đào đất, trai hờn vợ, người quen phản).

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài, cầu phước, kết hôn, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật, bệnh hoạn, thị phi).

NGÀY MÙI ... hạp : có thần linh độ mạng, quới nhơn hộ trợ. (Kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, đi sông, đi té, than buồn).

NGÀY THÂN ... hạp : mỗi việc an vui, cầu tiên bà cứu bệnh. (Kỵ:bệnh hoạn).

NGÀY ĐẬU ... hạp : có quới nhơn hộ trợ (kỵ : nghe lời, kẻ gian tham, đi nhiều, trai hờn vợ, than buồn).

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài, đào đất, yên vui. (kỵ: phép luật, rầy rà, lo nhiều, nhức mỏi, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường. (Kỵ : trai hờn vợ, đào đất, đi nhiều, kẻ gian tham, người phản).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Giáp Thìn

Mạng : Phúc Đăng Hỏa

Nam : thờ Ông Quan Đế Thánh Quân độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng

Đoán xem số mạng như là,

Giáp Thìn Mạng Hỏa số ta như vậy.

Tuổi Thổ Mạng Hỏa số này,

Tuổi cùng với mạng đăng vậy tương sanh.

Tuổi nhỏ có bệnh chẳng lành,

Phải mang trường bệnh chịu đành trong thân.

Khó khăn ý tứ mười phần,

Khó ngừa tánh nết khó căn lòng người ,

Giận để trong dạ ngoài cười,

Đền ơn trả oán vẹn mười kể mưu,

Trong đời xung ý sâu ưu,

Thường hay lo tính ít vui trong lòng

Hào tài ta khó gửi xong.

Tay làm ra của chụi vòng tốn hao.

Không phần chơi bạn về sau,

Tin hùn giúp đỡ đến sau phản lòng.

Số ta nhờ chút phước hồng,

Tay có nghề nghiệp mới mong vững bền.

Hoặc là quan chức cũng nên,

Tiểu phương ta có đặt nền ấm thân.

Rảnh rang số đặt hưởng phần,

Ít ra khổ cực tấm thân đó là.

Đệ huynh cốt nhục của ta,

Cũng là no ấm mà ta khó gần.

Vợ chồng hoà hiệp ái ân,

Trăm năm tơ tóc châu trần bền lâu .

Hào con sung túc ngõ hầu,

Cũng là nên đặt đáo đầu cũng vinh.

Ta nên tích đức xem kinh

Hưởng nơi vãng cảnh gia đình an khương.

Tháng giêng Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài ,10 đặn 5 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt.

Điều kỵ: có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng, và giữ mình kẻo bị té, sanh việc lo buồn .

Tuổi đàn ông : 16 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tháng 2

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặn 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặn sáng suốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật cho đặn nhẹ .

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tháng 3

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặn 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhưn phản, hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung ý than buồn .

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tháng 4

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp: làm ăn thanh vượng tiền tài 10 đặn 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặn sáng suốt, gia đạo đặn sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhức mỗi chút ít .

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tháng 5

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặn 4 phần, người có quyền tước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc bi ai hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, có việc đi đường hoặc đổi dời , nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặn nhẹ .

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tháng 6

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặn 6 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , có việc đề phòng cũng đặn qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , phòng trộm cắp mất

hoặc có việc tranh phản rầy rà, vợ chồng có buồn giận chút ít.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng, giữ mình kẻo bị té, sanh việc lo buồn.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui, dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên đề ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn có thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhứt mỗi chút ít.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm an tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi giữ bực trung là tốt, có việc kỵ chút ít để phòng cũng đặng qua.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng trộm cắp mất đồ và có việc tranh phản rầy rà, hoặc có động việc quan làng.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Giáp Thìn

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thân độ, có quới nhưn hộ trợ, (kỵ: người thân phản, đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, đi sông, than buồn).

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiên, (kỵ: gian tham, phép luật, tranh rầy, gái hờn chồng).

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ: đi té, quan sự, dời chỗ ở, đào đất, than buồn).

NGÀY MẸO ... hạp : cầu tài, kết hôn, dời chỗ ở, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ: bệnh hoạn, lo nhiều).

NGÀY THÌN ... hạp : có quới nhưn hộ trợ, (kỵ: nghe lời, can thiệp, hờn hạp, ác nhưn mưu hại).

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài, kết hôn, dời chỗ ở, đào đất, (kỵ: trai hờn vợ, nhức mỗi, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY NGO ... hạp : thân linh độ mạng, quới nhưn hộ trợ, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, đi sông, ác nhưn phản, đi nhiều).

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiên, (kỵ: kẻ gian tham, phép luật, rầy rà, gái hờn chồng).

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ: đi té, quan sự, dời chỗ ở, đào đất).

NGÀY DẬU ... hạp : yên vui, mỗi việc bình an, cầu tiên bà cứu bệnh (kỵ: bệnh hoạn, nhức mỗi, trai hờn vợ, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY TUẤT ... hạp : có thân linh độ mạng, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, hờn hạp, nghe lời, đi sông, xung buồn).

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài, kết hôn, an vui, đào đất, (kỵ: nhức mỗi, lo chi phòng thất vọng, trai hờn vợ).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Ất Ty **Mạng : Phúc Đăng Hỏa**

Nam : thờ Ông Quan Đế Thánh Quân độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng

Đoán xem số mạng như là ,

Ất Ty Mạng hỏa số ta như vậy.

Tuổi Hỏa Mạng Hỏa số này,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rầy.

Phước đức chiếu mạng đăng may,

Hào tài thịnh vượng có tay cầm tiền.

Tánh ưa trang điểm tự nhiên,

Ăn ở sạch sẽ lòng hiền vui thay.

Lòng rộng rãi ý lại ngay,

Ban đêm giấc mộng thấy bay lừng mình.

Phu thê không trọn chung tình,

Hiệp tan đôi độ nghĩa tình lãng xao.

Vợ chồng chẳngặng vui nào.

Lấy sự nhần nạiặng hao bền lâu.

Tù lao số phạm lo âu,

Phải phòng hình phạt ngổ hầu một khi.

Thông minh tánh sáng vậy thì,

Thấy việc mau hiểu làm thì khéo khôn.

Người chí khí chẳng bôn chôn,

Khoa danh hiển đạt người tôn yêu vì.

Anh em cách trở vậy thì,

Một người một xứ dễ chiặng gần.

Gia đình đời đổi đôi lần.

Mới là tạo lậpặng phần bền lâu,

Thị phi lời tiếng nhiều câu,

Cứu người không nghĩa người ầu hại thắm.

Đầu lòng sanh gái khó cầm,

Muộn mà sanh đặng trái cấm quý thay.

Khá nên tích đức hậu lai,

Ngày sau đặng hưởng tiền tài thịnh thời.

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91 .
 Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có việc động quan làng, và có tiếng thị phi rầy rà, trong lòng lo tính nhiều việc,

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92 .
 Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người có quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ, và phòng động việc quan làng, chớ nên can thiệp tin cậy người, có việc đi đường hoặc đổi dời, giữ mình kẻo bị té.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93 .
 Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có kẻ tranh phản rầy rà .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94 .
 Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95 .
 Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhức mỏi ít ngày , hoặc có tiếng thị phi rầy rà chút ít.

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86 .
 Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 2 phần , lo tính việc chi

nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đừng ngại.

Điều kỵ : phòng có việc bị ai hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nham phản, và giữ mình kẻo bị té, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ.

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.
 Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt, có việc kỵ đề phòng cũng đặng qua.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.
 Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nham giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng trộm cắp hao tài, và giữ mình kẻo bị té, phòng có động việc quan làng.

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.
 Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà, và có bệnh đau trong ít ngày.

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.
 Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nham giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít sanh việc xung buồn.

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.
 Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui, có việc kỵ cũng đặng qua.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , trong mình nhức mỗi chút ít ngày , hoặc có động việc quan làng .

Tháng 12 **Tuổi đàn ông :** 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .
Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , cầu việc quan có người quới nhen giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bi hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhen phản , hoặc có trộm cắp mất đồ , nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Ất Tỵ

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , đào đất , (kỵ : phép luật , nhức mỗi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY SỬU ... hạp : có quới nhen hộ trợ , (kỵ : người thân phản , gian tham , ai bi) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , trai hờn vợ , gái hờn chồng , hay lo nhiều) .

NGÀY MÊO ... hạp : có quới nhen hộ trợ , (kỵ : đi té , gian tham , quan sự , nghe lời , hùn hạp , đi nhiều) .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , kết hôn , dời chỗ ở , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , tranh rầy) .

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , thần linh độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , xung buồn , đi sông) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , (kỵ : rầy rà , lo chi phòng thất vọng , nhức mỗi , gái hờn chồng) .

NGÀY MÙI ... hạp : (không có) (kỵ : người quen phản , phòng buồn than , đi té) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền . (Kỵ : phép luật , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , thần độ , quới nhen trợ , (kỵ : quan sự , kẻ gian tham , đưa tiền ra , cầu tài , đi té , đi sông) .

NGÀY TUẤT ... hạp : yên vui , kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : rầy rà , bệnh hoạn , nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , đi đường nhiều) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Bính Ngọ Mạng : Thiên Hà Thủy

Nam : thờ Cậu Tài Cậu Quý độ mạng

Nữ : thờ Bà Chúa Ngọc Nương Nương Độ mạng

Đoán xem số mạng như là ,

Bính Ngọ mạng Thủy số ta như vậy .

Tuổi Hỏa mạng Thủy số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày .

Sớm sanh có bệnh chẳng may ,

Thường khi đau ốm hôm nay trong mình .

Đời sanh xung ý buồn tình ,

Rầu lo nhiều đoạn gia đình quanh năm .

Lạt lòng tánh rộng trong tâm ,

Không để thù oán hại thắm một ai .

Số có quyền tước trong tay ,

Quối nơn trọng đãi người rày mến thương .

Hào tài cũngặng bình thường ,

Đủ ăn đủ mặc gia đường ấm no .

Liên can chiếu mạng ráng dò ,

Tin cậy giúp đỡ người lo phản lòng .

Anh em cách trở tây đông ,

Đều riêng gia thất khó mongặng gần .

Vợ chồng cách trở đôi lần ,

Đời sau khác xứặng phần bên lâu .

Tâm linh biết trước ngõ hầu ,

Những điều hung kiết nói âu có rày .

Tay có nghề nghiệp tốt thay ,

Hoặc là thương mãi tiền tài ấm no .

Tuổi xuân tiền của nhọc lo ,

Đến khi vãng cảnh khỏe lo gia đàn .

Hào con khôngặng vẹn toàn ,

Đầu lòng sanh gái số càng ít trai .

Ta nên tích đức hậu lai ,

Mong nhờ vãng cảnh hưởng rày thanh thoi .

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 2 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị hoặc tai nạn chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phầnặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũngặng đặng qua.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà, phòng có việc quan làng.

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : kỵ đi sông sâu sóng lớn, nên giữ mình kéo bị té ,của tiền có hao tổn, chớ nên can thiệp tin cậy người khác, hoặc có động việc quan làng .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũngặng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an, phòng trộm cắp hao tài, có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần , người có quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn có thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua.

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , trong mình nhứt mỗi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , ngừa kẻ tiểu nhưn phần , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , hoặc có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , và giữ mình kéo bị té.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an , và phòng trộm cắp mất đồ , có bệnh đau nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người quyền

tước có gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều ky : chớ nên can thiệp tin cậy người , và có việc đi đường hoặc đổi đời , vợ chồng có việc buồn giận chút ít, hoặc có bệnh ít ngày .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần dặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt gia đạo dặng sự an vui .

Điều ky : có kẻ tranh phản rầy rà , và trong mình nhức mỗi ít ngày , trong lòng lo tính nhiều việc .

Ngày ky , hạp của tuổi Bính Ngọ

NGÀY TÝ ... hạp : có quới nhưn hộ trợ , (ky : nghe lời , hùn hạp , đi nhiều , trai hờn vợ , xung buồn).

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , (ky : phép luật , tranh rầy nhức mỗi , lo chi phòng thất vọng).

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (ky : người thân phản , đào đất , trai hờn vợ , buồn than).

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , (ky : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng).

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng , (ky : đưa tiền ra , nghe lời , cầu tài , quan sự , đi sông).

NGÀY TỶ ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , (ky : bệnh hoạn , kẻ gian tham)

NGÀY NGO ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhưn trợ , (ky : nghe lời , hùn hạp , can thiệp , ác nhưn phản , xung buồn).

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , (ky : tranh rầy , nhức mỗi , gái hờn chồng , lo chi phòng thất vọng).

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (ky : người quen phản , dời chỗ ở , trai hờn vợ , dời chỗ ở).

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hoá hiền , (ky : phép luật , kẻ gian tham , bệnh hoạn , gái hờn chồng).

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần độ mạng , quới nhưn trợ , (ky : đưa tiền ra , cầu tài , đi té , quan sự , than buồn , đi sông).

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , làm ăn trung bình (ky : kẻ gian tham , bệnh hoạn).

(Điều ky , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Đinh Mùi

Mạng : Thiên Hà Thủy

Nam : thờ Cậu Tài Cậu Quý độ mạng

Nữ : thờ Bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Đinh Mùi mạng Thủy số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Thủy số này ,

Tuổi cùng với mạng hai dây khắc rày .

Sớm sanh kẻ thác chẳng may ,

Ốm đau lận đận nạn tai nhiều lần .

Mạng sanh nhờ có Giải Thần ,

Đỡ che phù hộ nặng phần nhẹ qua .

Trăm Phù phạm số của ta ,

Sông sâu sóng lớn rủi mà thiệt thân .

Lòng hiền tánh chẳng tham sân ,

Lòng nay tin tưởng lại phân lạt tâm .

Hào tài ta khó giữ cầm ,

Làm ra có của tầm đường tốn hao .

Không phần chơi bạn quản hao ,

Phân tâm đối tánh dễ nào nặng lâu .

Tánh người khó định vui rầu ,

Khi mừng khi giận khi rầu số căn .

Anh em thân tộc có rằng ,

Cách xa lãnh đạm , khó hằng cây nường .

Vợ chồng cách trở đôi phương ,

Đời sau hội hiệp an khương lâu dài .

Hào con chậm trễ muộn thay ,

Sanh nhiều nuôi ít khó rày đủ đông .

Số ta nhờ chút phúc hồng ,

Số có quyền tước hoặc trong nghiệp tề .

Gia đình đời đối nhiều bề ,

Chưm đi nhiều chỗ khó hề một nơi .

Khá nên tích đức ở đời ,

Nặng đền khắc kỷ , thanh thời cảnh già .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.
 Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và có tiếng thị phi rầy rà trong mình nhức mỗi chút ít.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.
 Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền tước có gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, cửa tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, ngừa kẻ tiểu nhưn phản nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.
 Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận, phòng có động việc quan làng, và có việc tranh phản rầy rà.

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.
 Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng, và giữ mình kẻo bị té, sanh việc lo buồn.

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.
 Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, gia đạo đặng sự bình an lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.
 Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính

việc chi nên để ý để phòng có việc kỵ cũng đáng nhẹ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, ngừa kẻ tiểu nhưn phần, phòng trộm cắp hao tài, hoặc có đau bệnh chút ít sanh việc xung ý buồn .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng, tiền tài 10 phần đáng 8 phần và có cảnh duyên nợ vắn vượng , lo tính việc chi cũng đáng sáng suốt, gia đạo đáng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn với nhau, và trong mình nhức mỗi chút ít.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đáng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường, của tiền hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, ngừa kẻ tiểu nhưn phần, có việc đi đường hoặc đổi dời , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đáng nhẹ .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đáng 6 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , có việc kỵ chút ít để phòng cũng đáng qua .

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn chút ít , và có kẻ tranh phản rầy rà.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đáng 5 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ ,

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , có động việc quan làng, và giữ mình kẻo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đáng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vượng , lo tính việc chi cũng đáng sáng suốt .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có bệnh đau trong ít ngày, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, phòng trộm cắp hao tài, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Đinh Mùi

NGÀY TÝ ... hạp : kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ : bệnh hoạn, nhức mỗi, lo chi phòng thất vọng, trai hờn vợ).

NGÀY SỬU ... hạp : (Không có), (kỵ : nghe lời, phòng gian tham, xung buồn, hùn hạp).

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài, kết hôn, dời chỗ ở, đào đất, (kỵ : nhức mỗi, trai hờn vợ, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY MỆO ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, thần độ mạng, quới nhơn hổ trợ, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, người thân phản, đi sông, quan sự).

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hoá hiền, (kỵ : phép luật, rầy rà, gái hờn chồng, lo nhiều).

NGÀY TỶ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ : đi té, quan sự, dời chỗ ở, than buồn, đào đất).

NGÀY NGỌ ... hạp : có thần độ mạng, quới nhơn trợ, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, phòng gian tham, ác nhơn hại).

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng, quới nhơn trợ, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, phòng gian tham, ác nhơn hại).

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài, kết hôn, tạo chỗ ở, đào đất, (kỵ : nhức mỗi, lo chi phòng thất vọng, trai hờn vợ).

NGÀY DẬU ... hạp : có thần độ mạng, quới nhơn hộ trợ, (kỵ : đưa tiền ra, người quen phản, đi té, đi sông, đi nhiều).

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật, rầy rà, bệnh hoạn, gái hờn chồng).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ : tạo chỗ ở, quan sự, đi té, than buồn).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Mậu Thân Mạng : Đại Dịch Thổ

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Mậu Thân mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi Kim mạng Thổ số này ,

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương sanh .

Tánh ưa kinh điển lòng lành ,

Có số tu niệm học hành sáng thông .

Cơ mưu khéo léo nơi lòng ,

Tâm linh biết trước trong vòng kiết hung .

Việc làm mau lẹ không cùng ,

Một lời cay đắng tâm trung khổ rày .

Số có quyền tước trong tay ,

Quối nơn trọng đãi người hay yên vì .

Điều khách chiếm mạng vậy thì ,

Phải phòng té nặng một khi tật rày .

Trong mình thường có bệnh hoài ,

Khi đau khi mạnh đắng cay thân hình .

Vợ chồng xung khắc buồn tình ,

Đôi lần dờn đổi gia đình mới an .

Anh em cách trở xa nhau ,

Một người một xứ gia đàng làm ăn .

Hào tài đủ dụng thường hằng ,

Gia đình no ấm gọi rằng bậc trung .

Ý ham lòng khó định cùng ,

Muốn thời cho gấp , náo nùng bỏ mau .

Hào con tuy có lao xao ,

Đến ngày hậu nhật dễ nào cậy nương .

Số ta không trọng kiết tường ,

Xuất gia đầu Phật an khang tuổi già .

Khá nên tích thiện đó là ,

Mong sau an hưởng đời ta an lành .

Tháng giêng Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ, và trong mình nhức mỗi ít ngày, vợ chồng có việc buồn giận chút ít.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, hoặc có động việc quan làng, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, hoặc có việc động quan làng hình phạt, hoặc có tiếng thị phi rầy rà, và trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : kỵ đi sông sâu sóng lớn, giữ mình kéo bị té, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, phòng có động việc quan làng, và có việc đi đường hoặc đổi dời

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hap : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phầnặng 7 phần, và có cánh duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, và có kẻ tranh phần rầy.

Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Tháng 7 **Tuổi đàn bà :** 5, 17, 29, 44, 53, 65, 77, 89.

Điều hap : làm ăn tứ y cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sông lớn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Tháng 8 **Tuổi đàn bà :** 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hap : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phầnặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui, dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua.

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và trong mình nhức mỏi ít ngày.

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tháng 9 **Tuổi đàn bà :** 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hap : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nơn phần, và giữ mình kéo bị té, nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tháng 10 **Tuổi đàn bà :** 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 5 phần, lo tính việc chi giữ bực trung là tốt, có việc kỵ chút ít đề phòng cũng qua.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, trong lòng lo tính nhiều việc, hoặc có chuyện thị phi rầy rà.

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tháng 11 **Tuổi đàn bà :** 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 5 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phần, cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , hoặc có bệnh đau chút ít .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phần rầy rà , và có bệnh đau ít ngày , hoặc có trộm cắp mất đồ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Mậu Thân

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhơn hổ trợ , (kỵ : đi té , quan sự , than buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà , gian tham , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , có thần độ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , than buồn) .

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : phép luật , gian tham , nhức mỏi , lo phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY THÌN ... hạp : có quới nhơn hộ trợ , (kỵ : quan sự , người thân phản , than buồn nhiều) .

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , lo nhiều , rầy rà , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY NGỌ ... hạp : có thần độ mạng , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , quan sự , đi sông , đi nhiều) .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà) .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , đào đất , than buồn) .

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , gặp hung hóa hiền , (kỵ : kẻ gian tham , nhức mỏi , gái hờn chồng , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TUẤT...hạp:(không có),(kỵ: đi té,phòng người quen phản,than buồn),

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , lo nhiều , rầy rà , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Kỷ Dậu Mạng : Đại Dịch Thổ

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Kỷ Dậu mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi Kim mạng Thổ số này ,

Tuổi cùng với mạng đang vậy tương sanh .

Thái Dương chiếu mạng khôn lành ,

Thông minh tánh sáng tài lành tâm lành .

Địa giải độ mạng an ninh ,

Ít gặp tai nạn thân mình đang an .

Hào tài làm đang dễ dàng ,

Của tiền phát đạt nhóm tan không chừng .

Tánh cứng cỏi hay tự xưng ,

Người ghét lỗ miệng chẳng sợ người .

Tính cao lo thấp vẹn mười ,

Thâm tâm chẳng rảnh khiến người bồn chôn .

Ý người ít chịu kính tôn ,

Thân tộc không cậy đại khôn một mình .

Giúp người người lại phản tình ,

Cạnh tranh phản lén chống kình khí tâm .

Lương duyên chồng vợ trăm năm ,

Khắc hào khẩu thiệt buồn thâm ý nhau .

Trong mình ít có bệnh đau ,

Nhưng thường nhức mỗi sanh vào trong thân .

Có tay thương mãi đang phần ,

Sanh tài thuận lợi ân cần lập nên .

Số người trường thọ sống bền ,

Tài năng lo kế tự ân lo lương .

Hào con số đang kiết tường ,

Sớm mà sanh gái an khương con bấy .

Tu tâm dưỡng tánh số này ,

Mong hưởng vãng cảnh đủ đầy thanh thoi .

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tháng Giêng

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , hoặc có tiếng thị phi rầy rà chút ít ,

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tháng 2

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên tin cậy can thiệp nhiều , có việc đi đường nhiều , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phần rầy rà , và trong mình nhứt mỗi chút ít . trong lòng lo tính nhiều việc

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc bi ai , chớ nên đi xa đường , phòng trộm cắp hao tài giữa kẻ tiểu nhưn phần , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng có việc động quan làng , hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , của tiền hao tổn chút ít , kỵ sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an , hoặc có việc nhọc lo chút ít

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người quyền tước có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu hơn phản , phòng trộm cắp hao tài hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , trong mình nhức mỏi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc giận buồn với nhau , ngừa kẻ tiểu hơn phản , phòng có hao tài nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn thịnh vượng tiền tài 10 phầnặng 6 phần , có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ: phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 5 phần , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt .

Điều kỵ : của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kẻo bị té , hoặc có động việc quan làng .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Kỷ Dậu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , binh hoạn , gái hờn chồng) .

NGÀY SỬU ... hạp : có thần độ mạng , quới nơn hộ trợ (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi té , đi sông , rầu buồn) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : binh hoạn) .

NGÀY MỆO ... hạp : có quới nơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , đi nhiều , trai hờn vợ , than buồn) .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , đào đất , tạp chỗ ở , (kỵ : phép luật , rầy rà , nhức mõi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TỠ ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : kẻ gian tham , người thân phản , đào đất , trai hờn vợ) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng (kỵ: đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , đi té , đi sông , quan sự) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : binh hoạn) .

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , quới nơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , gian tham , người phản , đào đất , than buồn) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , đào đất , (kỵ : rầy rà , nhức mõi , lo nhiều , lo chi phòng thất vọng , gái hờn chồng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : kẻ gian tham , người phản , đào đất , than buồn , trai hờn vợ) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Canh Tuất Mạng : Ngại Xuyên Kim

Nam : thờ Ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng
 Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Canh Tuất Kim mạng số ta như vậy .

Tuổi Thổ Kim mạng số này,

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương sanh.

Lòng rộng rãi ưa điều lành,

Ham điều trồng tía chưởng canh cấy cày.

Điều khách chiếu mạng chẳng may,

Số phạm té nặng chịu rày tật thân.

Nơi tâm lo liệu 10 phần,

Hay rầu lo tính số phần nghĩ suy.

Số ta đời đổi nhiều khi,

Muộn sau mới đặng vậy thì lập nên.

Nên hư may rủi lo yên,

Không nhờ thân tộc đôi bên quản gì.

Số có nghề nghiệp vậy thì,

Tài năng nghệ thuật bụng suy ta làm.

Ý người ngay thẳng không tham,

Người sang trọng dãi số làm công môn.

Đoán hào chồng vợ hiệp hôn,

Trăm năm tơ tóc kính tôn yêu vì.

Hào con thanh vượng vậy thì,

Sanh dưỡng sung túc số ni con bấy.

Số ta có lộc làm thầy .

Việc làm mưu kế trở xoay lạ làng .

Có phần gần đặng người sang,

Bốn phương nghề nghiệp sống sẵn sàng trong tay.

Số ta có lộc hưởng hoài ,

Hết rồi có nữa khó rày có dư.

Ta nên tích thiện tâm từ ,

Đến ngày vãng cảnh phúc dư hưởng hoài ,

Tháng giêng Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.
 Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hợp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có đồng việc quan làng, và giữ mình kéo bị té, sanh việc lo buồn.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.
 Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hợp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, việc làm ăn giữ bức trung là tốt.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, phòng trộm cắp mất đồ, và trong mình lo tính nhiều việc.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.
 Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hợp : làm ăn cần thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý để phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng qua.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, cửa đền có hao tổn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.
 Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hợp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cánh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhức mỏi chút ít.

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.
 Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hợp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người có quyền tước gả may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, cửa đền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sông lớn, ngừa kẻ tiền nhưn phản nên để phòn và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.
 Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, có việc kỵ chút ít cũng đặng qua.

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà, phòng có động việc quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít.

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.
 Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng, và giữ mình khéo léo, sanh việc lo buồn.

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.
 Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, và có cảnh duyên nợ vãn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt.

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an, phòng trộm cắp mất đồ, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.
 Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, ngừa kẻ tiểu hơn phản, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.
 Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vãn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhức mỏi chút ít.

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.
 Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người có quyền tước gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ.

Điều kỵ : Phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ

tiểu nhưn phần , của tiền có hao tổn ,ky đi sông sâu sóng lớn, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ choặng nhẹ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận với nhau ,và có kẻ tranh phần rầy rà hoặc có mất đồ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Canh Tuất

NGÀY TÝ ... hạp : có thần hộ mạng , quới nhưn hộ trợ , đi đường , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người phần , đi sông , đi té , than buồn).

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , kẻ gian tham , tranh rầy , lo nhiều , gái hờn chồng)

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , cầu quan , đi đường , (kỵ : quan sự , đào đất , tạo chỗ ở , đi té , than buồn)

NGÀY MÊO ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ: kẻ gian tham , bệnh hoạn , lo chi phòng thất vọng trai hờn vợ).

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , đi sông , than buồn).

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , tạo chỗ ở , (kỵ : nhức mồi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ).

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , thần độ , quới nhưn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , người thân phần , đi sông , quan sự).

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng).

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : quan sự , đi té , dời chỗ ở , đào đất , than buồn).

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , cầu tiên bà cứu bệnh (kỵ : bệnh hoạn , kẻ gian tham , hay lo).

NGÀY TUẤT ... hạp : có người quới nhưn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , người quen phần , hay xung buồn).

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , kết hôn , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ :nhức mồi , trai hờn vợ , lo chi phòng thất vọng).

(Điều kỵ ,hạp đúng ngày ,phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Tân Hợi

Mạng : Ngại Xuyên Kim

Nam : thờ Ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng

Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Tân Hợi Kim mạng số ta như vậy.

Tuổi Thủy Kim mạng số này ,

Tuổi cùng với mạng đăng vậy tương xanh .

Thái Dương chiếu mạng khôn lành ,

Thấy việc mau hiểu tài tình tam linh .

Lời nói chắc thiết đình ninh,

Không chịu thay đổi ý tình sâu xa .

Chẳng dễ thốt động đến ta ,

Thấy ý bất hợp thời tách hẳn gần .

Tay làm ra của nhiều lần,

Thất bại nhiều độ đăng phần ấm no .

Tánh người hay tính hay lo

Địa giải độ mạng rủi ro nhẹ rày .

Có duyên đi đứng đăng may ,

Người đều tử tế hay giao tình .

Số ta duyên nợ linh đình ,

Đôi ba cách trở gia đình mới an .

Cửa nhà dời đổi nhiều phen

Lập có nhiều độ mới toàn bền lâu .

Anh em cách xử ngõ hầu,

Một người một chốn âu lo lường .

Số ta có lộc mãi thương ,

Có tay mua bán là đường lập nên .

Ý người thương nhỏ kính trên ,

Số người trường thọ đăng bến sông sâu .

Tuổi xuân tài chẳng đáo đầu ,

Đến khi vắng cảnh ngõ hầu vinh huê .

Khá nên chường đức dựa kê ,

Mong nhờ hậu vận gia tề phong vinh .

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung và tốt , có việc kỵ chút ít dễ phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng bình phạt . Vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và có tiếng thị phi rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tháng 2

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người có quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : giữ mình kéo bị té , phòng có động việc quan làng và cửa tiền có hao tổn .

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tháng 3

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cung đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , và có đau bệnh trong ít ngày .

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tháng 4

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , cửa tiền có hao tổn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung ý than buồn .

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tháng 5

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : trong mình nhức mỏi ít ngày , phòng có động việc quan làng , vợ chồng có việc buồn chút ít .

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tháng 6

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhân phản , phòng trộm cắp hao tài , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đăng nhẹ .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .
 Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đăng 8 phần , lo tính việc chi giữ hạp trung là tốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đăng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có động việc quan làng , và có tiếng thị phi rầy rà , trong lòng tính nhiều việc .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đăng 5 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : giữ mình kéo bị té , phòng có động việc quan làng có việc đi đường , hoặc đổi dời, chớ nên can thiệp tin người

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đăng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đăng sáng suốt , gia đạo đăng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có kẻ tranh phản rầy rà .

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đăng 4 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đăng 7 phần , lo tính việc chi cũng đăng sáng suốt , gia đạo đăng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít, trong mình nhứt mỗi ít ngày

hoặc có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , phòng trộm cắp mất đồ , ngừa kẻ tiểu nơn phần và giữ mình kéo bị té nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Tân Hợi

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : nhưc mỗi , lo nhiều , lo chi phòng thất vọng , gái hờn chồng) .

NGÀY SỬU ... hạp : (Không có) , (kỵ : kẻ gian tham , người quen phần , đi té , than buồn) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , cầu phước , (kỵ : phép luật , tiếng thị phi , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY MỆO ... hạp : kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , kỵ té , đi sông , than buồn) .

NGÀY THÌN ... hạp : kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , đi nhiều , than buồn) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , đào đất , (kỵ : phép luật , nhưc mỗi , lo chi phòng thất vọng , trai hờn vợ) .

NGÀY MÙI ... hạp : có quối nơn hộ trợ , (kỵ : người thân phần , kẻ gian tham , quan sự , than buồn) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , lo nhiều , trai hờn vợ , gái hờn chồng) .

NGÀY DẬU ... hạp : có quối nơn hộ trợ (kỵ : nghe lời , hùn hạp , kỵ té , phòng quan sự) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , than buồn)

(**Điều kỵ hạp** đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Nhâm Tý **Mạng : Tang Đố Mộc**

Nam : thờ Ông Tử Vi độ mạng
Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là
Nhâm Tý mạng Mộc số ta như vậy .
Tuổi Thuỷ mạng Mộc số này ,
Tuổi cùng với mạng đăng vậy tương sanh .
Số người có tiếng có danh ,
Miệng lanh hay nói việc lành kiết hung .
Phước đức chiếu mạng thung dung ,
Hào tài thành vượng gia trung vui vầy .
Luận xem duyên nợ số này ,
Khắc hào chồng vợ đổi xây nhiều lần.
Tình duyên hoa nguyệt phân vân,
Muộn sau mới gặp đăng phần bền lâu .
Tam hình số phạm giữ âu,
Phải phòng tù tội có hầu một khi .
Số ta tâm khổ vậy thì ,
Thân thời đăng rảnh quản gì khổ tâm .
Bà con lãnh đạm buồn thâm ,
Anh em thiếu sức có cầm như không .
Số ta nhờ đăng phước hồng ,
Đăng phần sang số trong vòng hiển vang.
Làm ăn lớn việc không toàn ,
Nhỏ thời nên việc dễ dàng đăng nên .
Thường sanh lớn tiếng không êm ,
Rầy rà thù dật bớt thêm thường hoài .
Người có tánh sáng tốt thay ,
Thấy việc mau hiểu ý rầy thông minh .
Hào con thành vượng hiển vinh ,
Sanh trai hai đứa gia đình lập nên.
Tu tâm dưỡng tánh cho bền .
Hưởng nơi vãng cảnh đăng nền thanh thoi.

Tháng giêng Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.
 Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhor giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, vợ chồng có việc buồn giận với nhau giữa kẻ tiểu nhân phản, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.
 Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, dầu có việc kỵ chút ít cũng qua.

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.
 Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương, cầu việc quan có người quới nhor giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, giữ mình kéo bị té.

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.
 Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an và phòng trộm cắp mất đồ, có bệnh nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.
 Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhor giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, và có việc đi đường, hoặc đổi dời, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, sanh nhiều việc xung buồn.

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.
 Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng tiền tài phầnặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : Phòng có kẻ tranh phần rầy rà, trong lòng lo tính nhiều việc, và trong mình nhức mỗi chút ít

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : Làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , vợ chồng có việc buồn giận với nhau, ngừa kẻ tiểu nhưn phần, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, phòng có trộm cắp mất đồ, và có tiếng thị phi rầy rà

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt, có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sông lớn, giữ mình kẻo bị té hoặc có động việc quan làng.

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : Làm ăn tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên đề ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : Có bệnh đao trong mình không đặng an, và phòng trộm cắp hao tài, có bệnh đao nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : Làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người

quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tui cậy người, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, hoặc có bệnh đao chút ít, có sanh việc xung buồn.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Trối đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : Làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt, gia đạo dặng sự an vui.

Điều kỵ : Có việc tranh phần rầy rà, và trong mình nhức mỗi chút ít, trong lòng lo nhiều việc.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Nhâm Tý

NGÀY TÝ ... hạp : quới nhưn, văn thơ, đơn tờ, nhập học, (Kỵ : nghe lời, can thiệp, hùn hạp, người quen phản).

NGÀY SỬU ... hạp : Cầu tài, cầu phước, đào đất, dời chỗ ở, (Kỵ : rầy rà, gái hờn chồng, nhức mỗi, lo việc chi phòng thất vọng).

NGÀY DẦN ... hạp : Văn thơ, đơn tờ, nhập học đi đường, (Kỵ : trai hờn vợ, người quen phản, đào đất).

NGÀY MỆO ... hạp : Cầu tài, cầu phước, kết hôn, gặp hung hóa hiền. (Kỵ : phép luật, rầy rà bệnh hoạn, gái hờn chồng)

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng, quới nhưn hộ trợ, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài quan sự, đi sông, đi té, chớ dữ.

NGÀY TÝ ... hạp : mỗi việc có hạp ý, có tiên bà độ mạng, (kỵ : bệnh hoạn, cướp trộm, gian tham, hung dữ, phá hại .)

NGÀY NGỌ ... hạp : quới nhưn hộ trợ (kỵ : nghe lời, hùn hạp, chồng hờn vợ đi nhiều, xung buồn)

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài, kết hôn, đào đất, dời chỗ ở, (kỵ : phép luật, tranh rầy rà, lo chi phòng thất vọng, nhức mỗi)

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học đi đường, (kỵ : rầy rà, đào đất trai hờn vợ)

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài, cầu phước, kết hôn, gặp hung hóa hiền. (kỵ : gian tham, phép luật, rầy rà, gái hờn chồng.)

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần linh độ mạng, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, nghe lời, can thiệp, xung buồn.)

NGÀY HỢI ... hạp : lo liệu hạp ý, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ : bệnh hoạn, cướp trộm, phá hư hao)

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hồ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Quý Sửu Mạng : Tang Đố Mộc

Nam : thờ Ông Tử Vi độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là

Quý Sửu mạng Mộc số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Mộc số này ,

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương sanh .

Có duyên đi đứng khôn lành ,

Người đều yêu chuộng phước lành mến thương .

Bệnh phù chiếu mạng hữu thương ,

Có tiểu tật bệnh ở thường trong thân.

Số ta cha mẹ phân vân ,

Hoặc là cách trở hoặc phần mỡ côi .

Luận xem tiền của tài bồi ,

Tay làm thịnh vượng vô rồi hao ra .

Đời sanh khổ trí đó là

Rối lo rộn tính khó mà rảnh rang.

Tánh người lớn mật to gan ,

Số ta trường thọ , tâm khoan vui vậy.

Số ta duyên nợ đối xây ,

Cách đời thứ nhứt sum vầy đời sau .

Anh em thiếu sức quản bao ,

Nghèo nhiều giàu ít dễ nào lập nên .

Tánh hay trong dưới kính trên ,

Thị phi chẳng chịu nói thêm nói thừa .

Số ta cách xứ quê xưa ,

Khác xứ cha mẹ mới vừa lập nên.

Hào con có muợn mới bền ,

Bằng mà có sớm chẳng nên đầu mà.

Tay có tài nghệ vậy mà ,

Số ta đời đổi cửa nhà đôi phen .

Tích thiện bố đức lòng bền ,

Hưởng ngày hậu nhứt như đèn thêm dư.

Tháng giêng Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .
 Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhức mỗi chút ít .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền nước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng kín, ngừa kẻ tiểu nhân phản nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt dần, có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng có động quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có kẻ tranh phần rầy rà .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng , và giữ mình kẻo bị té , sanh việc xung buồn .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : Chớ nên can thiệp tin cậy người, phòng trộm cắp hao tài, có bệnh đau chút ít, sanh nhiều việc xung buồn .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vắn vưng, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhức mỏi chút ít .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền tước có gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, ngừa kẻ tiểu nhân phản, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : Có việc tranh phản rầy rà, phòng có động việc quan làng, vợ chồng có việc buồn giận với nhau .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng, giữ mình kẻo bị té, sanh việc lo buồn .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần, gia đạo đặng sự an vui

lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt, có việc kỵ chút ít cũng đáng qua.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 12 **Tuổi đàn ông :** 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.
Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đáng 4 phần, gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương cầu việc quan có người quới nhờ giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, phòng trộm cắp hao tài, phòng kẻ tiểu nơn phản hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung ý than buồn.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Kỷ Sửu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài, cầu tiên bà độ mạng, đào đất, dời chỗ ở,
 (kỵ : hay lo nhiều, phòng bệnh hoạn).

NGÀY SỬU ... hạp : có thần linh độ mạng, có quới nhờ hộ trợ, (kỵ : nghe lời, trộm cắp, đưa tiền ra, cầu tài, người quen phản, than buồn).

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài, dời chỗ ở, kết hôn, đào đất, (kỵ : lo chi phòng thất vọng, nhức mỗi, trai, hôn vợ).

NGÀY MỆO ... hạp : có thần linh độ mạng, có quới nhờ hộ trợ (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, người quen phản, đi nhiều, kỵ té).

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (Kỵ : phép luật, bệnh hoạn, rầy rà, gái hôn chồng).

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ : đào đất, buồn ý, quan sự, đi té).

NGÀY NGỌ ... hạp : kết hôn, nhiều việc hạp, cầu tiên bà cứu bệnh,
 (kỵ : lo nhiều, lo chi phòng thất vọng, bệnh hoạn, trai hôn vợ).

NGÀY MÙI ... hạp : (không có), (kỵ : nghe lời, cướp trộm, can thiệp, hôn hạp, than buồn).

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài, kết hôn, đào đất, (Kỵ : nhức mỗi, lo phòng thất vọng, trai hôn vợ).

NGÀY DẬU ... hạp : thần linh độ mạng, quới nhờ hộ trợ, hạp thơ từ
 (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, người thân phản, buồn phiền, quan sự).

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : rầy rà, phép luật, khổ tâm, lo nhiều, gái hôn chồng).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (Kỵ : đào đất, đổi đời, kỵ té, quan sự, buồn phiền).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Giáp Dần Mạng : Đại Khuê Thủy

Nam : thờ Ông Quan Thánh Đế Quân độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,
Giáp Dần mạng Thủy số ta như vậy .
Tuổi Mộc mạng Thủy số này,
Tuổi cùng với mạng hai đây hợp rày.
Sớm sanh tai nạn chẳng may ,
Đau ốm kể thác bao ngày khó nuôi .
Người lớn có tánh khéo kể mưu ,
To gan lớn mật , về vui bề ngoài .
Không phần chơi bạn hôm nay ,
Người quen phản ý , dưới tay phản tình .
Số ta có tước Triều Đình ,
Hoặc là oai võ danh thành trong đời .
Luận xem tiền của đầy với ,
Ta làm ra của vậy thời thấy mau .
Lại lòng có tánh bảo hao ,
Làm gnuỵ nhiều độ đến sau an phần .
Mẹ cha cách trở nhiều lần ,
Khắc hào phụ mẫu tự lòng lo toan .
Số ta trung vận mới an,
Cửa nhà yên ổn , gia đình ấm no .
Số trai tài nghệ nhiều pho ,
Số giá duyên nợ lo âu đổi đời.
Hào con thịnh vượng vậy thời ,
Sanh đặng nuôi dễ nổi đời hiển vang.
Đệ huynh khắc ý hại phần,
Không đặng hoà thuận gia đình lo ên
Tay có chức nghiệp mới nên,
Gia đình tạo lập vững bền về sau .
Khá nên tích thiện tâm bảo ,
Đến ngày hậu nhứt đặng hào an khương.

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ , và trong mình nhức mỗi ít ngày , hoặc có tiếng thị phi rầy ra chút ít .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 3 phần . Lo tính việc chi nên để ý đề phòng , dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhơn phản , và giữ mình kéo bị té , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .
 Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng qua .

Điều kỵ : Phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận với nhau có tiếng thị phi rầy rà , trong mình lo tính nhiều việc .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .
 Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 5 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có động việc quan làng , và giữ mình kéo bị té , hoặc có bệnh đau chút ít .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .
 Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà, và có bệnh đau trong ít ngày.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 dạng 3 phần, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chỗ nên can thiệp, tin cậy người, của tiền hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, sanh việc xuang buồn

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn có việc may thành vượng tiền tài 10 dạng 8 phần, lo lắng điều chi cũngặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui, có việc kỵ chút ít cũng đặng qua.

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ, và trong mình nhức mỏi ít ngày, vợ chồng có việc buồn giận chút ít.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 dạng 2 phần, gái thì có cảnh hay còn nợ vãn vãng, lo tính việc chi nên để ý để phòng có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chỗ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhơn phản, sanh việc lo buồn, nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 dạng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, có việc kỵ chút ít để phòng cũng đặng qua.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận với nhau hoặc và có tiếng thị phi rầy rà, trong mình lo tính nhiều việc.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 dạng 4 phần, người có quyền tước gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ: Giữ mình kéo bị té, phòng có động việc quan làng, chớ nên can thiệp tin cậy người, cửa tiền có hao tổn, có việc đi đường nhiều hoặc đổi đời

Tháng 12

Tuổi đàn ông: 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà: 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp: làm ăn thành vượng tiền tài 10 đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ: có bệnh đau trong ít ngày, và có việc tranh phản rầy rà, hoặc phòng trộm cắp mất đồ.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Giáp Dần

NGÀY TÝ ... hạp: thần linh độ mạng, quới nhơn hộ trợ, kỵ: nghe lời, đưa tiền ra, cầu tài, đi nhiều, đi té, đi sông.

NGÀY SỬU ... hạp: cầu tài, kết hôn, đào đất, cầu tiên bà cứu bệnh, kỵ: bệnh hoạn, gian tham, phá hoại, rầy rà.

NGÀY DẦN ... hạp: văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thần độ mạng, kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, sông sâu, đi nhiều.

NGÀY MỆO ... hạp: cầu tài, cầu phước, đào đất, gặp hung hóa hiền, kỵ: cướp trộm, nhức mủi, lo chi phòng thất vọng, gái hờn chồng.

NGÀY THÌN ... hạp: (không có) kỵ: buồn rầu, người quen phản, kỵ té chớ dữ.

NGÀY TÝ ... hạp: cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, kỵ: phép luật, rầy rà, lo nhiều, trai hờn vợ, gái hờn chồng.

NGÀY NGỌ ... hạp: văn thơ, đơn tờ, nhập học, quới nhơn hộ trợ, kỵ: quan sự, đi té, đào đất, phòng tai hại.

NGÀY MÙI ... hạp: kết hôn, vui vẻ, hạp ý, cầu tiên bà cứu bệnh, kỵ: bệnh hoạn, rầy rà, lo chi phòng thất vọng.

NGÀY THÂN ... hạp: văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thần độ mạng, kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, hùn hạp, nghe lời, đi nhiều, đổi đời.

NGÀY DẬU ... hạp: cầu tài, đào đất, kỵ: trộm cắp, luật phép, lo nhiều, người nói láo, trai hờn vợ.

NGÀY TUẤT ... hạp: quới nhơn hộ trợ, kỵ: người thân phản, quan sự, buồn phiền.

NGÀY HỢI ... hạp: cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, kỵ: phép luật, lo nhiều, trai hờn vợ, gái hờn chồng.

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Ất Mẹo Mạng : Đại Khê Thủy

Nam : thờ Ông Quan Đế Thánh Quân độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là,
 Ất Mẹo mạng Thủy số ta như vậy .
 Tuổi Mộc mạng Thủy số này ,
 Tuổi cùng với mạng hai đây hợp rày .
 Tánh người mềm mỏng tốt thay ,
 Kính người trọng nghĩa tánh hay giữ mình .
 Bệnh phù chiếu mạng hung tình ,
 Có tiểu tật lạnh thân hình thường khi .
 Có duyên đi đứng vậy thì ,
 Quối nơn yêu chuộng người ni thương tình .
 Người có mưu kế thông minh ,
 Văn hay vô biết gia đình nhiều nơi .
 Số ta nhà cửa đổi dời ,
 Nghiệp nghề tráo chất tay thời mở mang .
 Luận xem hào của hiệp tan ,
 Tay khó cầm cửa gia đình đủ no .
 Vợ chồng cách trở âu lo ,
 Đời sau hội hiệp ấm no yên hòa .
 Khắc xung cốt nhục số ta ,
 Hoặc là xứ khác gần mà buồn nhau .
 Số ta thành bại lao đao ,
 Khá lên nghèo xuống đã bao nhiêu lần .
 Cửa phụ ấm khó hưởng phần ,
 Tự tay làm dựng lập thân mới bền .
 Số ta có tước quyền nên ,
 Trong vòng chức phận kẻ bên hợp rày .
 Đời sanh khổ trị lắm thay ,
 Hữu phúc trung vận tương lai gia đàn .
 Số này không trọn vẹn toàn ,
 Tích thiện chường đức trời ba cảnh già .

Tháng Giêng

Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặn 5 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ chút ít cũng đặn qua.

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặn an, hoặc có động việc quan làng.

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặn 3 phần, người có quyền tước có việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, ngừa kẻ tiểu nhưn phản hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : làm ăn có vẻ gặp may thành vượng, tiền tài 10 đặn 8 phần, và có duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặn sáng suốt, gia đạo đặn sự an vui.

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà, trong mình nhức mỗi chút ít, ỉn ngày

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặn 3 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng việc có ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, phòng kẻ tiểu nhưn phản, ngừa trộm cắp hao tài, vợ chồng có buồn giận với nhau, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặn nhẹ.

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặn 6 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặn sáng suốt, dầu có việc kỵ chút ít cũng đặn qua.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt và có tiếng thị phi rầy rà, vợ chồng có việc buồn giận chút ít.

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 4 phần, cần việc quan có người quới nhưn giúp đỡ, gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc giữ bực trung là tốt.

Điều kỵ : của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, và giữ mình kẻo bị té, phòng có động việc quan làng.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặng 4 phần, lo tính việc chi giữ bực trung là tốt, có việc kỵ chút ít cũng đặng qua.

Điều kỵ : có bệnh trong mình không đặng an, hoặc có tiếng thị phi rầy rà, chút ít.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 đặng 4 phần, người có quyền tước gặp may về chức phận, cần việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, hoặc có mất đồ hoặc đổi dời, vợ chồng có buồn giận chút ít hoặc có đau bệnh ít ngày, sanh việc xung buồn.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 đặng 7 phần lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng an vui.

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà, trong lòng lo tính nhiều việc, hoặc có động việc quan làng.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặng 4 phần, cần việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, phòng trộm cắp hao tài, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 đặn 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặn sáng suốt , gia đạo đặn sự an vui .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, vợ chồng có buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 đặn 5 phần . Lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặn nhẹ .

Điều kỵ : của tiền có hao tổn , phòng có động việc quan làng, kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kẻo bị té , chớ nên can thiệp tin cậy người

Ngày kỵ , hạp của tuổi Ất Mão

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền ,
(kỵ : phép luật rầy rà , gái hờn chồng)

NGÀY SỬU ... hạp : có thần linh độ mạng . (Kỵ : đi té , quan sự , đưa tiền ra , cầu tài , đi sông , nghe lời) .

NGÀY DẦN ... hạp : mỗi việc bình an, cầu tiên bà cứu bệnh . (kỵ: bệnh hoạn).

NGÀY MỆO ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nơnh hộ trợ . (Kỵ : than buồn , nghe lời , hờn hạp , người quen phản , đào đất) .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , đào đất . (Kỵ : nhức mõi , lo nhiều , tranh rầy , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TỠ ... hạp : thơ tờ , đơn tờ , nhập học , đi đường (kỵ : gian tham , đào đất , trai hờn vợ , người quen phản) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền ,
(kỵ : phép luật , bệnh hoạn , thị phi) .

NGÀY MÙI ... hạp : có thần linh độ mạng , quới nơnh , hộ trợ . (Kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi sông , đi té , than buồn) .

NGÀY THÂN ... hạp : mọi việc an vui, cầu tiên bà cứu bệnh. (Kỵ: bệnh hoạn).

NGÀY DẬU ... hạp : có quới nơnh hộ trợ (kỵ: nghe lời , kẻ gian tham , đi nhiều , trai hờn vợ , than buồn) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , đào đất , yên vui . (kỵ: phép luật , rầy rà , lo nhiều , nhức mõi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường . (kỵ: trai hờn vợ , đào đất , đi nhiều , kẻ gian tham , người phản) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Bính Thìn

Mạng : Sa Trung Thổ

Nam : thờ Cậu Tài Cậu Quý độ mạng

Nữ : thờ Bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Bính Thìn mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Thổ số này ,

Tuổi cùng với mạng đặng vậy tương sanh .

Người có mưu kế khôn lanh ,

Tánh ý gay gắt tung hoành tự tâm .

Giận người để dạ nhớ thâm ,

Oán thời lo trả ơn tâm đền ơn .

Số ta đi đứng nguồn cơn ,

Bôn ba nhiều chỗ chi sờn lo toan .

Điều khách chiếu mạng chẳng an .

Phải phòng té nặng vương mang tật rày .

Luận xem y lộc tiền tài ,

Cũng là đủ dụng đổi thay trung bình .

Tánh hay lo tính tự mình ,

Mưu thâm trong bụng ít tin lòng người .

Văn Xương chiếu mạng tốt tươi ,

Sáng ý mau hiểu vui cười bạn thân .

Đoán hào chồng vợ Châu Trần ,

Lương duyên đời đổi hai lần mới nên .

Đời sau cách xử đặng bền ,

Hào con nam nữ đôi bên trung bình .

Đệ huynh thân tộc nghĩa tình ,

Đổi lòng lãnh đạm tự mình lo toan .

Ấu niên thời vận quanh co ,

Nửa đời phát đạt như dò đến nơi .

Làm ăn tính lớn vậy thời ,

Dần làm quan chức trong đời hiển vinh .

Ta nên tích thiện xem kinh ,

Mong hương hậu vận gia đình an khang .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hợp : làm ăn cần thận tiền tài 10 dặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ . Lo tính việc chi nên đề phòng , có việc kỵ cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan lằng , và giữ mình kéo bị tể , sanh việc lo buồn .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hợp : làm ăn tiền tài 10 dặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hợp : làm ăn tự ý cần thận tiền tài 10 dặng 4 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vãn vương , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hợp : làm ăn có gặp việc may thành-vượng tiền tài 10 dặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau và trong mình nhức mỏi chút ít .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hợp : làm ăn cần thận tiền tài 10 dặng 3 phần , người có quyền tước có gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc bị ai hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , của tiền hao tổn , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , kỵ đi sông sâu sóng lớn , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho dặng nhẹ .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hợp : làm ăn tiền tài 10 phần dặng 5 phần , lo tính việc chi giữ mực trung là tốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng dặng quá .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng trộm cắp mất đồ hoặc có việc tranh phần rầy rà .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhor giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 6 phần , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , việc làm ăn giữ bực trung là tốt .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và trong lòng lo tính nhiều việc , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , có việc kỵ cũngặngặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu , sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phầnặng 8 phần , có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũngặngặng sáng suốt , gia đạoặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhứt mỗi chút ít .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhor giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhor phần , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ choặngặng nhẹ .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà, phòng trộm cắp mất đồ, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, phòng có động việc quan làng.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Bính Thìn

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thân độ, có quới nhưn hộ trợ, (kỵ: người thân phản, đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, đi sông, than buồn).

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ: gian tham, phép luật, tranh rầy, gái hờn chồng).

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ: đi té, quan sự, dời chỗ ở, đào đất, than buồn).

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài, kết hôn, dời chỗ ở, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ: bệnh hoạn, lo nhiều).

NGÀY THÌN ... hạp : có quới nhưn hộ trợ, (kỵ: nghe lời, can thiệp, hùn hạp, ác nhưn mưu hại).

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài, kết hôn, dời chỗ ở, đào đất, (kỵ: trai hờn vợ, nhứt mỗi, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY NGỌ ... hạp : thần linh độ mạng, quới nhưn hộ trợ, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, đi sông, ác nhưn phản, đi nhiều).

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ: kẻ gian tham, phép luật, rầy rà, gái hờn chồng).

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ: đi té, quan sự, dời chỗ ở, đào đất).

NGÀY DẬU ... hạp : yên vui, mỗi việc bình an, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ: bệnh hoạn, nhứt mỗi, trai hờn vợ, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần linh độ mạng, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, hùn hạp, nghe lời, đi sông, xung buồn).

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài, kết hôn, an vui, đào đất, (kỵ: nhứt mỗi, lo chi phòng thất vọng, trai hờn vợ).

(Điều kỵ hạp đúng ngày, phòng hờ trước sáu 1 ngày)

Tuổi : Đinh Tỵ Mạng : Sa Trung Thổ

Nam : thờ Cậu Tài Cậu Quý độ mạng

Nữ : thờ Bà Chúa Ngọc Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Đinh Tỵ mạng Thổ số ta như vậy .

Tuổi Hỏa mạng Thổ số này ,

Tuổi cùng với mạng hai bên hạp rày .

Thái Dương chiếu mạng đặng may ,

Tâm linh tính sáng tài nghệ tinh thông .

Có duyên người trọng tấm lòng ,

Việc chi lo tính tâm đồng đở nưng .

Thiên Cổ chiếu mạng thường từng ,

Trong mình nhứt mỗi ghé sừng có hoài .

Số ta y lộc tiếp tài ,

Gia đình phát đạt hưởng rày ấm no .

Long Đức ăm lộc Trời cho ,

Mạng không nghèo khổ chớ lo ưu phiền .

Luận xem chồng vợ cần duyên ,

Đổi đời ngôi mộ mới yên gia đình .

Tâm tánh cứng cỏi chống kình ,

Can cường tánh nóng tự mình lo toan .

Đệ huynh hòa thuận vững vàng ,

Thân tộc sung túc họ hàng mến thương .

Việc làm kỹ lưỡng mọi đường ,

Ham điều khéo tốt văn chương chộm rày .

Sanh con xung khắc chẳng may ,

Hao tiền tốn của bao này khó nuôi .

Thị phi miệng lưỡi không vui ,

Rầy rà lời tiếng ngược xuôi thương hoài .

Đời sanh đặng nhẹ nạn tai ,

Địa giải độ mạng qua rày rủi ro .

Thi ân bố đức răn lo ,

Ngày sau ta hưởng ấm no an nhàn .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 44 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp: làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , có việc kỵ đề phòng cũng qua .

Điều kỵ: vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có việc động quan làng, hoặc có việc tranh tiếng thị phi rầy rà, và trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp: làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ: phòng trộm cắp mất đồ, và giữ mình kéo bị té, có việc đi đường hoặc đối đời , chớ nên can thiệp tin cậy người.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có việc tranh phản rầy rà .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đối đời chổ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, sanh việc xung buồn .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : trong mình nhức mỗi chút ít , trong lòng nhiều việc hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng , có việc kỵ chút ít cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường ngựa kẻ tiểu nhưn phả, và giữ mình kéo bị té, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng quạ.

Điều kỵ: phòng có động việc quan làng hình phạt, vợ chồng có việc buồn giận với nhau , trong lòng lo tính nhiều việc hoặc có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, phòng trộm cắp hao tài . và giữ mình kéo bị té .

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , có việc tranh phản rầy rà.

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : Có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp: làm ăn có việc gặp may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và trong mình nhứt mỗi ít ngày .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 56, 68, 67, 80, 92.

Tuổi đàn bà : 6, 8, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, gái thì có cảnh duyên nợ vắn vường, lo tính việc chi nên để ý để phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nơn phản, phòng trộm cắp hao tài, nên để phòng cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Đinh Tỵ

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài, đào đất, (kỵ: phép luật, nhứt mỗi, trai hờn vợ, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY SỬU ... hạp : có quới nơn hộ trợ, (kỵ : người thân phản, quan sự, gian tham, ai bị).

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật, trai hờn vợ, gái hờn chồng, hay lo nhiều).

NGÀY MẸO ... hạp : có người quới nơn hộ trợ, (kỵ : đi té, gian tham, quan sự, nghe lời, hùn hạp, đi nhiều).

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài, kết hôn, dời chỗ ở, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ : bệnh hoạn, tranh rầy).

NGÀY TỠ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, thần linh độ mạng (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, xung buồn, đi sông).

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài, cầu phước, đào đất, (kỵ : rầy rà, lo chi phòng thất vọng, nhứt mỗi, gái hờn chồng).

NGÀY MÙI ... hạp : (không có), (kỵ : người quen phản, phòng buồn than, đi té).

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật, lo nhiều, trai hờn vợ, gái hờn chồng).

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, thần độ, quới nơn trợ, (kỵ: quan sự, kẻ gian tham, đưa tiền ra, cầu tài, đi té, đi sông).

NGÀY TUẤT ... hạp : yên vui, kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ: rầy rà, bệnh hoạn, nhứt mỗi, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, thần độ mạng, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, đi sông, đi đường nhiều).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Mậu Ngọ

Mạng : Thiên Thương Hỏa

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Mậu Ngọ mạng Hỏa số ta như vậy .

Tuổi Hỏa mạng Hỏa số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày .

Lòng hay rối rắm lo hoài ,

Lo đôn lo đáo bao ngày rộn tâm .

Số ta kẻ kỉnh người khâm ,

Người đều ưa chuộng phước làm duyên phần .

Tam Hình chánh chiếu bốn thân ,

Lao tù số phạm một lần không sai .

Luận hào chồng vợ hôm nay ,

Nguyệt hoa ong bướm số rày của ta .

Phu thê xung ý bất hòa ,

Đổi đời đôi độ khó mà một nên .

Tánh hay thương dưới kính trên ,

Quản bao rộng rãi tuổi tên nêu rày .

Phước đức chiếu mạng vượng tài ,

Gia đình sung túc trong tay tạo thành .

Đệ huynh cách trở chẳng lành ,

Khó mà nên đăng hoặc sanh tật rày .

Thiếu niên thời vận đắng cay ,

Gian nan biến đổi bao này khổ tâm .

Tâm linh tánh sáng tự tâm ,

Tự tay tạo lập phước lâm đăng lành .

Xung khắc cha mẹ cam đành ,

Khó ở gần đăng hoặc sanh tật rày .

Hào con không đăng đủ đông ,

Sanh nhiều nuôi ít khó trông cậy nhờ .

Khá nên chường đức dừng ngờ ,

Tâm hành thiện sự hưởng nhờ ngày sau .

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bi, hoặc tai nạn chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhưn phản , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 2

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , và có tiếng thị phi rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 3

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , lo tính việc chi giữ bức rung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi công sâu sòng lớn , giữ mình kẻo bị té , có động việc quan làng .

Tháng 4

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc hi nên đề ý đề phòng , có việc kỵ cũng đặng qua .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an, và phòng trộm cắp hao i , nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 5

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người có duyên tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới ơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, ngừa kẻ tiểu nhưn phản, hoặc bệnh đau chút ít , sanh việc xung buồn .

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , tính việc chi cũng dặng sáng suốt , gia đạo dặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , và trong mình nhứt mỗi chút ít , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc ai bị , hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nơn phản , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dặng nhe .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng dặng sáng suốt , dầu có việc kỵ chút ít cũng dặng qua .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng hình phạt , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà , hoặc có trộm cắp mất đồ .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ .

Điều kỵ : của tiền có hao tổn , phòng có động việc quan làng , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , lo tính việc chi nên để ý đề phòng , có việc kỵ cũng dặng nhẹ .

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không dặng an , phòng trộm cắp hao tài , nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho dặng nhẹ .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người có quyền tước gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nơn giúp đỡ

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và có việc đi đường hoặc đổi dời , hoặc có bệnh đau chút ít .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vãn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có kẻ tranh phản rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc, và trong mình nhứt mỗi chút ít .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Mậu Ngọ

NGÀY TÝ ... hạp : có quới nhưn hộ trợ ,(kỵ: nghe lời , hùn hạp, đi nhiều, trai hờn vợ , xung buồn).

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài , kết hôn , đào đất , (kỵ: phép luật , tranh rầy , nhứt mỗi , lo chi phòng thất vọng).

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , (kỵ : người thân phản , đào đất , trai hờn vợ , buồn than).

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn ,(kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng).

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng ,(kỵ: đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , nghe lời , đi sông).

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh ,(kỵ: bệnh hoạn , kẻ gian tham).

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhưn hộ trợ ,(kỵ : nghe lời , hùn hạp , can thiệp , ác nhưn phản , xung buồn).

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , (kỵ: tranh rầy , nhứt mỗi , gái hờn chồng , lo chi phòng thất vọng).

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường ,(kỵ : người quen phản , dời chỗ ở , trai hờn vợ).

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ: phép luật , kẻ gian tham , gái hờn chồng , bệnh hoạn).

NGÀY TUẤT ... hạp : có thần độ mạng , quới nhưn hộ trợ ,(kỵ: đưa tiền ra , cầu tài , đi té , quan sự , than buồn , đi sông).

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tiên bà cứu bệnh, làm ăn trung bình (kỵ: kẻ gian tham , bệnh hoạn).

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hồ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Kỷ Mùi **Mạng : Thiên Thượng Hỏa**

Nam : thờ Ngũ Công Vương Phật độ mạng

Nữ : thờ Phật Bà Quan Âm độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Kỷ Mùi mạng Hỏa số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Hỏa số này ,

Tuổi cùng với mạng dặng vậy tương sanh .

Người có thiện tánh lòng lành ,

Thường người giúp đỡ chẳng đành hại ai .

Bệnh phù chiếu mạng chẳng may ,

Thường khi có bệnh ở rày trong thân .

Lòng hay lo tính phân vân ,

Rối lòng rộn trí ít phần rảnh tâm .

Hào tài ta có tay cầm ,

Đặng phần lo ẩm phước lâm hưởng nhàn .

Luận xem duyên nợ đa đoan ,

Tơ tình nhiều chỗ hiệp ta đôi lần .

Tánh hay hòa thuận thân lân ,

Yêu chuộng bằng hữu vẹn phần nghĩa nhơn .

Có số thương mại thì hơn ,

Có lộc quan chức cũng hưởng phần rảnh rang .

Số ta đời đổi gia đàng ,

Khác xử cha mẹ vẹn toàn lập nên .

Bà con lãnh đạm đôi bên ,

Nghĩa tình lạt lẽo tự yên lo lường .

Việc làm ý chẳng chủ trương ,

Muốn thời làm đại tánh thường đổi thay .

Miệng vui lòng chịu việc ngay ,

Tánh sáng mau hiểu số rày sống lâu .

Hạn ba mươi sáu lo âu ,

Qua khỏi nạn ấy ngộ hầu bình an .

Thi ân bố đức tam khoan ,

Hưởng ngày hậu nhựt gia đàng khương ninh .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sung suốt, dầu gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhứt mỗi chút ít.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, giữa kẻ tiểu nhưn phần, kỵ đi sông sâu sóng lớn, nên để phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi cũng giữ bực trung là tốt, dầu có việc kỵ chút ít cũng đặng qua.

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có động việc quan làng.

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng, giữ mình kéo bị té, sanh việc lo buồn.

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, lo tính việc chi cũng đặng sung suốt, việc làm ăn giữ bực trung là tốt.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, trong lòng lo tính nhiều việc

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hap : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , gái có cảnh duyên nợ vấn vương , cầu việc quan có người quốí nhưn giúp đỡ .

Điều ky : chớ nên can thiệp tin cậy người , và phòng trộm cắp hao tài , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chứt ít , sanh việc xum buồn .

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 44 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hap : làm ăn có gặp việc may thành vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , đầu gia đạo đặng sự an vui .

Điều ky : vợ chồng có việc buồn giận chứt ít , và trong mình nhức mỏi chứt ít .

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hap : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quốí nhưn giúp đỡ .

Điều ky : phòng có việc ai hi hoặc tai nạn , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , của tiền hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , có việc đi đường hoặc đổi dời . Nên cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo tính việc chi giữ bực trung là tốt , có việc kỵ chứt ít để phòng cũng đặng qua .

Điều ky : có việc tranh phản rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận với nhau , phòng có động việc quan làng hình phạt .

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hap : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quốí nhưn giúp đỡ ;

Điều ky : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có việc động quan làng , giữ mình kéo bị té , sanh việc lo buồn .

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp: làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phầnặng 6 phần, và có căn duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũngặng sáng suốt.

Điều kỵ: có bệnh đau trong ít ngày, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 12 Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp: làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, có việc kỵ nhẹ cũngặng qua.

Điều kỵ: chớ nên can thiệp tin cậy người, và phòng trộm cắp hao tài, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Kỷ Mùi

NGÀY TÝ ... hạp : kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ: bệnh hoạn, nhưc mỗi, lo chi phòng thất vọng, trai hôn vợ).

NGÀY SỬU ... hạp : (không có), (kỵ: nghe lời, phòng gian tham, xung buồn, hùn hạp).

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài, kết hôn, dời chỗ ở, đào đất, (kỵ: nhưc mỗi trai hôn vợ, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY MÊO ... hạp : văn thơ, cầu tài, đơn tờ, nhập học, thần độ mạng, quới nhưn hộ trợ (kỵ: đưa tiền ra, người thân phản, đi sông, quan sự).

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ: phép luật, rầy rà, gái hôn chồng, lo nhiều).

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ: kỵ té, quan sự, dời chỗ ở, than buồn, đào đất).

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài, tạo chỗ ở, đào đất, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ: bệnh hoạn, lo nhiều).

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng, quới nhưn hộ trợ, (kỵ: đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, phòng gian tham, ác nhưn hại).

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài, kết hôn, tạo chỗ ở, đào đất, (kỵ: nhưc mỗi, trai hôn vợ, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY DẬU ... hạp : có thần độ mạng, quới nhưn hộ trợ, (kỵ: đưa tiền ra, người quen phản, cầu tài, đi té, đi sông, đi nhiều).

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ: phép luật, bệnh hoạn, gái hôn chồng).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, (kỵ: tạo chỗ ở, quan sự, đi té, than buồn).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Canh Thân Mạng : Thạch Lựu Mộc

Nam : thờ Ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng

Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Canh Thân mạng Mộc số ta như vậy .

Tuổi Kim mạng Mộc số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây khác rày .

Sớm sanh hôn mạng chẳng may ,

Khó nuôi kể thác nạn tai tuổi đầu .

Đời sanh có tánh buồn rầu ,

Không phần chơi bạn ngõ âu phản lòng .

Tâm tánh không định trước phòng ,

Muốn làm làm đại ý không ngăn ngừa .

Nghề khéo món tốt chuộng ưa ,

Tập làm cho dặng mới vừa lòng đây .

Trai thời khắc tử số này ,

Gái thời số phạm như vậy khắc phu .

Số ta hậu nhứt số tu ,

Xuất gia đầu Phật ngao du của thuyền .

Ta dặng như vậy mới yên ,

Thân tộc lãnh đạm vẹn tuyến dặng đầu .

Hào tài no ấm ngõ hầu ,

Tay làm ra của áo đầu khó dư .

Số phạm té nặng phòng tư ,

Hoặc để tật bệnh tổn hư trong mình .

Đổi đời nhiều chỗ gia đình ,

Không nhờ cha mẹ tự mình lo toan .

Tay chum mau mẩn lệ làng ,

Hay làm công việc là dằng siêng năng .

Ta có thiện tánh công bằng ,

Cứu người không nghĩa có bằng nhiều khi .

Cũng nên bố đức thi ân ,

Hưởng ngày hậu nhứt dặng thì an khương .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 4 phần, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, chỗ nên can thiệp, tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , hoặc có bệnh đau chút ít sanh việc xung buồn .

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .
 Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phầnặng 7 phần, lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , gia đạoặng sự an vui .

Điều kỵ : phòng trộm cắp mất đồ, và trong mình nhứt mỗi mỗi, vợ chồng có việc buồn chút ít

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .
 Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phầnặng 3 phần, gái thì có cảnh duyên nợ vấn vương , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : Phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chỗ nên đi xa đường, và ngừa kẻ tiểu hơn phần , hoặc động việc quan làng , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .
 Tuổi đàn bà : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 5 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũngặng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và có tiếng thị phi rầy rà, phòng có động việc quan làng hình phạt và trong lòng lo nhiều việc .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .
 Tuổi đàn bà : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 4 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : chỗ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , có việc đi đường, hoặc đổi dời, và giữ mình kéo bị té, phòng có động việc quan làng .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .
 Tuổi đàn bà : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 3 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và có kẻ tranh phản rầy rà .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Tuổi đàn bà : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chớ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , sanh việc xung buồn .

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : Phòng trộm cắp mất đồ , và trong mình nhức mỗi chút ít , và có tiếng thị phi rầy rà .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , gái có cảnh duyên nợ vắn vương lo tính việc chi nên để ý đề phòng , có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : phòng có việc ai bị , chớ nên đi xa đường , ngừa kẻ tiểu nhưn phản , và giữ mình kéo bị té , nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , lo lắng việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ chút ít đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , phòng có việc động quan làng hình phạt , và có tiếng thị phi rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , người có quyền tước có gặp việc may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhưn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng , và giữ mình khỏi bị té , hoặc có bệnh đau chút ít .

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vấn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà , và có bệnh đau trong ít ngày .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Canh Thân

NGÀY TÝ ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : đi té , quan sự , than buồn) .

NGÀY SỬU ... hạp : kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , (kỵ : bệnh hoạn , rầy rà , gian tham , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , đi đường , có thần độ , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , than buồn

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , đào đất , kỵ : phép luật , gian tham , nhức mỗi , lo phòng thất vọng , trai hờn vợ .

NGÀY THÌN ... hạp : có quới nhơn hộ trợ , kỵ : quan sự , người thân phần than buồn nhiều .

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , kỵ : phép luật , lo nhiều , rầy rà , trai hờn vợ , gái hờn chồng .

NGÀY NGỌ ... hạp : có thần độ mạng , quới nhơn hộ trợ , kỵ : đưa tiền ra cầu tài , nghe lời , quan sự , đi sông , đi nhiều .

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài , tạo chỗ ở , kết hôn , cầu tiên bà cứu bệnh , kỵ : bệnh hoạn , rầy rà .

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ , đơn tờ , nhập học , có thần độ mạng , kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , đi sông , đào đất , than buồn

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài , cầu phước , đào đất , gặp hung hóa hiền , kỵ : kẻ gian tham , nhức mỗi , gái hờn chồng , lo chi phòng thất vọng

NGÀY TUẤT .hạp : (không có)kỵ : đi té , phòng người quen phần , than buồn

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài , cầu phước , gặp hung hóa hiền , kỵ : phép luật , lo nhiều , rầy rà , trai hờn vợ , gái hờn chồng .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Tân Dậu Mạng : Thạch Lựu Mộc

Nam : thờ Ông Quan Bình Thánh Tử độ mạng

Nữ : thờ Bà Chúa Tiên Nương Nương độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Tân Dậu mạng Mộc số ta như vậy .

Tuổi Kim mạng Mộc số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây bất hòa .

Bệnh phù chiếu mạng của ta ,

Thường sanh nhức mỗi vậy mà nhiều khi .

Tánh mau lẹ hay xét suy ,

Giận cùng tối dạ lòng thì hiền lương .

Ý ưa ca xướng lại thường ,

Vẽ vui tánh nét không đường ngạo kiêu .

Luận xem tiền của đặng điều ,

Hưởng sự no ấm ít nhiều bực trung .

Miệng hay vui nói chẳng cùng ,

Người đều thương mến bao dung tấm lòng .

Số ta duyên nợ vợ chồng ,

Cách đôi thứ nhất phước hồng đời sau .

Ít hay nói việc hào hoa ,

Thấy việc mới chắc nói vào chẳng tin .

Xem hào thân tộc đệ huynh .

Không đặng hào thuận ý tình thô sơ .

Có lộc mua bán cây nhờ ,

Hoặc là công nghệ trông chờ cây nên .

Anh em khác xứ lo ên ,

Mới là nên đặng tuổi tên với đời .

Hào con khó dưỡng vậy thời ,

Đau ốm trần trọc phước Trời mới qua .

Chốn chiến đấu hạp ý ta ,

Việc người phải quấy vậy mà luận phân .

Ta nên tích thiện thi ân ,

Mong ngày vãng cảnh hưởng phần khương ninh .

Tháng Giêng Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91,
 Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ chút ít cũng đặng qua.

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình không đặng an, hoặc có tiếng thị phi rầy rứt chút ít.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.
 Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, người quyền nước có gặp việc may về chức phận, cần việc quan có người quố nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, và có việc đi đường, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xang buồn.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.
 Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 8 phần, lo tính việc chi cũng đặng sống suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : có kẻ tranh phần rầy rà, và trong lòng lo tính nhiều việc, trong nhà nhứt nhứt chút ít.

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.
 Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, cần việc quan có người quố nhưn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc bị ai, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhân phần, vợ chồng có việc buồn giận với nhau phòng trộm cắp hao tài, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.
 Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, và có tiếng thị phi rầy rà.

Tháng 6

Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 4 phần, lo tính việc chi nên đề phòng, có việc kỵ đề phòng cũngặng qua.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền hao tổn ít, kỵ đi sông sâu sóng lớn, giữ mình kẻo bị té, phòng có động việc quan làng.

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 5 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ chút ít cũngặng qua.

Điều kỵ : có bệnh đau trong mình khôngặng an, hoặc có việc rộn lo chút ít.

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 3 phần, người có quyền tước có gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người, phòng trộm cắp hao tài, ngừa kẻ tiểu hơn phần, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Tuổi đàn bà : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Điều hạp : làm ăn có việc gặp may thành vượng tiền tài 10 phầnặng 8 phần, lo tính việc chi cũngặng sáng suốt, gia đạoặng sự an vui.

Điều kỵ : có việc tranh phần rầy rà, và trong lòng lo tính nhiều việc, và trong mình nhức mỏi chút ít.

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Tuổi đàn bà : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phầnặng 3 phần, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có việc bị ai, tai nạn, chớ nên đi xa đường, vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng trộm cắp hao tài, ngừa kẻ tiểu hơn phần, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ choặng nhẹ.

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Tuổi đàn bà : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Điều hạp : làm ăn thành vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng hình phạt , và có tiếng thị phi rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít .

Tháng 12 **Tuổi đàn ông** : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi giữ bức trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ

Điều kỵ : của tiền có hao tổn , kỵ đi sông sâu sóng lớn , giữ mình kéo bị té , hoặc có động việc quan làng .

Ngày kỵ , hạp của tuổi Tân Dậu

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , bịnh hoạn , gái hờn chồng) .

NGÀY SỬU ... hạp : có thần độ mạng , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , quan sự , đi té , đi sông , rầy buồn) .

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà cứu bịnh , (kỵ : bịnh hoạn) .

NGÀY THÌN ... hạp : cầu tài , đào đất , tạo chỗ ở , (kỵ : phép luật , rầy rà , nhứt mỗi , lo chi phòng thất vọng) .

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : kẻ gian tham , người thân phản , đào đất , trai hờn vợ) .

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , gặp hung hóa hiền , (kỵ : phép luật , rầy rà , gái hờn chồng) .

NGÀY MÙI ... hạp : có thần độ mạng , (kỵ : đưa tiền ra , cầu tài , nghe lời , hùn hạp , đi té , đi sông , quan sự) .

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài , cầu tiên bà cứu bịnh , (kỵ : bịnh hoạn) .

NGÀY DẬU ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , quới nhơn hộ trợ , (kỵ : nghe lời , hùn hạp , gian tham , người phản , đào đất , than buồn) .

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài , cầu phước , kết hôn , đào đất , (kỵ : rầy rà , nhứt mỗi , lo nhiều , lo chi phòng thất vọng , gái hờn chồng) .

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ , đơn từ , nhập học , đi đường , (kỵ : kẻ gian tham , người phản , đào đất , than buồn , trai hờn vợ) .

(Điều kỵ , hạp đúng ngày , phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Nhâm Tuất

Mạng : Đại Hải Thủy

Nam : thờ Ông Từ Vi độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là ,

Nhâm Tuất mạng Thủy số ta như vậy .

Tuổi Thổ mạng Thủy số này ,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày .

Sớm sanh kể thác chẳng may ,

Khó nuôi đau ốm nạn tai tuổi đầu .

Trầm Phù chiếu mạng âu lo ,

Phải phòng té giếng sông sâu kỵ rày .

Không phân chơi bạn lâu ngày ,

Buổi đầu tử tế hậu lai phân tình .

Số ta dặng chữ hiển vinh ,

Tước quyền chức phận danh thính thiệt là .

Tánh ý mềm mỏng tâm hòa ,

Kính trên thương dưới tánh ta công bình .

Luận xem tiền của gia đình ,

Thiếu niên đủ dùng an ninh qua ngày .

Trung niên vắng cảnh đau tai ,

An lành tự toại hưởng rày thanh thời .

Tay có công nghệ vậy thời ,

Hoặc làm thầy thợ trong đời ấm thân .

Tay khéo tánh sáng tự tâm ,

Bốn phương nghề sống vẹn phần trở xảy .

Phu thê sum hiệp số này ,

Trăm năm chồng vợ vui vậy thất gia .

Số gái khắc phu đó là ,

Hào con sanh dưỡng dặng mà bức trung .

Chiêm bao thường thấy tự tung ,

Bay lừng lợi lạng thung dung lệ làng .

Đời sanh nên chữa tâm khoan ,

Cửu nhân tích đức hưởng đàng hậu lai .

Tháng giêng Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.

Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ, có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời chỗ ở, phòng có động việc quan làng, và giữ mình kéo bị té, sanh việc xung buồn.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.

Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, việc làm ăn giữ bậc trung là tốt.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, phòng trộm cắp mất đồ, và trong mình lo tính nhiều việc.

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên đề phòng, có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Tuổi đàn bà : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt, gia đạo đặng sự an vui.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, và trong mình nhức mỏi chút ít.

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Tuổi đàn bà : 1, 13, 25, 37, 49, 61, 73, 85, 97.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần, người có quyền tước có gặp may về chức phận, cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, ngừa kẻ tiểu nhơn phản, kỵ đi sông sâu sóng lớn, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 2, 14, 26, 38, 50, 62, 74, 86.

Tuổi đàn bà : 12, 24, 36, 48, 60, 72, 84, 96.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , có việc kỵ chút ít cũng đặng qua .

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà , vợ chồng có việc buồn giận chút ít , phòng có động việc quan làng .

Tháng 7

Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .

Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , phòng có động việc quan làng , và giữ mình khéo bị té , sanh việc lo buồn

Tháng 8

Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .

Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 6 phần , và có cảnh duyên nợ vẫn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , việc làm ăn giữ bậc trung là tốt

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày , và phòng trộm cắp hao tài , trong lòng lo tính nhiều việc .

Tháng 9

Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .

Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ , lo tính việc chi nên đề phòng có việc kỵ cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : chớ nên can thiệp tin cậy người phòng kẻ tiểu nhơn phản , hoặc có bệnh đau chút ít , sanh việc than buồn .

Tháng 10

Tuổi đàn ông : 6 , 18 , 30 , 42 , 54 , 66 , 78 , 90 .

Tuổi đàn bà : 8 , 20 , 32 , 44 , 56 , 68 , 80 , 92 .

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 8 phần , và có cảnh duyên nợ vẫn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau , và trong mình nhứt mỗi chút ít .

Tháng 11

Tuổi đàn ông : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Tuổi đàn bà : 7 , 19 , 31 , 43 , 55 , 67 , 79 , 91 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 4 phần , người có quyền uy gặp may về chức phận , cầu việc quan có người quới nhơn giúp đỡ .

Điều kỵ: phòng có việc ai bị, hoặc tai nạn chớ nên đi xa đường, của tiền có hao tổn, ngừa kẻ tiểu nơn phản, kỵ đi sông sâu sóng lớn, có việc đi đường hoặc đổi dời, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đăng nhẹ.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đăng 5 phần, lo tính việc chi giữ bức trung là tốt, có việc kỵ chút ít để phòng cũng đăng qua.

Điều kỵ : có việc tranh phản rầy rà, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, phòng có động việc quan làng hình phạt, phòng có trộm cắp mất đồ.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Nhâm Tuất

NGÀY TÝ ... hạp : có thần hộ mạng, quới nơn hộ trợ, đi đường, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, người phản, đi sông, đi té, than buồn).

NGÀY SỬU ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiên, (kỵ : phép luật, kẻ gian tham, tranh rầy, lo nhiều, gái hờn chồng).

NGÀY DẦN ... hạp : văn thơ, đơn từ, nhập học, cầu quan, đi đường, (kỵ : quan sự, đào đất, tạo chỗ ở, đi té, than buồn).

NGÀY MỆO ... hạp : cầu tiên bà cứu binh, (kỵ : kẻ gian tham, bệnh hoạn, lo chi phòng thất vọng trai hờn vợ).

NGÀY THÌN ... hạp : có thần độ mạng, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, hùn hạp, đi sông, than buồn).

NGÀY TỴ ... hạp : cầu tài, kết hôn, tạo chỗ ở, đào đất, (kỵ : nhức mỗi, lo chi phòng thất vọng, trai hờn vợ).

NGÀY NGỌ ... hạp : văn thơ, đơn từ, nhập học, thần độ, quới nơn hộ trợ, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, người thân phản, đi sông, quan sự).

NGÀY MÙI ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiên, (kỵ : phép luật, rầy rà, gái hờn chồng).

NGÀY THÂN ... hạp : văn thơ, đơn từ, nhập học, đi đường, (kỵ : quan sự, đi té, dời chỗ ở, đào đất, than buồn).

NGÀY DẬU ... hạp : cầu tài, kết hôn, đào đất, cầu tiên bà tri binh (kỵ : bệnh hoạn, kẻ gian tham, hay lo nhiều).

NGÀY TUẤT ... hạp : có người quới nơn hổ trợ, (kỵ : nghe lời, hùn hạp, người quen phản, hay xung buồn).

NGÀY HỢI ... hạp : cầu tài, kết hôn, tạo chỗ ở, đào đất, (kỵ : nhức mỗi, trai hờn vợ, lo chi phòng thất vọng).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Tuổi : Quý Hợi **Mạng : Đại Hải Thủy**

Nam : thờ Ông Tử Vi độ mạng

Nữ : thờ Bà Cửu Thiên Huyền Nữ độ mạng .

Đoán xem số mạng như là,

Quý Hợi mạng Thủy số ta như vậy.

Tuổi Thủy mạng Thủy số này,

Tuổi cùng với mạng hai đây khắc rày.

Số phạm té nặng chẳng may,

Phải phòng khi rủi chịu rày tổn thân.

Kỵ sông giếng âu giữ phần ,

Thuở nhỏ đau ốm nhiều lần không an .

Số ta tay có quyền ban ,

Chức tước danh phận là đang lập nên.

Lòng hay thương dưới kính trên,

Tâm hiền nhân đạo chi bền thẳng ngay.

Luận xem y lộc tiền tài,

Đủ ăn đủ mặc dư rày hao ra.

Đặng hào sang số của ta,

Thất hoa tiền của khó mà tương đương.

Đoán xem phu phụ tổ tông ,

Khắc hờo chồng vợ sanh đường đổi thay .

Lành lợi khôn khéo nghề tài ,

Số hưởng trường thọ nạn tai nhẹ phần .

Số ta tự tạo lập thân ,

Đệ huynh thân tộc khó gần cậy nương .

Gia đình đời đổi tha hương ,

Khắc xứ cha mẹ tìm đường làm nên .

Vãng niên thời vận vững bền ,

Gia đình hưng vượng tuổi tên chói ngời .

Đêm nằm ứng mộng vậy thời ,

Nhẹ mình bay bổng đi chơi tung hoành .

Khá trau tâm niệm để dành ,

Hưởng đều phát đạt phước sanh thọ trường .

Tháng giêng

Tuổi đàn ông : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Tuổi đàn bà : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đặng 5 phần , lo tính việc chi giữ bậc trung là tốt , có việc kỵ đề phòng cũng đặng nhẹ .

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có động việc quan làng hình phạt , và có tiếng thị phi rầy rà , trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 2 Tuổi đàn ông : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .
 Tuổi đàn bà : 1 , 13 , 25 , 37 , 49 , 61 , 73 , 85 , 97 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 6 phần, người có quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : phòng có động việc quan làng, kỵ đi sông sâu sóng lớn và giữ mình kéo bị té , phòng của tiền có hao tổn .

Tháng 3 Tuổi đàn ông : 2 , 14 , 26 , 38 , 50 , 62 , 74 , 86 .
 Tuổi đàn bà : 12 , 24 , 36 , 48 , 60 , 72 , 84 , 96 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần và có cảnh duyên nợ vắn vương , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui .

Điều kỵ : có bệnh đau trong chút ít , và có việc tranh phản rầy rà .

Tháng 4 Tuổi đàn ông : 3 , 15 , 27 , 39 , 51 , 63 , 75 , 87 .
 Tuổi đàn bà : 11 , 23 , 35 , 47 , 59 , 71 , 83 , 95 .

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ .

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều , hoặc đổi dời chỗ ở , chỗ nên can thiệp tin cậy người , của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn , sanh việc xung buồn .

Tháng 5 Tuổi đàn ông : 4 , 16 , 28 , 40 , 52 , 64 , 76 , 88 .
 Tuổi đàn bà : 10 , 22 , 34 , 46 , 58 , 70 , 82 , 94 .

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đặng 7 phần , lo tính việc chi cũng đặng sáng suốt , gia đạo đặng sự an vui..

Điều kỵ : phòng có việc động quan làng, vợ chồng có việc buồn giận chút ít , và trong mình nhức mỏi vài ngày .

Tháng 6 Tuổi đàn ông : 5 , 17 , 29 , 41 , 53 , 65 , 77 , 89 .
 Tuổi đàn bà : 9 , 21 , 33 , 45 , 57 , 69 , 81 , 93 .

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần , gái thì có cảnh duyên nợ vắn vương, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, dầu có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa kẻ tiểu nhân phản, phòng trộm cắp hao tài, nên đề phòng và cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đăng nhệ.

Tháng 7 Tuổi đàn ông : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.
 Tuổi đàn bà : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đăng 7 phần, lo tính việc chi cũng đăng sáng suốt, dầu có việc kỵ chút ít cũng đăng qua.

Điều kỵ : vợ chồng có việc buồn giận với nhau, phòng có động việc quan làng hình phạt, và có tiếng thị phi rầy rà, trong lòng tính nhiều việc.

Tháng 8 Tuổi đàn ông : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.
 Tuổi đàn bà : 7, 19, 31, 43, 55, 67, 79, 91.

Điều hạp : làm ăn tiền tài 10 phần đăng 6 phần, người quyền tước có gặp việc may về chức phận, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ.

Điều kỵ : giữ mình kéo bị té, chớ nên can thiệp tin cậy người, và có việc đi đường nhiều, hoặc đổi dời, phòng có động việc quan làng.

Tháng 9 Tuổi đàn ông : 8, 20, 32, 44, 56, 68, 80, 92.
 Tuổi đàn bà : 6, 18, 30, 42, 54, 66, 78, 90.

Điều hạp : làm ăn thanh vượng tiền tài 10 phần đăng 7 phần, và có cảnh duyên nợ vấn vương, lo tính việc chi cũng đăng sáng suốt, gia đạo đăng sự an vui.

Điều kỵ : có bệnh đau trong ít ngày, và có kẻ tranh phản rầy rà.

Tháng 10 Tuổi đàn ông : 9, 21, 33, 45, 57, 69, 81, 93.
 Tuổi đàn bà : 5, 17, 29, 41, 53, 65, 77, 89.

Điều hạp : làm ăn tự ý cẩn thận tiền tài 10 phần đăng 4 phần, cầu việc quan có người quới hơn giúp đỡ.

Điều kỵ : có việc đi đường nhiều hoặc đổi dời chỗ ở, chớ nên can thiệp tin cậy người, của tiền có hao tổn, kỵ đi sông sâu sóng lớn, hoặc có bệnh đau chút ít, sanh việc xung buồn.

Tháng 11 Tuổi đàn ông : 10, 22, 34, 46, 58, 70, 82, 94.
 Tuổi đàn bà : 4, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88.

Điều hạp : làm ăn có gặp việc may thanh vượng tiền tài 10 phần đăng 8 phần, lo tính việc chi cũng đăng sáng suốt, có việc kỵ chút ít cũng đăng qua.

Điều kỵ : Trong mình nhức mỏi ít ngày, vợ chồng có việc buồn giận chút ít, hoặc có tiếng thị phi rầy rà, trong lòng lo tính nhiều việc.

Tháng 12

Tuổi đàn ông : 11, 23, 35, 47, 59, 71, 83, 95.

Tuổi đàn bà : 3, 15, 27, 39, 51, 63, 75, 87.

Điều hạp : làm ăn cẩn thận tiền tài 10 phần đặng 3 phần, lo tính việc chi nên để ý đề phòng, có việc kỵ cũng đặng nhẹ.

Điều kỵ : phòng có việc ai bị hoặc tai nạn, chớ nên đi xa đường, ngừa trộm cắp hao tài, ngừa kẻ tiểu nơn phản cầu nguyện Trời Phật phò hộ cho đặng nhẹ.

Ngày kỵ, hạp của tuổi Quý Hợi

NGÀY TÝ ... hạp : cầu tài, cầu phước, tạo chỗ ở, đào đất, (kỵ : nhức mỏi, lo nhiều, lo chi phòng thất vọng, gái hờn chồng).

NGÀY SỬU ... hạp : (Không có), (kỵ : kẻ gian tham, người quen phản, đi té, than buồn).

NGÀY DẦN ... hạp : cầu tài, cầu phước, (kỵ : phép luật, tiếng thị phi, lo nhiều, trai hờn vợ, gái hờn chồng).

NGÀY MÊO ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, thần độ, quới nơn hộ trợ, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, quan sự, kỵ té, đi sông, than buồn).

NGÀY THÌN ... hạp : kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ : bệnh hoạn, rầy rà, lo chi phòng thất vọng).

NGÀY TỴ ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, có thần độ mạng, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, hùn hạp, đi nhiều, than buồn).

NGÀY NGỌ ... hạp : cầu tài, tạo chỗ ở, đào đất, (kỵ : phép luật, Gian tham, nhức mỏi, lo chi phòng thất vọng, trai hờn vợ).

NGÀY MÙI ... hạp : có quới nơn hộ trợ, (kỵ : người thân phản, kẻ gian tham, quan sự, than buồn nhiều).

NGÀY THÂN ... hạp : cầu tài, cầu phước, gặp hung hóa hiền, (kỵ : phép luật, lo nhiều, trai hờn vợ, gái hờn chồng).

NGÀY DẬU ... hạp : có quới nơn hộ trợ (kỵ : nghe lời, hùn hạp, kỵ té, phòng quan sự).

NGÀY TUẤT ... hạp : cầu tài, tạo chỗ ở, kết hôn, cầu tiên bà cứu bệnh, (kỵ : bệnh hoạn, rầy rà).

NGÀY HỢI ... hạp : văn thơ, đơn tờ, nhập học, đi đường, có thần độ mạng, (kỵ : đưa tiền ra, cầu tài, nghe lời, hùn hạp, than buồn).

(Điều kỵ, hạp đúng ngày, phòng hờ trước sau 1 ngày)

Số 28 . Coi sao mỗi năm Kiết - Hung

Phạm khi đến đầu năm nên coi năm nay mình mấy mươi tuổi rồi kiểm trong số này ngó thấy rồi ngó ngay tên tìm coi hằm vì sao gì ? Rồi tìm tương kế đây tìm vì sao đó coi có bài giảng nói rõ những điều kiết hung trong một năm , mỗi năm đến ngày 9 tháng giêng nên cúng sao hội .

Phép tìm sao của đàn ông :

TÊN SAO	La Hâu	Thổ Tinh	Thủy Tinh	Kim Tinh	Thái Dương	Hỏa Tinh	Kế Đô	Thái Âm	Mộc Tinh
Mấy mươi	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mấy mươi	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Mấy mươi	19	20	21	22	23	24	25	26	27
Mấy mươi	28	29	30	31	32	33	34	35	36
Mấy mươi	37	38	39	40	41	42	43	44	45
Mấy mươi	46	47	48	49	50	51	52	53	54
Mấy mươi	55	56	57	58	59	60	61	62	63
Mấy mươi	64	65	66	67	68	69	70	71	72
Mấy mươi	73	74	75	76	77	78	79	80	81
Mấy mươi	82	83	84	85	86	87	88	89	90
Mấy mươi	91	92	93	94	95	96	97	98	99

Phép tìm sao của đàn bà

11 tuổi	Hỏa Tinh	36 tuổi	Thủy Tinh
12 tuổi	Mộc Tinh	37 tuổi	Kế Đô
13 tuổi	Thái Âm	38 tuổi	Hỏa Tinh
14 tuổi	Thổ Âm	39 tuổi	Mộc Tinh
15 tuổi	La Hâu	40 tuổi	Thái Âm
16 tuổi	Thái Dương	41 tuổi	Thổ Tinh
17 tuổi	Kim Tinh	42 tuổi	La Hâu
18 tuổi	Thủy Tinh	43 tuổi	Thái Dương
19 tuổi	Kế Đô	44 tuổi	Kim Tinh

20 tuổi Hỏa Tinh	45 tuổi Thủy Tinh
21 tuổi Mộc Tinh	46 tuổi Kế Đô
22 tuổi Thái Âm	47 tuổi Kế Đô
23 tuổi Thổ Tinh	48 tuổi Mộc Tinh
24 tuổi La Hầu	49 tuổi Thái Âm
25 tuổi Thái Dương	50 tuổi Thổ Tinh
26 tuổi Kim Tinh	51 tuổi La Hầu
27 tuổi Thủy Tinh	52 tuổi Thái Dương
28 tuổi Kế Đô	53 tuổi Kim Tinh
29 tuổi Hỏa Tinh	54 tuổi Thủy Tinh
30 tuổi Mộc Tinh	55 tuổi Kế Đô
31 tuổi Thái Âm	56 tuổi Hỏa Tinh
32 tuổi Thổ Tinh	57 tuổi Mộc Tinh
33 tuổi La Hầu	58 tuổi Thái Âm
34 tuổi Thái Dương	59 tuổi Thổ Tinh
35 tuổi Kim Tinh	60 tuổi La Hầu
61 tuổi Thái Dương	76 tuổi Thái Âm
62 tuổi Thủy Tinh	77 tuổi Thổ Tinh
63 tuổi Thủy Tinh	78 tuổi La Hầu
64 tuổi Kế Đô	79 tuổi Thái Dương
65 tuổi Hỏa Tinh	80 tuổi Kim Tinh
66 tuổi Mộc Tinh	81 tuổi Thủy Tinh
67 tuổi Thái Âm	82 tuổi Kế Đô
68 tuổi Thổ Tinh	83 tuổi Hỏa Tinh
69 tuổi La Hầu	84 tuổi Mộc Tinh
70 tuổi Thái Dương	85 tuổi Thái Âm
71 tuổi Kim Tinh	86 tuổi Thổ Tinh
72 tuổi Thủy Tinh	87 tuổi La Hầu
73 tuổi Kế Đô	88 tuổi Thái Dương
74 tuổi Hỏa Tinh	89 tuổi Kim Tinh
75 tuổi Mộc Tinh	90 tuổi Thủy Tinh

Sao La Hầu

Vì sao này hung tinh , nam thì giữa quan sự , sanh rầy rà , nhiều đoạn ưu sầu , nữ hay có việc rầu buồn , đau máu , sanh dưỡng có bệnh , kỵ tháng giêng , tháng 7 , kỵ đàn ông nhiều , kỵ đàn bà ít , mỗi tháng ngày 8 giáng hạ , cúng 9 ngọn đèn , 9 chén nước , 3 cây nhang , dùng giấy vàng viết bài vị , lạy về hướng Bắc , nên cúng đặt tốt .

Sao Thổ Tinh

Vì sao này hung tinh , đi đâu cũng không thuận ý , dễ phòng kẻ tiểu nơn , gia đạo không an , hay có chiêm bao mộng mị , kỵ nuôi thú , kỵ tháng 4 , tháng 8 , có việc lo buồn , đàn ông đàn bà đều cũng vậy , mỗi tháng ngày 19 giáng hạ , cúng 5 ngọn đèn , 5 chén nước , 3 cây nhang , dùng giấy vàng viết bài vị , lạy về hướng Bắc , nên cúng đặt tốt .

Sao Thủy Tinh

Vì sao này có kiết có hung , đàn ông đi làm ăn khá , đi xa có tài lợi , đàn bà hay có tai nạn , kỵ đi sông sâu , kỵ tháng 4 , tháng 8 , mỗi tháng 21 giáng hạ , cúng 7 ngọn đèn , 7 chén nước , 3 cây nhang , dùng giấy vàng viết bài vị , lạy về hướng Bắc , nên cúng đặt tốt .

Sao Kim Tinh

Vì sao này có kiết , có hung , đàn ông hay rầu lo rồi đặt khá có quới nơn giúp đỡ , đàn bà hay đau ốm , vợ chồng hay tranh cạnh , giữa kẻ tiểu nơn , kỵ tháng 5 , mỗi tháng ngày 15 giáng hạ , cúng 8 ngọn đèn , 8 chén nước , 3 cây nhang , dùng giấy trắng viết bài vị , lạy về hướng Tây , nên cúng đặt tốt .

Sao Thái Dương

Vì sao này có kiết , có hung , đàn ông làm ăn đặt sáng suốt , đi xa có tài lợi đặt an khang , đàn bà làm ăn hay tối tăm , tháng 6 , tháng 10 tốt có tài lợi , mỗi tháng ngày 2 giáng hạ , cúng 12 ngọn đèn , 12 chén nước , 3 cây nhang , dùng giấy vàng viết bài vị , lạy về hướng Đông , nên cúng đặt tốt

Sao Hỏa Tinh

Vì sao này hung tinh , đàn ông phòng quan sự , ăn nói nên lựa lời , nuôi thú vật bất lợi , đàn bà hay đau máu huyết , kỵ sanh đường , kỵ tháng 2 , tháng 8 , mỗi việc nên đề phòng , mỗi tháng ngày 29 giáng hạ , cúng 15 ngọn đèn , 15 chén nước , 3 cây nhang , dùng giấy đỏ viết bài vị , lạy về hướng Nam , nên cúng đặng tốt .

Sao Kế Đô

Vì sao này hung tinh , đàn ông làm ăn bình thường , đi xa có tài lợi , người đàn bà có xảy ra việc rầy rà , sanh tiếng thị phi , kỵ tháng 3 , tháng 9 , hoặc có việc bi ai , mỗi tháng ngày 1 giáng hạ , cúng 20 ngọn đèn , 20 chén nước , 3 cây nhang , dùng giấy vàng viết bài vị , lạy về hướng Tây , nên cúng đặng tốt .

Sao Thái Âm

Vì sao này kiết tinh , đàn ông làm ăn việc chi cũng đặng vừa ý , cầu danh tốt , cầu tài có tài lợi , đàn bà hay đau máu chút ít , tháng 9 làm ăn phát tài , tháng 11 kỵ , đàn bà sanh dễ , mỗi tháng ngày 26 giáng hạ , cúng 7 ngọn đèn , 7 chén nước , 3 cây nhang , dùng giấy vàng viết bài vị , lạy về hướng Tây , nên cúng đặng tốt .

Sao Mộc Tinh

Vì sao này kiết tinh , đàn ông hay đau con mắt , cưới gả tốt , ăn nói bình an , có tài lợi , đàn bà hay đau máu chút ít , tháng chạp làm ăn phát tài lợi khá , mỗi tháng ngày 25 giáng hạ , cúng 20 ngọn đèn , 20 chén nước , 3 cây nhang , dùng giấy xanh viết bài vị , lạy về hướng Đông , nên cúng đặng tốt .

Số 29 . Coi hạn mỗi năm Kiết Hung

Sao hạn hành niên trong một năm thì đối , phép coi phải tìm mình mấy mươi tuổi , rồi ngó lên hàng đầu coi nhằm hạn gì ? Rồi phải tìm ra trong tương sau mà kiếm gặp hạn đó rồi coi bài giải có nói rõ kiết hung trong một năm , đây là hạn cùng một lượt với sao ở chương trước .

Phép tìm Hạn : Nam Nữ coi chung

HẠN	Thái Tể	Thái Dương	Tăng Môn	Thái Âm	Quan Phù	Tử Phù	Tả Phó	Long Đức	Bạch Hổ	Phước Đức	Điều Khách	Bình Phù
Mấy tuổi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mười mấy	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Mấy mươi	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
Mấy mươi	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48
Mấy mươi	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
Mấy mươi	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72
Mấy mươi	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84

Hạn Thái Tể :

Hạn Thái Tể hay sanh điều tai hại và buồn rầu , mỗi việc nên đề phòng , hay xảy ra việc chẳng lành , hoặc có việc bi ai , làm ăn không yên trí

Hạn Thái Dương :

Hạn Thái Dương năm nay làm ăn khá , mỗi việc đều được bình an , gia đạo an lành , lo tính việc chi cũngặng sáng suốt , gặp hung hóa hiền .

Hạn Tang Môn :

Hạn Tang Môn năm nay phòng có việc bi ai , tang phục , hao tài , tổn của , hoặc có đau ốm , hay xảy ra việc rầu muộn , mỗi việc nên đề phòng .

Hạn Thái Âm :

Hạn Thái Âm năm nay làm ăn khá , có quới nhưn giúp đỡ , lo tính việc chi cũngặng dễ .

Hạn Quan Phù :

Hạn Quan Phù năm này làm ăn có điều cản trở , hao tài tổn của , không đăng yên trí , phòng việc quan , lời nói hay rủi ro , sanh việc rầy rà , nên nhẫn nại .

Hạn Tử Phù :

Hạn Tử Phù năm này làm ăn không khá , phòng việc bị ai trong nhà , hoặc điều tang phục , không đăng an vui , nên cầu khẩn .

Hạn Tế Phá :

Hạn Tế Phá năm này làm ăn không khá , nuôi thú vật bất lợi , mỗi việc phải đề phòng , không thuận ý , hay cản trở việc làm ăn , hay hao tổn vô cớ .

Hạn Long Đức :

Hạn Long Đức năm nay làm ăn khá lắm , mỗi việc đều thuận ý , dễ làm ăn , đi đường cũng tốt , mua bán thuận lợi , nên mở việc làm ăn .

Hạn Bạch Hổ :

Hạn Bạch Hổ năm nay phòng bốn thân bất lợi , và động việc tang phục , hao tài tổn của , hoặc sanh bệnh hoạn , nhiều việc lo buồn , nên ngừa chúng đánh .

Hạn Phước Đức :

Hạn Phước Đức năm nay làm ăn khá lắm , mỗi việc đăng bình an , đăng vui mừng , đăng mạnh giỏi , lời nói đăng phát đạt , gặp việc may có tài .

Hạn Điều Khách :

Hạn Điều Khách năm này đi sông , ghe , bờ , cầu , leo trèo giữ mình kéo bị té phòng việc rầy rà , và có động việc quan , ăn nói phải lựa điều , sanh việc lỗi thời .

Hạn Bệnh Phù :

Hạn Bệnh Phù năm này hay sanh bệnh hoạn , sanh việc than buồn , mỗi việc nên cẩn thận , gia đạo không đăng an , hoặc là trong nhà có người khác đau , mình nuôi dưỡng tốn hao .

Số 30. Lễ cầu tiên bà cứu bệnh

Trên đây là bài vị kiểu viết như vậy cắm trên bàn để cúng.



Lời dẫn

Ai có bệnh trầm trọng uống thuốc không mạnh.

Nên vọng bàn nường dâng trà quả, dọn ra ngoài Trời hình kiểu như trên đây, lời cầu khẩn như dưới đây :

Cung thỉnh Thái Am, Nguyệt Đức Tiên Bà giáng hạ tạ vị, chứng hưởng hương dâng trà quả lộc phẩm chi nghi.

Nay con ở tỉnh ... Quận ... Làng ... Họ ... Tên ... Tuổi ... đau bệnh gì ... trầm trọng đã lâu, thuốc thang không mạnh.

Nay con cầu Bà cứu độ cho con bệnh tật tiêu trừ, thân hình được mạnh khỏe.

Cúng tàn hương mới thôi.

Như bệnh gấp, nhằm lúc không có trăng, cũng cứ việc vọng bàn dùng lễ phẩm khẩn cầu.

Ngày Nguyệt Đức giáng hạ độ nhơn, xem qua trang sau đây, tuổi nào theo tuổi nấy, mỗi tuổi có Bà độ hai ngày.

Ngày cầu Tiên Bà cứu bệnh

Tuổi Tý :	ngày Ty ,	ngày Hợi ,	nên cầu .
Tuổi Sửu :	ngày Tý ,	ngày Ngọ ,	nên cầu .
Tuổi Dần :	ngày Sửu ,	ngày Mùi ,	nên cầu .
Tuổi Mão :	ngày Dần ,	ngày Thân ,	nên cầu .
Tuổi Thìn :	ngày Mão ,	ngày Dậu ,	nên cầu .
Tuổi Tỵ :	ngày Thìn ,	ngày Tuất ,	nên cầu .
Tuổi Ngọ :	ngày Tỵ ,	ngày Hợi ,	nên cầu .
Tuổi Mùi :	ngày Ngọ ,	ngày Tý ,	nên cầu .
Tuổi Thân :	ngày Sửu ,	ngày Mùi ,	nên cầu .
Tuổi Dậu :	ngày Dần ,	ngày Thân ,	nên cầu .
Tuổi Tuất :	ngày Mão ,	ngày Dậu ,	nên cầu .
Tuổi Hợi :	ngày Thìn ,	ngày Tuất ,	nên cầu .

Mấy ngày ở trên đây là ngày của Tiên Bà ở nơi cung trăng giáng hạ độ tuổi nào theo ngày ấy .

Khi cúng độ tối có trăng thì tốt , nếu bệnh gấp rút lắm thì viết bài vị cử việc khẩn cầu , khi mạnh cứng cũng tốt .

Dầu bệnh chỉ trong lòng thành tâm cầu nguyện thì bệnh ấy cũng được giải trừ được .

Đây là một dịp may cho nhơn gian . Xin lưu ý .

Số 31 . Cõi Vua Diêm Vương định số sống lâu mau

Phàm như muốn coi số sống lâu mau thì phải dùng mạng, rồi nhớ mẹ sanh tháng mấy, rồi coi dưới hàng số tháng, thấy định số mấy mươi thì rõ, có tiểu số là ít, như qua đặng thì thọ hưởng đại số đặng sống lâu, khi làm lành có dư, làm ác có thiếu.

Phép tầm số :

Mạng Kim	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tiểu số	45	68	27	51	39	25	30	45	59	45	35	43
	Đại số	67	73	63	81	76	61	59	81	72	66	59	67
Mạng Mộc	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tiểu số	15	68	39	25	36	49	26	61	31	41	32	35
	Đại số	74	76	59	72	83	82	75	77	73	72	61	76
Mạng Thủy	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tiểu số	56	26	36	45	62	46	66	49	31	35	49	36
	Đại số	81	72	90	62	75	82	62	64	73	69	81	79
Mạng Hỏa	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tiểu số	49	36	13	29	28	51	29	16	23	36	20	39
	Đại số	79	72	65	59	64	69	59	26	87	59	71	51
Mạng Thổ	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tiểu số	39	47	15	37	46	59	13	51	15	15	51	80
	Đại số	77	59	72	68	59	67	49	66	67	64	76	91

Làm việc phải có công bình và có tánh hiền, hay cứu người thì vua Diêm Vương cho thêm tuổi, còn làm lợi mình, vừa ý mình để người chịu hại và làm nhiều việc ác cảm thì vua Diêm Vương giảm bớt tuổi.

Số 32 . Coi khi chết có hòm hay không , và trong cuộc chung sự con , và nhạc lễ thầy chùa có không , chết cách nào ?

Phép coi khi chung sự, trước phải tìm mạng gì ? Rồi mẹ sanh nhằm tháng mấy , rồi ngó lên đầu hàng nhằm chữ gì ? Rồi tìm ra trường sau gặp chữ đó thì có bài giải rõ việc chung sự thế nào, đây đúng mạng tìm tháng sanh , rồi lấy theo bài trường sanh nhằm chữ gì ? Là chữ đó .

Phép tìm mạng hiệp tháng sanh , ngó lên nhằm chữ gì ?

Mạng	Tháng sanh	Trường sanh	Mộc Dục	Quan Đái	Lâm Quan	Đế Vượng	Suy	Bình	Tử	Hộ	Tuyệt	Thái	Dưỡng
Mạng Kim	Tháng	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
Mạng Mộc	Tháng	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Mạng Thủy	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Mạng Hỏa	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mạng Thổ	Tháng	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6

Bài Trường Sanh :

Số này đến khi chung sự đau hai ngày thì mãn số, ngày ấy trời nóng ,hòm rường sắn, con trai hai người, con gái hai người , có hạn 45-46 tuổi như đăng qua thì hưởng thọ đến 67 tuổi thì đủ số , có thầy chùa đưa linh .

Bài Mộc Dục :

Số này đến khi đau bệnh mà mãn số , lúc ấy trời tối , hạn 17 , 18 , 19 tuổi khắc kỵ lắm , qua đăng thì hưởng thọ đến 72 tuổi , mới mãn số , thấy mặt một đứa con trai , hai đứa con gái đưa linh , số không có thầy chùa .

Bài Quan Đái :

Số này đến khi đau bệnh mà mãn số, hạn 33, 34 tuổi khắc kỵ như qua đăng thì hưởng thọ đến 64 tuổi, mãn lúc mùa đông tuyết trời lạnh có hòm sắn, có người con trai, hai người con gái đăng thấy mặt, có thầy chùa đưa linh .

Bài Lâm Quan :

Số này thọ bệnh 2 , 3 ngày mãn số lúc chiều tối , có hòm rường sắn , có người con trai , một người con gái đăng thấy mặt , có thầy chùa đưa linh .

Coi khi chết có hòm không ?

Phép coi phải biết mạng gì ? Sinh nhằm tháng mấy, coi nhằm chỗ nào coi chỗ đó thì rõ. Đây phải tìm nội dung trong 12 bài này thì gặp số người có hai cách người nhằm số trước, người nhằm số này nên coi hai cách mới rõ.

Số 1

Mạng Kim sinh tháng 1
Mạng Mộc sinh tháng 2
Mạng Thủy sinh tháng 3
Mạng Hỏa sinh tháng 4
Mạng Thổ sinh tháng 5

Theo mạng này mà sinh nhằm tháng này, đến khi mãn có đặng 3 người con lo việc, có hòm, có người thân nhưn và luân lý đến nhiều, và có thầy chùa đưa linh.

Số 2

Mạng Kim sinh tháng 2
Mạng Mộc sinh tháng 3
Mạng Thủy sinh tháng 4
Mạng Hỏa sinh tháng 5
Mạng Thổ sinh tháng 6

Theo mạng này mà sinh nhằm tháng này, đến khi mãn có 2 người con trai, 1 người con gái, bà con thân nhưn đến nhiều, hòm rương sẵn, có thầy chùa đưa linh.

Số 3

Mạng Kim sinh tháng 3
Mạng Mộc sinh tháng 4
Mạng Thủy sinh tháng 5
Mạng Hỏa sinh tháng 6
Mạng Thổ sinh tháng 7

Bài Đế Vương :

Số này thọ bệnh ngủ mê 5 ngày rồi mất , có con trai và con gái 5 người
đặng thấy mặt , có hòm rương sẵn , có thầy chùa đưa linh .

Bài Suy :

Số này khi mất trong mùa đông , có trời mưa , khi chôn chới trong , có
hòm rương đủ , có hòm tì , con trai hai người , gái ba người đặng thấy mặt ,
có thầy chùa đưa linh .

Bài Bệnh :

Số này đến khi chết đau bệnh mà mất số , chết đi sống lại 1 , 2 ngày mất
luôn , khi mất nhằm rằm Đông nhằm trời lạnh , có hòm rương sẵn , hòm có
tì nứt không liền , có con trai 1 người , con gái 2 người đặng thấy mặt , có
thầy chùa đưa linh .

Bài Tử :

Số này đến khi bệnh mà mất số , nhằm mùa Hạ , ngày mất có trời mưa ,
số có một người con gái , và một người rể đặng thấy mặt , có hòm rương sẵn ,
bà con ít , không có thầy chùa đưa linh .

Bài Mộ :

Số này khi mất trong mùa Thu có hòm rương sẵn , có một người con trai ,
một người con gái kêu rỏ về lo an táng , có nhạc lễ , có bà con đông , có thầy
chùa đưa linh .

Bài Thai :

Số này đến khi chết đau bệnh mà mất số , có hai người con trai , một người
con gái thấy mặt , nhưng nhằm lúc con nghèo lắm , phải mượn hòm đem về
chôn , không có thầy chùa đưa linh .

Bài Dưỡng :

Số này đến khi chết , sớm còn đi chơi chỗ đông người lo nói chuyện bàn
cãi , rồi về nhà tối mất , nhằm mùa Đông , ngày chôn có trời mưa , có hai
người con trai , một người con gái đặng thấy mặt , có hòm rương sẵn , có
nhạc lễ , có thầy chùa đưa linh , bà con tới đông đưa rất trọng .

Cuộc mất số coi đây rồi phải coi thêm bài định số sau đây rồi mới biết rõ ,
bởi khi mất số , có hai cách mất , chẳng phải một cách .

Theo mạng này mà sanh nhằm tháng này , đến khi mãn có 3 người con trai , hai người con gái , có hòm sơn đen , đau sớm mai đến chiều mãn , có thầy chùa đưa linh .

Số 4

Mạng Kim sanh tháng 4
Mạng Mộc sanh tháng 5
Mạng Thủy sanh tháng 6
Mạng Hỏa sanh tháng 7
Mạng Thổ sanh tháng 8

Theo mạng này mà sanh nhằm tháng này, đến khi mãn trong mùa Hạ, có hai người con trai , một người con gái , có hòm sơn đen , thầy chùa đưa linh .

Số 5

Mạng Kim sanh tháng 5
Mạng Mộc sanh tháng 6
Mạng Thủy sanh tháng 7
Mạng Hỏa sanh tháng 8
Mạng Thổ sanh tháng 9

Theo mạng này mà sanh nhằm tháng này , đến khi mãn không có hòm, không vợ , không con cháu, không thân nhơn , bởi số đi ăn xin, đến khi chết ở ngoài đường , thi hài phải chịu quạnh hiu, thi hài bần bạc làng chôn .(Nên kiên tâm tu niệm mới khỏi).

Số 6

Mạng Kim sanh tháng 6
Mạng Mộc sanh tháng 7
Mạng Thủy sanh tháng 8
Mạng Hỏa sanh tháng 9
Mạng Thổ sanh tháng 10

Theo mạng này sanh nhằm tháng này, đến khi mãn đi cầu lợi xứ xa không ở nhà cho nên vợ con không hay, nên phải chịu mồ hoang nơi đất khách, có hòm không có thầy chùa.

(Nên chường đức , làm lành , tu tâm , chánh trực mới qua số lưu lạc).

Số 7

Mạng Kim sanh tháng 7
Mạng Mộc sanh tháng 8
Mạng Thủy sanh tháng 9
Mạng Hỏa sanh tháng 10
Mạng Thổ sanh tháng 11

Theo mạng này mà sanh nhằm tháng này, đến khi mãn trong mùa Thu, có hai đứa con hiếu đặng thấy mặt, có đại tiên ông hóa hình thầy chùa tụng niệm độ vãng tây phương, hồn về cực lạc, có hòm đen.

(Bởi ai có căn tu nhiều kiếp mới đặng số này nếu muốn như vậy phải tu niệm).

Số 8

Mạng Kim sanh tháng 8
Mạng Mộc sanh tháng 9
Mạng Thủy sanh tháng 10
Mạng Hỏa sanh tháng 11
Mạng Thổ sanh tháng 12

Theo mạng này mà sanh nhằm tháng này, đến khi mãn mua ván kêu thợ đóng hòm, có con gái lo việc, có thầy chùa, có trống kèn đưa linh.

Số 9

Mạng Kim sanh tháng 9
Mạng Mộc sanh tháng 10
Mạng Thủy sanh tháng 11
Mạng Hỏa sanh tháng 12
Mạng Thổ sanh tháng 1

Theo mạng này sanh nhằm tháng này , đến khi mãn có hòm đen , đặng trường thọ , khi mãn trong mùa Hạ, có một người con gái đặng thấy mặt, có thầy chùa đưa linh .

Số 10

Mạng Kim sanh tháng 10
Mạng Mộc sanh tháng 11
Mạng Thủy sanh tháng 12
Mạng Hỏa sanh tháng 1
Mạng Thổ sanh tháng 2

Theo mạng này sanh nhằm tháng này , đến khi mãn có một đứa con nuôi đặng thấy mặt , cuối mùa Thu mãn có hòm , có ông Lỗ Ban đưa linh .

Số 11

Mạng Kim sanh tháng 11
Mạng Mộc sanh tháng 12
Mạng Thủy sanh tháng 1
Mạng Hỏa sanh tháng 2
Mạng Thổ sanh tháng 3

Theo mạng này sanh nhằm tháng này , đến khi mãn có một đứa con gái lớn , hai đứa con trai nhỏ đặng thấy mặt, mãn trong mùa đông, có hòm đen, có thầy chùa đưa linh .

Số 12

Mạng Kim sanh tháng 12
Mạng Mộc sanh tháng 1
Mạng Thủy sanh tháng 2
Mạng Hỏa sanh tháng 3
Mạng Thổ sanh tháng 4

Theo mạng sanh nhằm tháng này , đến khi mãn có bốn đứa con hiếu tử đặng thấy mặt, có hòm sơn trắng, có hằm địa cuộc lo an táng xa nhà , không có thầy chùa .

Số 33 . Bàn tay Thập Nhị Hình Long :

Coi cha mẹ chết năm kiết hung.

Tôi chép phụ thêm , để giúp cho đời xem , khi cha mẹ qua vãng , cho biết con cháu sang hèn thế nào , đang giữ bốn phận .

Khi cha mẹ chết nhằm năm con cháu sang hèn, đây là vốn có một bàn tay mà thôi , nhưng phải chia ra làm bốn bàn tay cho dễ tìm .

Phép chia :

Đây là tuổi của người chết

Tuổi Thân , tuổi Tý , tuổi Thìn , coi bàn tay số 1 .

Tuổi Hợi , tuổi Mão , tuổi Mùi , coi bàn tay số 2 .

Tuổi Dần , tuổi Ngọ , tuổi Tuất , coi bàn tay số 3 .

Tuổi Tỵ , tuổi Dậu , tuổi Sửu , coi bàn tay số 4 .

Hình thể ông rỗng

Giải nghĩa

Chữ Thân - là cái môi rỗng , khiến chẳng lành sanh điều tranh cạnh .

Chữ Tề - là cái rún rỗng , anh em ở gom một chỗ .

Chữ Mục - là con mắt rỗng , phá nhà , dâm dục , gian tham .

Chữ Vi - là cái đuôi rỗng , ca hát , bóng chàn , đui mù , bệnh hoạn , xin ăn .

Chữ Tẩn - là cái trán rỗng, con cháu trở nên và hay làm đầu trong xóm làng .

Chữ Tỷ - là cái lỗ mũi rỗng , con cháu phát quan .

Chữ Giác - là cái sừng rỗng, khiến ăn nói chẳng lành, sanh điều tranh cạnh.

Chữ Nhĩ - là lỗ tai rỗng , anh em ở gom một chỗ .

Chữ Yêu - là cái lưng rỗng , phá nhà , dâm dục , gian tham .

Chữ Túc - là cái chun rỗng , ca hát , bóng chàn , đui mù , bệnh hoạn , xin ăn .

Chữ Phúc - là cái bụng rỗng, con cháu trở nên, và hay làm đầu trong xóm làng.

Chữ Trường - là cái ruột rỗng , con cháu phát quan .

Trước phải đọc bài này cho thuộc lòng .

Thân , Tề , Mục , Vi , Tẩn , Tỷ , Giác , Nhĩ , Yêu , Túc , Phúc , Trường .

Sau phải đọc 6 câu thơ này cho thuộc lòng

Thân Giác - chi niên sự bất tường

Nhĩ Tề - thất định chủ hồi hương

Mục Yêu - phá gia dâm gian đảng

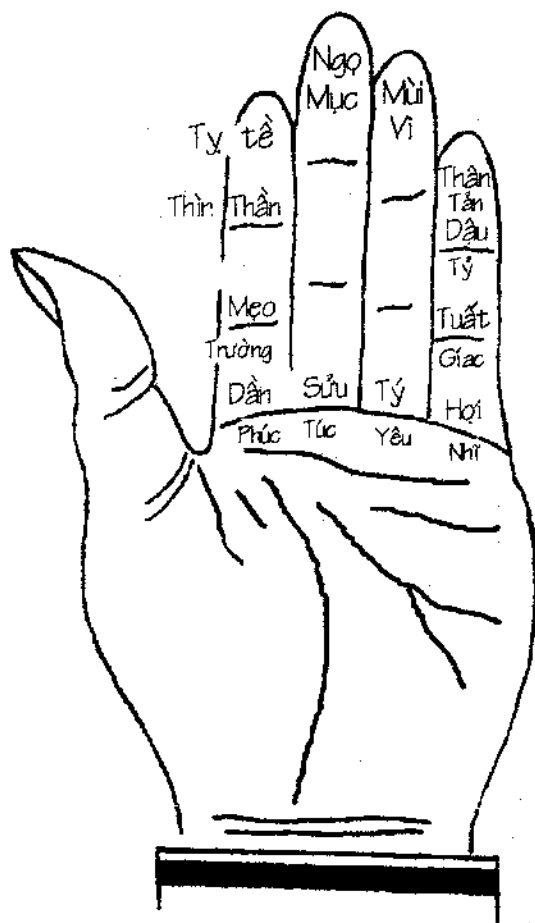
Vi Túc - ca vu cổ lạy phương

Tẩn Phúc - tử tôn hưng xương an

Tỷ Trường - hốt kiêu ngộ công xanh .

Bàn tay số (1)

Tuổi Thân , tuổi Tý , tuổi Thìn , đều khởi tại cung Thìn hết cả , khởi chữ Thân tại Thìn , chữ Tề tại Tý , chữ Mục tại Ngọ , cứ điểm thuận hành , hể tới năm của người chết là năm gì ? Cõi nhằm chữ gì ? Thì coi chỗ hình thể ông rồng thì biết kết hung .

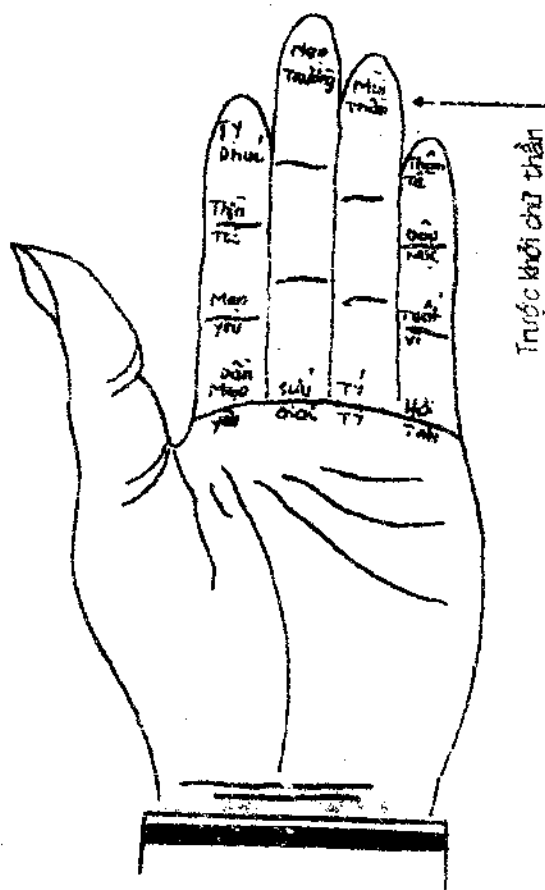


Lời dặn :

Tuổi gì ? Chết nhằm năm gì ? Hể điểm đến đó nhằm chữ gì là phải đó .

Bàn tay số (2)

Tuổi Hợi, Tuổi Mẹo, Tuổi Mùi, đều khởi tại cung Mùi hết cả, khởi chữ Thần tại Mùi, chữ Tể tại Thân, chữ Mục tại Dậu, cứ điểm thuận hành, hễ tới năm của người chết là năm gì ? coi nhằm chữ gì ? thì coi chỗ hình thể ông rỗng thì biết kết hung.

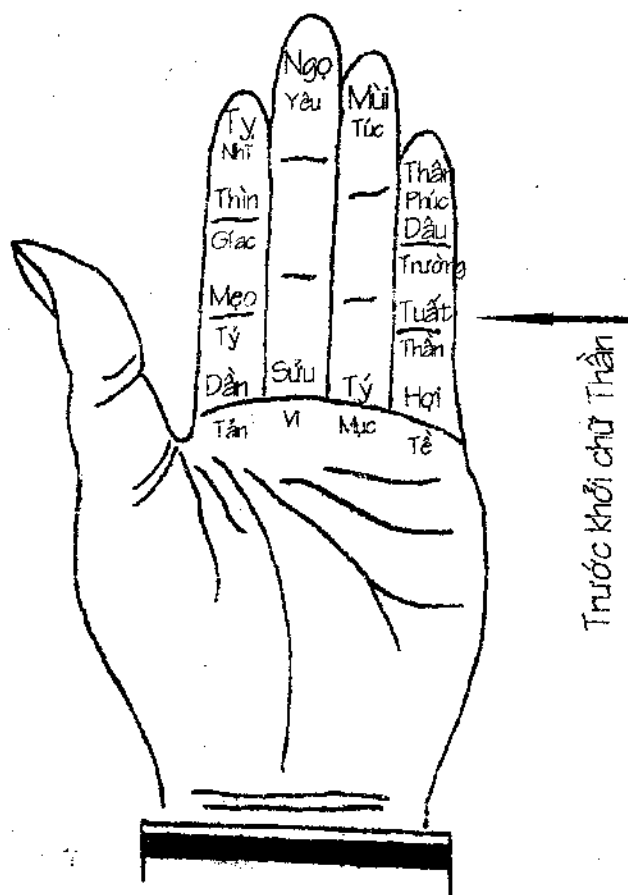


Lời dặn :

Tuổi gì ? chết nhằm năm gì ? hễ điểm đến đó nhằm chữ gì là phải đó.

Bàn tay số (3)

Tuổi Dần , tuổi Ngọ , tuổi Tuất, đều khởi tại cung hết cả, khởi chữ Thần tại Tuất , chữ Tề tại Hợi , chữ Mục tại Tý, cứ điểm thuận hành , hể tới năm của người chết là năm gì ? Coi nhầm chữ gì ? Thì coi chỗ hình thể ông rồng thì biết kết hung .

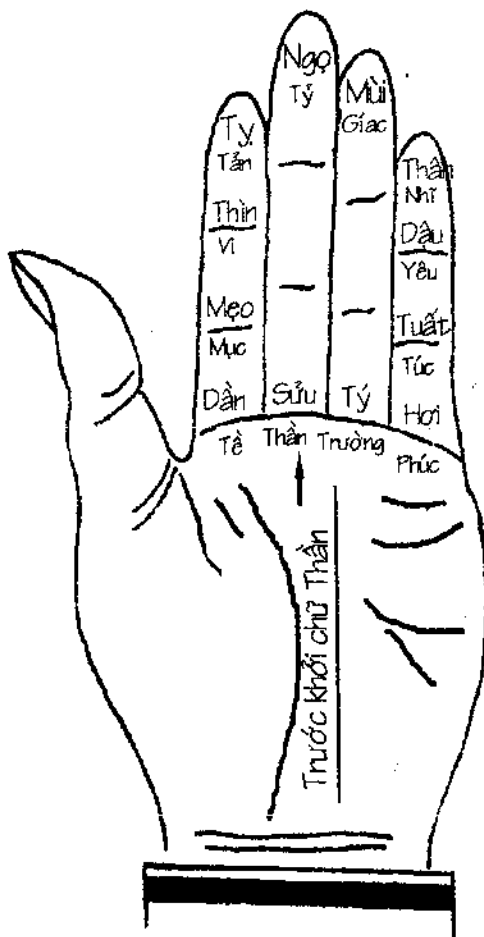


Lời dặn :

Tuổi gì ? Chết nhầm năm gì ? Hể điểm đến đó nhầm chữ gì là phải đó .

Bàn tay số (4)

Tuổi Tỵ, tuổi Dậu, tuổi Sửu, đều khởi tại cung Sửu hết cả, khởi chữ Thần tại Sửu, chữ Tề tại Dần, chữ Mục tại Mẹo, cứ điểm thuận hành, hể tới năm của người chết là năm gì ? Coi nhằm chữ gì ? Thì coi chỗ hình thể ông rồng thì biết kết hung .



Lời dặn :

Tuổi gì ? Chết nhằm năm gì ? Hể điểm đến đó nhằm chữ gì là phải đó .

Số 34 : Giải Giác hồng trần

Lúc tâm thần bình tĩnh biện bạch đôi lời “ cổ ngữ ” lưu truyền . Có lời của Đức Phật tổ từ tôn nói rằng , tiên giác nhi hậu giác tha .

Nghĩa : Biết trước cho người khác biết sau ,

Đời nhà Hôn : có ông Hàn Công nói rằng :

Biết mà không nói , thì đại bất nhơn .

Nói không đủ lời là đại bất nghĩa .

Vì vậy mà xét phận hồ thắm nên tôi gắng công tìm soạn trích lục đạo trong chốn hồng trần , xin kết luận dưới đây .

Cuộc Tam Hoàng Xuất Thế ,

Trên mới có đức Thiên Hoàng Thượng Đế ,

Dưới mới có đức Thiên Hoàng Trung Đế .

Dưới nữa có Đức nhơn Hoàng Hạ Đế .

Trời có Nhật , nguyệt Tinh .

Đất có Thủy Hỏa Phong ,

người có Tinh Khí thần .

Lời Kết Luận

Trời có Dương Khí , đất có Âm Khí ,

Âm dương tương hiệp mới được hóa sanh .

Chứng ấy mới hóa tượng thành khí ngũ thái .

Nhất , khí thái duyệt sanh thủy ,

Nhì , khí thái sơ sanh hỏa ,

Tam , khí thái thủy sanh mộc ,

Tứ , khí thái tố sanh kim ,

Ngũ , khí thái cực sanh thổ ,

Chứng ấy phù tam nguyên kỳ cực .

Kết thành tam bửu , ngũ hành thiên can , địa chi , cửu tinh , nhũ thập bát tú . Đồng thọ mạng linh của Đức Thiên Hoàng tạ trần bốn phương tám hướng

Lại con khắp cả thế gian có năm vị :

Đông phương : Thanh Đế thuộc mộc , sắc xanh .

Nam phương : Xích đế thuộc hỏa , sắc đỏ .

Tây phương : Bạch đế thuộc kim , sắc trắng .

Bắc phương : Hắc đế thuộc thủy , sắc đen .
 Trung phương : Huỳnh đế thuộc thổ , sắc vàng .
 Ở trong thế giới có năm vị trấn khắp cả ngũ phương .
 Lại còn Thập Thiện Can , tức là mười vị thánh .
 Thập Nhị Địa Chí , tức là mười hai vị thần .
 Hai mươi tám vị tinh tú , trấn thủ khắp cả càn khôn .

Con nội trong trung ương thêm có thần năm , thần thánh , thần ngày , thần giờ , hành sự chuyển khiến cho người ở thế gian , họa phúc báo ứng , theo vận mạng và ứng hiện cho như thể .

Trong như thể có phù tam , đựng Tinh Khí Thần .

Nghĩa : Tinh là trái cật , thuộc là thủy tinh .

Khí là hơi thở , thuộc mộc là khí .

Thần là hồn , trái tim thuộc hỏa là thần .

Trong như thể của người nhờ 3 vị thần hồn , mới sống được , trong như thể có ngũ hành , tức là ngũ tạng .

Bộ tâm thuộc hỏa

Bộ can thuộc mộc .

Bộ tỳ thuộc thổ

Bộ phế thuộc kim .

Bộ thận thuộc thủy

Như thể có đủ ngũ hành, nếu không biết xử trí, thì nó hóa thành ngũ quỷ.

Có lục phủ , không biết xử trí , thì nó hóa thành lục tặc .

Có thất tinh , không thông biến , thì nó hóa thành thất tình ,

Có cửu tinh , không thông dụng , thì nó hóa thành trí độ .

Có thập niên can , không mở đường thông huệ , thì nó hóa thành mất đường hiển đạt .

Có thập nhị địa chí , không luyện tập chí khí , thì nó hóa thành vô thần khiếp nhược .

Đây là bộ máy huyền cơ của tạo hóa chuyển động lòng trời đất biết trước rồi .

Ngày những đêm phải dùng cái phép bình tâm , tĩnh trí suy xét để chống trị các phái vô lương , trong lòng có mối sanh biến , nên diệt trừ các loạn thần trong như thể , phải giữ dạ vô tư , đừng cho bọn ngũ quỷ , hiệp với bọn lục tặc , làm điều lộng lạc , tung hoành , nếu để vậy lâu ngày có thành tánh rồi nó hành sự như sau đây , kiếp đầu để chịu luân hồi đền tội cho đủ .

Sớm sửa tánh , để tránh một trăm ba mươi mốt điều tội kể sau đây .

Bộ Khẩu :

Tại cái miệng ăn nói chẳng lành, Căn Nào - Quả Nấy

Kinh Thiên , Thị Địa :	Bá họa giảng ương ,
Kinh Thánh , Thị Thần :	Cầu nguyện vô linh ,
Mắng gió chửi mưa :	Ngày cuồng đến tội ,
Thờ Phật lấy danh :	Phi tai lai vãng ,
Bội nghịch mẹ cha :	Hậu kiếp mồ côi ,
Khi thị thân tộc :	Bà con xa cách ,
Hỗn ẩu anh em :	Cô độc một mình ,
Bộ nghịch luân lý :	Họa sanh nan cứu ,
Chê người rách lạnh :	Chuyển kiếp cơ hàn ,
Kiêu cách khi người :	Chịu kiếp vô duyên ,
Sanh con không dạy :	Hoạn họa trùng lai ,
Biết mà không nói :	Bị đều lâm lạc ,
Dùng linh cảm hoặc :	Mắc mưu liên lụy ,
Giả oai hiếp người :	Con cháu khiếp nhược ,
Chỉ đường lạc nẻo :	Nhân mục vô quang ,
Lời nói chẳng lành :	Nhà họa liên sanh ,
Gạt gái bỏ gái :	Vợ bỏ thành linh ,
Lường trai bỏ trai :	Chồng bỏ bất ngờ ,
Đặng thờ chê thất thế :	Suy sệt nan cầu ,
Được sang chê hèn :	Đáo đầu bần hạc ,
Được mạnh chê yếu :	Chịu đời suy nhược ,
Được khôn chê khờ :	Lấn tâm mất trí ,
Xúi con hiếp người :	Chịu đời thất thế ,
Xúi kiện thưa người :	Con cháu bất hòa ,
Xúi vợ chồng tan rã :	Gia đạo linh đình ,
Chê người cực khổ :	Chuyển phú hóa bần ,
Thị chúng hiếp cô :	Họa sanh nan giải ,
Cố ý ăn lương :	Chịu điều thua lỗ ,
Thèo lẻo chuyện người :	Tổ Tiên phiền giận ,
Miệng hay nói láo :	Khó lập thân danh ,
Đặt chuyện thình lình :	Ngộng liệu lú lo ,
Gạt người lấy của :	Chuyển kiếp thua lương ,
Hủy hoại vợ chồng :	Kiếp sau lẻ bạn ,
Truyền khôn bất chánh :	Trả quả loạn tâm ,

Phân vân ngao biến : Bằng hữu khinh thường ,
 Thề mà không nhớ : Oan ương đến tới ,
 Chê thì người phượng : Con cháu oan ương ,
 Khinh bỉ nhơn tnh : Vô gian bạc phận ,
 Chê thì quê hương : Đối đời nhiều xử ,
 Nhờ người gạt người : Chịu đời thất thế ,
 Hồ đồ hóm ấu : Ngong liêu điên cuồng ,
 Ăn không đồ món : Biến sanh bình hoạn ,
 Nói không độ lời : Tai họa thường sanh .

Bộ Tâm :

Tại sanh tam điều chẳng lành , Cẩn Nào - Quả Nấy

Bỏ mỗ ly loạn : Ba đời lưu lạc ,
 Hủy hoại lúa gạo : Thiếu ăn thiếu mặc ,
 Em cô anh bỏ : Giãn cảnh thất thời ,
 Thọ ân báo oán : Con cháu thất thời ,
 Tánh hay ghét người : Con cháu vô duyên ,
 Hủy hoại của tiền : Giãn cảnh bản hàn ,
 Đốt nhà phá mả : Hoang đàng lưu xử ,
 Sát sanh cầu thọ : Ác lai quả báo ,
 Sát sanh cầu lợi : Lão lai thọ khốn ,
 Nuôi thú bán con : Con cháu phân ly ,
 Giết mẹ bắt con : Chuyển kiếp mồ côi ,
 Thiến con lợm trướng : Tuyệt tử vô tôn ,
 Mưu mô phản bạn : Bằng hữu bất trung ,
 Bội ơn bạc nghĩa : Sanh con ngổ nghịch ,
 Giết người đoạt của : Làm heo chín kiếp ,
 Giữ cửa lòng tham : Làm chó một đời ,
 Hại dân khuấy chúng : Cầm đuôi diệt cùi ,
 Làm ăn bất chánh : Con cháu cơ hàn ,
 Làm ăn bất lương : Ngục hình đầy đọa ,
 Quen người đoạt vợ : Hoan gia nghiệp chướng ,
 Tiền dâm hậu thú : sanh con bất hiếu ,
 Dùng lửa hại người : Loạn tâm loạn trí ,
 Chứa kẻ gian tham : Ngục hình quê ngục ,
 Phá cầu đào lộ : Oan gia nghiệp chướng ,
 Rào đường lấp ngõ : Lo việc không thành ,

Bỏ người hoạn nạn :	Cầu phước vô linh ,
Lợi mình hại người :	Tài tan khó giữ ,
Gian công lừa của :	Chịu đời lầm lạc ,
Giả nghệ đạt tài :	Tai ương quả báo ,
Ơn bỏ oán nhờ :	Phước ít họa nhiều ,
Thuốc hay không cứu :	Có bệnh oan gia ,
Thuốc độc hại người :	Oan gia chết yểu ,
Lương y giả trị :	Báo quả ba đời ,
Đo gian đông thiếu :	Luân hồi thiếu hụt ,
Bình người đáng thế :	Chuyển kiếp nhất thời ,
Mua lận bán lương :	Tiền tài nạn thủ ,
Dùng sức loài vật :	Chuyển kiếp lao suyễn ,
Hành khổ tội tở :	Con cháu suy tồi ,
Lường công đoạt của :	Con cháu bồi thường ,
Mưu kế sâu độc :	Căm khùng đền tội ,
Tranh điền đoạt thổ :	Con cháu phá tan ,
Thọ thai chồng bỏ :	Con nghịch với cha ,
Thọ thai làm ác :	Con chịu hàm oan ,
Cố đâm ép người :	Thê loạn hữu quyền ,
Gái không trung tiết :	Chuyển kiếp ghen tương ,
Khoe tốt đoạt tài :	Mất mưu mất của ,
Trước thân sau phản :	Vô duyên bất tính ,
Đánh hiếp người hiền :	Thường sanh tai biến ,
Tánh tình kiêu thái :	Tạo lập không thành ,
Tranh danh đoạt lợi :	Người lìa của tan ,
Hại làng phá xóm :	Phiêu lưu đất khách ,
Nghề hay không dạy :	Con cháu bất tài ,
Dùng tà ma hại người :	Đau oan trái bệnh ,
Được giàu phụ khó :	Giữ của không bền ,
Làm nghề lột da :	Rách lạnh đơn phụng ,
Làm nghề cắt họng :	Tứ sát hủy mình ,
Tự gian làm loạn :	Tai họa an khiên .

Bộ Can :

Tại gan mật muốn làm điều chẳng lành , Cẩn nào - Quả nấy

Ý mình sức mạnh : Có ngày chúng đánh ,

Gần người hung dữ :	Lây họa liên can ,
Vào rừng săn bắn :	Tại họa thành linh ,
Tánh giận quá độ :	Hư gan sanh bệnh ,
Hành hung làm giữ :	Tại họa không chừng ,
Giết người đỡ giận :	Chung thân thọ khổ .

Bộ Tỳ :

Tại hồ khẩu ăn nói chẳng lành , Căn Nào - Quả Nấy

Phạm tội Đất Địa :	Bệnh suy tùy vị ,
Ăn vật phong độc :	Tỳ vị sanh trùng ,
Ăn no quá độ :	Tỳ vị hư trệ ,
Ăn nhầm vật kỵ :	Tùy suy bạc số .

Bộ Phế :

Tại hồ khẩu ăn nói chẳng lành , Căn Nào - Quả Nấy

Khinh thị kim ngân :	Bị suy lá phổi ,
La ré nạt nộ :	Hao hơi yếu phổi ,
Ăn uống thiệt cay :	Nám khô lá phổi ,
Vỗ ngực xưng hô :	Phổi động sanh ung .

Bộ Thận :

Tại hồ khẩu , tại tâm sanh chẳng lành , Căn Nào - Quả Nấy

Tháo nước lấp giếng :	Thận suy bế tắc ,
Nước có không cho :	Thủy không ký tế ,
Dâm dục quá độ :	Thận kém sanh lao ,
Ăn vật nóng nẩy :	Thận suy khô kém .

Bộ Nhĩ :

Tại cái nghe nên tâm tánh chẳng lành , Căn Nào - Quả Nấy

Chẳng nghe lời lành :	Con cháu hung ác ,
Không nghe thầy dạy :	Con cháu ngỗ nghịch ,
Nghe lời chẳng lành :	Con cháu ngu ngoan ,
Nghe rên không trợ :	Cầu phước không lành ,
Tìm nghe mật sự :	Cơ mưu thất bại ,

Bộ Nhân :

Tại mắt thấy , tâm sanh ý chẳng lành , Căn Nào - Quả Nấy

Thấy nên lòng ghét : Vận thanh phi tiêu ,
Thấy hư chê cười : Khó nổi , lập thân ,
Thấy đánh không can : Lâm nạn cô thế ,
Thấy sắc cố dâm : Vợ con tâm lạng ,
Thấy của gian tham : Quán mạnh báo quả ,
Thọ ơn không đền : Làm ăn thất thế .

Người ở chốn hồng trần , tốt việc đời rồi .Không thoát khỏi cuộc luân hồi kể dưới đây .

“ Phú Quý” Bần Tiện , Tật Ách

Gọi là lục đạo lận hồi , chuyển kiếp , bởi chốn hồng trần này người làm phước ít , làm tội rất nhiều , như tội kể trước đây .

Nếu muốn giải thoát chốn luân hồi đầy đoạ , thì phải bình tâm thiện tánh lại , tìm cách sửa đổi cái tật lòng người .

Đừng : quá ham , quá vui , quá sầu , quá giận , quá ghét , quá thương , quá ham , quá oán , quá thù , quá dục động , quá nghe lời .

Tác giả vì công bình vì thù .

Nghĩa : Làm việc chi , lấy công bình làm đầu .

Tâm phải bình tịnh hỏa hườn , hàng ngày giữ lòng được như vậy , thì thoát khỏi bốn cửa luân hồi đồ khổ , lại được đạt lộ tiêu điều tự tại , an thân .

Trong bản yếu thiết chơn kinh của nhà đạo Thiên Lâm có nói căn nào quả nấy .Trong bản sách số Diễn CẢM Tam Thế , của Đức Bồ Đề lão Tổ nói rằng , cuộc luân hồi báo quả , có chuyển kiếp hiện chắc quả thiệt có .

Trong sách số Tam Thế nói rằng :

Phật đạo từ bi , quý đạo gian ,
Nhơn đạo hòa đồng , súc đạo sàm ,
Duy Hữu tu la năng chủ sự ,
Quý súc chi nhơn quái lẫn tham .

Chú giải :

Đem cái bộ tâm đến chỗ thương nhơn vật , là tâm thành phật đạo .

Đem cái bộ tâm đến chỗ hại nhơn vật , là tâm thành quý đạo .

Đem cái bộ tâm đến chỗ hòa đồng , là tâm thành nhơn đạo .

Đem cái bộ tâm đến chỗ khinh ngạo , là tâm thành súc đạo .

Đem cái bộ tâm đến chỗ làm tròn bốn phận , là tâm thành công đạo .

Đem cái bộ tâm đến chỗ gian nịnh , là tâm thành gian đạo .

Nếu xem xét cái tâm chí hàng ngày đều sửa trị cái bản tâm , cho bình tĩnh an thần , biết giác ngộ , tự tỉnh phải khuyến dỗ bọn lục lang ở tâm , cho nó biết tự hòa thuận, rồi mới tìm đường được giải giác hồng trần thấy thông đường đặc lộ .

Lời : Trưng bằng hộ chứng

Tìm kiếm điển tích của nhà phật đạo , và sự tích của các chủ đại Tiên ông thêm đạo nho các vị thất thập nhị hiền .

Hội Tam Giáo đều có nhận rằng :

Trong nhơn quả phải có quả báo , lại thêm đạo Thiên Chúa Giáo có nhơn cuộc báo quả .Nếu người có lưu tâm huệ cổ trong thế sự , thì hiện thấy cuộc báo quả nhơn tiền tại thế . Còn cuộc luân hồi, nhờ có kinh sách có ghi chép sự tích truyền lại cho hậu thế , chuyện có rõ ràng .

Trong sách Ma Y Thần tướng của ông Trần Hi Di Tiên Sinh ở Hoa Sơn , ông nói rằng lòng người chánh thì hình dạng chỉnh tề, lòng người tà thì hình dạng đi thấy bộ tướng xao xuyến không an tĩnh .

Như trong lòng tà chánh , còn xuất hiện ra ngoài nhơn thể , hà tất chỉ cuộc thiện ác đảo đầu không kết quả sao được .

Phân Giải Hạn Kỳ Báo Quả

Vì lẽ gì người đau làm lành ?

Tại sao có hoạn nạn không an ?

Đó là cái oan khiến nghiệp chướng của ông bà , hoặc của cha mẹ , hoặc trước mình tạo ác , chưa kịp đến , hoặc đến chưa rồi , kiếp này đang còn trả qua tiền khiến, vậy khá nên vui lòng lo đến trả. Còn đang làm điều thiện sự niệm thời thì cứ việc làm , để lo đến cái ác quả cho đủ rồi , nếu mình còn sống , thì được hưởng cái thiện quả , trong lúc cảnh già .

Hoặc làm lành vừa rồi kế mần số , thì cái thiện quả để lại cho con cháu hưởng , và kiếp sau mình chuyển kiếp trở lại trần gian , thì được hưởng cái công là điều thiện quả .

Còn tại sao làm điều vô lương ?

Mà được giàu sang , bởi ông bà hoặc cha mẹ , hay kiếp trước của mình làm điều thiện tự có thi ân huệ nhiều .

Cho nên kiếp này được hưởng giàu sang. Nếu biết làm điều thiện quả nữa thì có nối truyền duyên phước nữa .

Nếu sanh tâm bất chánh tâm đều vô lương, thì hưởng cái thiện quả xưa kia hết rồi , thì đão đầu trở lại phải chịu cơ hàn , đồ khổ , thân sơ , bần bạc .

Chừng ấy người có mãn số rồi , thì để các ác quả truyền đạt cho con cháu , phải chịu gian truân bần bạc, thân sơ thất sở, để trả quả vô lương ông bà tạo để lại đó , còn kiếp sau mình chuyển kiếp trở lại trần gian phải chịu trả quả vô lương , kiếp trước của mình :

Lời Trưng bằng thí dụ :

Trồng cây thì lâu ngày có trái , được no .

Trồng khoai mau ngày có củ , được no .

Trồng lúa mau ngày có gạo , được no .

Nếu không trồng thì không trái củ , thì bị nhịn đói . Còn cả gan lớn mật phá hủy lấy ăn không của người, thì bị tội tình, lấy đó mà suy xét trong cuộc luân hồi báo quả .

Bài : An Thân Tự Tĩnh

Cái bản tâm mình biết sử dụng nó thành tâm thần . Nếu không biết sử dụng nó thành tà tâm .

Dầu thần hay là tà , cũng tự mình giáo dưỡng nó hiện hình , mình không xem nghiệm quan sát , để cho nó được trọn quyền rũ nhau đồng làm điều phạm tội , thì cái tội của nó làm rồi rồi chuyện , cái hoạ khổ của nó , nó để cho cái nhơn thể thân hình chịu đánh đập , cho tan da nát thịt đầy đọa khổ hình.

Vậy phải có anh tâm làm ,anh Thân chịu khổ nạn .Vậy mình quang minh rồi ,phải can thiệp chi kịp thì kéo để anh Thân, vì anh Tâm mà chịu đại đọa khổ hình.

Vậy mình phải biết cảm hoá anh Tâm cho biết tỉnh ngộ, đừng cho anh Tâm làm điều lộng lạc tung hoành , phải khuyến thiện cho ảnh biết đạo lý công bình chánh kỹ, tồn tam huý, cư xử ta tư , biết tìm đường tứ nghiệp, biết phấn khởi giác tha , mỗi ngày ưu tam tỉnh ,nhứt nhứt thường niệm ,mạc vong tâm. Được như vậy ,thì mới thấy được lợi lộ hoàn khai.

Đôi chuyện trớ trêu

Tại sao người làm lành , tánh chí trung lương an hòa , luân lý , hiếu đạo , tề gia , lập thân chánh kỹ .

Tại sao sanh con, rất hùng cường, lại có tánh sát nhọn, làm điều hung tợn.

Tại sao người làm ác, tánh tình bạc hậu, nghịch thường phi lý, ngỗ nghịch tung hoành , hung ác lập oai .

Tại sao sanh con rất hiền hậu , lại có tánh kinh nhường làm điều nhẩn nại.

Chú giải :

Lấy điều suy cổ nghiệm kim , thì nhận thấy mấy vị phụ mẫu của Hoàng Thái Tổ , và mấy vị mẫu nghi, vốn người trung lương biết lập chí , làm điều thiện sự , có tánh an hòa khoan hồng thái độ .

Cha thì có tánh trung lương , mẹ thì gìn giữ tứ đức , lại thêm biết giáo dưỡng thai nhi , làm điều cảm hóa .

Bởi thế cho nên sanh con có cái chí lớn , dám đem thân ra bồi đắp non sông , giết kẻ loạn , cứu an bá tánh , giết quân xâm lăng , giữ biên cương , trăm họ được an cư . Có phải là cha mẹ hiền , sanh con hung dữ : em coi có phải vậy chăng ?

Xưa nay những người bội thiên nghịch địa , bội lý , nghịch thường , vong ân , bạc nghĩa , can cường bỏ phép công bình , hung hăng , hồ đồ , bất thò giáo huấn , gian trá phi thường , lại thêm không biết cách luyện tập thai sanh , để làm ác sự .

Nên sanh con nó có cái tánh bất trung , bất hiếu , bất từ , đến khi đáo đầu nhập ngục rồi , nó bị đánh đập , không chống kinh lại , bị mắng chửi cũng nhẩn nại , làm thỉnh , dầu hình hài tẩm thân đến nổi tan da nát thịt , cũng chẳng nói đôi co chi nữa , chừng ấy mới có tánh an hòa nhẩn nại , hiền hậu ai làm dữ , nó làm hiền , có phải cha mẹ hung dữ , sanh con hiền hậu , suy nghĩ coi có phải vậy chăng ?

Kính tặng chư độc giả , có câu nào dư thiếu xin lượng thứ , tôi rất cảm ơn.

KHUƠNG ĐỨC

Kính tặng

Đôi hàng kính tặng

Kính trình Liệt vị khán quan ,
 Dày công diễn nghĩa vẹn toàn quyền nì .
 Hiệu sách Tam Thế vậy thì ,
 Coi là thường sự dễ chi hiểu rành .
 Đoán năm , tháng , ngày , giờ sanh ,
 Coi biết căn kiếp đành rằng chẳng sai .
 Đến ngày nhụy nở hoa khai ,
 Cha mẹ nuôi dưỡng biết rày đặng không .
 Rủi may ai khỏi trong vòng ,
 Ngày sanh tháng đẻ không đồng với nhau .
 Coi khi lớn tuổi ra sao ,
 Học hành thi cử xem vào chẳng sai .
 Coi số duyên nợ hôm nay ,
 Vợ chồng thay đổi hoặc rày hiệp tan .
 Biết con nhiều ít rõ ràng ,
 Nương nhờ cậy đặng hoặc hoan nghịch rày .
 Sang hèn cô quả cho hay ,
 Minh đặng tự biết chẳng sai đâu là .
 Lộc trời nhiều ít cho ta ,
 Ăn mặc dư thiếu gấm mà số căn .
 Ruộng vườn tài vật lo hằng ,
 Có không tự số , chớ hằng tự ta .
 Công danh chức phận đó là ,
 Có không cao thấp xem qua biết rày .
 Nghiệp nghề sanh sống ở tay ,
 Thuận nghề mới đặng có ngày lập nên .
 Muốn hiểu nhà cửa vững bền ,
 Hai là đậu bạc , cất lên đôi đời .
 Tự xem tiền của đầy vơi ,
 Giàu nghèo tiền định trong đời của ta .
 Quyền này đặng có trong nhà ,
 Ấy là thầy sẵn chỉ mà kết hung .
 Mỗi tuổi đoán rõ thủy chung ,
 Mỗi năm thời vận hạp xung chỉ rành .

Mỗi tháng may rủi phát sanh ,
Mỗi ngày ky hạp dữ lành tiên tri .
Thuốc hay cứu bịnh vậy thì ,
Sách này để cứu bĩ suy cho người .
Biết đến sống đặng mấy mươi ,
Cảnh già cực khổ vui tươi thế nào :
Đến ngày chung mãn cách nào ,
Nghiep gì mà thác ở vào nơi đâu .
Gởi thân xứ cũ ngõ hầu ,
Hoặc là xứ khác ngõ âu đêm ngày .
Thấy mặt con cháu hôm nay ,
Thân tộc quen thuộc có rày hay không .
Từ khi sanh dưỡng trong vòng ,
Đến ngày nhắm mắt đủ trong quyển này .
Đơn sơ nơi vận nơi đây ,
Kính chư độc giả giải khuây cơn sầu .
Xem qua tự hiểu đuôi đầu ,
Chớ nên than trách buồn rầu số căn .
Bấy lâu nghe hiệu nói rằng ,
Diễn Cảm Tam Thế thật hằng sách hay .
Dày công diễn nghĩa tỏ bày ,
Tặng chư Liệt vị nối hoài xem chung

Thi

DƯƠNG danh chép gởi để truyền đời ,
CÔNG sắp nên bày rạng khắp nơi ,
HẦU tặng khán quan chư độc giả ,
HIỆU nghiệm tương lai rõ vận thời ,
KHƯƠNG ninh suy bĩ đều biết trước ,
ĐỨC thắng tài sơ chẳng vẹn lời ,
SOẠN thấy sót thừa mong sửa đổi ,
GIẢ ơn đồng chủng nghĩa với với .

Khương Đức

Giá 59.000 đồng

(Năm mươi chín ngàn đồng)

KÍNH CÁO CHÚ ĐỘC GIẢ

Thân sinh của tôi là Dương Công Vinh có nhiều năm công học và kinh nghiệm rất công phu. Được thông hiểu bản sách THIÊN VĂN VẬT SỐ. Sách do ĐUỐC SANG xuất bản đã có bán khắp nơi. Cái yếu dạn như dưới đây :

1. **Biết** : số phú quý hay bần tiện ?
2. **Biết** : công danh, dẫn thứ, tật bệnh ?
3. **Biết** : tìm hướng thiên tài đi lập nghiệp ?
4. **Biết** : ở ăn còn dờ dỗi nữa không ?
5. **Biết** : lúc thời suy chừng nào thịnh vượng ?
6. **Biết** : năm tháng, thanh suy, may rủi ?
7. **Biết** : ngày giờ, hoạ phúc, tương lai ?
8. **Biết** : mỗi ngày, mỗi giờ là cầu tài lời lỗ ?
9. **Biết** : đi hướng cầu tài, xuất hành kỵ hạp ?
10. **Biết** : lương duyên chừng nào hội ngộ ?
11. **Biết** : vợ chồng ở đời lâu dài đặng không ?

Còn nhiều điều hay lạ lùng ?

DƯƠNG CÔNG HẦU

Đã có bán khắp nơi.

BÍ QUYẾT BÓI BÀI

Theo khoa học rất linh nghiệm của soạn giả LÊ ĐĂNG nhà nữ tướng số biệt tài hiện nay.

Với nhiều năm kinh nghiệm, thực tập công phu, quyển “BÍ QUYẾT BÓI BÀI” của soạn giả LÊ ĐĂNG có nhiều đặc điểm đáng được là quyển sách gối đầu giường của mọi người, mọi giới.

- Với lối viết giản dị nhưng rõ ràng khiến người đọc dễ hiểu.
- Với lối soạn thảo kỹ lưỡng, có phân đoạn rõ ràng khiến người đọc dễ học.

- Bộ bài được chi thành 4 trụ sở khác nhau.
- Phần chỉ dẫn về ý nghĩa bộ bài, mỗi trụ sở mỗi lá bài.
- Các kiểu bày bài.
- Phần hướng dẫn cách thức bày các kiểu bài.

Soạn giả lại tự đặt cho mỗi trụ sở, mỗi lá bài một cái tên hoàn toàn Việt Nam khiến người đọc dễ nhớ.

- Với phương pháp dễ học, dễ hiểu, dễ nhớ, chỉ dẫn cẩn thận, các bạn có thể vừa đọc vừa thực tập các kiểu bày bài, cách thức đoán bài các bạn có thể tự bói bài rất nhanh chóng.